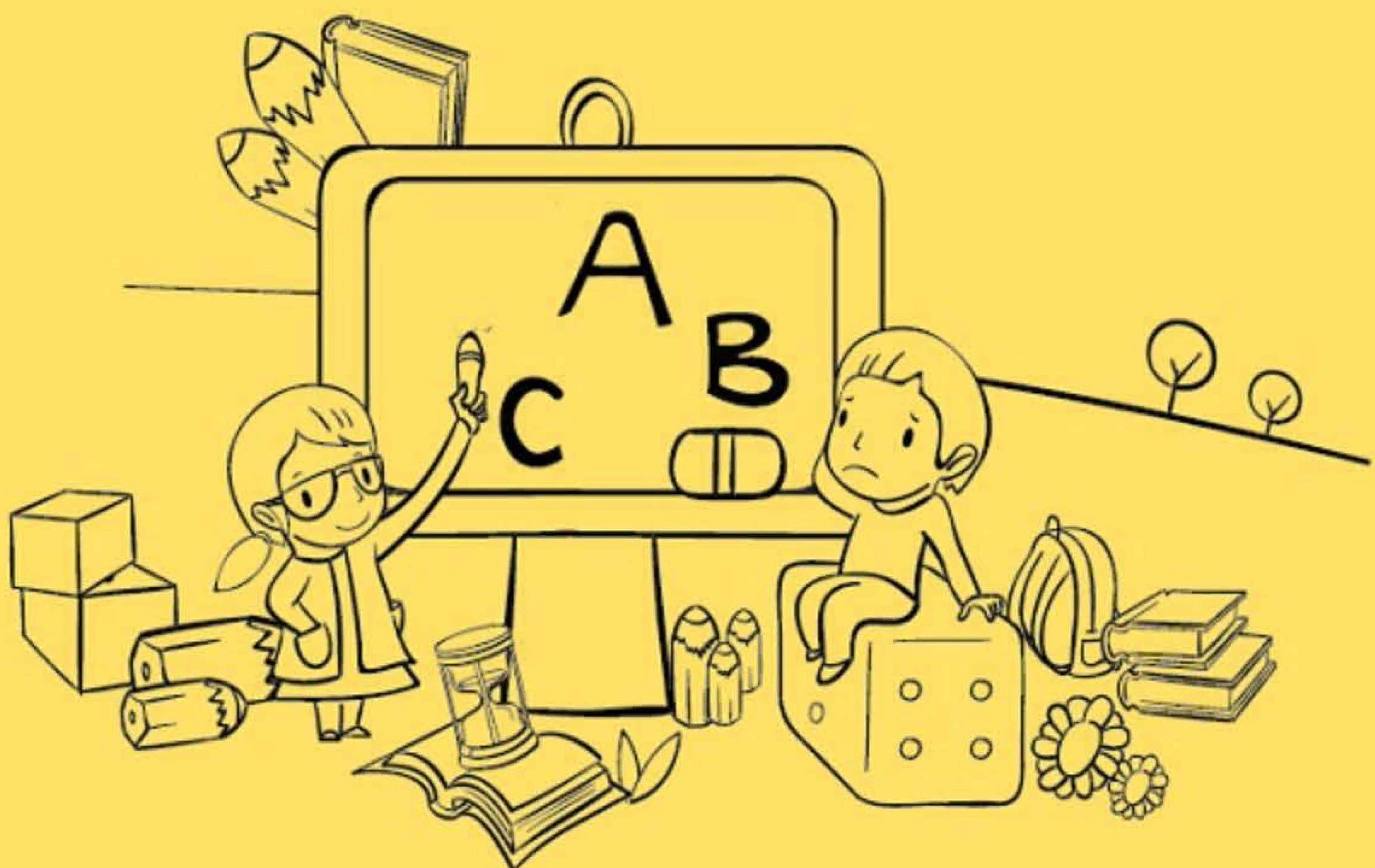


GS. PHÙNG ĐỨC TOÀN

PHƯƠNG ÁN 0 TUỔI

PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ TỪ TRONG NƠI

(Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi)



LỜI GIỚI THIỆU

Là người trực tiếp mang công trình nghiên cứu “Phương án 0 tuổi” về Việt Nam, tôi rất vinh hạnh được giới thiệu tới bạn đọc bộ sách “Phương án 0 tuổi” của tác giả - Giáo sư Phùng Đức Toàn (Feng De Quan), người được mệnh danh là “cha đẻ của giáo dục trẻ thông minh sớm Trung Quốc đương đại”, chuyên gia nổi tiếng thế giới về phát triển tiềm năng trẻ em, đặc biệt cho trẻ từ 0 tuổi (thai nhi) đến 6 tuổi.

“Phương án 0 tuổi” là một phát minh vĩ đại, bởi kết quả áp dụng của nó đã đạt được mục tiêu giáo dục đặt ra, không chỉ dừng lại ở giáo dục toàn diện mà còn chú trọng phát hiện và bồi dưỡng tài năng vốn có của trẻ, để từ đó tạo ra nhân tài góp phần thúc đẩy cho sự phát triển tiến bộ của xã hội và nhân loại.

Trải qua 30 năm nghiên cứu, thí nghiệm và thực hiện, đã có hơn một triệu gia đình trong và ngoài Trung Quốc tham gia thực hiện các phương pháp giáo dục sớm cho trẻ theo “Phương án 0 tuổi” như Mỹ, Canada, Nhật Bản, Malaysia, Philippines... trên tinh thần phổ biến nâng cao tố chất thiếu nhi, đến nay đã có hàng ngàn trẻ em thông minh và tài năng.

Nhận thấy tầm quan trọng của giáo dục trẻ thông minh sớm đối với đào tạo nhân tài tương lai cho đất nước, Công ty cổ phần giải pháp công nghệ năng lượng –VIEPOWER, Viện nghiên cứu giáo dục trẻ thông minh sớm Việt Nam đã hợp tác với Giáo sư Phùng Đức Toàn - Viện trưởng Viện nghiên cứu phát triển tiềm năng trẻ em Phùng Đức Toàn ở Hồ Bắc, Trung Quốc và đi đến ký kết Chương trình hợp tác toàn diện lâu dài không giới hạn về mặt thời gian trong lĩnh vực giáo dục trẻ thông minh sớm tại Việt Nam .

Sự kiện bản tiếng Việt của bộ sách “Phương án 0 tuổi” ra mắt bạn đọc đánh dấu sự có mặt chính thức của “Phương án 0 tuổi” tại Việt Nam, là bước đầu của việc triển khai chương trình hợp tác này. Bộ sách đã được Hội đồng khoa học Viện nghiên cứu giáo dục trẻ thông minh sớm góp ý về

mặt chuyên môn, trong đó có Phó giáo sư, Tiến sĩ Đặng Quốc Bảo - Viện trưởng, cùng các chuyên gia, nhà nghiên cứu Tiến sĩ Từ Đức Văn, Thạc sĩ, giảng viên chính Nguyễn Thị Nhỏ, Thạc sĩ Từ Thị Quỳnh Nga.

Bản thân tôi cũng là một phụ huynh có con nhỏ, sau khi tiếp nhận và áp dụng giáo dục cháu theo “Phương án 0 tuổi”, tôi mới hiểu tại sao “Phương án 0 tuổi” đã thành công rực rỡ ở Trung Quốc và được đón nhận ở nhiều quốc gia có nền giáo dục phát triển. Qua đây, tôi cũng chuyển hai thông điệp mà Giáo sư Phùng Đức Toàn muốn gửi tới các phụ huynh Việt Nam với tất cả tình yêu thương đối với trẻ thơ và tâm huyết dành cho việc giáo dục trẻ thông minh sớm:

“Bạn có thể có nhiều điều nuối tiếc trong tuổi thơ của mình, nhưng bạn không thể cho con mình một tuổi thơ đầy hối tiếc; bạn có thể không phải là thiên tài, nhưng bạn hoàn toàn có thể trở thành cha mẹ và thầy cô của những thiên tài! “

“Biến gánh nặng dân số thành nguồn tài nguyên nhân tài vô tận; biến sự vất vả khó khăn trong nuôi dạy con cái thành niềm hạnh phúc vô bờ bến!”

Nguyễn Đình Hiếu

Phó viện trưởng thường trực Viện nghiên cứu giáo dục trẻ thông minh sớm, Việt Nam. Chủ tịch Công ty CP giải pháp công nghệ năng lượng - VIEPOWER

LỜI NÓI ĐẦU

Trong 20 năm phát triển và hoàn thiện *Phương án 0 tuổi*, các nhà nghiên cứu đã có nhiều cuộc tranh luận, kiểm nghiệm thực tiễn về vấn đề biết đọc, biết viết sớm. Họ muốn phá vỡ ràng buộc của quan niệm truyền thống đã tồn tại hàng nghìn năm nay, và tất nhiên như thế sẽ gây ra sự hoài nghi, tranh luận thậm chí dao động và bất ổn.

Chính những tranh luận, thực tiễn và tìm tòi đó đã làm cho vấn đề biết đọc, biết viết sớm càng có được sự trải nghiệm sâu sắc hơn, thành quả thu được càng rạch ròi hơn, quan niệm mới rõ ràng hơn và tư duy lý tính càng đạt đến mức độ cao hơn. Cuốn sách *Làm thế nào để bồi dưỡng nhân tài tí hon* và *Làm thế nào để bồi dưỡng thần đồng* xuất bản gần đây đã tập trung nêu lên hiệu quả thần kỳ của việc trẻ nhỏ biết đọc, biết viết sớm.

Hiện nay, hàng triệu trẻ em trên đất nước Trung Quốc học đọc học chữ qua những trò chơi liệu có phải là hành vi phản khoa học, hay là loài người đang bước sang một trang mới trong lịch sử giáo dục?

Đây là một trong những đề tài cần được các nhà giáo dục học, các nhà tâm lý học, các nhà nghiên cứu văn học và những người làm công tác thiếu nhi quan tâm nghiên cứu.

Trong thời đại hiện nay, nền giáo dục cần phải hướng tới hiện đại hóa, hướng ra thế giới, hướng đến tương lai, làm hưng thịnh đất nước bằng khoa học giáo dục. Để làm được điều đó, chúng ta phải bồi dưỡng được các nhân tài có tố chất cao cho xã hội. Trong giáo dục, giai đoạn giáo dục cho trẻ sơ sinh – giai đoạn bắt đầu học đọc, học chữ hết sức quan trọng, cần thiết và hoàn toàn có thể thực hiện được. Thực tiễn 20 năm đã chứng minh, đó không phải là nhồi nhét tri thức hệ thống, càng không phải tư tưởng nóng vội muốn cây mọc nhanh như câu chuyện ở đời nhà Tống. (Xem câu chuyện *Nhổ mạ cho nhanh lớn* ở chương Tài liệu học chữ, học đọc dành cho trẻ em). Đó là sự phát triển theo xu thế của ngôn ngữ thị giác mà con người cần được tiếp thu một cách tự nhiên, là tài sản lớn nhất của

văn minh nhân loại dành cho trẻ em - quyền được phát triển ngôn ngữ toàn diện.

Việc hình thành lý luận mới về ngôn ngữ thị giác và sự phổ cập rộng rãi của nó trong thực tiễn không những giúp xã hội xóa nạn mù chữ, bán mù chữ, mà còn kết thúc lịch sử phát triển giáo dục không toàn diện của trẻ em từ trước đến nay, giúp xã hội loại bỏ được hiện tượng phát triển không bình thường về ngôn ngữ và những hậu quả của nó. Lợi ích của nó đối với xã hội còn lớn hơn cả vacxin dự phòng bệnh bại liệt ở trẻ em.

Ngôn ngữ là kết tinh của trí tuệ nhân loại

Quá trình tiến hóa của sinh vật trải qua khoảng ba tỉ rưỡi đến năm tỉ năm, đến tận thời kỳ của động vật cao cấp - vượn người, ngôn ngữ mới chính thức xuất hiện: dùng từ ngữ biểu đạt ý nghĩa, để tiến hành tư duy và giao lưu với đồng loại.

Vượn người cùng nhau lao động nên các thành viên trong xã hội gắn bó mật thiết với nhau. Trong quá trình đấu tranh với tự nhiên, trải qua nhiều sóng gió, hoạn nạn họ có rất nhiều chuyện cần phải nói với nhau. Họ phát ra tiếng kêu liên tục, nên cổ họng và thanh đới của vượn vốn không phát triển nhưng giờ đây nó đã có thể phát ra những âm tiết rõ ràng và phức tạp, dần dần biểu đạt được những ý nghĩa chính xác. Như vậy, ngôn ngữ đã được hình thành và không ngừng phát triển hoàn thiện. Ngôn ngữ thần kỳ đó đã tách con người ra khỏi thế giới loài vật.

Ngôn ngữ là kết tinh của trí tuệ nhân loại. Trong đó, sử dụng ngôn ngữ đối thoại (miệng nói, tai nghe), sử dụng những âm thanh phức tạp biểu đạt ý nghĩa tiến hành giao lưu là điểm khác biệt căn bản giữa con người và thế giới loài vật. Tác dụng lớn lao của nó, sự gian nan trong quá trình phát triển của nó, chúng ta chỉ cần suy nghĩ kỹ một chút là có thể hiểu được. Thế nhưng, hàng triệu năm nay, con người lại cho rằng ngôn ngữ nói được thực hiện quá dễ dàng, thực ra đó là phát minh sớm nhất, vĩ đại nhất mà con người đã cùng nhau tạo ra. Lý lẽ phức tạp, tư tưởng thâm thúy, tình cảm tinh tế, các loại phân tích, tổng hợp, suy đoán, tưởng tượng không giới hạn của con người đều có thể biểu đạt bằng lời nói và được người khác chấp nhận, từ đó xã hội hình thành và phát triển.

Các sinh vật trên trái đất đều cần ba điều kiện để sinh tồn. Đó là ánh sáng mặt trời, không khí và nước. Còn con người, ngoài ba yếu tố trên thì

còn cần đến yếu tố thứ tư là ngôn ngữ. Nếu con người mất đi ngôn ngữ thì ngay lập tức sẽ biến thành một nhóm động vật yếu ớt.

Đối với con người, ngôn ngữ là công cụ quan sát, ghi nhớ, tư duy, tưởng tượng. Tất cả tư tưởng của con người đều dùng từ ngữ (bao gồm cả những từ ngữ không phát ra thành lời) để diễn tả. Nếu không có ngôn ngữ, bất kỳ tư tưởng nhận thức nào cũng đều là mơ hồ, không có ranh giới, không thể phân biệt được hai khái niệm khác nhau. Chẳng hạn, nếu nhìn thấy máy bay bay trên trời mà giống như con gà nghiêng đầu nhìn chuồn chuồn bay qua một cách lạ lùng, thì thật là ngu muội.

Ngôn ngữ là thành quả nhận thức của các thế hệ. Con người dùng từ ngữ để biểu thị và xác định lại những nhận thức cũ, từ ngữ mới ra đời để biểu thị và xác định những nhận thức mới. Ví dụ, mấy năm gần đây Trung Quốc thịnh hành việc giáo dục trẻ em từ 0 tuổi, thế là người ta dùng các từ ngữ như là “giáo dục sớm”, “công trình và phương án thực thi dạy trẻ từ 0 đến 6 tuổi”. Cho nên, ngôn ngữ phản ánh được quá khứ và hiện tại của toàn bộ cuộc sống xã hội, có thể nói rằng, ngôn ngữ phản ánh lịch sử của nhân loại.

Đối với quốc gia, ngôn ngữ là nhân tố thúc đẩy tiến bộ xã hội. Ngôn ngữ của mỗi dân tộc cũng giống như dòng sữa mẹ nuôi dưỡng những đứa con, truyền những tinh hoa văn hóa của dân tộc, phương thức tư duy cho con người, nên con người thường gọi ngôn ngữ của dân tộc mình là “tiếng mẹ đẻ”. Ngôn ngữ cũng phản ánh đặc điểm cá nhân của con người, ngôn ngữ cá nhân thường biểu hiện tư tưởng, học thức, tính cách và trí tuệ của người đó một cách trực tiếp. Khi người ta nói hay viết thì chính là lúc họ phác họa hình tượng của chính mình. Tri thức của con người phong phú hay nghèo nàn, thú vị nho nhã hay dung tục, phẩm chất đạo đức cao thượng hay hèn kém, sáng tạo hay bảo thủ, khiêm tốn cẩn thận hay kiêu căng ngạo mạn đều có thể được biểu hiện bằng ngôn ngữ.

Từ đó chúng ta thấy được ý nghĩa quan trọng, sức hút thần kỳ của ngôn ngữ, và thấy rằng phát triển ngôn ngữ cho trẻ là công việc hàng đầu của giáo dục, để trẻ có được cái gốc làm người, giúp trẻ trưởng thành nhanh chóng, trở thành thành viên của xã hội. Đó cũng là chìa khóa vàng giúp trẻ mở được cánh cửa của trí tuệ, giúp trẻ biết cách dùng ngôn ngữ để quan sát, tư duy, ghi nhớ rõ ràng, phát triển trí tưởng tượng. Tất cả các hoạt động chân tay và trí óc của con người đều dựa vào ngôn ngữ để đạt được

hiệu quả cao. Đó là con đường để trẻ có được tri thức của nhân loại, tiếp thu nền văn hóa tiên tiến của dân tộc, nâng cao học thức tu dưỡng cá nhân.

Pavlov từng nói: “Từ ngữ là vật kích thích vô cùng rộng với nội dung phong phú, nó mang đến nguyên tắc mới cho hoạt động của não người, nó tạo ra tư duy cấp cao mà chỉ con người mới có. Từ đó, con người có khả năng làm chủ hiện thực và nắm bắt vận mệnh của bản thân”. Người Nga có một câu đố: “Không phải là mật nhưng lại có thể dính kết mọi thứ”. Câu trả lời là ngôn ngữ. Xem ra, ngôn ngữ cũng có thể dính kết trẻ em và nhân tài, để trẻ sớm tỏa sáng.

“Hai ngôn ngữ” đều có thể mạnh riêng, nên cần phát triển đồng bộ.

Con người phát minh ra nhiều loại ngôn ngữ để tư duy, biểu đạt tư tưởng, trao đổi thông tin. Chúng ta có ngôn ngữ thính giác, ngôn ngữ thị giác, ngôn ngữ xúc giác (chữ viết cho người mù), ngôn ngữ cơ thể (ngôn ngữ của người câm điếc). Trong đó, quan trọng nhất là ngôn ngữ thính giác (ngôn ngữ nói) có tác dụng tới thính giác và ngôn ngữ thị giác (còn gọi là ngôn ngữ viết) tác dụng tới thị giác. Chúng tôi gọi hai loại đó là “hai ngôn ngữ”.

Nếu ngôn ngữ thính giác - ngôn ngữ nói - tách con người ra khỏi thế giới loài vật, thì ngôn ngữ viết là làm cho con người từ man di trở thành văn minh.

Trong xã hội nguyên thủy, con người đã sớm biết sử dụng ngôn ngữ nói một cách thành thạo, nhưng tri thức mà họ có được, suy nghĩ và tưởng tượng tới những việc cần phải làm lại không có cách gì giữ lại và ghi nhớ, họ đã nghĩ ra rất nhiều cách để chiến đấu với sự lãng quên. Khi xã hội tiến bộ, nguồn thông tin phong phú, thì con người lại vất vả nghĩ cách truyền thông tin đi xa. Thế là con người bắt đầu ghi nhớ theo sự vật, ghi nhớ theo những nút thắt trên sợi dây, ghi nhớ theo những hình vẽ. Trải qua biết bao thực tiễn và tìm tòi, cuối cùng con người cũng sáng tạo ra được chữ viết – viên ngọc sáng chói của nền văn minh nhân loại.

Chữ viết không ngừng được làm phong phú thêm và hoàn thiện. Ngôn ngữ viết đã phá vỡ giới hạn của tư duy và tưởng tượng về không gian và thời gian, nó ghi chép và giữ lại tất cả những thành quả văn minh mà con người sáng tạo ra, truyền bá cho các thế hệ sau. Nó có dáng vẻ cố định bất biến rõ ràng, rất tiện cho con người đọc một cách chậm rãi, kích thích thần

kinh đại não nhiều lần, gợi mở trí tuệ của con người, vun đắp tình cảm của họ. Vì vậy đối với việc kế thừa và sáng tạo văn hóa nhân loại, đối với việc khai thác tiềm năng trí lực to lớn của con người, bất kể là trong quá khứ, hiện tại hay tương lai, thì chữ viết vẫn luôn là phương tiện văn minh quan trọng nhất. Ngôn ngữ viết và ngôn ngữ nói có quan hệ mật thiết với nhau và là tinh hoa của nền văn minh nhân loại.

Ngôn ngữ viết và ngôn ngữ nói đều có điểm mạnh và điểm yếu riêng. Chúng bổ sung làm nổi bật mặt mạnh của nhau, quan hệ mật thiết với nhau, và mỗi loại lại có đặc điểm riêng rõ ràng. Dưới đây tôi sẽ phân tích kỹ hơn:

Ngôn ngữ nói là phương tiện truyền đạt tư tưởng bằng cách dùng phát âm làm tín hiệu để kích thích màng nhĩ. Điểm mạnh của nó là sử dụng đơn giản, chỉ việc nói ra thành lời, và nó có thể kết hợp với việc biểu lộ tình cảm, giao lưu trực tiếp một cách sinh động và thảo luận nhanh chóng. Nó có sức cuốn hút và ảnh hưởng rất mạnh, nó là bảo bối trong cuộc sống hàng ngày, trong giao tiếp công cộng, trong giao lưu tình cảm, trong diễn thuyết hiệu triệu, nó làm cho con người thông tuệ và nhạy bén, con người không thể rời xa nó dù chỉ một ngày. Nhưng ngôn ngữ nói lại có nhược điểm rất lớn: nó dễ dàng mất đi, không nắm bắt được, không nghe lại được và không tỉ mỉ, không quy phạm. Chính vì thế nếu con người chỉ sử dụng ngôn ngữ nói thì không đủ chính xác và sâu sắc, cũng không có lợi cho việc ghi nhớ chính xác từng câu, từng chữ nội dung mà nó biểu đạt.

Ngôn ngữ viết là ngôn ngữ thị giác dùng chữ viết làm ký hiệu, tác dụng lên đồng tử mắt để truyền đi ý nghĩ. Đặc điểm của nó là hình ảnh rõ ràng, hình thức thống nhất, có thể đọc viết, suy nghĩ, cân nhắc nhiều lần. Cho nên, nó là một loại ngôn ngữ quy phạm, chính xác, sâu sắc, tiện cho việc ghi nhớ. Ngôn ngữ viết là phương tiện học tập nghiên cứu, ký kết điều khoản và truyền đạt thông tin vượt qua thời gian và không gian. Xã hội văn minh không thể không có ngôn ngữ viết. Nhược điểm của nó là không có được sức cuốn hút qua việc biểu lộ tình cảm và âm điệu, sử dụng không tiện và không nhanh chóng như ngôn ngữ nói.

Hai ngôn ngữ đều có điểm mạnh riêng, đều là công cụ tư duy và nhận thức quan trọng nhất của con người. Chỉ khi đồng thời có được hai ngôn ngữ đó, con người mới có được tố chất tối thiểu của người văn minh. Bất kể là cá thể của dân tộc hay xã hội nào cũng đều không thể thiếu một trong

hai loại ngôn ngữ đó.

Nhìn từ lịch sử phát triển của ngôn ngữ, ngôn ngữ nói ra đời và hoàn thiện trước ngôn ngữ viết. Hiện nay trên thế giới vẫn còn có một số dân tộc lạc hậu chỉ có ngôn ngữ nói mà không có chữ viết.

Đối với một đứa trẻ, hoàn toàn không cần thiết phải đi theo con đường cũ học nói trước rồi mới học viết. Mà nên bắt đầu học cả hai ngôn ngữ, đó là con đường đưa trẻ đến với trí tuệ. Điều này không có gì là lạ. Trước khi phát minh ra máy bay, con người đã biết đến tàu hỏa, nhưng ngày nay những nước đang phát triển lại có thể học cách chế tạo đồng thời tàu hỏa và máy bay. Trên thế giới đã có bàn tính rất lâu trước khi tạo ra máy tính điện tử nhưng ngày nay trẻ em hoàn toàn có thể cùng lúc học cách sử dụng bàn tính và máy tính điện tử.

Có người cho rằng tri thức rất khó nắm bắt nên đương nhiên phải đợi đến khi trẻ lên tiểu học mới có thể giảng dạy cho trẻ. Đây quả thật là một sai lầm lớn trong nhận thức của con người, là quan điểm ngu muội còn tồn tại trong thế giới văn minh.

Trước hết, không nên coi hai ngôn ngữ là tri thức hệ thống, mà là phương tiện truyền tải tri thức và tiến hành giao lưu. Dạy trẻ nắm bắt được ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết là bước giáo dục tổ chức cơ bản nhất, là bồi dưỡng cho trẻ kỹ năng vận dụng tốt công cụ ngôn ngữ. Chỉ có những đứa trẻ biết nghe, biết nói, biết đọc, biết viết mới có thể có được tri thức, nhận thức được thế giới, phát triển trí lực, hình thành tính cách thói quen tốt đẹp.

Thứ hai, hai ngôn ngữ đều phải được nắm vững trong quá trình sử dụng và luyện tập. Người xưa có câu: “Muốn làm tốt việc, thì trước tiên phải có công cụ sắc bén”. Hai ngôn ngữ chính là công cụ sắc bén để trẻ có thể học được trong thực tiễn và luyện tập.

Thoạt nhìn cứ tưởng trẻ em học nghe, học nói thì không cần dạy mà “tự nhiên sẽ biết”, nhưng thực ra chưa chắc đã như vậy. Ngôn ngữ nói của trẻ là kết quả của quá trình giáo dục sớm mà chúng ta tiến hành một cách tự phát. Chúng ta dùng “phương pháp giáo dục tự nhiên” để bồi đắp cho trẻ, giúp trẻ phát triển như thiên tài. Đó là quá trình giáo dục từ lúc trẻ còn là thai nhi (thai nhi năm tháng tuổi đã có thể nghe được tiếng nói của bố mẹ và âm thanh của thế giới bên ngoài) đến khi trẻ ba, bốn tuổi. Trong quá

trình đó trẻ dần dần thành thạo ngôn ngữ thông qua nghe, luyện, bắt chước, lĩnh hội hàng ngày, trừ lúc ngủ ra, thời gian còn lại trẻ luôn được tiếp xúc và luyện tập trong môi trường ngôn ngữ. Nếu như chữ viết cũng có được một môi trường và điều kiện như vậy thì có thể khẳng định chắc chắn rằng, trẻ ba, bốn tuổi cũng có thể bước đầu nắm được ngôn ngữ viết. Thực tế, hàng nghìn trẻ em được dạy theo *Phương án 0 tuổi* đã chứng minh trẻ ba, bốn tuổi có thể biết đọc; năm, sáu tuổi có thể đọc được hàng loạt sách thiếu nhi.

Thứ ba, chúng ta đừng nên cho rằng “nghe, nói dễ, biết chữ khó”. Mà hoàn toàn ngược lại. Trong cùng một điều kiện, trẻ sơ sinh nắm bắt ngôn ngữ thính giác khó hơn ngôn ngữ thị giác, vì trẻ học nói cần trình độ tâm lý và khả năng mô phỏng, lĩnh hội rất cao. Trẻ phải nhìn chuẩn khẩu hình, mô phỏng nó, phát âm chuẩn mà không được có bất kỳ sai sót nào. Trẻ cần phải hiểu nghĩa của từ, nếu không sẽ không hiểu và càng không biết biểu đạt. Trẻ còn phải thành thục ngữ pháp, nếu không sẽ không biểu đạt được tư tưởng bằng cách kết hợp từ thành câu, kết hợp câu thành đoạn.

Khi học ngôn ngữ thính giác, chỉ riêng việc ghi nhớ ngữ âm và phát âm chuẩn đã là điều không dễ. Ví dụ, khi nhìn thấy một vật nổi trên mặt nước, thì trẻ phải nhớ từ “nổi” mà người lớn nói. Âm đó sẽ biến mất ngay lập tức, mơ hồ không rõ ràng, không biết bao giờ mới lại xuất hiện. Ghi nhớ những âm không nhìn thấy, không chạm tay vào được đó lại dễ hơn là ghi nhớ chữ “nổi” hoàn toàn có thể nhìn thấy và chạm vào?

Còn việc phát âm chuẩn lại càng không dễ. Điều đó cần đến sự phối hợp chặt chẽ của các bộ vị phát âm như khoang ngực, cổ họng, khoang miệng, lưỡi, răng, môi, khoang mũi và hàng chục cơ khác mới có thể hoàn thành. Nếu như bỏ qua một bộ vị phát âm hay một cơ nào đó thì trẻ nói sẽ lạc âm, lạc điệu và không thể phát âm chuẩn được. Thế nhưng, trẻ nhỏ chỉ cần có môi trường ngôn ngữ thích hợp, chúng sẽ học tốt bất cứ phương ngữ và ngoại ngữ nào, thậm chí có thể cùng lúc học tốt nhiều ngôn ngữ khác nhau, và có thể mô phỏng chính xác cách phát âm của bất kỳ ngôn ngữ nào.

Trẻ có thể học ngôn ngữ nói rất nhanh nên cũng sẽ học ngôn ngữ viết dễ dàng. Hai ngôn ngữ sẽ bổ trợ rất đắc lực cho nhau. Bởi vì:

Ấn tượng thị giác thường rõ ràng, sâu sắc hơn ấn tượng thính giác, ấn tượng thị giác là hữu hình, có thể tùy ý lặp lại, ấn tượng thính giác là vô hình, thường mất đi trong lời nói. Và lại, khả năng nắm bắt thông tin của

mắt ưu việt hơn của tai, điều này đã được giới tâm lý học khẳng định: trong lượng thông tin mà con người có được thì khoảng 80% đến bằng mắt, 15% đến bằng tai, cho nên học viết dễ hơn học nói là lẽ tất nhiên.

Cùng bắt đầu học hai ngôn ngữ và phát triển song song lại càng có ưu thế, bởi vì khi học nói có thể nghe rõ ngữ âm lại có thêm điểm tựa hình tượng (mặt chữ), khi học ghi nhớ chữ lại có điểm tựa về ngữ âm. Sự kết hợp nhuần nhuyễn này sẽ giúp trẻ lĩnh hội và ghi nhớ chữ viết tốt nhất. Sự kết hợp của hai ngôn ngữ này trong cuộc sống đương nhiên sẽ hỗ trợ nhau, điều đó hoàn toàn phù hợp với nguyên lý “một cộng một bằng hai” trong thuyết hệ thống. Từ vựng, ngữ nghĩa, ngữ pháp trong hai ngôn ngữ là một, ngôn ngữ nói sẽ giúp trẻ hiểu câu văn, đoạn văn; ngược lại, học đọc học viết giúp cho việc phát âm được chính xác, rõ ràng, nói năng lưu loát, biểu đạt tinh tế, đúng quy tắc ngữ pháp, ngôn ngữ của trẻ tự nhiên sẽ phong phú và chuẩn xác.

Những tấm thẻ chữ và tài liệu đọc được thiết kế và biên tập chính là để thực hiện phát triển đồng bộ hai ngôn ngữ cho trẻ.

Dẫn dắt trẻ vào con đường học chữ, đọc sách

Phát triển đồng bộ ngôn ngữ thị giác và ngôn ngữ thính giác là con đường dẫn đến phát triển trí tuệ sớm. Vậy phải làm thế nào để khơi gợi hứng thú của trẻ, dẫn dắt chúng vào con đường tuyệt vời đó để chúng phát triển trí tuệ?

Trong *Phương án 0 tuổi*, chúng ta dạy trẻ nhận biết sự vật, học nói, học đi, nghe nhạc, chơi xếp hình, chơi trò chơi, để trẻ tiếp thu một cách tự nhiên. Phương pháp này khác hoàn toàn phương pháp giáo dục trẻ ở bậc tiểu học.

Phát triển ngôn ngữ thị giác của trẻ nhỏ và học sinh tiểu học khi học chữ có ba điểm khác nhau căn bản: Một là tính chất không giống nhau. Trẻ nhỏ học chữ học đọc là một trong những nội dung của giáo dục tố chất cơ bản, lấy việc bồi dưỡng sức chú ý, hứng thú của trẻ với chữ và sách, từ đó nắm được công cụ ngôn ngữ thị giác làm xuất phát điểm. Quá trình này diễn ra tự nhiên như khi dạy trẻ một tuổi chú ý nghe, nói. Cần phải xác định sự khác biệt giữa những đứa trẻ có nhu cầu khác nhau. Còn học sinh tiểu học học chữ, học đọc là một phần của truyền thụ tri thức văn hóa hệ thống, nó quy định chặt chẽ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ và tài liệu dạy học.

mắt ưu việt hơn của tai, điều này đã được giới tâm lý học khẳng định: trong lượng thông tin mà con người có được thì khoảng 80% đến bằng mắt, 15% đến bằng tai, cho nên học viết dễ hơn học nói là lẽ tất nhiên.

Cùng bắt đầu học hai ngôn ngữ và phát triển song song lại càng có ưu thế, bởi vì khi học nói có thể nghe rõ ngữ âm lại có thêm điểm tựa hình tượng (mặt chữ), khi học ghi nhớ chữ lại có điểm tựa về ngữ âm. Sự kết hợp nhuần nhuyễn này sẽ giúp trẻ lĩnh hội và ghi nhớ chữ viết tốt nhất. Sự kết hợp của hai ngôn ngữ này trong cuộc sống đương nhiên sẽ hỗ trợ nhau, điều đó hoàn toàn phù hợp với nguyên lý “một cộng một bằng hai” trong thuyết hệ thống. Từ vựng, ngữ nghĩa, ngữ pháp trong hai ngôn ngữ là một, ngôn ngữ nói sẽ giúp trẻ hiểu câu văn, đoạn văn; ngược lại, học đọc học viết giúp cho việc phát âm được chính xác, rõ ràng, nói năng lưu loát, biểu đạt tinh tế, đúng quy tắc ngữ pháp, ngôn ngữ của trẻ tự nhiên sẽ phong phú và chuẩn xác.

Những tấm thẻ chữ và tài liệu đọc được thiết kế và biên tập chính là để thực hiện phát triển đồng bộ hai ngôn ngữ cho trẻ.

Dẫn dắt trẻ vào con đường học chữ, đọc sách

Phát triển đồng bộ ngôn ngữ thị giác và ngôn ngữ thính giác là con đường dẫn đến phát triển trí tuệ sớm. Vậy phải làm thế nào để khơi gợi hứng thú của trẻ, dẫn dắt chúng vào con đường tuyệt vời đó để chúng phát triển trí tuệ?

Trong *Phương án 0 tuổi*, chúng ta dạy trẻ nhận biết sự vật, học nói, học đi, nghe nhạc, chơi xếp hình, chơi trò chơi, để trẻ tiếp thu một cách tự nhiên. Phương pháp này khác hoàn toàn phương pháp giáo dục trẻ ở bậc tiểu học.

Phát triển ngôn ngữ thị giác của trẻ nhỏ và học sinh tiểu học khi học chữ có ba điểm khác nhau căn bản: Một là tính chất không giống nhau. Trẻ nhỏ học chữ học đọc là một trong những nội dung của giáo dục tố chất cơ bản, lấy việc bồi dưỡng sức chú ý, hứng thú của trẻ với chữ và sách, từ đó nắm được công cụ ngôn ngữ thị giác làm xuất phát điểm. Quá trình này diễn ra tự nhiên như khi dạy trẻ một tuổi chú ý nghe, nói. Cần phải xác định sự khác biệt giữa những lứa trẻ có nhu cầu khác nhau. Còn học sinh tiểu học học chữ, học đọc là một phần của truyền thụ tri thức văn hóa hệ thống, nó quy định chặt chẽ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ và tài liệu dạy học.

Mục tiêu của mỗi giai đoạn nhất định phải được hoàn thành và là yêu cầu chung cho tất cả học sinh, không có sự phân biệt. Hai là, tiêu chuẩn học chữ không giống nhau. Đối với trẻ nhỏ, từng phương diện âm, hình, nghĩa đều phải có yêu cầu khác nhau. Trẻ chỉ cần có ấn tượng và hiểu từng bước, sau đó bước vào đọc một cách tự nhiên. Còn đối với học sinh tiểu học, việc học chữ phải tiến hành “bốn kỹ năng kết hợp”. Tức là nhận rõ mặt chữ, đọc chuẩn âm, hiểu ý nghĩa của chữ, biết viết. Chúng thường phải tham gia thi cử, làm trắc nghiệm. Ba là, giáo trình và phương pháp dạy khác nhau. Học sinh tiểu học học chữ trên lớp phải theo trình tự nhất định chứ không được tùy ý thay đổi. Còn khi phát triển ngôn ngữ viết cho trẻ nhỏ, chúng tôi đề xướng tính linh hoạt, tính đa dạng của giáo trình và phương pháp dạy, chú ý tính hứng thú, thậm chí có thể tự thay đổi bất kỳ lúc nào, đặc biệt chú trọng đến yếu tố kích lệ động viên. Mỗi trẻ có một nhu cầu riêng. Một đứa trẻ ba tuổi biết được 3000 chữ là đứa trẻ giỏi, đứa trẻ khác biết được 20 chữ cũng là đứa trẻ giỏi, chúng đều đáng được kích lệ và khen ngợi. Giống như đứa trẻ học ngôn ngữ nói không có người mẹ nào lại phê bình con mình nghe và nói kém quá, hay chậm quá.

Hình thức dạy học ngôn ngữ thị giác sớm gồm có ba loại sau đây. Cả ba loại đó đều có thể đạt được hiệu quả cao.

Học chữ trong môi trường ngôn ngữ

Đây là hình thức chủ yếu để dạy trẻ một, hai hay ba tuổi. Phương pháp này tận dụng triệt để ưu thế ghi nhớ vô thức của trẻ nhỏ để dạy chúng học chữ bằng cách cho trẻ nghe nhiều, nhìn nhiều, tạo ấn tượng, tăng ấn tượng, tích lũy ấn tượng.

Hiệu quả học tập của phương pháp này rất đáng kinh ngạc. Trẻ học tiếng mẹ đẻ, nhận biết vạn vật, nắm bắt hành vi, nghe thuộc âm nhạc về cơ bản đều có được do được tiếp xúc nhiều, thì vì sao học chữ học đọc lại không thể áp dụng phương pháp này?

Cần phải có yêu cầu về hiệu ứng tích lũy và hiệu ứng lâu dài. Kết quả của việc tích lũy là trẻ một tuổi chú ý đến chữ viết một cách tự nhiên, có thể cầm chữ lên phát âm và nhận biết.

Mọi nơi trong cuộc sống đều có lời nói, thì chúng ta hãy làm cho mọi nơi trong cuộc sống đều có chữ viết. Tuy sự kết hợp giữa cuộc sống và chữ viết phức tạp hơn việc kết hợp giữa cuộc sống và lời nói, nhưng nếu biết

cách chúng ta vẫn có thể làm được. Vận dụng linh hoạt những thẻ chữ, bảng, phấn, tranh chữ, câu đối đều có tác dụng. Chỉ cần hai, ba năm, các nét và âm sắc của chữ sẽ tự nhiên đi vào đầu óc trẻ, nên ghi nhớ ấn tượng 2000 chữ hoàn toàn không khó.

Nhiều cha mẹ cảm thấy lo lắng khi trong phòng trẻ dán chữ, dán câu, thành ngữ: Điều này có tạo ra áp lực quá lớn cho trẻ không?

Thực tế không đáng lo lắng quá như vậy. Bạn thấy đấy khi chào đời, trẻ luôn bị các yếu tố của cuộc sống kích thích, vậy đó cũng là gánh nặng lớn hay sao. Chỉ cần trẻ thức, khi chúng mở mắt ra, các hình ảnh sự vật hiện tượng chẳng phải sẽ kích thích chúng sao? Sao trẻ lại không cảm thấy căng thẳng và áp lực?

Vạn vật, các hình tượng, âm thanh, mùi vị màu sắc của thế giới, bất kể phức tạp thế nào đều có thể được trẻ nhận biết thông qua tiếp xúc, thì tại sao mấy chữ viết kia lại không thể? Huống hồ, đứa trẻ chưa đầy hai tuổi vẫn chưa phân biệt được đâu là vật, đâu là chữ, nhu cầu đơn giản là có được ấn tượng về mọi thông tin mà thôi. Đó là bản năng sinh tồn phát triển và thích ứng với môi trường của con người. Học chữ thông qua tiếp xúc với môi trường và dần tiến tới đọc là phương pháp tốt tận dụng triệt để bản năng này, làm cho trẻ nắm bắt công cụ ngôn ngữ thị giác một cách vô thức.

Học chữ qua trò chơi

Những chuyện thú vị trong cuộc sống, trẻ đều coi là trò chơi. Ăn, ngủ, tắm, cho gà ăn, trồng hoa, giặt quần áo, nghe nhạc, kể chuyện, xem tàu hỏa, nghịch đất v.v... Chỉ cần người lớn có hứng thú thì có thể khơi dậy xúc cảm của trẻ, trẻ sẽ chơi một cách say mê. Vậy có thể kết hợp việc học chữ với vui chơi, học chữ qua những trò chơi trong cuộc sống, để dần dần tiến tới việc đọc hay không? Câu trả lời là có. Số đông học viên và các nhà nghiên cứu *Phương án 0 tuổi* đã sáng tạo và tổng kết được hàng chục cách học chữ qua trò chơi của trẻ. Người lớn và trẻ em hoàn toàn có thể dẫn dắt trẻ bước vào con đường học chữ, học đọc thông qua những hoạt động vui chơi.

Ví dụ, các trò ăn kẹo học chữ, thay đổi nét mặt học chữ, kể chuyện học chữ, đi công viên học chữ, dạy thú cưng học chữ, xem bản đồ du lịch học chữ, bịt mắt bắt dê học chữ, thú cưng tìm nhà, mở cửa hàng, v.v... Học chữ qua trò chơi sẽ sinh động hơn, có hứng thú hơn và trí tuệ hơn. Lời nói có thể tham gia vào trò chơi, và trở thành chiếc gậy chỉ huy của trò chơi, thì vì

sao ngôn ngữ thị giác lại không thể làm được? Ví dụ, “trò chơi học chữ qua việc chỉ các bộ phận trên cơ thể”: trên thẻ chữ xuất hiện chữ “đầu”, trẻ phải lập tức chỉ vào đầu, xuất hiện chữ “chân”, trẻ phải lập tức giơ chân ra, xuất hiện chữ “lưỡi”, trẻ phải lập tức thè lưỡi ra v.v... Đây là trò chơi học chữ thật sinh động và hoạt bát. Có thể nói trong cuộc sống ở bất kỳ chỗ nào cũng có thể tiến hành trò chơi học chữ, cũng giống như khi lời nói tham gia vào các hoạt động trò chơi vậy.

Học chữ qua việc đọc

Lên ba tuổi, trẻ vừa học chữ vừa luyện đọc, cha mẹ nên hướng dẫn trẻ kết hợp song song giữa đọc và học chữ. Như vậy đây là quá trình đọc trước học chữ sau, mục đích cuối cùng là nâng cao khả năng học chữ và đọc.

Tại sao phương pháp học chữ qua đọc hoàn toàn có thể thực hiện được?

Về cơ bản, trẻ đã nắm được ngôn ngữ thính giác, trẻ có thể nghe hiểu, nói những câu ngắn, đơn giản, cha mẹ nên hướng dẫn trẻ nghe đọc, đọc theo, cùng đọc những câu chuyện, bài hát, tất cả những hoạt động đó trẻ có thể “đọc” hiểu. Khi mới bắt đầu đọc, trẻ đọc theo kiểu học vẹt, hoặc đọc từng chữ, nhưng nội dung của những bài văn hay cũng có thể thu hút chúng, âm luật của ngôn ngữ đẹp và thuận miệng đưa lại cho trẻ sự cảm thụ âm nhạc, sự chuyển động của môi cũng đưa lại sự cảm nhận về xúc giác. Nếu kết hợp dạy với băng đĩa có kèm theo âm nhạc, trẻ sẽ càng thích nghe và “đọc” hơn.

Phạm vi kiến thức của trẻ mẫu giáo rộng hơn của trẻ sơ sinh, khả năng hiểu cũng tăng lên đáng kể, tính tò mò rất cao, đây là thời kỳ trẻ thích nghe truyện nhất trong đời, trẻ cũng thích các câu chuyện mới mẻ về bất kỳ lĩnh vực nào. Để trẻ nghe, đọc theo và dần dần tự mình đọc được các câu chuyện phải phù hợp với trình độ hiểu và mong muốn khám phá của chúng. Cho nên, học chữ qua việc đọc là phương pháp dạy chữ đơn giản nhất được trẻ em yêu thích.

Trẻ có khả năng ghi nhớ ấn tượng vô thức rất cao, chúng dùng tay chỉ vào chữ đọc bài văn hết lần này đến lần khác, đó là cách học chữ rất hiệu quả thông qua tiếp xúc. Cách đọc này cũng phát huy được ưu thế ghi nhớ ấn tượng của trẻ, lâu dần tự nhiên trẻ sẽ nhận biết được những chữ đó. Nội dung các bài văn để trẻ đọc được thay đổi liên tục, trong khi các chữ lại chỉ

gói gọn trong số lượng 2000 chữ. Như vậy chỉ cần một, hai năm luyện đọc, ấn tượng về mấy nghìn chữ đó sẽ rất rõ ràng. Cảm giác của con người rất tinh tế, ấn tượng thông qua thị giác không ngừng tăng lên.

Nếu kết hợp học chữ qua việc đọc và học chữ qua trò chơi cùng với viết chữ thì trẻ sẽ tiến bộ rất nhanh chóng. Trong quá trình đọc, với những chữ ít xuất hiện, những chữ không có ý nghĩa cụ thể, thì phải dạy riêng cho trẻ, khi dùng phương pháp trò chơi để dạy phải chú ý cho trẻ ghi nhớ. Như vậy, những “con hổ cản đường” trong quá trình học chữ sẽ nhanh chóng phải “đầu hàng”. Bất kỳ thầy cô hay cha, mẹ nào cũng đều có thể thiết kế ra phương pháp dạy riêng những chữ đó cho con em mình.

Tóm lại, để dạy trẻ học chữ qua đọc, chúng ta chỉ cần vứt bỏ kiểu nhận thức truyền thống “biết chữ trước rồi mới biết đọc”, mạnh dạn vượt ra ngoài quan niệm cũ “đọc trước (nghe, đọc theo) rồi mới biết chữ”.

Phương pháp học chữ qua trò chơi đọc còn có tính ưu việt rất lớn: nó không chỉ là cách dạy chữ, mà còn là cách dạy đọc rất tốt, có thể đạt được hai mục đích biết chữ và biết đọc. Dạy đọc không cần phải giáo viên giảng giải từ đầu đến cuối, càng không cần nhớ cách giải thích từ, tư tưởng chủ đạo của đoạn văn một cách cứng nhắc; đọc nhiều thuộc nhiều, lĩnh hội nhiều, tra từ điển nhiều, thảo luận nhiều và thực hiện phương pháp đọc sách của Quách Mạt Nhược “đọc sách tốt, không cần phải lý giải sâu”. Trong lịch sử văn học, không có tác giả lớn nào lại không gắn bó với việc đọc trong quá trình trưởng thành của mình.

Đại học Hồ Bắc, tháng 5 năm 1999

Tác giả

PHƯƠNG PHÁP MỚI CỦA VIỆC DẠY CHỮ

Dạy trẻ học chữ qua trò chơi



Quan điểm “cuộc sống là giáo dục” của Đào Hành Tri quả là vô cùng chính xác. Khi chào đời, đứa trẻ đến một thế giới hoàn toàn xa lạ, chúng phải thích ứng với cuộc sống, lĩnh hội ngôn ngữ, bắt chước hành vi, quan sát mọi vật xung quanh. Chỉ cần khi trẻ thức, mọi lúc mọi nơi mọi sự vật trong cuộc sống đều có thể là phương tiện giáo dục trẻ. Cuộc sống cho chúng cái gì, chúng sẽ học được cái đó.

Chúng ta cho rằng, cuộc sống đưa người mẹ đến cho trẻ, trẻ sẽ dần nhận ra mẹ; cuộc sống cho trẻ âm nhạc, trẻ sẽ dần thích âm nhạc; cuộc sống dạy trẻ nhận biết sự vật, trẻ sẽ ngày càng nhận biết được nhiều đồ vật; cuộc sống cho trẻ nhiều tiếng nói khác nhau, không lâu sau trẻ sẽ bi bô tập nói... Đương nhiên, cuộc sống cũng có thể cho trẻ chữ viết, để trẻ nhìn, trẻ nghe, để những hình ảnh, âm thanh, ý nghĩa của chữ viết đó dần đi vào đầu óc trẻ. Cho nên, học chữ học đọc qua trò chơi cuộc sống chính là cách dạy chữ cho trẻ theo kiểu “ảnh hưởng môi trường”.

Cuộc sống chính là môi trường giáo dục trẻ tốt nhất, đồng thời cũng phải khẳng định giáo dục trẻ phải bắt đầu từ cuộc sống. Đối với trẻ sơ sinh, chúng ta không thể thực hiện được giờ học chuyên môn, giáo trình cố định, truyền thụ hệ thống, giảng dạy theo chương theo mục. Đến tuổi mẫu giáo, trẻ cũng cần phải đến trường nhưng đó không phải là hình thức học tập chủ yếu. Sự chú ý của trẻ trong cuộc sống đều là vô thức và diễn ra rất

nhANH chóng. Trong những năm đầu đời, tất cả những cảm nhận, tri thức và hành vi của trẻ đều được tích lũy từ những chú ý vô thức đó. Cho nên ta cũng có thể tận dụng phút giây vô thức của trẻ để tạo ấn tượng về chữ viết. Giống như ấn tượng từ lời nói, khi nói thì nhìn vào miệng nghe phát âm, giải thích ý nghĩa và mô phỏng theo. Vì vậy, học chữ học đọc qua các trò chơi trong cuộc sống chính là cách dạy chữ dạy đọc theo kiểu “tích lũy cảm nhận”.

Làm thế nào để khơi dậy cảm nhận vô thức của trẻ tốt hơn? Làm thế nào để ban đầu trẻ đã có ý thức chú ý? Cách tốt nhất là làm cho đối tượng được chú ý trở nên rõ ràng, sinh động, có tình cảm, điều này phải dựa vào trò chơi hoạt động. Vì trò chơi hoạt động có thể gợi hứng thú cho trẻ, làm cho chúng chú ý, ghi nhớ và lĩnh hội. Hứng thú của trẻ khi bắt đầu học chữ, học thuộc lời bài hát, đọc thơ... không phải ở ý nghĩa và nội dung của chữ viết, mà ở những hoạt động bên ngoài. Nếu trong cuộc sống hàng ngày ta dùng phương pháp trò chơi, trẻ sẽ nhìn, nghe một cách thích thú và lĩnh hội tương đối nhiều, ấn tượng khá mạnh mẽ. Ngược lại, không dùng hoạt động trò chơi, mà bắt trẻ học một cách máy móc, trẻ sẽ đóng cánh cửa “chú ý” lại và nảy sinh thái độ chán ghét. Như thế học chữ sớm sẽ trở thành phản tác dụng. Vì vậy khi đề xuất trẻ học chữ học đọc sớm, chúng tôi đã kiên quyết phản đối cách dạy chữ dạy đọc sai lầm, dạy chữ kiểu “tiểu học hóa”. Học chữ, học đọc qua trò chơi cuộc sống khác với việc đề ra nhiệm vụ, chỉ tiêu, tiến độ; cùng phát triển bốn kỹ năng, học chữ theo kiểu lấy thành tích.

Dạy chữ, dạy đọc bằng hình thức “môi trường ảnh hưởng”, “cảm nhận tích lũy”, “trò chơi hoạt động” là bước phát triển quan trọng của cuộc sống văn hóa nhân loại, là sự sáng tạo vượt thời đại của khoa học giáo dục. Nó có ý nghĩa to lớn trong việc khai thác tiềm năng và nâng cao tố chất con người.

Tôi không muốn có một cái đầu nhét đầy mọi thứ, mà muốn một cái đầu có tư tưởng khoáng đạt.

Mông Điền

Ý NGHĨA CỦA VIỆC BIẾT CHỮ BIẾT ĐỌC SỚM ĐỐI VỚI SỰ TRƯỞNG THÀNH CỦA NHÂN TÀI



Giai đoạn mầm non có ý nghĩa vô cùng quan trọng với cả đời người. Để trồng được những cây đại thụ, người ta cần phải bắt đầu từ việc chăm sóc những mầm non đó. Ngay cả đến những người nông dân bình thường cũng hiểu được tầm quan trọng của các biện pháp kỹ thuật nông nghiệp như có chế độ dinh dưỡng khoa học, tạo nhiệt độ thích hợp để thúc đẩy nảy mầm. Do đó, trẻ em – “mầm nhân tài”, “mầm trí tuệ” càng cần phải được nuôi dưỡng giáo dục tử mĩ từ bé.

Trong quá trình nuôi dạy trẻ, dạy trẻ học chữ học đọc là điều không thể thiếu. Nó có tác dụng thiết thực và ý nghĩa lâu dài đối với trẻ giống như việc chúng nhận biết môi trường, thích ứng với xã hội, phát triển thể lực, vận động và học nói. Hơn nữa, học chữ học đọc cũng giống như học nói phải tiến hành vào thời kỳ phát triển đẹp nhất của trẻ là khi trẻ ba, bốn tuổi, nếu không việc giáo dục sau này sẽ tốn nhiều công sức, thậm chí không đạt được hiệu quả.

Không ai phủ nhận học chữ học đọc là bước cơ bản đối với sự trưởng thành của nhân tài, nhưng biết chữ sớm không phải là mục đích chính. Quan trọng hơn nữa là việc học chữ và luyện đọc sách của trẻ qua trò chơi,

đây là biện pháp quan trọng để phát triển trí lực và bồi đắp tính cách tốt đẹp, chắp thêm cánh cho trẻ. *Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Nhi đồng* giúp trẻ phát triển toàn diện, đầy đủ, theo các phương pháp khác nhau. Các cháu đều có được những lợi ích thiết thực khi tham gia vào hoạt động học chữ sớm. Một, hai tuổi chúng bắt đầu học chữ qua trò chơi, từ một góc độ nào đấy đã thúc đẩy sự phát triển phẩm chất cá tính của trẻ. Điều đó thể hiện ở những mặt sau:

Phát triển khả năng chú ý

Dạy chữ sớm đã tận dụng sự chú ý vô thức của trẻ, rèn luyện sự chú ý có ý thức, giúp trẻ nhanh chóng phát triển khả năng tập trung chú ý. Những đứa trẻ được hướng dẫn học chữ sớm theo đúng phương pháp đều rất vui vẻ hoạt bát, có khả năng chú ý cao. Chúng rất thích “món ăn tinh thần” là các câu chuyện, bài hát thiếu nhi, có trẻ khi bốn tuổi đã tự ngồi đọc sách hơn một tiếng đồng hồ. Mậu Tinh Tinh hơn một tuổi đã rất thích xem câu đối treo trong phòng khách. Khi người lớn đọc câu đối bé cười thích chí. Lâu lâu không đọc, bé “ư, ư” chỉ tay ra hiệu người lớn đọc cho bé nghe. Phàn Tinh bị mắc bệnh eczema⁽¹⁾ căn bệnh bị ngứa kỳ lạ đó rất khó chữa, nhưng khi nghe kể chuyện hoặc đọc sách thì bé ngồi yên, không lấy tay gãi ngứa nữa. Con người sinh ra đã có nhu cầu về cuộc sống tinh thần, biết đọc biết chữ là một trong những con đường quan trọng để đáp ứng nhu cầu tinh thần và phát triển sức chú ý của trẻ.

Rèn luyện khả năng quan sát

Trẻ xem một chữ cũng hứng thú như xem một bức tranh, xem một con tem vậy, với trẻ những thứ đó đều rất mới mẻ, lạ lẫm. Khi trẻ bắt đầu học chữ, ấn tượng là điều quan trọng nhất. Sau hai tuổi trẻ có thể quan sát phân tích kết cấu của chữ, học so sánh và phân biệt tương đối sớm. Tiểu Xuyên chưa đầy ba tuổi trong một lần đi cùng bà nội, khi đi ngang qua cổng trường, nhìn thấy tấm biển trước cổng, bé đọc to “ra vào xuống xe”, nhưng lại đọc thành “người ra xuống xe”. Bà nội khen ngợi bé, và đọc to bốn chữ “ra”, “vào”, “xuống”, “xe”. Từ đó Tiểu Xuyên đã biết phân biệt sự khác biệt rất nhỏ giữa hai chữ “入” (vào) và “人” (người). Lên ba tuổi khi học vẽ tranh phong cảnh, Tiểu Xuyên hỏi bà nội: “Chữ ‘cảnh’ viết thế nào hả bà?”. Bà nội viết cho bé xem. Bé xem xong reo lên: “A, chữ ‘cảnh’ thật dễ nhớ, ở trên là chữ ‘nhật’ bet, ở dưới là chữ ‘kinh’ trong ‘Bắc Kinh’”. Có thể thấy rằng khả năng quan sát phân tích của trẻ khi học chữ đã được nâng cao.

Thị giác từ nhỏ của trẻ đã có thể nắm bắt hình ảnh chữ viết một cách sắc bén, điều đó có ý nghĩa vô cùng quan trọng.

Bồi dưỡng trí nhớ

Thời gian đầu trẻ học chữ, chúng ta nên tận dụng ghi nhớ vô thức của trẻ, sau đó rèn luyện ghi nhớ có ý thức cho trẻ. Quan trọng nhất là trí nhớ phải được rèn luyện qua các hoạt động tập trung chú ý. Từ nhỏ, trẻ chơi trò chơi học chữ, thường được khen, được thưởng, nhiệm vụ ghi nhớ luôn được xác định rõ ràng, thói quen trí nhớ cũng theo đó mà hình thành, nên hiệu quả ghi nhớ không ngừng tăng lên. Rất nhiều phụ huynh tham gia vào thực nghiệm đã gửi thư đến cho chúng tôi, họ nói con họ khi một tuổi rưỡi, mỗi ngày có thể nhớ được một, hai chữ, sau đó số lượng các chữ tăng dần. Đến ba tuổi, mỗi ngày chơi học chữ 15 đến 20 phút, trẻ có thể nhớ được hơn 30 chữ mới, nhiều nhất là trong vòng 20 phút, trẻ nhớ được 50 chữ. Sang ngày hôm sau khi được khích lệ tham gia “kiểm tra”, trẻ chỉ quên bốn chữ.

Nắm bắt thông tin bằng thị giác sâu sắc hơn, lâu bền hơn bằng thính giác. Ví như muốn nhớ tên của một người lạ, ấn tượng khi nghe giới thiệu bằng lời nói rất mơ hồ, nhưng nếu được cầm tấm danh thiếp, thì ấn tượng lại rất rõ ràng, không dễ quên. Đúng là “trăm nghe không bằng một thấy.”

Sau khi học chữ sớm và bắt đầu học đọc, trí nhớ của trẻ được nâng cao một cách đáng kinh ngạc. Khi phát huy đầy đủ tác dụng của thị giác, khả năng ghi nhớ của trẻ sẽ phát triển đến trình độ cao hơn, tri thức của trẻ sẽ phong phú hơn. Điều đó lý giải tại sao có rất nhiều học sinh tiểu học khi mới ở tuổi mẫu giáo, học sinh trung học ở tuổi nhi đồng, học sinh đại học ở tuổi thiếu niên đã có những sự phát triển khác người.

Phát triển khả năng tư duy và khả năng tưởng tượng

Tư duy và tưởng tượng của con người không thể tách rời ngôn ngữ, bởi ngôn ngữ là phương tiện của tư duy, ngôn ngữ chính là “dòng tư duy”. Một khi con người tách khỏi ngôn ngữ, thì tư duy, tưởng tượng và những hành vi đi cùng với nó sẽ không còn tồn tại nữa, khi đó con người nhìn nhận thế giới, hoạt động bản năng giống như động vật. Khi xem xét sự phát triển tư duy và tưởng tượng ở tầm cao, yếu tố ảnh hưởng sâu sắc nhất đến con người vẫn là ngôn ngữ viết. Như trên đã nói, bản thân chữ viết đã có tác dụng liên tưởng, làm xuất hiện sự cảm nhận và ý tưởng, nhìn chữ là lập tức

liên tưởng đến các tình huống liên quan. Mặt khác, vốn từ của ngôn ngữ viết phong phú hơn, cách dùng từ hoàn chỉnh hơn, sâu sắc hơn, xác đáng hơn vốn từ của ngôn ngữ nói, nên tự nhiên thúc đẩy tư duy con người càng tinh tế hơn, chuẩn xác hơn, tưởng tượng bay bổng hơn, rộng lớn hơn. Chính vì vậy, ngôn ngữ viết tác dụng rõ rệt đối với việc phát triển tư duy và tưởng tượng của trẻ.

Quan trọng hơn, sau khi trẻ biết chữ sớm biết đọc sớm, ngôn ngữ viết thông qua việc đọc, việc ghi nhớ và suy nghĩ sẽ nhanh chóng chuyển thành ngôn ngữ nội tâm không thành tiếng. Ngôn ngữ nội tâm phong phú đó sớm được kết hợp với tư duy sẽ đưa tư duy và khả năng tưởng tượng lên một tầm cao mới. Những trẻ biết chữ biết đọc sớm đều rất biết nói chuyện, thích kể chuyện, thích kể những gì mình nhìn thấy, biết nêu câu hỏi, biết tranh luận. Hiểu biết của trẻ ngày càng phong phú. Thông qua đọc, trẻ sẽ sớm tiếp thu được nhiều kiến thức về lịch sử, quan hệ con người, thiên văn địa lý, tự nhiên, triết lý nhân sinh v.v...

Câu chuyện của cháu Tiểu Nhiệm Hoàn ở Thạch Gia Trang, chưa đầy ba tuổi đã bắt đầu học chữ đọc sách, bảy tuổi biết viết nhật ký, làm thơ, thường xuyên có tác phẩm đăng báo, 10 tuổi đã xuất bản tập thơ *Nhiệm hoàn*. Nhân tài như cháu từ lâu không còn là hiện tượng cá biệt. Nhìn từ góc độ tác dụng thúc đẩy tư duy và tưởng tượng ngôn ngữ viết, thì điều đó hoàn toàn hợp với quy luật. Đó cũng là lý do tại sao những người nổi tiếng, những cây đại thụ từ cổ chí kim đều là những người từng học chữ, học đọc sớm.

Vun đắp tính cách tốt đẹp và bồi dưỡng niềm yêu thích đọc sách

Khi học chữ học đọc sớm, trẻ tiếp xúc với văn học thiếu nhi sớm nhất, trong đó có sự đấu tranh giữa những hình tượng nhân vật cần cù và lười biếng, lương thiện và xấu xa, dũng cảm và nhát gan, sáng tạo và bảo thủ và cả những cuộc đấu tranh giữa chúng. Những hình tượng nhân vật đó tác động đến trẻ, góp phần khơi dậy tình cảm đạo đức cao thượng và hoàn thiện nhân cách cho trẻ. Trong khi đọc có những trẻ đã đi cùng nhân vật chính, lúc cười lúc khóc, có trẻ kể say sưa về những vị thiên sứ, vị anh hùng mà chúng sùng bái, điều đó chẳng tốt hơn hàng trăm lần những lời thuyết giáo đạo đức khô khan sao? Những điều trẻ học được trong sách như nguồn nước ngọt ngào tưới mát cho tâm hồn của trẻ.

Rất nhiều trẻ biết chữ sớm, lên hai, ba tuổi thường đòi bố mẹ mua sách để đọc, chúng yêu sách hơn kẹo, hơn quần áo mới, từ nhỏ chúng đã được hưởng niềm vui tinh thần mà sách mang lại. Đó cũng là một hiện tượng đẹp trong quá trình phát triển của trẻ.

Bồi dưỡng khả năng và thói quen tự học

Tính ưu việt lớn nhất của việc biết chữ, biết đọc sớm là bồi dưỡng khả năng và thói quen tự học cho trẻ từ nhỏ. Bởi bất kỳ nhân tài siêu phàm nào trên thế giới cũng không chỉ dựa vào những lời giảng của thầy cô giáo, khả năng tự học và tinh thần suy nghĩ độc lập mới có thể chủ động tiếp thu những tinh hoa tri thức của người đi trước. Rèn luyện khả năng đặt câu hỏi để nghiên cứu, giải quyết vấn đề có sáng tạo.

Phẩm chất đó rất dễ phát triển khi biết đọc sớm nên biết chữ sớm có thể dạy trẻ cách học. Đó mới là “xóa mù” theo đúng nghĩa của nó, vì thực chất “mù chữ” không chỉ nói những người “một chữ bẻ đôi không biết” mà còn chỉ những người không biết tự học.

Trong quá trình học, các học sinh của lớp thiếu niên trường Đại học Kỹ thuật Khoa học Trung Quốc dựa vào tự học, sự phụ đạo của phụ huynh và giáo viên đã liên tục “nhảy cóc”, vào đại học trước bốn, năm năm, trong số đó có 36% dựa vào sự chuyên sâu nghiên cứu của bản thân và sự giúp đỡ của giáo viên đã thi đỗ nghiên cứu sinh trong và ngoài nước trước một, hai năm. Phần lớn các em đều dựa vào khả năng và tinh thần tự học có được khi học chữ học đọc sớm. Theo thống kê lớp thiếu niên năm 1979, trong số 29 học sinh thì có 28 em trước khi vào tiểu học đã học nhận mặt chữ, viết chữ, học thuộc thơ, đọc truyện ở những mức độ khác nhau. Có thể thấy rằng dạy chữ dạy đọc sớm cũng là một trong những nội dung cơ bản của giáo dục nhân tài.

Ngày trước, khi chúc phúc cho trẻ, người lớn thường đeo cho chúng khóa trường thọ, ngọc phú quý. Ngày nay, vì tương lai tốt đẹp của con mình, cha mẹ nên đeo cho chúng chiếc dây chuyền hạnh phúc, thông tuệ. Chiếc dây chuyền đó được tạo thành từ hơn 2000 viên trân châu tuyệt đẹp, đó chính là chữ viết.

Đọc sách để tạo thành nhân cách toàn vẹn.

Bacon

*Sách vở là phương tiện cải tạo linh hồn. Nó cần thiết cho con người ở
chỗ nó là chất nuôi dưỡng nguồn sáng.*

Hugo

NHỮNG ĐIỂN HÌNH DANH NHÂN BIẾT CHỮ SỚM



Từ trước đến nay, các nhà khoa học, các nghệ sĩ, nghệ nhân có thành tựu to lớn đều được nhân loại ghi danh sử sách, được người đời sau ngưỡng mộ ca tụng. Quan trọng hơn, từ quá trình trưởng thành của những danh nhân đó, chúng ta đúc kết được những bài học kinh nghiệm quý báu, để từ đó bồi dưỡng thế hệ kế thừa - tài năng hơn, xuất chúng hơn.

Con đường trưởng thành của nhân tài luôn có quy luật, bởi trên đời này không có nhân tài bẩm sinh. Lỗ Tấn đã nói: “Cho dù là thiên tài, thì tiếng khóc đầu tiên khi sinh ra cũng giống như những đứa trẻ bình thường khác, chứ không phải là một bài thơ hay.” Đúng vậy, bất luận tiếng khóc của đứa trẻ ở dân tộc nào, quốc gia nào thì âm điệu đầu tiên đều giống nhau, tiếng khóc của trẻ sơ sinh không có “âm quê hương” chứ đừng nói đến tiếng khóc của đứa trẻ nào siêu phàm hơn. Trí tuệ của con người hoàn toàn là kết quả của hai yếu tố: tố chất bẩm sinh và quá trình bồi dưỡng sau này.

Giai đoạn trưởng thành của các danh nhân nổi tiếng được các nhà sử học ghi chép hết sức tỉ mỉ. Nhưng trong lượng tài liệu ghi chép đồ sộ đó lại có rất ít tài liệu ghi lại sự phát triển sớm của các danh nhân, điều đó quả là đáng tiếc. Hầu hết các ghi chép chỉ ghi lại sự ham học, chí tiến thủ và những thành tích mà các danh nhân có được khi họ bắt đầu trưởng thành, còn lại chỉ nói một hai câu về họ lúc họ còn nhỏ đại loại như “thông minh hiếu học từ bé”. Đặc biệt là ghi chép về thời thơ ấu của các danh nhân vô cùng hiếm hoi, đó là sự thiếu hụt to lớn của văn minh nhân loại.

Sự phát triển sớm của danh nhân là mầm trí tuệ, mầm tài năng, là bước khởi điểm của đời người. Còn biết đọc biết chữ sớm là dấu chân đầu tiên trên con đường chinh phục của họ. Chúng tôi kể ra những “dấu chân” đó làm tài liệu tham khảo để bồi dưỡng nhân tài. Ít nhất nó cũng khẳng định được biết đọc biết chữ sớm là một trong những nhân tố quan trọng để thành tài.

Đầu thế kỷ XIX, Karl Witte người Đức biết chữ sớm, bốn tuổi biết đọc, tám tuổi biết tiếng Đức, tiếng Ý, tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Latin và tiếng Hi Lạp, chín tuổi vào Đại học Leipzig, 14 tuổi nhận học vị tiến sĩ, 16 tuổi là giáo sư luật ở Đại học Berlin.

Đầu thế kỷ XX, phu nhân Stoner dạy con gái Winnie, một tuổi thuộc thơ biết chữ, hai tuổi viết nhật ký, ba tuổi làm thơ, bốn tuổi viết kịch bản bằng ngoại ngữ, năm tuổi nói được tám thứ tiếng và có bài đăng trên báo.

Nhà sáng lập thuyết điều khiển học Wiener ba tuổi biết đọc biết viết, bốn tuổi đọc một lượng lớn tác phẩm nổi tiếng, bảy tuổi đọc được tác phẩm của Dante và Darwin, 12 tuổi vào đại học. Hai người em gái của ông cũng đều biết đọc biết viết sớm. Một người vào đại học lúc 12 tuổi, người kia vào đại học lúc 14 tuổi.

Thần đồng nổi tiếng người Mỹ Sidis sau khi sinh ra không lâu đã biết chữ, xung quanh chiếc giường nhỏ treo đầy chữ cái tiếng Anh. Hàng ngày, cha mẹ ông chỉ cho con xem, đọc cho con nghe. Khi sáu tháng tuổi ông đã biết chữ, ba tuổi đọc thông viết thạo. Sáu tuổi vào tiểu học. Ngày đầu tiên đi học, buổi sáng ông vào học lớp Một, đến trưa lúc mẹ đón về ông đã được vào lớp Ba. Năm đó, ông học xong tiểu học. Mười một tuổi thi đỗ vào trường Đại học Harvard nổi tiếng.

Nhà toán học, vật lý học người Anh William Thomson khi mới biết nói đã bắt đầu biết chữ. Mẹ dạy cho ông tri thức về nhiều lĩnh vực. Mười tuổi ông vào đại học, ở trường ông được nhận giải thưởng sinh viên xuất sắc.

Đại thi hào, nhà tư tưởng, nhà chính trị người Đức Goethe chưa đầy bốn tuổi đã biết đọc biết viết, ông chủ yếu đọc các bài văn viết theo hình thức thơ. Lên tám tuổi ông tinh thông tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Ý, tiếng Latin và tiếng Hi Lạp.

Lênin lúc lên năm tuổi đã được mẹ dạy chữ đọc sách. Bà còn phát huy sở trường của mình dạy Lênin ngoại ngữ và âm nhạc.

Maxwell người Anh từ một nhà toán học ở tuổi thiếu niên trở thành “ông tổ của sóng điện”. Khi lên ba, bốn tuổi ông đã được mẹ dạy học chữ, học viết, học làm tính, học thuộc thơ, khi nhỏ, ông đọc rất nhiều sách.

Darwin khi bốn, năm tuổi biết chữ, đọc bài hát thiếu nhi và thường ra vườn học kiến thức về động thực vật.

Nhà khoa học vĩ đại thời cổ đại của Trung Quốc Trương Hằng, biết chữ rất sớm, lúc 10 tuổi đọc nhiều loại sách và học thiên văn địa lý.

Một trong tứ kiệt đầu nhà Đường - Vương Bột, sáu tuổi biết “làm văn, cấu tứ rành mạch, từ ngữ tinh tế”. Chín tuổi viết *Hán thư chú*. Mười lăm tuổi viết *Đăng vương các tự* nổi tiếng.

Lạc Tân Vương viết bài thơ “Vịnh thiên nga” lúc sáu tuổi.

Thi tiên Lý Bạch “năm tuổi đọc *Lục giáp*, 10 tuổi xem *Bách gia*”.

Thi thánh Đỗ Phủ trước khi biết nói đã bắt đầu biết chữ, “bảy tuổi có chí lớn, mở miệng ngâm phụng hoàng” viết bài thơ *Phụng hoàng*.

Bạch Cư Dị chưa đầy ba tuổi đã biết chữ, sáu tuổi tỏ rõ tài thơ, “chín tuổi thông thanh luật”, 13 tuổi viết “Ly ly nguyên thượng thảo, nhất tuế nhất khô vinh” (“Đồng cao cỏ mọc như chen, khô tươi thay đổi hai phen năm tròn”, Tản Đà dịch) lưu danh muôn thuở.

Vương Vũ Xung đời Tống biết đọc sớm, năm tuổi biết làm thơ. Tắt Văn Giản thấy nhà ông mưu sinh bằng nghề xay bột nên bảo ông viết *Bài thơ xay bột*. Ông buột miệng ngâm “Đán tồn tâm lí chính. Vô sâu nhân hạ trì...” (nghĩa là chỉ cần giữ cho trong lòng luôn chính trực, không cần lo lắng vì sự chậm trễ trước mắt) làm cho mọi người không ngớt lời khen ngợi.

Đại thi sĩ Hoàng Đình Kiên năm tuổi đã đọc thuộc *Ngũ kinh*, *Thi*, *Thư*, *Dịch*, *Lễ*, *Nhạc*, sau đó đọc *Xuân Thu*, “mười ngày học thuộc, không sót một chữ”. Lên bảy tuổi viết thơ mục đồng “Kị ngư viễn viễn qua tiền thôn, xuy địch phong tà cách lũng văn. Đa thiếu Trường An danh lợi khách, cơ quan dụng tận bất như quân” (nghĩa là cưỡi trâu qua thôn trước mặt, gió thổi tiếng sáo làm bờ bên kia cũng nghe thấy, bao nhiêu khách danh lợi ở

Trường An, dùng mọi mưu kế cũng không bằng người). Nhỏ tuổi nhưng ông đã có cách lý giải sâu sắc về xã hội đương thời.

Trong lịch sử Tào Thực, Lý Hạ, Lục Du và tám nhà văn nhà thơ lớn đời Đường Tống đều biết đọc biết viết sớm, thể hiện tài thơ văn, và trở thành đại văn hào. Liễu Tông Nguyên lúc bốn tuổi, cha ông mang theo rất nhiều sách trong nhà khi đi làm quan ở Giang Nam, mẹ ông đành phải tự viết ra các tác phẩm để dạy Liễu Tông Nguyên học chữ đọc sách, làm thơ viết văn. Không lâu sau ông đã học thuộc 14 bài từ phú cổ rất sâu sắc và khó.

Y thánh Lý Thời Trân đời Minh cũng biết chữ sớm, từ nhỏ đã đọc xong các sách khó như *Thích diệu*, *Thích thú*, ông còn biết được nhiều đơn thuốc của cha.

Học giả Cố Viên Vũ đầu đời Thanh khi sáu tuổi đọc xong cuốn *Đại học*, 10 tuổi đọc sách binh thư Tôn Tử, Ngô Tử và các sách sử *Tả truyện*, *Quốc ngữ*, *Chiến quốc sách*.

Được mệnh danh là “quái tài”, Lương Khởi Siêu bốn tuổi tinh thông *Tứ thư*, sáu tuổi đọc xong *Ngũ kinh*, 11 tuổi đỗ tú tài, nổi tiếng khắp nơi.

Một trong những bát quái đất Dương Châu là Trịnh Bản Kiều ba tuổi bắt đầu biết chữ đọc thơ, sáu tuổi đọc thạo và chép được *Tứ thư*, *Ngũ kinh*, học thức uyên bác.

Trong những danh nhân thời kỳ hiện đại của Trung Quốc, cũng có nhiều người biết chữ sớm. Nhà khí tượng học Trúc Khả Trinh hai tuổi biết chữ, năm tuổi vào tiểu học.

Tề Bạch Thạch bốn tuổi biết chữ, sáu tuổi học thuộc lầu hàng trăm chữ Hán ông nội dạy.

Nhà thơ cận đại nổi tiếng Hoàng Tôn Hiến ba tuổi vào trường tư thực, 10 tuổi viết ra những vần thơ phi phàm.

Từ Bi Hồng biết chữ sớm, sáu tuổi đọc *Luận ngữ*.

Lý Đại Chiêu biết chữ khi vừa tròn ba tuổi, bốn, năm tuổi đọc *Thiên tự văn*, *Tam tự kinh*, ông nội còn dạy ông câu đối, tranh chữ, văn bia.

Chu Ân Lai năm tuổi biết chữ, biết viết. Sáu tuổi đọc thuộc hàng chục

bài thơ Đường, bắt đầu đọc sách *Thủy Hử*, *Tam quốc diễn nghĩa*, *Tây du ký* v.v...

Nhậm Bật Thời bốn tuổi biết chữ luyện viết bút lông, không lâu sau chép lại được *Tiền xuất sư biểu* của Gia Cát Lượng, *Tống Đông Thiệu Nam tự* và *Nguyên đạo* của Hàn Dũ.

Hưóng Cảnh Dữ năm tuổi biết đọc sách, sáu tuổi đọc và hiểu *Mộc Lan từ*.

Lỗ Tấn biết chữ sớm, năm tuổi bắt đầu đọc nhiều sách. Nên đến thời thanh niên ông hiểu sâu về văn hóa truyền thống Trung Quốc, làm nền tảng vững chắc cho những sáng tác sau này.

Quách Mạt Nhược khi ba tuổi đã biết chữ, thường thích ngâm thơ văn. Bảy tuổi biết làm thơ, biết đối câu.

Ba Kim năm tuổi đi học trường tư thực với anh chị, buổi tối về nhà đọc *Bạch Hương từ phủ*. Đó là tác phẩm nghệ thuật ông đọc sớm nhất.

Văn Nhất Đa năm tuổi vào trường tư thực cải lương do cha ông mở, ông không chỉ đọc *Tứ thư*, *Ngũ kinh* mà còn đọc sách lịch sử và nhiều thể loại khác.

Triệu Thụ Lý năm tuổi đọc *Bách gia tính*, *Tam tự kinh*, *Thơ thần đồng*, và còn đọc không ít sách thánh kinh của ông nội.

Nhà văn Thẩm Tùng Văn khi lên bốn tuổi được mẹ dạy các tên thuốc, không lâu sau ông đã học được 600 chữ. Mẹ ông thường đặt câu hỏi để khơi dậy khả năng suy nghĩ của ông.

Hùng Khánh Lai khi năm tuổi biết chữ đọc sách, rất thích đặt câu hỏi. Một hôm, lũ trẻ muốn ông già lái thuyền kể chuyện cho chúng nghe. Ông già bảo, cháu nào viết được tên thôn “Tức Tế” ông mới kể. Khánh Lai bẻ cành cây, viết lên đất hai chữ “Tức Tế” ngay ngắn. Sau này ông đã trở thành người đi tiên phong trong lĩnh vực toán học cận đại của Trung Quốc.

... Lẽ nào những ví dụ điển hình trên không gợi mở cho chúng ta điều gì? Đương nhiên, chúng ta không được coi nhẹ những cách giáo dục khác mà các danh nhân đó được tiếp xúc thời thơ ấu, môi trường tốt, thực tiễn phong phú mà họ có được. Nhưng biết chữ, biết đọc giúp họ cảm nhận sâu

sắc hơn, giúp họ tiếp thu dinh dưỡng tinh thần của nhân loại từ rất sớm, hình thành thói quen tự học, suy nghĩ, để bước vào con đường của danh nhân.

Trí tuệ không xuất phát từ học lực, mà từ sự tìm tòi tri thức trong suốt cuộc đời.

Einstein

Các sự vật lâu dần cũng gây ra cảm giác nhàm chán; đọc sách càng đọc càng có hứng thú.

Trình Di

TRẺ EM BIẾT SỚM NHƯ THẾ NÀO?



Ngày nay, nhiều người đã nhận thức được tầm quan trọng của ba vấn đề: sinh ra, nuôi dưỡng và giáo dục. Tiềm năng tâm lý và tài trí thông minh của trẻ được khai thác đầy đủ nên chúng đã có những thành tích vượt trội.

Dưới sự hướng dẫn của trường hàm thụ giáo dục sớm, số trẻ biết sớm đã lên đến hàng nghìn em. Có trẻ bốn tuổi đã đọc rất nhiều sách, có trẻ sáu tuổi vào học lớp Năm, có trẻ chín tuổi vào trung học, 12 tuổi vào đại học. Còn số trẻ nhanh nhẹn khoẻ mạnh, nhận biết vật, biết chữ, học tiếng Anh nhanh chiếm tỉ lệ cao.

Từ khi bước vào thời kỳ đổi mới, đất nước đã có rất nhiều sinh viên đại học ở độ tuổi thanh thiếu niên. Trong đó có hàng trăm thanh thiếu niên từ độ tuổi 16 đến 20 nhưng đã học tới tiến sĩ trong và nước ngoài. Cách đây 10 năm, lứa sinh viên thiếu niên đầu tiên đã trưởng thành, trở thành giáo viên trợ giảng đại học khi mới ở tuổi 18, tiến sĩ ở tuổi 21, phó giáo sư được đào tạo ở nước ngoài trở về ở tuổi 26. Trong số họ, có người đã được nhà nước công nhận thành quả nghiên cứu khoa học, có người được phát biểu tham luận tại các buổi hội thảo chuyên đề quốc tế, cũng có người viết báo, viết sách hoặc có nhiều ý tưởng sáng tạo trong các lĩnh vực.

Yếu tố nào giúp trẻ thành tài? Kết quả nghiên cứu cho thấy, một là ngay từ giai đoạn sơ sinh, trẻ đã có thực tiễn cuộc sống vô cùng phong phú, nhiều trò chơi học tập đa dạng; hai là việc trẻ biết chữ sớm, đọc sách sớm. Đó chính là hai yếu tố quan trọng - đôi cánh cho chú chim ưng nhỏ bay cao.

Thực tiễn cuộc sống và trò chơi học tập là động lực quan trọng để phát triển tâm lý trẻ một cách toàn diện và đầy đủ. Sự chăm sóc, yêu thương của cha mẹ, sự tiếp xúc thể chất, phát triển ngôn ngữ, sinh hoạt hợp lý, âm nhạc ca múa, mỹ thuật thủ công, quan sát nhận biết sự vật, du lịch tham quan, chăn nuôi trồng trọt, học đếm, tính toán, truyện kể, lao động việc nhà, thể dục rèn luyện, trò chơi tập thể, quan hệ xã hội, khoa học thực nghiệm, chơi cò, hoạt động sưu tầm tem, đọc bản đồ, lấy mẫu v.v... Tất cả đem lại cho trẻ trí tưởng tượng phong phú, tri thức dồi dào và kinh nghiệm cảm tính, đó là điều vô cùng quan trọng.

Cuộc sống và trò chơi phong phú giúp trẻ biểu đạt tình cảm và ngôn ngữ linh hoạt, thông minh.

Nhưng, thực tiễn và trò chơi phong phú không phải là động lực duy nhất để phát triển tâm lý trẻ, mà chỉ là một mặt, một chiếc cánh của chú chim ươm non, nếu chỉ dựa vào đó thôi thì không bay lên được. Chỉ khi trẻ có thêm chiếc cánh tương tự như vậy - biết đọc biết viết sớm, nhân tài mới được phát triển vững chắc, chú chim ươm non mới có thể bay lên trời xanh và bay xa vạn dặm.

Thực tiễn cuộc sống và việc biết đọc biết viết có thể cùng bắt đầu, cùng phát triển, bổ sung cho nhau. Theo thành quả nghiên cứu mới nhất của giáo dục sớm, trẻ học chữ có thể bắt đầu trước khi học nói, sau đó học từ ngữ từ những hoạt động hàng ngày, khiến những hình ảnh trẻ có được trong thực tiễn càng trở nên rõ ràng, kinh nghiệm cảm nhận có được càng sâu sắc. Đồng thời, trẻ cũng ghi nhớ tốt và vận dụng linh hoạt ngôn ngữ viết mà trẻ có được khi kết hợp thực tiễn và trò chơi.

Ví dụ: trẻ một tuổi rưỡi thích bò, khi trẻ bò có thể dạy trẻ nhận biết chữ “bò”, sau khi nhận biết vài lần trẻ có thể đọc được chữ “bò”, và khi nhìn thấy chữ thì trẻ sẽ có hành động bò. Ngôn ngữ thị giác và ngôn ngữ thính giác đều có thể được nắm bắt sớm như nhau, và kết hợp chặt chẽ với kinh nghiệm cuộc sống.

Đưa trẻ bốn tuổi đến ao sen chơi, ngắm cảnh, ngắt hoa, lúc trẻ vui vẻ hãy khích lệ trẻ đọc thơ của Dương Vạn Lý: “Tiếp thiên liên điệp vô cùng bích. Ánh nhật hà hoa biệt dạng hồng.” (“Liền trời sắc lá xanh xanh ngắt. Nắng chiếu màu hoa thắm lạ lùng”-Tùng Văn dịch), (trong đó phần lớn chữ trẻ đã được học). Như vậy, ngôn ngữ thị giác và ngôn ngữ thính giác cùng được thể hiện, ấn tượng cảm tính của trẻ về ao sen lẽ nào lại không sâu sắc

hơn? Trẻ cũng biết được nhiều chữ và hiểu về thơ hơn, nhớ lâu hơn? Hơn nữa do biết chữ, đọc sách, trẻ có được nhiều kinh nghiệm gián tiếp, giúp trẻ cảm nhận trực tiếp về mọi vật phong phú hơn; mà cảm nhận phong phú lại nâng cao tốc độ và chất lượng biết chữ và đọc. Ví dụ khi trẻ đọc đến đặc điểm của hoa sen “gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn”, “vườn mình đứng thẳng” thì không cần thầy cô giáo giảng giải trẻ cũng hiểu và cảm nhận được sâu sắc.

Từ đó có thể thấy rằng, người xưa đề xướng “đọc vạn quyển sách”, “đi vạn dặm đường” trong giáo dục học và nhân tài học, là con đường sản sinh ra nhân tài kiệt xuất.

Nhưng trong giáo dục trẻ truyền thống, người ta đã đối lập hoạt động thực tiễn với việc học chữ học đọc. Rất nhiều cha mẹ coi nhẹ trò chơi phong phú của trẻ trong khi chỉ mong trẻ biết chữ biết đọc. Mặt khác, nhiều người lại phản đối trẻ biết đọc biết viết. Nghe nói đến biết chữ sớm thì họ cho là “ghi nhớ cứng nhắc”, “ảnh hưởng sự phát triển trí lực”. Họ chỉ cần trẻ hoạt động, cấm trẻ học chữ học đọc, nhà trẻ nào dạy chữ thì không được gọi là “đủ tiêu chuẩn”. Còn nghe nói trẻ chưa đầy ba tuổi đã biết chữ thì họ tỏ ra coi thường.

Hai kiểu nhận thức trên đều rất phiến diện, kìm hãm sự phát triển đầy đủ của trẻ. Nếu so sánh thì nhận thức thứ hai đã hoàn toàn phủ định việc biết đọc biết chữ sớm, nên càng nguy hại hơn. Vì trẻ không thể tách rời thực tiễn và trò chơi. Từ khi sinh ra, mỗi ngày mỗi giờ trẻ đều sống trong cộng đồng, được thực tiễn giáo dục. Kinh nghiệm và cảm nhận của trẻ chỉ là sự khác biệt giữa phong phú và nghèo nàn. Thế nhưng, một khi việc biết chữ biết đọc sớm bị tước đoạt, thì sẽ bị tước đoạt hoàn toàn cho đến khi trẻ sáu, bảy tuổi, thời kỳ phát triển biết đọc biết chữ lý tưởng nhất đã bị bỏ lỡ. Thử nghĩ xem, con chim nhỏ trong vòng sáu bảy năm trời chỉ đập một bên cánh, đến khi muốn bay lên thì một bên cánh đã bị tê liệt, vậy liệu nó còn bay được nữa không? Hơn nữa, cho dù kinh nghiệm cảm tính của con người có đầy đủ thế nào, nếu thiếu sự giúp đỡ của ngôn ngữ viết thì cũng rất thiếu cặn. Đồng thời, nếu con người không tiếp thu tri thức gián tiếp, loại tri thức nhiều hơn cả kinh nghiệm trực tiếp, thì cũng sẽ rơi vào tình trạng nghèo nàn về tinh thần.

Nếu chúng ta dạy trẻ học chữ, học đọc muộn, trí lực của trẻ sẽ khó phát triển toàn diện. Không hiểu vì lý do gì mà những bài học tư duy dành cho

trẻ hai, ba tuổi lại đưa vào giáo trình ngữ văn của bậc tiểu học? Ví dụ: “Đây là cái gì? Đây là máy bay. Kia là cái gì? Kia là chuồn chuồn.” Bây giờ có đứa trẻ nào lại chưa bao giờ nhìn thấy những vật đó hoặc những hình vẽ về chúng? Có trẻ nào lại không nắm được những mẫu câu đó? Để dạy chữ, người ta đã hạ thấp khả năng tư duy, sức lý giải của trẻ bảy tuổi xuống trình độ của trẻ lứa tuổi mẫu giáo quả là đáng buồn!

Học sinh tiểu học vô tình bị mất đi điều kiện biết chữ biết đọc sớm, vì vậy lượng kiến thức mà trẻ thu lượm được qua việc đọc rất ít. Theo thống kê, số chữ trong bài văn của học sinh lớp Sáu vẫn không bằng một nửa số chữ trong bài văn của học sinh lớp Ba ở Liên Xô cũ. Về mặt trình độ viết cũng thấp hơn, tác phẩm nổi tiếng cũng không nhiều. Tuy nhiên, học sinh tiểu học phải chịu gánh nặng học tập quá lớn, nên chúng càng có ít cơ hội đọc nhiều sách.

Bước vào bậc tiểu học, trẻ chưa biết chữ, biết đọc, chưa hình thành thói quen tự học nên nảy sinh tâm lý thụ động đối với việc học chữ và tiếp thu bài giảng. Như vậy trong cả quá trình học tập sau này của trẻ, thầy cô giáo sẽ rất khó khăn để bỏ hình thức dạy học kiểu “giáo viên giảng là chính”, ảnh hưởng đến khả năng đọc của trẻ. Lữ Thúc Trương đã kinh ngạc thốt lên: “Trong vòng 10 năm, hơn 2700 bài ngữ văn không đạt chất lượng, đó chẳng phải chuyện lạ sao!” Nguyên nhân chính là trẻ mất đi hứng thú với việc học. Một cánh bị tê liệt thì làm sao chú chim ưng có thể bay lên trời xanh được đây?

Suhomlinski từng nói: “Với kinh nghiệm 30 năm trong ngành giáo dục tôi tin chắc rằng, sự phát triển trí lực của học sinh bắt đầu từ việc đọc có chất lượng.” Cũng như các lĩnh vực khác, hình thành thói quen đọc, cần phải có một nền tảng tốt ngay từ đầu, nếu không sẽ mất nhiều công sức hoặc không đạt được hiệu quả.

Cha mẹ và thầy cô giáo đều mong muốn trẻ biết sớm để sau này trở thành nhân tài ưu tú. Vì vậy, hãy rèn luyện cho đôi cánh của trẻ càng sớm càng tốt!

Khi đọc sách hãy đọc chăm chú, khi vui chơi hãy thoải mái chơi, khi nói phải nói lời chân thật, làm người phải làm người tốt.

Ba Kim

Người xưa từng nói: Để trẻ em biết về hoa lá cỏ cây, chim muông sâu bọ, đến khi chúng lớn lên đi khắp núi cao sông lớn, tìm hiểu phong tục tập quán các vùng miền trên khắp đất nước. Người xưa cũng lại nói: Đọc thuộc 300 bài thơ Đường, không biết ngâm cũng biết ngâm; đọc vạn quyển sách, chấp bút như thần... Những lời nói đó đã chứng minh một cách khoa học rằng để chú chim nhỏ bay lên nhất thiết cần một đôi cánh.

***Cuộc nói chuyện giữa tác giả và
Ibuka - người đồng sáng lập
Tập đoàn Sony Nhật Bản***

NHỮNG ĐỨA TRẺ BIẾT CHỮ, BIẾT ĐỌC SỚM



Công cuộc hiện đại hóa đất nước của Trung Quốc cần rất nhiều nhân tài có tố chất cao, như chủ tịch Vạn Lý đã nói trong hội nghị công tác giáo dục toàn quốc năm 1985: “Thời đại của chúng ta cần nhiều nhân tài. Để phát triển sự nghiệp hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa, không những cần nhân tài như Karl Marx, mà còn cần những nhân tài như Newton, Edison, Einstein và nhân tài trong các lĩnh vực học thuật, chúng ta cần sự tổng hợp của những nhân tài đó.”

Bước vào thập kỷ 80, chúng ta bắt đầu hướng tới giáo dục sớm và siêu giáo dục với mục tiêu đào tạo nhân tài có tố chất cao. Giáo dục sớm không những có đóng góp quan trọng cho chất lượng dân số, mà còn tạo nền móng vững chãi cho siêu giáo dục, giúp siêu giáo dục phát hiện bồi dưỡng, phát triển lượng lớn mầm tài năng.

Tài năng xuất hiện trong các lĩnh vực văn học, âm nhạc, hội họa, thể dục, biểu diễn nghệ thuật, và nhất là trong lĩnh vực khoa học tự nhiên. Tiến sĩ Lý Chính Đạo đã nói: “Trên thế giới, nhân tài trong lĩnh vực khoa học tự nhiên thường có thành tựu lúc hơn 20 tuổi, và ở Trung Quốc dường như không có ngoại lệ.” Hiện nay, hơn một nghìn trường đại học dành cho thiếu niên trên cả nước hầu hết đều chú trọng phát triển khoa học tự nhiên. Dù là sự phát triển phi thường thế nào đi chăng nữa thì cũng không thể tách rời việc biết chữ, biết đọc. Đây là yếu tố cần và đủ để chú chim ung tung cánh bay.

Để chứng minh việc biết chữ biết đọc sớm có thể thúc đẩy sự phát triển phi thường của trẻ, tôi đã thu thập các câu chuyện về các cháu để các bậc phụ huynh cùng tham khảo.

Bé Mậu Tinh Tinh ở Kinh Châu Hồ Bắc mới 10 tháng tuổi đã rất thích thú khi được người nhà đọc sách cho bé nghe, một tuổi rưỡi đã có thể đọc tên các bức tranh sơn thủy trên tường. Ba tuổi bé có thể tự đọc sách, từ đó sách trở thành nhu cầu hàng đầu của bé. Ngày 17 tháng 9 năm 1985, sở giáo dục Kinh Châu tiến hành khảo sát và kết luận bé Tinh Tinh khi đó tròn ba tuổi rưỡi, có khả năng đọc tương đương với trình độ của học sinh lớp Ba, lớp Bốn.

Bé Diệu Ân ở huyện Ninh Tấn Hà Bắc, khi 10 tháng tuổi đã được cha dạy chữ, hai tuổi hai tháng đã nhận biết được hơn 1200 chữ, bé tỏ ra rất thông minh hoạt bát. Các thầy cô khoa giáo dục trường Đại học Sơn Tây đã tiến hành khảo sát với bé, IQ của bé lúc hai tuổi năm tháng rất cao.

Bé Lưu Tuấn Vĩ ở thành phố Liễu Châu Quảng Tây, khi một tuổi hai tháng bắt đầu học nhận mặt chữ, bé học rất nhanh các chữ chỉ đồ vật xung quanh mình như: “cửa”, “cửa sổ”, “bàn”, “ghế”, “giường”. Khi một tuổi mười tháng bé biết bảy, tám trăm chữ. Trong khi chơi đùa cha mẹ kết hợp dạy bé đọc thơ Đường, chơi bài, nhận biết các hình không gian, học chữ học đọc, làm cho bé ngày càng thông minh hoạt bát. Ba tuổi bé đã nhận biết được hai nghìn chữ Hán, vượt qua mức tiêu chuẩn xóa mù của nhà nước quy định.

Bé Trịnh Hường Minh con của thầy giáo Trịnh ở Học viện Công nghiệp khoáng sản Trung Quốc, từ nhỏ đã bắt đầu biết chữ và học các kiến thức phổ thông khác, cuộc sống với bé là những giờ học vui vẻ. Khi mua bắp cải người lớn dạy bé hai chữ “bắp cải”, khi mua “củ cải” lại hỏi bé có nhớ hai chữ “củ cải” không. Dùng phương pháp tương tự với việc dạy tiếng Anh, đến khi 5 tuổi, Trịnh Hường Minh đã biết hơn 2000 chữ. Bé sử dụng thành thạo *Tự điển Tân Hoa*, đọc lưu loát sách báo, biết hơn một nghìn từ đơn tiếng Anh, hơn một trăm câu hội thoại đơn giản tiếng Anh, biết tính diện tích chiếc bàn nhỏ...

Bé Thiệu Văn Hạo từ nhỏ đã thích đặt câu hỏi, thích tự tay làm đồ vật, thích xem bản đồ. Cha mẹ dạy cho bé nhiều kiến thức bổ ích về thế giới. Gia đình đặt mua các loại sách báo như “Nhi đồng Trung Quốc”, “Báo khoa học thiếu niên”, “Báo tiểu chủ nhân”. Sách báo trở thành người bạn tốt của bé.

Năm lên bảy tuổi bé tham gia cuộc thi trí tuệ toàn quốc có tên “bắt đầu từ tiểu học” và giành được giải nhất.

Bé Hoàng Đạt Vĩ con của anh Hoàng Tiêu Nam người Mỹ gốc Hoa, khi tám tháng tuổi đã chơi trò xếp chữ, bé làm quen với việc học tiếng Hán, tiếng Thái và tiếng Anh. Khi hai tuổi rưỡi bé đã biết đọc, năm tuổi rưỡi bé vào tiểu học, được bồi dưỡng tại lớp chất lượng cao ở Mỹ. Năm 1984, khi tám tuổi bé thi đỗ vào khoa y trường Đại học Thomas thành phố Houston. Chỉ trong vòng một năm, thành tích các môn học của bé đều thuộc loại xuất sắc hoặc khá giỏi.

Bé Tào Vũ con của thầy Tào ở Học viện Dầu mỏ Đại Khánh, khi hai tuổi chơi cờ tướng đã biết các chữ trên quân cờ. Bà ngoại dạy bé học chữ học viết, giảng thơ *Công quan* của Diệp Kiếm Anh cho bé nghe. Cha hỏi bé về những ví dụ “từ cổ có nhiều thiếu niên xuất chúng”, bé đều nói ra vanh vách các tên Tào Thực, Vương Bột, Lý Bạch, v.v... Phương pháp giáo dục lý tưởng và khai thác trí lực đã giúp bé ngày càng phát triển. Mười ba tuổi bé thi đỗ vào lớp thiếu niên Đại học Khoa học Kỹ thuật Trung Quốc.

Bé Phùng Lung Lung ở Thượng Hải từ nhỏ đã được giáo dục toàn diện. Bắt đầu từ việc nhận biết hoa lá cỏ cây, chim muông sâu bọ, học chữ, vẽ, đếm, tháo lắp đồ chơi, trò nào bé cũng thích, những hoạt động đó đã phát triển khả năng tự học của bé. Trong quá trình học, bé liên tục học vượt cấp, 19 tuổi trúng tuyển khoa vật lý thiên văn Đại học Khoa học Trung Quốc.

Bé Ngô Siêu được bình chọn là một trong 10 đội viên xuất sắc của cả nước năm 1986. Bé chào đời khi mẹ mới mang bầu bảy tháng, khả năng nhận biết của bé hoàn toàn bình thường. Bé biết chữ biết đọc sớm. Bé đọc nhiều sách tham khảo ngoài chương trình học, chịu khó suy nghĩ, giỏi quan sát, gặp vấn đề khó đều quyết tâm tìm cách giải quyết. Do bé thích đọc sách, thích nghiên cứu, lại biết chế tạo, lúc tám tuổi bé đã chế tạo ra “huong muỗi tiện lợi”, được nhà nước cấp bằng sáng chế, sau đó bé lại chế tạo ra “nồi tỏa nhiệt”.

Nhà thơ nhỏ tuổi Bạch Lôi huyện Thụy An Triết Giang đã trưởng thành như thế nào? Tuy cha mẹ bé chỉ có trình độ văn hóa bậc tiểu học và trung học, nhưng họ đều ham mê học tập. Từ nhỏ, mỗi lần thấy cha xem báo, Bạch Lôi cũng bắt chước cha, cứ như là bé đã biết đọc vậy. Khi cha đi làm, bé thường hỏi cụ bà hàng xóm về các chữ viết mà bé nhìn thấy trên báo. Ai cũng biết bé là một đứa trẻ ham học. Cha bé thấy con mình hiếu học nên đã

đặt nhiều loại báo để bé đọc, như “Nhi đồng Trung Quốc”, “Báo phiên âm”, “Báo thiếu niên Trung Quốc”, “Báo thanh niên Trung Quốc”. Ông còn mua “Tự điển Tân Hoa”, “Tự điển thành ngữ” và nhiều sách văn học thiếu nhi cho con. Bé đọc rất say mê. Lên lớp Ba, bé học làm thơ. Hai bố con thường đọc thơ, sửa thơ. Mỗi lần được bố đưa đi chơi, có dịp tiếp xúc, quan sát thế giới tự nhiên bé thường xuyên đặt câu hỏi, thảo luận, càng ngày bé càng ham thích. Tháng 9 năm 1980, trong cuộc thi thơ dành cho lứa tuổi nhi đồng trên thế giới, bài thơ “Tôi giúp búp bê tìm mẹ” của bé đứng thứ hai trong số tám tác phẩm đoạt giải. Lúc đó, bé mới chỉ là một học sinh lớp hai tám tuổi.

Bé Mã Toàn dân tộc Hồi ở Côn Minh được mệnh danh là “bông hoa lạ bên hồ Điền Trì”, từ nhỏ được nghe mẹ kể chuyện đồng thoại, chơi thẻ chữ, đọc họa báo thiếu nhi, đó cũng chính là những người thầy đầu tiên của bé. Do biết chữ sớm, những mục thông tin, biển quảng cáo trên đường đều trở thành “giáo trình” của bé. Bé thường xuyên đọc sách cùng mẹ, trên giá sách của bé đã xếp đầy những sách *365 chuyện kể hàng đêm*, *Hoa buổi sớm*, *Truyện cổ tích Andersen*, *Tuyển tập đồng thoại nước ngoài*, v.v... Mã Toàn lại đem những câu chuyện đọc được trong sách kể cho các bạn hàng xóm. Tuổi rưỡi, bé bắt đầu viết văn, chỉ trong vòng bốn năm, bé đã đăng truyện đồng thoại, tản văn, tiểu thuyết, truyện ngụ ngôn trên hơn 50 tờ báo tạp chí như “Thiếu niên phương Đông”, “Thời đại nhi đồng”, “Văn học Đại Tây Nam”, “Báo buổi tối Bắc Kinh”, “Báo buổi tối thanh thành”, v.v... và hơn 100 tiểu phẩm truyền hình và nhiều lần nhận giải thưởng. Năm 1985, Mã Toàn hoàn thành bộ sách “Giấc mơ thanh xuân”, phát hành hơn 13 vạn quyển, là bộ sách trọng điểm trong triển lãm sách báo toàn quốc năm 1985.

Tiểu minh tinh Phương Siêu ở Bảo Kê Thiểm Tây sau khi biết chữ sớm đã rất thích đọc truyện tranh. Trên bàn, trên ghế, trên giường bày đầy truyện tranh. Bé xem nhiều truyện nên khi đạo diễn giảng giải về kịch bản bé tiếp thu dễ dàng hơn. Bé thường biểu diễn ánh mắt, động tác, biểu lộ tình cảm của các nhân vật mà bé đã đọc trong truyện. Hai tuổi rưỡi, bé bắt đầu quay phim, tám tuổi rưỡi đã đóng các phim “A, chiếc nô”, “Người chăn ngựa”. Vai Tiểu Băng Băng trong “Nước suối róc rách” đã đem lại cho bé giải thưởng “Tiểu Bách Hoa”.

Bé Đồng Khôn ba lần đoạt vòng nguyệt quế trong cuộc thi violon là con của một giáo viên họ Đồng công tác tại khoa âm nhạc trường Đại học Sư phạm Hà Bắc. Khi Đồng Khôn mới bi bô tập nói, cha mẹ đã mong bé học

violon và tương lai sẽ trở thành nhân tài âm nhạc. Nhưng họ cũng hiểu rằng tri thức văn hóa vô cùng quan trọng đối với một nghệ sĩ violon tương lai. Nếu không có tri thức văn hóa uyên bác thì sẽ không học tốt violon được, nhiều nhất cũng chỉ có thể trở thành một người chơi violon bình thường. Bởi vậy, khi bốn tuổi, Đồng Khôn đã học chữ học đọc, học violon, điều tiết hai việc một cách hài hòa. Hàng ngày, bé dành tương đối nhiều thời gian để luyện đàn, nhưng thành tích các môn văn hóa cũng rất xuất sắc. Năm 1983, sau khi vào trường tiểu học thuộc Học viện Âm nhạc Thượng Hải, bé tham gia cuộc thi quốc tế và đoạt liền ba giải quán quân. Nghệ sĩ violon nổi tiếng người Mỹ Henry Rose nói: “Màn trình diễn của bé bộc lộ tài năng hiếm có, động tác điều khiển của những ngón tay, tình cảm dạt dào và đôi tai nhạy bén đều cho thấy bé là “nhân tài chịu được thử thách và rất đáng khen ngợi”. Nếu không được bồi dưỡng học chữ học đọc sớm thì bé không thể làm được như vậy.

Nhà khắc dấu Thượng Hải Thái Thiên Thạch có tuổi thơ bất hạnh. Ông bị tàn tật bẩm sinh, khi sinh ra chỉ cử động được tay trái. Mẹ ông quyết tâm: “Cho dù là một cục thịt tôi cũng cần nó, huống hồ nó còn có chân tay.” Nhưng khi ông ba tuổi, cha ông bị quy kết là người của phe cánh hữu. Mẹ địu ông trên lưng đi làm, cuộc sống dựa vào thu nhập ít ỏi kiếm được từ công việc quét dọn. Mẹ ông ban ngày đi làm, buổi tối vẫn tranh thủ thời gian dạy con học chữ. Sau này nhờ vào sự yêu thích chữ viết, ông đã tự học, trau dồi cho mình trình độ văn hóa phổ thông. Với nghị lực kiên cường ông đã tự học khắc con dấu. Cuối cùng, dưới sự giúp đỡ của mẹ, Thái Thiên Thạch đã vươn mình đứng dậy, tạo ra kỳ tích khắc con dấu bằng một tay. Tác phẩm của ông nổi tiếng trong và ngoài nước, đã từng 36 lần được ca ngợi trên báo chí, sáu lần tham gia triển lãm trong và ngoài nước.

Trong cuốn *Bí mật thần đồng* xuất bản năm 1987, tôi viết mục “Phẩm chất quan trọng nhất trong đời người là cần cù”, trong đó kể về cậu bé Lưu Tuấn Kiệt ở Chu Châu, Hồ Nam. Thông qua các trò chơi hoạt động, mẹ đã dạy bé học chữ, lên một tuổi bé Tuấn Kiệt đã nhận biết 200 chữ, hai tuổi biết đọc, hai tuổi rưỡi biết 1100 chữ, ba tuổi biết làm phép tính cộng trừ dưới 100, ba tuổi rưỡi biết tra tự điển, biết tính toán các phép tính cộng trừ nhân chia nhiều chữ số. Bốn tuổi bé biết hơn 2500 chữ, biết sử dụng dấu câu, biết viết đoạn văn, đọc được nhiều sách, vì vậy bé đã được đặc cách vào lớp Ba. Khi chưa đầy chín tuổi, bé đã vào trung học, khoẻ mạnh, tinh thần tích cực, tính cách hoạt bát cứng cỏi, thành tích học tập tốt. Chín tuổi bé tham gia cuộc thi hùng biện của thành phố Chu Châu và đoạt giải cao.

Năm 1993, khi 12 tuổi Tuấn Kiệt thi đỗ vào khoa Điện quang Đại học Khoa học Tự nhiên Hoa Trung. Nếu giáo dục trung học có thể tiến hành cải cách, chọn lọc môn học, giảm bớt bài tập, tạo ra môi trường thoải mái tự do học tập, thì sự phát triển của một đứa trẻ như vậy càng lý tưởng... Trong số những sinh viên đại học ở tuổi thiếu niên, những câu chuyện thời thơ ấu như vậy càng nhiều. Học giả người Mỹ Terman sau khi tiến hành điều tra với 1500 đứa trẻ có chỉ số IQ trên 130 đã rút ra kết luận: “Chúng có hứng thú với những vấn đề lý tính, trù tượng hơn là những vấn đề trong cuộc sống thực tế, đặc biệt chúng có khả năng đọc sách siêu phàm.”

Chúng tôi nhấn mạnh tầm quan trọng của việc cảm nhận thực tiễn cuộc sống của trẻ, nhưng bồi dưỡng khả năng tự đọc sách mới là con đường để thành tài. Với sự phát triển cao độ của khoa học như hiện nay, làm sao mỗi chúng ta đều có thể đi cùng sự phát triển của khoa học, học vật lý không cứ phải đến tháp nghiêng Pizza ném bóng để nghiệm chứng lý luận của Galilê, vì vậy chúng ta nên dạy trẻ phát triển toàn diện, trong đó biết chữ biết đọc là nội dung cần thiết.

Không thể chỉ cho trẻ cơm ăn, áo mặc, mà phải cho chúng nguồn lương thực tinh thần, phải để chúng nhìn được đến tương lai.

Tống Khánh Linh

Yêu con, đó là việc mà con gà mái cũng biết, nhưng phải biết cách dạy chúng, đó là một việc trọng đại của đất nước. Điều này cần đến tài năng và tri thức cuộc sống uyên bác.

Maksim Gorki

MỌI ĐỨA TRẺ ĐỀU LÀ THẦN ĐỒNG

Nhân loại phải nhận thức lại về trẻ em



Quan niệm truyền thống cũ coi đứa trẻ trước khi biết nói chỉ là cái “ống tiêu hóa”. Ngoài việc ăn, uống, ngủ thì chúng không hiểu gì, không biết làm gì, nói đến giáo dục cũng chỉ là “đàn gảy tai trâu”, chứ đừng nói đến học chữ học đọc. Hơn một tuổi trẻ chỉ biết học đi, học nói, nhiều nhất cũng chỉ là “đồ chơi sống” của người lớn mà thôi. Sau ba tuổi trẻ cũng chỉ biết hát, múa, chơi trò chơi.

Đáng tiếc là trẻ vẫn còn ở giai đoạn vô thức, chúng không thể gào to lên rằng mình cũng có khả năng học tập phi thường. Cái gọi là “vô thức” chính là “không biết tự lúc nào”, không có hoạt động tham gia của tư duy và ngôn ngữ. Không có sự tham gia của ngôn ngữ, chúng ta không thể nhớ được những gì đã qua, nên càng trưởng thành chúng ta càng quên đi thời thơ ấu của mình.

Ở giai đoạn tâm lý vô thức thời kỳ sơ sinh, tuy trẻ không tự mình cảm nhận được, nhưng trẻ có sức tìm tòi, trí nhớ, khả năng mô phỏng đáng kinh ngạc, có thể thực hiện việc “học tập mang tính thích nghi” rất lớn, đó là sự thật tồn tại khách quan. Trẻ sơ sinh dựa vào “học tập mang tính thích nghi” để thích nghi với môi trường, mong được tồn tại và phát triển. Bất kỳ đứa trẻ có sinh lý phát triển bình thường nào chỉ cần sống trong cộng đồng khoảng hai, ba năm là có thể hoàn thành những nhiệm vụ quan trọng sau.

Học được cách nhận biết mọi người và giao tiếp với mọi người

Tất cả chúng ta đều có vẻ ngoài gần giống nhau, màu da giống nhau, nhưng quần áo luôn thay đổi, hành động và cách biểu lộ tình cảm cũng khác nhau, nên rất khó phân biệt. Nhưng đứa trẻ một tuần tuổi đã có thể cảm nhận được sự khác nhau giữa mẹ đẻ và vú nuôi. Khi vú nuôi cho trẻ ăn, chúng sẽ tỏ ra không vui. Mấy tháng sau, trẻ có thể hoàn toàn nhận biết được mẹ, nhìn thấy mẹ thì hoa chân múa tay vui mừng khôn xiết. Trẻ sáu tháng tuổi có thể phân biệt người thân quen và người lạ. Hơn một tuổi trẻ có khả năng phân biệt 50 gương mặt khác nhau. Ba tuổi, số người trẻ có thể nhớ được lên đến cả trăm. Trẻ rất nhạy cảm với tình cảm của người khác, thích thân mật và thích nói chuyện. Nếu những người mà trẻ tiếp xúc nhiều nhưng không làm bé sợ, thì khi hai, ba tuổi bé sẽ thích giao lưu, thích biểu đạt tình cảm và làm quen.

Biết đứng thẳng đi lại và vận động

Người sói Kamala không được giáo dục sớm, nên hơn 10 tuổi vẫn chưa biết đứng thẳng đi lại. Động vật sau khi sinh ra được huấn luyện nhiều năm cũng chỉ biết đứng thẳng một lúc và đi được vài bước. Còn trẻ sơ sinh sau khoảng một năm đã bắt chước và học tập, sau đó sẽ biết đứng thẳng và đi lại. Tiếp đến là chạy, tập thể dục, lăn, ba tuổi biết hoạt động tự do. Nếu được huấn luyện đặc biệt, trước một tuổi bé đã có thể biết bơi, hai tuổi biết trượt băng, đi thăng bằng trên cầu gỗ.

Nhận biết sự vật và ghi nhớ sự kiện

Trẻ sơ sinh trước khi biết nói đã sớm biết dùng ánh mắt và tay ra hiệu nhận biết mọi vật. Chỉ cần được dạy thường xuyên, trước ba tuổi trẻ có thể nhận biết được cả vạn sự vật, như các vật liên quan đến mặc, ăn, ở, đi lại, hoa, cỏ, cây, gỗ, chim, thú, sâu bọ, cá, mặt trời, mặt trăng, gạch, ngói, cát, đá cho đến sinh, lão, bệnh, tử. Có đứa trẻ hai tuổi xem tranh về các loài chim, có thể chỉ ra chính xác hơn 70 loài khác nhau. Những khái niệm mà con người có được trong cả đời người, thì hơn 90% được nhận biết từ những năm đầu đời.

Biết làm bằng tay

Sáng tạo và sử dụng công cụ là điều kiện quan trọng để động vật tiến

hóa thành người, quá trình tiến hóa này phải trải qua hàng triệu năm. Trẻ học các động tác nắm, đặt, vắt, cầm, ấn, gõ, đẩy, kéo bằng tay trái và tay phải rất nhanh, ngoài sáu tháng tuổi có thể nhặt một hạt com nhỏ xiu lên, một tuổi rưỡi biết cầm đũa ăn com bằng tay trái và tay phải. Ba tuổi có thể sử dụng kéo bằng cả hai tay, trong khi người trưởng thành từ nhỏ chỉ biết làm việc bằng tay phải sẽ rất khó luyện cầm đũa và kéo bằng tay trái.

Tất nhiên sẽ có người cho rằng những hoạt động trên của trẻ là lẽ tự nhiên và chẳng có gì lạ. Nhận biết người, nhận biết vật, đi lại, làm việc người lớn chẳng mất tí công sức nào mà hiệu quả cao hơn trẻ gấp nhiều lần. Nhưng nếu xem xét vấn đề thật thấu đáo thì chúng ta nhận thấy, khả năng nhận thức và hành vi của người lớn cao hơn trẻ được quyết định bởi công thức: “học sớm + phát triển về sau > phát triển sớm”. Trong thời kỳ sơ sinh, nếu trẻ không có được sự giáo dục sớm, không sống trong môi trường được tiếp xúc và nhận biết con người, nhận biết sự vật, đi lại, làm việc, thì e rằng khi trưởng thành, trẻ cũng sẽ giống như Kamala, không thể nhận biết thế giới xung quanh, thậm chí không biết đi bằng hai chân, nói chuyện và mặc quần áo.

Những mặt dưới đây lại nói rõ hơn khả năng học của trẻ sơ sinh, mà người lớn không thể nào theo kịp.

Biết yêu thích âm nhạc, nghe chuẩn âm điệu

Sau khi chào đời, trẻ được nghe nhạc hàng ngày thì sau sáu tháng tuổi chúng sẽ nảy sinh tình yêu âm nhạc, khi nghe đến bản nhạc quen thuộc, chúng tỏ ra rất thích thú. Khi hai, ba tuổi trẻ đã trở thành “fan” âm nhạc nhí. Có trẻ khi đi đường nghe thấy bản nhạc hay thì không chịu đi tiếp cho đến lúc nghe xong. Tai của trẻ rất nhạy bén, nghe và phát âm chuẩn, cảm nhận tiết tấu tốt. Đối với người trưởng thành nếu không có sự giáo dục âm nhạc sớm, thì sau này, dù mất nhiều thời gian để học, cũng không hề có hứng thú để luyện tập âm nhạc. Họ đi nghe hòa nhạc thì ngủ gật, hát thì sai điệu, cả đời chỉ là “ngũ âm bất toàn”, trở nên mù âm nhạc, và cho rằng mình “không có khiếu âm nhạc”.

Trẻ sơ sinh có thể học nhiều ngoại ngữ

Vận dụng một ngôn ngữ là điều vô cùng phức tạp khó khăn, phải nghe chuẩn âm, hiểu nghĩa của từ, hiểu ngữ pháp, phát âm chuẩn, mô phỏng ngữ điệu. Chỉ riêng việc phát âm chuẩn đã cần đến sự kết hợp của hàng

chức cơ mặt và sự phối hợp chặt chẽ của các bộ phận như tai, mũi, họng, môi, lưỡi, khoang miệng, luồng hơi được hài hòa, chính xác. Nếu có một bộ phận nào trong số đó “mắc lỗi” thì lập tức âm điệu sẽ sai, khiến cho lời nói không được liên tục. Ví dụ, âm uốn lưỡi phát âm thành âm không uốn lưỡi, âm mũi sau phát âm thành âm mũi trước. Ngay cả đến máy tính điện tử cũng không thể tính toán được nên như thế nào mới có thể phối hợp hài hòa chính xác, để có thể nói chuẩn được. Nhưng bé yêu lại có thể học ngôn ngữ một cách chuẩn xác trong vòng một đến hai năm. Nếu có môi trường ngôn ngữ tốt, trẻ có thể học đồng thời một lúc nhiều loại khẩu ngữ. Mỗi lần thay đổi môi trường mới, chỉ cần bốn tháng, trẻ có thể học được một phương ngữ mới, nói tốt như trẻ bản địa. Còn cha mẹ chúng thì sao? Thời thơ ấu, họ cũng từng có khả năng học ngôn ngữ nên đã nói được tiếng mẹ đẻ chuẩn xác đến vậy, nhưng để học một ngôn ngữ ở thời điểm hiện tại thật không dễ dàng, đừng nói đến bốn tháng, ngay cả bốn năm, thậm chí 40 năm họ cũng không học chuẩn xác được.

Khả năng học ngôn ngữ của trẻ khiến nhiều người kinh ngạc. Một nhà giáo dục Liên Xô cũ đã từng chỉ ra rằng:

“... Cứ nghĩ đến khối lượng ngôn ngữ đồ sộ sẽ tạo gánh nặng cho não của trẻ sơ sinh ta đã cảm thấy đáng sợ. Thế nhưng, trẻ lại hoàn toàn không quan tâm tới điều đó, chúng phân biệt rõ phương hướng trong trạng thái hỗn loạn đó, đi vào phân tích từng yếu tố ngôn ngữ hỗn độn mà không cho rằng đó là công việc nặng nhọc.”

“Nếu người lớn bắt buộc phải nắm được các hình thái ngữ pháp mà một đứa trẻ hai tuổi có thể nắm vững và không tốn một chút công sức nào trong cùng một thời gian ngắn như vậy, thì e rằng đầu của người lớn sẽ bị vỡ tung. Trong khi đó, nỗ lực của trẻ làm chúng ta kinh ngạc, đáng ngạc nhiên hơn nữa là trẻ có thể dễ dàng hoàn thành xuất sắc công việc đó.”

“Quả thực, trẻ em mới là người lao động trí óc siêu phàm bậc nhất. May mà bản thân trẻ không hề ý thức được điều này...”

Thật ra, nhiệm vụ học tập mà trẻ sơ sinh hoàn thành đâu chỉ gồm những phương diện trên. Trong giai đoạn sơ sinh, phát triển trí lực và phi trí lực sẽ đem lại hiệu quả cao nhất. Một người nếu không học tập ở giai đoạn này sẽ không thể gặt hái thành công lớn trong tương lai. Cái gọi là “người tài thành đạt muộn” trên thực tế cũng không xa rời nền tảng giáo dục sớm vì giai đoạn vị thành niên, chúng bị hạn chế bởi môi trường sống

và điều kiện sống, về sau do điều kiện được cải thiện, hoặc do gặp cơ hội hay may mắn mà thành công. Như Tề Bạch Thạch khi còn nhỏ được giáo dục sớm tương đối tốt, thông minh hoạt bát, sau đó điều kiện phát triển bị hạn chế nên ông chỉ làm thợ mộc. Nhưng tinh thần tự học được hình thành lúc nhỏ của ông không hề mất đi, sau khi trưởng thành ông gặp cơ hội thể hiện tài năng, đã trở thành một trong những họa sĩ lừng danh.

Trong giai đoạn sơ sinh, những hoạt động có ý thức của trẻ phát triển mạnh mẽ hơn, chúng bắt đầu bước vào thời kỳ hứng thú cao và phát triển độc lập. Đây cũng chính là thời kỳ hoàng kim trong quá trình phát triển của đời người.

Từ bốn đến sáu tuổi, trẻ rất có hứng thú với cuộc sống tinh thần phong phú, những câu hỏi của chúng không bao giờ là đủ, chúng cũng thích chơi trò chơi, chạm tay vào những vật mới mẻ, và thích nhất là được khích lệ biểu dương. Có thể nói, trẻ em là những nhà thám hiểm tí hon tích cực nhất. Nếu mang lại cho trẻ một môi trường học tập sáng tạo vui vẻ, khơi dậy tiềm năng đã manh nha của chúng, sự phát triển của trẻ là không hạn định. “Thần đồng” trong nước và nước ngoài đều nổi trội trong thời kỳ này, và đến thời kỳ thanh thiếu niên rất có khả năng trở thành nhân tài ưu tú.

Nếu quả thật trên đời này có thần đồng, thì mọi đứa trẻ đều là thần đồng. Chỉ cần nhận thức đúng đắn về tiềm năng của trẻ, có phương pháp dạy trẻ toàn diện và đầy đủ, tạo ra môi trường sống, trò chơi phong phú, phù hợp với đặc trưng lứa tuổi của trẻ, để hàng ngày trẻ được tiếp xúc với đối tượng học tập, trẻ sẽ tiếp thu hàng nghìn hàng vạn thông tin, thích nghi với cuộc sống và xã hội con người một cách tự nhiên, học được ngôn ngữ khó nhất của đời người một cách thật nhẹ nhàng. Chúng ta không còn phải lo đến việc làm thế nào để trẻ học hơn 2000 chữ. Sự thật sẽ chứng thực với thế giới rằng, con người trước khi lên sáu tuổi sẽ biết “bơi” trong biển tri thức, biết chữ sớm chỉ là chuyện phi thường hết sức bình thường.

Con người phải nhận thức lại trẻ em.

Não của trẻ em là một nơi chứa đựng nhiều thần bí, dường như đây là nơi duy nhất trên đời thông tin không bao giờ lấp đầy. Ta đưa vào đó bao nhiêu, nó sẽ tiếp nhận bấy nhiêu.

Glen Door

TÌM HIỂU NHẬN THỨC ĐẶC THÙ CỦA TRẺ



Lịch sử phát triển nhận thức của loài người là nhận thức đối với tự nhiên, xã hội và bản thân, đều là liên tục phát hiện ra những “thế giới mới”. Ví dụ, khoa học tự nhiên phát hiện ra “thế giới dưới đại dương”, “thế giới điện lực”, “thế giới nhiệt độ thấp”, “thế giới siêu dẫn”, “thế giới không gian”. Mỗi một thế giới mới phát hiện đều có sự khác biệt rất lớn với môi trường sống bình thường khi đó.

Trong “thế giới không gian” không phân biệt trên dưới, nếu dốc ngược tách trà xuống nước sẽ không bị đổ ra ngoài. Ở đó quả bóng có thể chìm xuống đáy nước, khối chì có thể nổi trên mặt nước. Trong không gian, nếu bơm khí vào dung dịch kim loại, chúng ta sẽ có những kim loại thể bọt nhẹ như gỗ, cứng như gang thép. Còn trong “thế giới nhiệt độ thấp” thì điện trở không tồn tại...

Bản thân con người cũng tồn tại những “thế giới mới” chưa được nhận thức, ví dụ khí công, trong đó “thế giới của trẻ sơ sinh” vô cùng kỳ lạ. Như nhà giáo dục nổi tiếng Montessori đã nói: “Trẻ em là một cực khác của đời người”. Trong quá trình phát triển của trẻ, giai đoạn ba năm đầu đời là giai đoạn quan trọng nhất... Nếu nhìn từ góc độ thay đổi của sinh mệnh, khả năng thích ứng với cuộc sống, chinh phục thế giới bên ngoài, cùng với những thành tích đạt được thì ý nghĩa của giai đoạn từ 0 đến 3 tuổi lớn hơn giai đoạn từ ba tuổi đến lúc qua đời. Về điểm này, chúng ta có thể coi ba năm đầu đời có ý nghĩa như cả một cuộc đời.

Trẻ có rất nhiều bí ẩn trong thời kỳ sơ sinh. Trẻ không hiểu ngôn ngữ, không biết nói, không biết đi, không có ý thức cũng không có ý chí, nhưng lại có thể “tay trắng lập nghiệp”, chỉ trong một thời gian ngắn trẻ vừa học được ngôn ngữ lại vừa rèn luyện được ý thức. Như đã nói ở trên, có nhiều mặt trẻ học tốt hơn cả người lớn. Chúng có thế giới riêng của mình, chứ không phải là “người lớn thu nhỏ”.

Chỉ riêng khả năng nhận thức trong “thế giới trẻ sơ sinh” đã rất độc đáo. Chúng có bản lĩnh “học tập thích ứng” thần kỳ. Dựa vào tính thích ứng này, nếu sinh ra ở vùng lạc hậu, trẻ

sẽ phát triển theo hướng ngu muội; nếu sinh ra trong một hang sói, trẻ sẽ phát triển theo đặc tính của sói, giống như Kamala; nếu sinh ra trong xã hội và gia đình có trình độ văn minh cao, hiện đại, trẻ sẽ phát triển thành người có trí tuệ.

Phân tích kỹ quy luật nhận thức của trẻ sơ sinh có những nét đặc thù sau:

Hình thành sự nhạy cảm

Thời gian đầu đời, trẻ tiếp xúc với sự vật nào sớm nhất, nhiều nhất, thường xuyên nhất, vui vẻ nhất, thì trẻ sẽ thích thú, nhạy cảm, mong muốn được tiếp xúc nhất, nảy sinh tình cảm mãnh liệt nhất. Thông thường trẻ hình thành “sự nhạy cảm về mẹ”, “sự nhạy cảm ngôn ngữ”, “sự nhạy cảm về đồ ngọt”, “nhạy cảm về nhận biết sự vật”.

Tại sao đứa trẻ nào cũng đều thích mẹ? Chưa hẳn đã do quan hệ huyết thống. Mà hoàn toàn do mẹ là đối tượng trẻ tiếp xúc sớm nhất, nhiều nhất, thường xuyên nhất và mang lại cảm giác vui vẻ nhất, cho nên trẻ không thể rời xa mẹ. Nếu sau khi sinh con, vì một nguyên nhân đặc biệt nào đó, người mẹ rời xa đứa trẻ, thì đứa trẻ sẽ không yêu quý mẹ nữa, nó sẽ hình thành “sự nhạy cảm về vú nuôi”. Một thời gian sau gặp lại mẹ đẻ, trẻ sẽ coi mẹ như người xa lạ. Nếu đứa trẻ được bầy sói nuôi dưỡng, nó sẽ yêu quý sói mẹ như mẹ đẻ của mình. Ở Trung Quốc, người ta phát hiện ra đứa trẻ lớn lên trong chuồng lợn. Khi tiến hành giáo dục lại, nếu không để ý, nó sẽ lại trốn vào một cái chuồng lợn gần đó và ôm lấy lợn mẹ.

Trẻ không hề thấy chán khi nghe người khác nói liên tục với tình cảm thân thiết. Hai tuổi, trẻ có thể nói một mình liên tục, đó là vì sau khi sinh ra trẻ đã quen với những lời nói âu yếm, và hình thành “sự nhạy cảm về ngôn ngữ”. Đứa trẻ nào cũng đều thích ăn kẹo, bởi vì cái mà trẻ ăn đầu tiên là dòng sữa ngọt ngào của mẹ. Trẻ thích xem đồ vật, xem tranh, bởi vì mở mắt ra chúng đã nhìn thấy thế giới nhiều màu sắc. Nhiều trẻ sống ở thành phố rất thích xem các loại xe cộ đi trên đường phố và hình thành “sự nhạy cảm về ô tô”.

Tương tự, trẻ cũng rất dễ hình thành “sự nhạy cảm về ngoại ngữ”, “sự nhạy cảm về âm nhạc”, “sự nhạy cảm về hội họa”, “sự nhạy cảm về con số”, “sự nhạy cảm về học chữ”, “sự nhạy cảm về sách vở”, xu hướng nhạy cảm đủ để tạo nên một “thần đồng”, cho đến tận khi phát triển thành thiếu niên phi phạm, thanh niên tài năng. Mozart, Weter và cả lịch sử “thần đồng” đã chứng minh điều đó.

Ghi nhớ ấn tượng

Chỉ cần tiếp xúc nhiều lần với sự vật, trẻ đã có được trí nhớ ấn tượng tốt đáng kinh ngạc. Ghi nhớ ấn tượng chính là ghi nhớ sự vật mà không cần phân tích, không cần hiểu. Hình ảnh, âm thanh, hành vi, thói quen đều có thể dễ dàng đi vào đầu óc trẻ, giống như máy quay phim và máy ghi âm, ghi vào trong đầu trẻ hình ảnh và âm thanh. Đó là hành vi bản năng làm quen với môi trường, thích nghi với môi trường trong những năm đầu đời.

Chỉ một lần tiếp xúc không thể có được ghi nhớ ấn tượng, mà thường phải qua vài lần, vài chục lần, vài trăm lần, thậm chí hàng nghìn hàng vạn lần tiếp xúc. Một khi các neuron thần kinh có sự thay đổi hữu cơ, thì ghi nhớ này sẽ để lại dấu ấn sâu đậm, ổn định trong suốt cuộc đời. Trẻ nhận biết mọi người, ghi nhớ sự vật, nói chuyện, hình thành thói quen...

có hoạt động nào phải thông qua lý giải và phân tích đâu? Nếu nói đó là “ghi nhớ cứng nhắc”, vậy thì, “ghi nhớ cứng nhắc” là quá trình tất yếu trong sự phát triển tâm lý của trẻ. Học chữ học đọc cũng có thể dựa vào chức năng tâm lý đặc thù này, không cần thiết phải hiểu và phân tích trước rồi mới ghi nhớ. Tất nhiên chúng ta không phản đối việc tạo điều kiện để trẻ dần dần hiểu được.

Lĩnh hội trong hoàn cảnh

Trẻ từng bước lý giải về sự vật không dựa vào việc giải thích bằng ngôn ngữ, ngược lại giải thích bằng ngôn ngữ còn làm cho trẻ mơ hồ thêm. Xin hãy cứ yên tâm, trẻ có trình độ lĩnh hội vô cùng xuất sắc, môi trường sống là thầy giáo tốt nhất của trẻ.

Khi trẻ mới nhận biết về mẹ, liệu có ai đó giới thiệu với trẻ rằng: “Mẹ là người sinh thành và nuôi dưỡng cháu, cũng là vợ của bố cháu”? Nếu vậy, trẻ không những không hiểu được mẹ là ai, mà ngay cả nam, nữ, già, trẻ, cao, thấp, béo, gầy, thậm chí có phải là người hay không trẻ cũng hoàn toàn không biết. Nhưng khi cảm nhận của trẻ về cuộc sống ngày càng phong phú, sự lĩnh hội hoàn cảnh sẽ giúp trẻ hiểu về mẹ. Thực ra, trẻ nhận biết sự vật, nắm bắt ngôn ngữ, hiểu chữ viết đều chủ yếu dựa vào lĩnh hội hoàn cảnh. Có người cho rằng nên đưa củ cải, bắp cải vào trong giờ học để giải thích thì trẻ mới hiểu được thế nào là củ cải, bắp cải. Nếu khả năng của trẻ kém như vậy, thì trẻ làm sao có khả năng lĩnh hội được những hiện tượng ngôn ngữ phức tạp đây? Mọi người đã đánh giá quá thấp khả năng lĩnh hội của trẻ.

Mô phỏng vô thức

Tất cả các hoạt động nói, hát, vẽ, và mọi hoạt động khác của trẻ đều hoàn toàn dựa vào mô phỏng mà có, đó là sự mô phỏng vô thức.

Sau khi chào đời được vài tháng, trẻ đã có những biểu hiện mô phỏng đầu tiên. Nếu nhìn trẻ, bạn cười, trẻ cũng mỉm cười, bạn chớp mắt, trẻ cũng chớp mắt theo, bạn thè lưỡi ra, trẻ cũng làm theo. Hiện tượng “cộng hưởng động tác” này chính là sự mô phỏng đầu tiên. Từ đó, trẻ mô phỏng chúng ta phát âm, nhả chữ, nói, làm động tác, tất cả sự phát triển ngôn ngữ, thói quen hành vi của trẻ đều do mô phỏng mà có. Đương nhiên xem chữ, phát âm, đọc sách, viết sách cũng nên để trẻ mô phỏng.

Khám phá không chọn lọc

Sự phát triển của vỏ não và phát triển tâm lý của trẻ không chỉ dựa vào dinh dưỡng vật chất, mà còn phải dựa vào dinh dưỡng tinh thần – kích thích thông tin. Các cơ phát triển khi chúng ta vận động, não phát triển trong khi chúng ta tư duy, đó là sự thật đã được giới sinh lý học giải phẫu chứng thực. Não trẻ tìm kiếm kích thích một cách bản năng, ngay ngày đầu sinh ra trẻ đã “đi cùng với cảm nhận”, tìm kiếm nguồn ánh sáng và nguồn âm thanh; tiếp đó trẻ thích giao lưu, thích được nói chuyện, đó đều là biểu hiện của việc tìm kiếm kích thích.

Đồng thời, trẻ là vị khách lạ của thế giới, sau khi trẻ được đáp ứng đầy đủ nhu cầu dinh dưỡng sẽ chú ý đến tất cả các sự vật xung quanh một cách vô thức. Người lớn chỉ vào đâu,

trẻ sẽ nhìn đến đó (tuy thời gian chú ý rất ngắn), dắt trẻ về hướng nào, trẻ sẽ đi về hướng đó. Như vậy, trẻ có thể tiếp xúc với sự vật xung quanh lặp đi lặp lại, cho đến khi trẻ quen với môi trường. Nếu trong môi trường sống có chữ viết, thì trẻ xem một chữ cũng hứng thú như khi ngắm một con tem; xem một chữ Phúc treo trên tường cảm giác cũng giống như khi thưởng thức một bức tranh đẹp. Tất cả đều lạ lẫm, mới mẻ, trẻ thích xem chứ không có sự phân biệt yêu và ghét.

Chức năng nhận thức đặc biệt kể trên ở trẻ là sự thể hiện của tiềm năng trí tuệ ẩn chứa trong não trẻ sau hàng triệu năm tiến hóa, di truyền của con người. Đừng cho rằng khi trẻ mở to đôi mắt long lanh nhìn xung quanh, tay khua khoáng không theo quy tắc nào, cầm cái này chạm vào cái kia, bò chỗ nọ đến chỗ kia đều là những hành động không suy nghĩ và không có ý nghĩa gì. Ngược lại, trẻ dựa vào chức năng trước khi có ý thức để tạo nên con người đích thực có ý thức. Khi chưa đầy hai tuổi, trẻ đã có thể đi, nói chuyện, làm việc, vĩnh viễn thoát ra khỏi trình độ tâm lý động vật. Trẻ dựa hoàn toàn vào chức năng phi ngôn ngữ để có được ngôn ngữ; dựa vào chức năng vô thức để có được ý thức, khi lớn hơn sẽ quá độ lên giai đoạn có ý thức. Chúng ta không nên coi nhẹ những chức năng đó, mà nên tận dụng nó, như vậy mới có thể bồi dưỡng được mầm non nhân tài có tố chất cao.

“Dựa vào sức gió bay lên trời xanh”. Giáo dục sớm phải đi sâu vào thế giới nhận thức của trẻ, dựa vào sự nhận thức đặc thù của trẻ để đưa chúng bay lên.

Con người vẫn rất lạ lẫm với những nghiên cứu về bản thân, về chức năng của đại não... làm thế nào để bồi dưỡng con người?

Phương Nghi

Đừng xem thường trẻ em, tôi cho rằng khả năng có thể đạt được trong việc phát triển trí lực con người cao hơn nhiều những gì mà chúng ta đã đạt được.

Dư Quang Viễn

THỜI KỲ HỌC CHỮ LÝ TƯỞNG NHẤT



Chữ là kho báu, trẻ em là thiên tài tìm ra kho báu. Chỉ cần có môi trường học chữ, sử dụng phương pháp giáo dục phù hợp, cũng giống như học nói, trẻ sẽ nắm được chữ và bắt đầu việc đọc. Tại sao giai đoạn sơ sinh lại chính là thời kỳ học chữ lý tưởng nhất?

Thứ nhất, trong giai đoạn này, trẻ không phân biệt vật và chữ. Chúng không phân tích, không có sự phân biệt yêu ghét, khó dễ, mà đều là “tìm tòi không lựa chọn”, tạo ra chú ý trong phút chốc, chỉ dựa vào “ghi nhớ ấn tượng”, thì có thể học chữ giống như nhận biết sự vật.

Vật và chữ đều là một loại hình ảnh, đều có tên gọi. Chúng ta có thể gọi vật là “hình ảnh lập thể trạng thái tĩnh”, gọi người là “hình ảnh lập thể ở trạng thái động”, gọi chữ là “hình ảnh phẳng ở trạng thái tĩnh”, gọi tranh động là “hình ảnh phẳng ở trạng thái động”, nhưng trẻ em không để ý đến những điều đó. Trước khi biết nói, trẻ em nhận biết được rất nhiều vật (trẻ mới sinh ra đã nhận biết được những đồ vật quen thuộc như bình sữa, hơn sáu tháng tuổi sau khi được huấn luyện, bạn nói đèn, trẻ sẽ ngẩng mặt lên trên tìm), thì vì sao trước khi biết nói trẻ lại không thể bắt đầu biết chữ? Đứa trẻ ba tuổi đã có thể nhận biết hàng nghìn hàng vạn người và vật, thì vì sao chúng lại phải sợ các con chữ kia?

Thành phố Quế Lâm có nhiều núi, mở cửa ra là nhìn thấy núi. Có bà mẹ dạy con hơn tám tháng tuổi nhận biết hình dạng núi bên ngoài cửa sổ. Khi hỏi núi ở đâu bé liền nhìn ra ngoài cửa sổ. Sau đó, mẹ cho bé xem chữ “núi”

treo trên tường, lại hỏi bé núi ở đâu, bé vừa biết nhìn ra ngoài cửa sổ, vừa biết nhìn lên chữ “núi” trên tường. Trong mắt bé, hình dáng núi và chữ “núi” cùng xuất phát từ âm “núi” đều dễ nhận biết. Bé chưa bao giờ leo núi nên cũng không phân biệt được thế nào là núi thật, nhưng dễ nhận biết dễ nhớ; còn chữ “núi” là gì thì không dễ phân biệt, không dễ nhớ.

Rất nhiều vị phụ huynh là học viên hàm thụ của giáo dục sớm khi dạy trẻ học chữ đều có cảm nhận giống nhau. Đối với trẻ, vật cũng là chữ, chữ cũng là vật, hai thứ đó không phân biệt rõ ràng. Bé Điền Thần ở thành phố Cáp Nhĩ Tân lúc lên hai tuổi theo mẹ đi chợ (bé đã quen với việc học chữ) nhìn thấy chiếc rổ đựng đầy trứng gà thì đột nhiên nói: “Mẹ ơi, ở kia có nhiều chữ “o” quá, rất nhiều chữ “o” xếp trong rổ”. Bé chưa bao giờ nhìn thấy trứng gà, nên coi trứng là chữ, điều đó không có gì lạ. Ở Thẩm Quyến có một ông bố là một người rất tâm huyết với việc dạy chữ sớm. Lúc mới đầu, ông bố không dám dạy con gái học chữ, mà làm một thực nghiệm rất thú vị, ông bố vẽ lên bảng một số hình, và dạy con gái hai tuổi nhận biết:

Kết quả là, bất kể đó là hình ảnh vật thật, hay hình ảnh chữ viết, sau hai ngày bé đều nhớ được, và bé cũng không hỏi đâu là hình vẽ, đâu là chữ mà chỉ thích thú với trò nhận biết và được bố khen ngợi. Từ đó, bố bé đã yên tâm mạnh dạn dạy con gái học chữ. Do được giáo dục sớm toàn diện, một năm sau bé được bình chọn là trẻ biết chữ sớm, khỏe đẹp của thành phố Thẩm Quyến.

Thứ hai, trẻ học chữ không cần hiểu nghĩa và học cách viết.

Nhận thức đầu tiên của trẻ với vạn vật đều là ghi nhớ trước, hiểu nghĩa sau, dần dần trẻ tiếp xúc với môi trường xung quanh sẽ hiểu ý nghĩa của chữ.

Hứng thú học chữ của trẻ không ở việc hiểu nghĩa của chữ (cơ bản là cũng không hiểu được), mà là ở quá trình hoạt động bên ngoài việc học chữ và bản thân việc tiếp xúc với âm của chữ, hình của chữ. Cho nên, những chữ không hiểu trẻ vẫn thích nhận biết, sau này chúng sẽ lĩnh hội từ những tình huống cụ thể trong cuộc sống, tự nhiên chúng sẽ hiểu được.

Giống như khi trẻ học nói, hiểu cũng nghe, không hiểu cũng nghe, theo kiểu học vẹt cũng nói, có ý biểu đạt cũng nói, nghe nhiều, nói nhiều, tự nhiên trẻ sẽ lĩnh hội được sự kỳ diệu của ngôn ngữ. Hỏi một đứa trẻ hai, ba tuổi “Bố đi đâu rồi?”, dạy trẻ nói “Bố đi làm rồi.” Trẻ cũng biết bắt chước

nói theo, nhưng không hề hiểu nghĩa của “đi làm”. Sau này trong cuộc sống hàng ngày, bé thấy bố đi sớm về muộn, lại đến cơ quan của bố chơi, nhìn thấy những cảnh làm việc, gặp những lúc nghỉ bố không đi làm... Tóm lại tình huống sẽ làm cho bé hiểu được thế nào gọi là “đi làm”. Học khẩu ngữ không phải một lần là hiểu được? Trẻ nhớ người, sự vật, sự việc, và ngôn ngữ nói mà không hề hiểu vậy tại sao khi trẻ nhớ chữ viết và ngôn ngữ viết mà không hiểu thì ta lại sợ rằng đầu óc trẻ sẽ hỏng, nghĩ như thế là ta đã vô tình tước đoạt quyền lợi học chữ của trẻ.

Thực ra, trẻ mới biết một vài chữ, rồi đem ghép lại thành câu, thì không cần bất cứ lời giải thích nào, trẻ đã hiểu được rồi. Nhận biết nhiều, đọc nhiều, không cần thầy cũng tự hiểu được, văn cổ trong trường tư thực ngày xưa còn như vậy, huống hồ là văn hiện đại dễ hiểu như bây giờ.

Thứ ba, dựa vào “ghi nhớ ấn tượng”, trẻ học chữ không sợ chữ nhiều nét.

Có người nói, chữ do các nét tạo thành nên rất khó học. Thực ra nét cũng chính là đường nét. Bất kỳ vật nào cũng đều do đường nét tạo nên. Ví dụ, một chiếc ghế là sự tập hợp của nhiều đường nét ngang dọc, nhìn theo những hướng khác nhau, kết cấu đường nét cũng sẽ thay đổi theo, đó chính là “nét”. Đường nét của người càng phức tạp, riêng những nếp nhăn và hình dáng ngũ quan trên mặt ông nội cũng đã nhiều hơn nét của chữ rất nhiều. Thế nhưng một đứa trẻ sáu tháng tuổi không những nhận ra ông nội của mình (biểu hiện thân mật, đòi bế) mà còn phân biệt được một ông nào đó khác có cùng số “nét” trên mặt như ông nội (biểu hiện sợ hãi, không cho bế), điều đó thật kỳ diệu!

Thực nghiệm đã chứng minh, những thứ có nhiều “nét”, hình ảnh phức tạp thì ghi nhớ ấn tượng càng sâu sắc.

Thứ tư, học chữ sớm, biết đọc biết viết trước là con đường dẫn đến thành công, nó giúp trẻ dễ đạt được “sự nhạy cảm về học chữ”.

Với sự nhạy cảm đó, trẻ học chữ đã được “tự giác hóa”, “tự động hóa”, việc bồi dưỡng khả năng tự học cũng bắt đầu từ đó.

Dưới đây xin xem vài đoạn trích trong thư của rất nhiều vị phụ huynh là học viên của trường hàm thụ giáo dục sớm, để xem con cái họ đã hình thành “sự nhạy cảm học chữ đọc sách” như thế nào.

“Khi Ngô Quỳnh được sáu tháng tuổi, tôi thường đọc sách cho cháu nghe. Lâu dần, cháu thích nghe người lớn đọc sách, đọc thơ, đọc ca dao. Khi ngồi chơi cháu cũng thích giở sách. Chưa đầy một tuổi, cháu thường đưa sách cho người lớn, yêu cầu cầm tay cháu chỉ vào sách đọc, sau đó cháu bắt đầu học chữ... Sau khi biết đi, cháu thường cầm sách theo sau tôi, khi tôi rảnh tay là cháu đưa sách đến trước mặt: “Bà ơi, bà đọc sách cho cháu nghe, đọc một lần thôi có được không bà?” Lên ba tuổi, bé biết đọc *Người bạn nhỏ* và một số sách khác của trẻ em. Lên bốn tuổi cháu biết đọc *Tôn Kinh Tu kể chuyện toàn tập*, lên năm tuổi bé đã biết khoảng 5000 chữ.” (Khuất Quế Kim, thành phố An Đạ, Hắc Long Giang)

“Trong nhà tôi treo bức tranh “Vườn động vật thiên nhiên”. Hàng ngày tôi bế bé Sảnh Sảnh sáu tháng tuổi xem tranh hai, ba lần. Lâu dần, bé không những nhận biết được các con vật, mà khi tôi nói tên của chúng, bé còn chỉ tay lên chữ. Sau đó, tôi có ý thức hơn trong việc dạy bé học chữ, ngày nào cũng bỏ ra 10 phút chơi học chữ, và cùng đọc truyện với bé. Hiện giờ bé bốn tuổi năm tháng, bé đã sớm đọc sách một cách say mê.” (Tần Thu, huyện Hưng An, Quảng Tây)

“Bé La Tường một tuổi đã bi bô học nói. Một hôm, bà nội cho bé chơi vỏ hộp thuốc lá hiệu Trùng Khánh, chỉ cho bé chữ “Trùng Khánh”, không ngờ hai hôm sau hỏi bé “Trùng Khánh”, bé chỉ vào hộp thuốc, lại không cho để ngược chữ. Sau đó, hàng ngày tôi dạy bé xem lịch, biển số nhà, biển quảng cáo, biển hiệu, tên tờ báo, v.v... Học chữ trở thành trò chơi không thể thiếu của bé. Ba tuổi bé biết hơn 2000 chữ, viết được 50 chữ, và rất thích đọc sách.” (La Khởi Thắng, huyện Vạn, Tứ Xuyên)

Thú vị nhất có lẽ là một bức thư gửi hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Triết Giang. Tác giả là một ông bố trẻ vùng Lệ Thủy tỉnh Triết Giang, trong thư ông bố đó đã kể lại kỳ tích của con trai mình. Bức thư có đoạn:

“... Kỳ lạ là từ nhỏ bé đã thích xem sách, thường đòi người lớn cho bé xem chữ. Khi hai tuổi ra ngoài chơi, nhìn thấy mẫu giấy có chữ trên đường bé cũng mang về nhà, đòi người lớn dạy... Hai tuổi rưỡi khi xem tivi, chương trình dự báo thời tiết của đài truyền hình trung ương, tên các tỉnh, thành phố bé đều nhớ được. Khi lên ba tuổi, bé có thể viết được tên các tỉnh, thành phố theo trật tự, không sót nơi nào. Ngoài việc đòi bố mẹ dạy chữ, bất kể một người thân, bạn bè nào đến, bé cũng đòi dạy chữ. Có lúc theo người lớn đi chơi trên thị trấn, bé đòi đọc các chữ hai bên đường, gặp

chữ nào chưa biết thì bé hỏi. Khi người lớn bận không dạy được thì bé nằm ra đất gào khóc. Đồng ý dạy thì bé lau nước mắt vừa đọc vừa dùng ngón tay viết trong không khí. Có lúc bé bị ốm không chịu uống thuốc, cha mẹ nói uống thuốc xong sẽ học chữ, bé liền vui vẻ làm theo...” Câu chuyện này sau khi được truyền đi, sở giáo dục thành phố Lệ Thủy, trạm phát thanh thành phố, các nhà báo trong thành phố đều đến phỏng vấn đưa trẻ yêu sách như tính mệnh này. Lẽ nào đứa trẻ đó có duyên với chữ? Lẽ nào xuất hiện thần đồng? Mọi người đều không hiểu được.

Qua tìm hiểu được biết, đứa trẻ đó khi mới sáu tháng tuổi đã bắt đầu chơi với sách vở, một tuổi chơi cờ tướng, chơi bài. Khi bé ngẫu nhiên nhận biết một vài chữ thì nhận được sự khen ngợi và cổ vũ nhiệt liệt của mọi người xung quanh, như vậy sự nhạy cảm về học chữ của bé ngày càng tăng lên. Trong cuộc sống, chúng ta thường thấy có những đứa trẻ chơi ô tô mãi không chán, có trẻ lại say sưa nghe nhạc, hội họa...Ở thành phố Tô Châu có một bé bốn tuổi rất thích tính xem ngày nào, tháng nào là thứ mấy. Năm 1987, bé đã có thể tính ra được ngày tháng của mỗi Chủ nhật từ năm 1991 trở về trước (bé ở cùng ông nội, từ bé đã rất mong đến ngày Chủ nhật bố mẹ đến thăm, bé lại từng chơi trò đổi ngày tháng và thứ). Những việc đó nếu phân tích từ góc độ “có được sự nhạy cảm” thì không có gì là khó hiểu.

Ngoài ra, giai đoạn sơ sinh là giai đoạn tìm kiếm không lựa chọn, điều đó rất có lợi cho việc học chữ. Ta có thể dẫn dắt trẻ thường xuyên xem chữ, đọc, chơi, từng bước làm sâu sắc thêm ấn tượng về chữ ở trẻ. Bạn chơi gì với bé, bé sẽ tiếp xúc với cái đó giống như “tờ giấy thấm” tiếp thu hết. Môi trường đem lại cho trẻ kho báu, tất nhiên trẻ sẽ là thiên tài tìm kiếm kho báu.

Trẻ nhỏ thì sao? Chúng thích nhất là trò chơi hoạt động, hứng thú và sự kích lệ là động lực rất lớn với chúng. Trong mắt trẻ, học tập, cuộc sống và trò chơi không có ranh giới, chỉ cần có hứng thú và được kích lệ, trẻ sẽ coi là trò chơi để làm theo, nếu không trẻ sẽ từ chối.

Cho nên, dùng phương thức sinh động, hoạt bát, thú vị, trực quan để dạy trẻ nhận biết chữ và đọc sách thì chắc chắn thành công, nhất là những trẻ trước ba tuổi đã hình thành được sự nhạy cảm về việc học chữ. Chúng ta nên tặng cho trẻ món quà tốt nhất để thành tài đúng lúc.

Khi đứa trẻ ra đời, không những nó “mù chữ” mà còn “mù về nhận biết con người”, “mù ngôn ngữ”, “mù hành vi”, chúng ta chỉ cần phát huy khả

năng học tập như thiên tài của trẻ, chúng sẽ thoát khỏi “mù chữ” giống như thoát khỏi “mù về nhận biết con người”, “mù ngôn ngữ”, “mù hành vi”. Tôi tin thời đại đó sẽ đến.

Đọc sách là thú vui duy nhất của tôi.

Franklin

Tôi vồ lấy sách, như người đang đói vồ lấy chiếc bánh mì.

Maksim Gorki

KHOI DẬY LÒNG TỰ TIN, TÍNH CHỦ ĐỘNG

Động lực giúp trẻ học tập



Trong học tập, dù là người trưởng thành hay trẻ nhỏ điều quan trọng nhất là tính chủ động. Bởi con người dựa vào sức mạnh tâm lý của bản thân, khơi dậy lòng nhiệt tình, rèn luyện ý chí, phát triển trí lực, tiếp thu tri thức. Tất cả áp lực từ bên ngoài hay sự dẫn dắt chỉ đạo đều phải qua nội lực của chủ thể mới phát huy tác dụng. Không ai có thể học tập và phát triển thay người khác, suy nghĩ và ghi nhớ thay người khác. Đó là quy luật ai cũng biết, là sự linh hội mà ai cũng có.

Vậy những nội lực giúp trẻ học tập là gì? Với trẻ thì chưa thể nói đến lý tưởng cao đẹp, mục tiêu cao cả, ý chí kiên cường, chí hướng cao thượng, áp lực tình thế v.v..., tính chủ động tích cực của chúng hoàn toàn đến từ sự tìm kiếm hứng thú do tính tò mò, thích được khen ngợi. Đó là hai mái chèo để trẻ tham gia vào hoạt động học tập. Chúng hoạt động để được yêu, được khích lệ, được khen thưởng và tìm thấy niềm vui. Khi trẻ hứng thú, trẻ chơi mãi không biết chán, ấn tượng sâu sắc, liên tưởng phong phú, loại “chơi” này nếu được thêm nội dung giáo dục thì sẽ là “học tập”. Ngược lại, nếu không thể thỏa mãn sự tìm kiếm hứng thú và không được khuyến khích, trẻ sẽ từ chối thẳng thừng việc học tập, cho dù là chơi thì cũng chỉ là rong chơi một cách vô vị, và thường phát triển thành quấy rối. Cho nên, trên đời này không có đứa trẻ biết sớm nào được sinh ra do bị ép buộc, mà là do được “nâng lên”.

Thỏa mãn sự tìm kiếm hứng thú và khuyến khích trẻ là động lực rất cần thiết khi trẻ mới bắt đầu “bơi” trong biển học. Tuy trẻ mới chỉ chơi trên bãi biển bên cạnh cảng của biển lớn tri thức, nhưng chỉ cần trẻ yêu thích, trẻ sẽ có động lực bơi ra biển lớn, đến bến bờ của sự thành công.

Tại sao sự khuyến khích lại là “một mái chèo” của động lực? Mong muốn được khích lệ, được khẳng định và biểu dương là tâm lý của con người từ khi chào đời. Một trong những nhân tố bắt đầu cùng lúc với phát triển tâm lý trẻ là được vỗ về, nếu không được thỏa mãn, trẻ sẽ mất đi động lực phát triển tâm lý. Đứa trẻ nào cũng thích “nịnh”, không thích sự lạnh nhạt, gắt gỏng từ người khác. Ví dụ Lisa ba tuổi rưỡi là thành viên nhỏ nhất trong một đại gia đình. Mọi người trong nhà đều thích đọc sách, khắp nơi đều có sách: trên bàn, trên ghế, trên giường. Bỗng một hôm, Lisa nói giọng thách thức: “Con đã biết đọc sách.” Tuy bé biết rõ mình không biết đọc, cũng biết rõ mọi người đều biết bé không biết đọc, nhưng đột nhiên bé lại tuyên bố mình biết đọc, đây chính là sự biểu lộ tự nhiên sự tự khẳng định và lòng tự tin của bé, là phẩm chất tâm lý vô cùng đáng quý. Lúc này, nếu người lớn thuận theo đà khích lệ bé: “Đương nhiên rồi, Lisa thông minh giỏi giang thì phải biết đọc sách chứ.” Dần dần tự nhiên trẻ sẽ thích học chữ, đọc sách.

Có một họa sĩ hàng ngày sáng tác tranh trong nhà, đứa con trai hai tuổi thường ngồi im lặng bên cạnh xem cha mình vẽ tranh. Một hôm, bé ngồi xem, xem mãi, xem mãi, bỗng nhiên bé chạy lại đòi cha đưa bút để vẽ. Được sự khích lệ của cha, bé bắt đầu những nét vẽ nguệch ngoạc. Về sau bé say sưa học vẽ, trở thành họa sĩ tí hon, tác phẩm của bé liên tục được triển lãm ở trong và ngoài nước.

Chuyên gia giáo dục sớm nổi tiếng người Nhật Suzuki đã mấy chục năm nay dạy trẻ hai, ba tuổi học violon. Mỗi lần thu nhận một đứa trẻ trong và ngoài nước đến học đàn, đầu tiên ông đều để chúng được vui chơi thoải mái trong phòng học của mình. Khi trẻ đã quen với môi trường, lại tận mắt nhìn thấy niềm vui khi thầy giáo và các bạn nhỏ chơi đàn, luyện đàn, lòng tự tôn và tính hiếu thắng không cho phép trẻ bàng quan được nữa. Khi trẻ đòi học đàn, ông mới khích lệ, tán dương, hướng dẫn trẻ học và tiến hành luyện tập nghiêm khắc, cuối cùng cả thầy và trò đều đạt được thành công đáng mừng. Những câu chuyện này đã cho thấy việc khơi dậy tính hiếu thắng của trẻ rất quan trọng.

Làm thế nào để có thể khơi dậy lòng tự tin và tính chủ động của trẻ?

Thứ nhất, phải tin tưởng rằng đứa trẻ bình thường nào cũng đều rất thông minh. Chúng có khả năng “học tập có tính thích ứng” thậm chí còn tốt hơn người lớn rất nhiều. Kiến thức có được thời thơ ấu đa phần do tự học vô thức. Đứa trẻ nào có thể học được một ngôn ngữ, thì nó cũng sẽ là thiên tài khi học các lĩnh vực khác. Suzuki chú ý đến hiện tượng quen thuộc trẻ biết nói, có lúc ông cố ý hỏi một số vị phụ huynh: “Con ông bà nói rất giỏi, ông bà đã dạy cháu như thế nào?” Người ta nghi ngờ ông mắc bệnh tâm thần, họ nói: “Đó chẳng phải là chuyện đương nhiên hay sao, thằng cha này có phải là không bình thường chẳng? Mau đưa hắn đi bệnh viện đi.”

Xét một cách thấu đáo thì đối với trẻ còn có gì khó hơn việc học nói đây? Quan trọng là phải tạo môi trường, điều kiện, và thái độ của cha mẹ giống như khi học ngôn ngữ, thì trẻ có thể học được bất cứ điều gì. Chúng ta hoàn toàn không nên nghi ngờ khả năng học tập của trẻ.

Thứ hai, để khơi dậy lòng tự tin và tính chủ động của trẻ, người lớn phải hiểu được đặc điểm học tập của trẻ. Trẻ học theo kiểu “mưa dầm thấm lâu”, hay còn gọi là “thấm thấu”, phải lặp đi lặp lại sự tiếp xúc và lĩnh hội, trẻ mới có thể hiểu và ghi nhớ kiến thức. Trẻ học không giống như hình thức học tập kiểu “thao tác” hệ thống của thanh thiếu niên, giống kiểu sản xuất dây chuyền, học được chút nào thì hiểu và củng cố chút đó. Bởi vậy trong quá trình học tập của trẻ, nếu trẻ không đạt được hiệu quả trong một thời gian nhất định thì đó cũng là hiện tượng bình thường và bạn không được hạ thấp lòng nhiệt tình của trẻ. Phải đánh giá đầy đủ hiệu quả lâu dài của việc học “mưa dầm thấm lâu”, đặt nền móng cho cả kết cấu trí tuệ. Trẻ hiểu lơ mơ tích cực, ghi nhớ mơ hồ, ứng dụng kiểu thử nghiệm tuy có ngây thơ, nhưng lại sẽ thúc đẩy sự phát triển của trẻ.

Bé Điền Thần hai tuổi đã biết kể chuyện liến thoắng, đọc thơ cổ, hát bài hát thiếu nhi. Một hôm khi ngồi vào bàn ăn, bé chỉ vào món lạc và nói: “Đây chính là loại đậu dùng củi đậu nấu đậu, nếu nấu nó, nó sẽ khóc.” Tiếp đó bé đọc một hai câu trong bài *Thất bộ thi* (Thơ bảy bước)⁽¹⁾. Sự tưởng tượng của bé thật là kỳ diệu, làm cho cả nhà đều vui. Đây chính là “hiểu lơ mơ”, “ghi nhớ mơ hồ”. Đứa trẻ đó khi năm tuổi đã đọc nhiều sách, còn có thể xuất khẩu thành thơ, ngôn ngữ trôi chảy, ý tưởng liên tục, tình cảm phong phú tinh tế. Khi lên tiểu học bé có bài đăng báo, tạp chí.

Bé Ngô Nhận được bình chọn là một trong 10 đội viên xuất sắc toàn quốc năm 1989, cũng được tiếp cận giáo dục sớm. Lúc một tuổi rưỡi, người lớn bế bé đi thăm cảnh chùa, bé ngậy người nhìn mọi người thắp hương lễ phật, khói hương nghi ngút, bỗng bé đọc câu thơ: “Nhật chiếu hương lưu sinh tử yên” (Ánh mặt trời chiếu vào lưu hương sinh ra khói tím). Tuy bé không hiểu thác nước Lưu Hương ở Lưu Sơn và khói hương ở chùa là hai chuyện khác nhau, nhưng sự quan sát và tưởng tượng tinh nhanh đó thật đáng yêu. Chính sự biết sớm lẽ mờ này nên mới bốn tuổi bé đã biết viết bức thư dài, năm tuổi gửi bài đăng báo, tám tuổi biết nói bốn ngoại ngữ.

Người lớn không được trách móc hay mỉa mai việc trẻ học, không nên nói chúng “lúc nhớ lúc quên”, “ghi nhớ cứng nhắc”, “nói lung tung”. Ngược lại, cho dù kết quả học tập của trẻ thế nào, nhưng bạn khơi dậy được tính tích cực và tính chủ động của trẻ, thì bạn đã đạt được thành công. Trong khi học, nếu trẻ có bộc lộ sai sót thì phải chỉnh sửa khéo léo, không được làm trẻ mất hứng. Ví dụ khi trẻ đọc sai, bạn không nên phê bình trẻ, hãy nói “Con đọc lại lần nữa (hướng dẫn trẻ đọc đúng), con giỏi lắm, con rất thông minh!”

Thứ ba, không phải ai cũng hoàn hảo, trẻ cũng có những khiếm khuyết như tất cả những người bình thường khác không nên phê bình ngay trước mặt trẻ, nói trẻ “dốt”, “không nhớ được”, “không yên lặng được”, “quên nhanh”, “nghe không hiểu”, “không thích học”... Phê bình trẻ sẽ là đòn đả kích lớn nhất vào tính hiếu thắng của trẻ. Trong quá trình trẻ học, không nên thi tài, xếp thứ, phân cao thấp giỏi kém, càng không được đem so sánh nhược điểm của trẻ này với điểm mạnh của trẻ khác, kể tội trẻ, đó là đại kỵ trong giáo dục. Việc kiểm tra trí lực với trẻ chỉ nên tiến hành như một trò chơi. Cha mẹ và thầy cô giáo không nên thể hiện tâm trạng lo lắng bất an, không nên bàn luận những lời như “Nó không biết trả lời, không biết vẽ, không biết làm, chúng tôi thật lo lắng”. Nếu trẻ ý thức được sự lo lắng của cha mẹ, ánh mắt căng thẳng sợ hãi của mọi người, thì trẻ sẽ cảm thấy lo sợ, tự ti. Trong quá trình phát triển của trẻ, tự ti, sợ sệt là trở ngại tâm lý nghiêm trọng nhất.

Khi một người cảm nhận được có sức mạnh nào đó nâng mình bay lên, người đó sẽ không bỏ.

Helen Keller (Mỹ)

Về bản chất, hạt nhân của giáo dục chính là ở chỗ để trẻ tự thể nghiệm sự tôn nghiêm của mình: Tôi là một người lao động cần cù, là công dân tốt của tổ quốc, là con ngoan của cha mẹ...

Bí quyết của giáo dục là nắm bắt được chí tiến thủ đó của trẻ... Nếu trẻ em không tự mình vươn lên, tự mình cố gắng, thì bất kỳ nhà giáo dục nào cũng đều không thể bồi dưỡng được phẩm chất tốt cho trẻ.

Suhomlinski (Liên Xô cũ)

PHÁT TRIỂN TÍNH HIẾU KỲ, LÒNG HAM HỌC HỎI



Tại sao tính hiếu kỳ, lòng ham học hỏi lại là “một mái chèo” giúp trẻ phát triển? Bởi vì hứng thú là người thầy tốt nhất, nên hoạt động học tập chỉ cần thỏa mãn nhu cầu có hứng thú của trẻ là đã thành công được một nửa.

Đối với trẻ em, điều gì khó học nhất? Đó không phải những thứ sâu sắc phức tạp, mà là những thứ không mang lại hứng thú khi học. Còn điều gì trẻ dễ học nhất? Đó không phải những thứ mà người lớn cho là đơn giản nhất, mà là những điều đem lại niềm vui lớn nhất cho trẻ. Mức độ dễ, khó trong học tập của trẻ em không nằm ở mức độ nhiều ít, nông sâu của nội dung và đa dạng phức tạp của các môn học, mà ở chỗ hoạt động học tập có làm cho chúng vui hay không.

Chúng ta vẫn cho rằng nói dễ đọc khó, nhưng rất nhiều trẻ biết sớm sau khi được khơi dậy hứng thú học chữ học đọc, lại dựa vào học chữ để luyện phát âm, đọc câu, đọc truyện thúc đẩy học nói. Chúng ta lại cho rằng phép cộng dễ hơn phép nhân, nhưng có những trẻ biết sớm coi bảng phép nhân như bài hát của trẻ em và học thuộc một cách hào hứng, chúng học phép nhân trước để thúc đẩy việc tính toán bằng phép cộng. Rất nhiều người nói nên học bài hát trước khi học thơ cổ, thơ cổ ít nhất cũng phải đợi đến bậc cuối tiểu học mới học được. Nhưng không ít đứa trẻ khi mới bắt đầu học, chúng đã thích thơ cổ và các tác phẩm văn học hiện đại, chúng phát triển ngôn ngữ nghệ thuật đó trước. Còn có rất nhiều “fan” âm nhạc nhí khi sinh ra đã nghe những bản nhạc cổ điển nổi tiếng trong và ngoài nước, chứ

không thích giai điệu đơn giản của các bài ca dao nhi đồng. Tóm lại, với việc học của trẻ, chúng ta không thể dựa vào mức độ khó dễ, nông sâu mà người lớn nhận định để xác định theo kiểu suy đoán logic nên học gì trước, học gì sau. Trẻ em luôn say mê với những thứ được tiếp xúc từ nhỏ và những thứ chúng thấy thú vị để từng bước đạt được hiệu quả học tập. Không gì ngu ngốc hơn việc dạy trẻ học chữ học đọc và thưởng thức cuộc sống, lại không quan tâm đến hứng thú của trẻ, mà dạy trẻ cứng nhắc theo giáo trình và tiến độ kiểu “thao tác”.

Làm thế nào để trẻ hứng thú học?

1. Để trẻ tiếp xúc sớm với nội dung học tập, sớm hình thành “sự nhạy bén” với nội dung học. Tại sao trẻ thích học nói, thích nghe, thích nói, đều có thể học tốt một phương ngữ nào đó? Con người khi sinh ra đã sớm được tiếp xúc thường xuyên với ngôn ngữ, nên bất kể phát âm khó đến đâu, hiện tượng ngữ pháp phức tạp thế nào, ngôn ngữ cũng không gây khó khăn cho trẻ. Tại sao trên đời lại có nhiều “thầy thuốc gia truyền”, “mấy đời họa sĩ”, “mấy đời thành phần trí thức” đến vậy? Do đứa trẻ của gia đình đó sau khi chào đời được tiếp xúc thường xuyên đến sự vật có liên quan. Người Pháp có câu ngạn ngữ: “Rèn luyện trong một cửa hàng sắt sẽ thành thợ rèn.” Cho nên muốn trẻ hứng thú với một thứ gì đó, chúng ta nên để trẻ tiếp xúc sớm với sự vật đó, tiếp xúc càng sớm, càng nhiều, càng lặp lại nhiều lần càng tốt.
2. Để trẻ học những thứ mà trẻ đã từng biết, từng cảm nhận trong cuộc sống, trẻ sẽ rất hứng thú học. Có bà mẹ dạy đứa con hơn một tuổi nhận biết ba chữ “một, hai, ba”, vì cho rằng ba chữ đó đơn giản dễ học, không ngờ bé chẳng có phản ứng gì. Nhưng sau đó dạy bé chữ “đồng hồ”, bé thích thú đọc “đồng hồ”, và kèm theo là âm thanh mô phỏng tiếng chuông đồng hồ. Bé rất vui khi học chữ “đồng hồ” vì bé đã quen với chiếc đồng hồ treo trên tường, nghe quen âm thanh vui tai của nó. Khi gần hai tuổi, mẹ bé dạy bé học thơ Đường, dạy liền mấy bài đều không làm bé hứng thú. Không ngờ khi dạy bé đến câu thứ hai của bài *Xuân hiếu*⁽¹⁾, bé cười thích chí, nói: “Nơi nơi có chim nhỏ”, vì thường ngày bé rất thích những chú chim nhỏ, xem chúng bay, nghe chúng hót. Câu thơ đó đã dẫn dắt “cảm hứng” cho bé, bé nhanh chóng thuộc lòng bài thơ. Những điều bé học đều liên quan mật thiết đến cuộc sống của bé, điều đó đã tạo cảm hứng cho bé, bé càng học càng thích.

Cho nên, chúng ta phải làm cho cuộc sống của trẻ càng phong phú càng tốt, liên hệ những trải nghiệm thú vị trong cuộc sống để dẫn dắt việc học, thì chắc chắn trẻ sẽ rất hứng thú. Nhiều đứa trẻ học viết bắt đầu bằng việc viết thư cho người thân mà trẻ yêu quý nhất, khi được trả lời thư, trẻ rất vui, càng viết càng thích. Trẻ em vui chơi, học tập theo nhu cầu và cảm nhận của chúng, thì hiệu quả hơn cả trăm lần so với việc “dạy học hệ thống” mà xa rời nhu cầu của trẻ. Nếu tuổi thơ của Maksim Gorki không có những câu chuyện dân gian Nga tràn đầy hơi thở cuộc sống của bà ngoại, không có những chuyến ngao du đầy đó của chính bản thân, mà chỉ dựa vào việc học và nghe giảng cứng nhắc ở trường, thì nhân loại đã thiếu đi một nhà văn vĩ đại.

3. Hứng thú được khơi gợi từ phương pháp học tập, được bắt đầu từ niềm vui bên ngoài hoạt động học tập, từng bước tạo ra hứng thú với tri thức và kỹ năng. Nhiều đứa trẻ học toán rất xuất sắc nhưng khi mới bắt đầu học chúng không hề yêu thích. Tất cả đều do những hoạt động trò chơi dẫn dắt, như khi một, hai tuổi chúng chạy đi chạy lại đếm cây, đếm hoa, đếm bậc thềm, đếm ô tô, đếm quân cờ... Có trẻ học thuộc bảng cửu chương như học thuộc một bài hát, học các câu thơ như “Một nhìn hai ba dặm, thôn Yên bốn, năm nhà...”. Khi đó trẻ không hề hiểu ý nghĩa thực tế của việc đếm, mà chỉ thấy vui vì được hoạt động, vì được nói, nhưng trò chơi đó lại có thể dẫn dắt trẻ vào thế giới toán học. Trẻ học chữ, học đọc cũng cần bắt đầu bằng hình thức như vậy, bắt đầu bằng những trò chơi hoạt động bên ngoài và chú trọng đến ghi nhớ máy móc.

Trong hoạt động, trẻ có được sự cảm thụ về thị giác, thính giác, xúc giác, chúng nghe nhạc và nghe người xung quanh nói chuyện rất chăm chỉ mà không hề hiểu gì, chúng đọc những bài hát, bài thơ cổ mà không biết nội dung ra sao. Nếu trẻ không ghi nhớ máy móc phát âm và hình ảnh của chữ số 3, thì làm sao chúng hiểu được 3 nghĩa là gì. Nếu không nhớ cách phát âm và chữ viết của “xe”, “pháo”, “mã” thì làm sao chúng hiểu được tác dụng của những chữ đó trên bàn cờ? Càng ghi nhớ nhiều những thứ không hiểu, trẻ sẽ càng hiểu được nhiều.

Nhưng bất luận là ghi nhớ hiểu hay ghi nhớ máy móc, thì cũng phải chú trọng đến phương pháp. Chỉ cần có phương pháp trò chơi, cộng thêm ảnh hưởng tâm trạng vui vẻ của người dạy, trẻ sẽ học (chơi) rất vui và có hiệu quả. Niềm vui đó tiếp tục phát triển đến khi bước vào

quá trình hiểu, vận dụng và sáng tạo tri thức, thì hứng thú nội tại trong hoạt động trí lực sẽ sinh ra, và chiếm trọn tâm hồn trẻ. Hãy xem thần đồng tính nhanh Sử Phong Thu sau khi hiểu và sáng tạo đã say sưa tính nhanh như thế nào:

Chú bé nằm bò trên giường với hàng loạt con số và phép tính, khi giấy trắng hết, chú tìm giấy bỏ đi để viết, hết giấy bỏ đi thì viết lên đùi, lên cánh tay. Khi trên người đã viết hết chỗ thì viết lên tất, lên ga trải giường, lên đất, lên tường, chẳng bao lâu sau, tường của năm gian nhà mới đã viết đầy con số. Đến giờ ăn cơm, mẹ gọi mãi mà chú cũng không dừng chơi với các con tính. Mẹ để phần chú hai cái bánh bao lên giường, chú lại viết đầy số lên bánh mà không ăn một miếng nào. Cứ như vậy, chú viết trên giường bảy tháng trời, tìm ra quy luật tính toán một số bất kỳ với các số từ 2 đến 9 và trở thành cách tính miệng nhanh. Đó chính là sức mạnh to lớn của hoạt động trí lực và hứng thú sáng tạo.

4. Hứng thú xuất phát từ sự khích lệ, biểu dương sẽ góp phần giúp trẻ đạt được thành công. Phải để trẻ thường xuyên nhìn thấy tiến bộ của mình, bởi vì bản thân thành công là sự khích lệ lớn nhất và phần thưởng cao nhất. Nó có thể làm cho hứng thú tăng lên theo cấp số nhân. Cho nên phải thường xuyên ghi chép lại sự tiến bộ của trẻ, lập mục hoa đỏ, làm bảng thành tích, khuyến khích trẻ thể hiện tài năng, giúp trẻ công bố tác phẩm, để tính hiếu thắng, lòng tự tin và hứng thú của trẻ cùng được tăng lên. Rất nhiều tài năng nhỏ đã ra đời từ cách đó.

Mozart sống trong gia đình có truyền thống về âm nhạc, từ nhỏ ông đã có “sự nhạy cảm âm nhạc”, ba tuổi biết chơi piano, năm tuổi học sáng tác. Nhưng tài năng âm nhạc của ông nở rộ từ một thành công ngẫu nhiên khi ông năm tuổi.

Một hôm, cha ông sáng tác một bản nhạc cho viện trưởng nhà hát, sau khi hoàn thành ông liền sai Mozart mang tới cho viện trưởng. Không ngờ trên đường đi, bản nhạc bị gió thổi bay tung khắp nơi. Mozart vừa khóc vừa đuổi theo nhặt tập bản nhạc, khi tìm lại được thì bản nhạc không còn đầy đủ nữa. Mozart rất lo bị cha quở mắng, ông chỉ còn cách chạy đến nhà bạn sáng tác một bản nhạc khác và vội vàng mang đi.

Ngày hôm sau, viện trưởng dẫn con gái đến cảm ơn cha ông, nói: “Bản nhạc của ông tuyệt diệu quá!” Ông còn bảo con gái đánh bản nhạc đó lên. Cha Mozart ngạc nhiên nói: “Đây không phải bản nhạc của tôi!” Lúc này

Mozart đành phải kể lại câu chuyện ngày hôm qua. Sau khi nghe xong, cha ôm ông vào lòng, nói: “Thật không ngờ con lại có thể viết ra một bản nhạc tuyệt diệu như vậy, con trai ngoan của ta!”

Câu chuyện này là lời cổ vũ rất lớn với Mozart. Bản nhạc đó cho đến nay vẫn được lưu giữ. Khi lên sáu tuổi ông theo cha đến Ý biểu diễn, ngay lập tức tài năng của ông làm chấn động giới âm nhạc. Sau này, Mozart được nhà âm nhạc nổi tiếng Haydn tôn vinh là “nhà soạn nhạc thần tài”.

Mọi công việc có liên quan đến trí lực đều phải dựa vào hứng thú.

Piaget

Những thứ có được do bị ép buộc học sẽ không được lưu giữ trong đầu.

Giáo dục thuyết Plato

Hãy đem niềm vui lớn nhất của con người - niềm vui của tri thức tới cho trẻ em!

Suhomlinski

HÃY LÀM CHO TRẺ HOẠT BÁT, TẬP TRUNG

Mở rộng cánh cửa tâm hồn của trẻ



Một trong những tiêu chí quan trọng của một đứa trẻ ngoan là tính tình, vui vẻ, hoạt bát, tập trung, ý thức về bản thân.

Nhưng những đứa trẻ hoạt bát có tâm lý phát triển lành mạnh thì không đơn giản chỉ biểu hiện là hiếu động, cũng không phải sự bộp chộp, càng không phải sự dầy vò làm cho người lớn lo lắng. Sự hoạt bát lành mạnh được phát triển hài hòa với sự tập trung tinh thần, là biểu hiện của phát triển toàn diện về cơ thể và tâm hồn. Những đứa trẻ hoạt bát kiểu này, nếu nhìn từ bên ngoài sẽ biểu hiện sáu trạng thái sau:

1. Biểu hiện tình cảm hoạt bát

Trẻ lớn lên theo độ tuổi, biểu hiện tình cảm qua nét mặt ngày càng phong phú, sinh động. Trước cuộc sống muôn màu muôn vẻ, trước mọi người xung quanh, trước sự đa dạng của sự vật, trẻ lúc thân mật, quyến luyến, lúc hiếu kỳ, đặc ý, lúc vui vẻ, hài lòng, cũng có lúc nghi ngờ và lo lắng. Sự biểu hiện tình cảm qua nét mặt có tốt, lễ phép, nghiêm túc, bi thương, hài hước, lạnh lợi, v.v... Ngay cả cười cũng có nhiều kiểu khác nhau, có lúc vừa khóc đã cười. Những đứa trẻ như vậy có cảm nhận nội tâm phong phú, hoạt bát và tập trung.

2. Mồm miệng hoạt bát

Trẻ thích nói, thích hát, thích đối thoại, thích kể những gì mình thấy. Trẻ cũng thích đọc bài hát, học thuộc thơ cổ, đoán câu đố, thi đọc nhanh. Khẩu ngữ hoạt bát cho thấy sự vui vẻ và nhanh nhẹn, cũng là kết quả của tập trung chú ý.

3. Hai tay hoạt bát

Trẻ thích lao động, biết làm việc. Từ mặc quần áo, làm việc nhà đến xếp hình, vẽ hoặc làm đồ chơi bé đều nghiêm túc tỉ mỉ, làm đâu ra đấy, đến khi hài lòng mới thôi. Đôi tay năng động là biểu hiện của tâm hồn và bề ngoài hoạt bát cũng là kết quả của tập trung.

4. Cơ thể hoạt bát

Trẻ thích các hoạt động thể dục, thích âm nhạc ca múa, thích nhảy nhót, thích ra ngoài chơi, thích chơi cùng các bạn nhỏ và cả các bạn lớn hơn mình. Sự hoạt bát này là nhu cầu phát triển cơ thể và tinh thần lành mạnh, kết hợp với phát triển sở thích một cách chính đáng, hoàn toàn khác với nghịch lung tung và quấy rối.

5. Cảm nhận hoạt bát

Trẻ có mắt tinh anh, tai thính, xúc giác nhạy bén, mũi nhạy cảm, trí nhớ tốt. Những người và vật đã gặp, những chuyện đã nghe, những con đường đã qua bé đều có ấn tượng sâu sắc, nhớ lại nhanh, nhận biết được nhiều màu sắc, hình thể, cảm giác về thời gian và không gian tốt...

6. Tư tưởng hoạt bát

Đây là sự hoạt bát nội tại có biểu hiện rất tĩnh, kết hợp chặt chẽ với sự tập trung. Ví dụ, trẻ thích nêu câu hỏi, thảo luận, tranh luận; có thể ngồi yên xếp hình, vẽ, chơi cờ, đọc sách, viết chữ; có thể chăm chú lắng nghe người lớn nói chuyện, kể chuyện, làm theo lời dặn của người lớn. Khi đó nhìn bên ngoài trẻ ngồi ngay ngắn, yên tĩnh, nhưng tâm tưởng đang có những suy nghĩ mạnh mẽ. Trước những tình tiết câu chuyện và sự thành công thất bại của việc mình làm, trẻ có thể lúc khóc lúc cười, hoặc tự nói, tự cười một mình.

Sự hoạt bát toàn diện kể trên mới là phẩm chất tâm lý của một “trẻ sáng dạ”, là sự đảm bảo quan trọng cho thành công của việc học, cũng là cơ sở

tâm lý cho việc học chữ, học đọc sớm. Kiểu hoạt bát này hoàn toàn khác với những đứa trẻ được nuông chiều sinh hư, đứng không thẳng, ngồi không ngay ngắn, nũng nịu, nói năng không rõ ràng, quấy rối vô cớ.

Chúng ta cần hiểu vui vẻ hoạt bát và yên tĩnh tập trung là biểu hiện biện chứng cảm xúc của trẻ. Sự tập trung học tập trong thời gian ngắn của trẻ không phải là “ngồi ngây”, là “khổ như nhiều người vẫn nghĩ”. Đó là điều mà giáo dục sớm kiên quyết phản đối. Có người nói “Tôi không muốn hi sinh thời thơ ấu vui vẻ của trẻ để đổi lấy việc biết sớm của chúng.” Đó cũng là cách nghĩ sai lầm, lẽ nào trẻ biết sớm là đau khổ? Ngược lại, cuộc sống tinh thần phong phú (bao gồm học chữ qua trò chơi, đọc những sách thú vị), sự tập trung cần thiết (giúp tinh thần trẻ sáng khoái), thường vui vẻ hơn gấp trăm lần so với việc trẻ không biết làm gì, hoặc ngồi nghịch lung tung. Trong vòng sáu bảy năm đầu đời, nếu trẻ hình thành thói xấu như: không quan tâm đến xung quanh, uể oải, tính khí thất thường, kiến thức cuộc sống mơ hồ, khi chơi cũng không tìm thấy niềm vui, thì làm sao gọi là thời thơ ấu vàng, tuổi thơ hạnh phúc nữa.

Cuộc sống tinh thần của con người phải có những sự tập trung tương ứng, ngay cả các trò chơi vui vẻ cũng không ngoại lệ. Nhà giáo dục Usinxki (Liên Xô cũ) đã nói: “Chú ý là cánh cửa duy nhất của tâm hồn, ý thức chúng ta, phải qua nó mới vào được.” Chúng ta nhất định phải mở rộng cánh cửa tâm hồn “chú ý” đó của trẻ, làm cho trẻ vui vẻ, hoạt bát, tập trung, phát triển trí lực, bồi dưỡng tính cách, bao gồm cả việc biết đọc biết chữ sớm.

Vậy trong khi bồi dưỡng rất nhiều phẩm chất, tính cách tốt đẹp cho trẻ, chúng ta làm thế nào để hình thành phẩm chất hoạt bát tập trung cho trẻ?

Thứ nhất, phụ huynh phải nhận thức được ý nghĩa to lớn của giáo dục – “giáo dục hình thành nên tính cách”, tính cách tốt đẹp của trẻ chủ yếu được hình thành trong môi trường gia đình và thực tiễn cuộc sống, vì vậy cha mẹ cần có ảnh hưởng tích cực lâu dài và kiên nhẫn khơi gợi, chứ không dựa vào thuyết giáo, cũng không nên nóng vội. Bồi dưỡng tính cách hoạt bát tập trung cho trẻ cũng không ngoại lệ. Chúng ta vẫn nghĩ rằng hãy để trẻ “lớn tự nhiên”, “cây to cây sẽ tự thẳng”, trẻ lớn ắt sẽ hiểu, nhưng đó chỉ là suy nghĩ không khoa học. Chúng ta phản đối việc để trẻ tự do phát triển, nhưng cũng không khuyến khích việc ép buộc trẻ học.

Thứ hai, phải nghiêm túc tạo ra môi trường sống để trẻ hoạt bát, tập trung.

Gia đình phải hòa thuận, bố mẹ thương yêu nhau, tâm trạng phải vui vẻ, không khí yên bình. Các thành viên trong gia đình phải nhiệt tình, vui vẻ, nghiêm túc trong học tập và làm việc. Mỗi gia đình nên có một tủ sách, tạo thói quen đọc sách mỗi ngày. Một không khí gia đình như vậy sẽ làm cho trẻ hoạt bát, chú ý tập trung, bắt chước những hành vi tốt đẹp của người lớn. Ngược lại, một gia đình có không khí nặng nề sẽ làm trẻ mất đi sự ngây thơ, hoạt bát và hứng thú; một gia đình có không khí quá ồn ào ầm ĩ, trẻ sẽ bộp chộp, thô lỗ, cả ngày không được yên tĩnh. Hai khuynh hướng không tốt đó đều khó có thể hình thành tính cách vui vẻ, tập trung ở trẻ.

Khi trẻ một tuổi rưỡi, chúng ta nên tạo cho trẻ một không gian vui chơi học tập. Chỗ đó nên có bàn học, ghế, giá sách, thùng đồ chơi, tủ dụng cụ, bảng đen, bản đồ (lúc đầu cần bản đồ to đơn giản do gia đình tự vẽ, sau đó dùng bản đồ phức tạp mua ở ngoài), lịch, thậm chí là một chiếc đồng hồ báo thức xinh xắn. Để trẻ quen với việc ngồi vào vị trí của mình chơi trò chơi học tập, những hoạt động liên quan đến chơi và học đều không nên cho bé ở trên giường, trên ghế sofa, trên bậc cửa. Như thế, trẻ sẽ cảm thấy thoải mái với hoạt động học tập, quen dần thành tự nhiên, hình thành phản xạ có điều kiện, cứ ngồi vào vị trí của mình là chơi và học một cách chuyên tâm và vui vẻ.

Người lớn nên dành thời gian chơi và học cùng trẻ, khơi dậy hứng thú của trẻ; hoặc ngồi làm việc ở gần trẻ, vừa hướng dẫn trẻ học vừa thỉnh thoảng khen ngợi trẻ vài câu. Như thế trẻ sẽ rất yên tâm và hạnh phúc. Nhưng cũng không nên lúc nào cũng chơi và học cùng trẻ, càng không thể làm “thư đồng” cho trẻ, mà phải dần dần luyện cho trẻ tự học. Để trẻ hình thành thói quen làm việc độc lập, chuyên tâm, các thành viên gia đình, trong đó có cả trẻ nên dành nửa tiếng hàng ngày để hoạt động tĩnh. Mỗi người đều vui vẻ, nghiêm túc làm việc của mình, không nói chuyện, không đi lại, ti vi cũng không bật. Lúc đó cho dù trẻ chưa biết đi, cũng cần để trẻ ngồi hoặc nằm yên tĩnh một lát. Cho trẻ một chùm chìa khóa hay một quyển sách tranh, trẻ sẽ chơi với nó cả tiếng đồng hồ.

Những cuộc gặp gỡ, giao lưu hay chỉ là những bữa cơm thân mật, những buổi trà đàm ấm cũng là cơ hội thu hút sự chú ý của trẻ. Khi lớn lên trẻ sẽ tham gia vào các hoạt động đó một cách tự nhiên và tập trung. Những bữa cơm cũng chính là những giờ học thú vị bồi dưỡng nhân cách và bổ sung kiến thức cho trẻ. Bắt đầu từ việc trẻ bê ghế đặt bát đĩa, rồi sau đó ngồi vào bàn ăn cơm và nói chuyện vui vẻ. Trong vòng 10 năm trẻ sẽ có

hơn một vạn giờ học, lẽ nào trẻ còn không vui vẻ và tập trung? Bé Điền Thần ba tuổi khi ngồi vào bàn ăn cơm, bất ngờ bé chỉ tay vào đĩa lạc, nói: “Đây chính là loại đậu ‘dùng củi đậu nấu đậu, nấu nó, nó sẽ khóc’.” Mậu Tinh Tinh nửa đêm dậy đi tiểu, khi trở về giường, bé nói: “Bà nội ơi, cháu đi tiểu róc rách như nước suối.” Vì bé thường nghe bài hát *Nước suối róc rách chảy*. Bé Lưu Mị sau khi đi tiểu, nhìn rất chăm chú rồi nói với mẹ: “Con vừa đi tiểu ra một con hươu cao cổ.” Những lời nói ngây thơ đó của trẻ đều là biểu hiện của tính cách vui vẻ, tập trung được hình thành từ những chuyện nhỏ nhặt của cuộc sống. Liên tưởng của trẻ thật phong phú và kỳ diệu.

Thứ ba, phải yêu trẻ một cách khoa học, làm cho trẻ vui vẻ mà không bộp chộp và tùy tiện.

Thái độ gần gũi với trẻ chính là điều quan trọng nhất làm cho trẻ vui hay không vui, nghe hay không nghe lời, tập trung hay không tập trung. Bởi vì yêu là một nguồn năng lượng giáo dục rất mạnh, đủ để ảnh hưởng đến phương hướng và tốc độ phát triển tâm hồn trẻ, tất nhiên cũng có khả năng để điều khiển tâm trạng và hành vi của trẻ.

Trẻ em nhạy bén nhất với tình cảm của cha mẹ. Nếu cha mẹ ôn tồn, trẻ sẽ vui vẻ; cha mẹ nghiêm túc, trẻ sẽ phục tùng; cha mẹ nghiêm khắc, trẻ sẽ quy củ; cha mẹ tức giận, trẻ sẽ sợ hãi; cha mẹ vui vẻ, trẻ sẽ hiếu động; cha mẹ không nghiêm túc, nuông chiều con cái, trẻ sẽ không biết tự kiềm chế, thậm chí quấy rối. Vì vậy các bậc cha mẹ phải coi thái độ của mình là phương pháp giáo dục quan trọng và vận dụng nó, sử dụng có hiệu quả “vũ khí tình cảm” để tạo nên tính cách hoạt bát, tập trung cho trẻ. Cha mẹ không nên để tâm trạng trẻ tự do bộc lộ ra ngoài, làm trẻ “đi theo cảm giác”, gây ra tâm lý vui buồn thất thường, bướng bỉnh không vâng lời.

Cha mẹ cần thể hiện tình yêu thương với trẻ ở từng độ tuổi khác nhau, hoàn cảnh khác nhau, trạng thái tâm lý khác nhau của trẻ. Ví dụ khi trẻ không vui, không thích nói chuyện cha mẹ phải làm cho trẻ vui lên; khi trẻ đang hưng phấn một cách thái quá thì cha mẹ phải nghiêm túc để trẻ bình tĩnh lại; khi trẻ bất lịch sự và vô lễ cha mẹ nên giữ thái độ lạnh lùng, có lúc phải thể hiện không hài lòng và tức giận, tất cả những điều đó chúng ta đều phải tùy cơ ứng biến. Khi bồi dưỡng tính cách hoạt bát, tập trung cho trẻ, cha mẹ, người thân phải có thái độ phù hợp với từng hoàn cảnh:

- Hòa nhã, dễ gần mà nghiêm túc. Đối với trẻ trước sáu tháng tuổi nên

“yêu bộc lộ ra ngoài”, đùa cho trẻ vui. Đối với trẻ sau sáu tháng tuổi nên “yêu có kiềm chế”, thân thiết, bình tĩnh. Đối với trẻ sau ba tuổi nên “ít bộc lộ tình yêu”, nhưng phải hữu hảo, lịch sự và tôn trọng. Có lúc phải nghiêm túc đối với trẻ, bồi dưỡng nhân cách độc lập và khả năng tự kiềm chế. Cách thể hiện tình yêu với trẻ của các bậc phụ huynh cũng nên có phương pháp giáo dục, đó là nghệ thuật làm cho trẻ hoạt bát và nghe lời. Vì thế, tuy người lớn luôn coi chúng là trẻ con, nhưng ngoài mặt hãy đối xử với chúng như những người bạn; trong lòng yêu thương vô hạn, ngoài mặt giữ thái độ bình tĩnh; trong lòng vô cùng quan tâm, ngoài mặt vờ như thờ ơ. Những đứa trẻ lớn lên trong môi trường tình cảm như vậy tự nhiên sẽ hoạt bát nghe lời mà không làm nũng, làm việc nghiêm túc và tập trung.

- Nhà giáo dục học Suhomlinski (Liên Xô cũ) đã từng nói: “Không nên để trẻ cảm thấy rằng, chúng đã mang lại niềm vui cho gia đình, mà nên để chúng cảm thấy, vì có bố mẹ nên chúng mới được hạnh phúc. Chúng là kẻ thiếu nợ.” Bạn muốn con mình hạnh phúc và hiểu biết thì phải làm như vậy.

Tôn trọng trẻ.

Tôn trọng trẻ là tình yêu lý trí và sâu sắc nhất, giúp trẻ có được một nhân cách lành mạnh, hoàn thiện. Lỗ Tấn từng nói: “Nếu không coi trẻ là người, khi lớn lên trẻ sẽ không thể làm người.” Trong cuộc sống có nhiều thanh thiếu niên không biết tự trân trọng mình, tự yêu bản thân mình, thiếu tính tự lập, thiếu tự tin, hoặc uể oải lười biếng, hoặc thô lỗ ngang tàng, có thể khẳng định khi còn nhỏ chúng đều là những đứa trẻ không được tôn trọng.

Tôn trọng trẻ, thứ nhất phải dùng ngôn ngữ lịch sự, đối xử dân chủ, bình đẳng; thứ hai, không coi trẻ là đồ chơi, là nguồn tiêu khiển, cấm kỵ việc đùa quá trớn; thứ ba, không nên coi trẻ là nơi trút giận, không làm nhục, đánh mắng và đối xử thô bạo với trẻ; thứ tư, không bàn về nhược điểm và lỗi của trẻ trước mặt trẻ, không kể tội trẻ trước mặt người khác; thứ năm, trẻ sau ba tuổi không nên bế thường xuyên, hôn vào môi, phải khuyến khích trẻ đi lại vận động, ngồi ngay ngắn, nói chuyện đàng hoàng; thứ sáu, không được nói dối trẻ, phải giữ lời hứa, làm việc gì cũng phải nghiêm túc đúng đắn. Những bậc cha mẹ tôn trọng trẻ cũng thường là những người có uy tín cao.

Khích lệ, biểu dương.

Phải luôn để trẻ ý thức được mình là một đứa trẻ ngoan được bố, mẹ, thầy cô giáo và mọi người đều yêu quý. Hình ảnh tốt đẹp về bản thân là động lực quan trọng để trẻ phấn đấu vươn lên, nên bạn hãy thường xuyên khích lệ, biểu dương, làm cho trẻ hiểu và tin rằng mình sẽ “sửa nhanh”, “mình biết sửa” nếu mình mắc lỗi. Khích lệ nên đi trước hành vi, biểu dương nên tiến hành kịp thời sau hành vi, nhưng chỉ khi nào trẻ biểu hiện tốt và có thành tích, không được khen suông, cũng không được quá mức, càng không nên nói trước mặt là trẻ “thích nịnh”.

Các phương thức biểu dương rất đa dạng. Có thể khen ngợi trẻ với họ hàng, người thân, người nhà, thầy cô giáo, chứ không nói trực tiếp với trẻ nhưng cố ý để trẻ nghe thấy, kiểu biểu dương tích cực này vô cùng hiệu quả, có thể “biến giả thành thật”. Các hình thức khích lệ khác như một nụ cười, một câu khen ngợi “Rất tuyệt!” “Rất tốt!”, hoặc một cái ôm, hoặc dùng phiếu bé ngoan, hoặc lấy đồ dùng học tập làm phần thưởng, hay một chuyến đi chơi cũng mang lại rất nhiều niềm vui cho trẻ. Nhưng với tất cả những phương thức biểu dương, khích lệ đó, cha mẹ không nên tỏ ra quá vui mừng, nên nghiêm túc và giữ bình tĩnh.

Điều vô cùng quan trọng trong việc thể hiện tình yêu với trẻ là thái độ của các thành viên trong gia đình phải thống nhất, ủng hộ nhau, phối hợp nhịp nhàng. Mọi sự khác nhau trong tư tưởng và phương pháp giáo dục đều phải được thống nhất một cách nghiêm túc khi không có mặt trẻ. Sự biểu hiện tình yêu cũng phải tương đồng, sự đánh giá về hành vi của trẻ phải nhất quán, để tạo ra “sức mạnh” vô hình của giáo dục đối với đời sống của trẻ.

Thứ tư, hướng dẫn hành vi, bồi dưỡng thói quen tốt đẹp cho trẻ. Thói quen là phương thức tâm lý được hình thành bằng việc lặp đi lặp lại một kiểu hành vi. Khi có thói quen tốt thì việc giáo dục trẻ sẽ đỡ tốn công sức, đó chính là “thiên tính hình thành từ nhỏ, thói quen trở thành tự nhiên”. Giống như nhà giáo dục Diệp Thánh Đào nói: “Cái gì gọi là giáo dục, chỉ đơn giản một câu, chính là phải hình thành thói quen tốt đẹp.” “Thái độ và phương pháp tốt đều phải được chuyển thành thói quen, chỉ có thành thực đến mức thành thói quen, thái độ tốt mới có thể biểu hiện ở mọi lúc mọi nơi, phương pháp tốt mới có thể được ứng dụng ở mọi lúc mọi nơi, và có tác dụng cả đời.” Đó chính là tính cách, biểu hiện của nó giống như “tự động hóa”. Thói quen tốt khi đã được hình thành thì trẻ có thể tự điều khiển, chuyên tâm học và chơi, không bị ảnh hưởng bởi những nhân tố

không tốt. Cho nên chuyên gia đi đầu trong giáo dục sớm - Witte đã nói: “Những việc không cho phép trẻ làm thì phải không cho trẻ làm từ đầu, như thế trẻ sẽ không bị đau khổ.” Trẻ sẽ chuyên tâm học và chơi một cách vui vẻ.

Làm thế nào để dẫn dắt trẻ chuyên tâm và hình thành thói quen hành vi tốt?

Trong sinh hoạt, vui chơi, học tập của cuộc sống thường ngày, những việc muốn trẻ thích làm thì cha mẹ phải làm một cách vui vẻ với tâm trạng thoải mái, để ảnh hưởng đến trẻ, để trẻ bắt chước và làm theo. Bất kể là nghe nhạc, học vẽ, tập thể dục buổi sáng, học chữ, đọc sách, ăn cơm, xưng hô lễ phép với mọi người..., trong tất cả các hành vi cha mẹ đều phải làm gương cho trẻ. Đồng thời phải chú ý không để ảnh hưởng tiêu cực đến trẻ. Ví dụ trong bữa cơm nên tránh nói những câu kiểu như: “Bố (mẹ) chỉ thích ăn rau xanh, không thích ăn củ cải.”

Có trẻ quá trầm tính, nên đưa trẻ ra ngoài vận động nhiều hơn, chơi nhiều hơn với người lớn và các bạn nhỏ khác; có trẻ lại quá hiếu động, nên hạn chế trẻ ra ngoài chơi, chơi nhiều trò chơi yên tĩnh trong nhà, như xếp hình, vẽ, nghe chuyện, nặn đất sét, học đánh cờ, xem sách, sưu tầm tem, làm đồ chơi, cố gắng để trẻ yên tĩnh, tập trung chú ý. Sau bữa cơm cha mẹ nên dành thời gian chơi cùng bé, cha mẹ bế bé chơi trò chơi trên mặt bàn, như gấp giấy, nhận biết màu sắc, xếp hình bằng que diêm, viết chữ vẽ tranh trên bảng từ tính, chơi rubic, v.v... Những trò chơi đó đều giúp trẻ phát triển hiểu biết và sức chú ý của trẻ.

Không nên dùng mệnh lệnh yêu cầu trẻ làm khi trẻ chưa sẵn sàng chơi. Ví dụ, đưa bút, giấy cho trẻ và nói: “Con đi vẽ đi”, đưa các miếng gỗ cho trẻ và nói: “Con đi xếp hình đi.” Làm như vậy không thể bồi dưỡng được khả năng chú ý và hứng thú hoạt động của trẻ. Người lớn muốn trẻ giết thời gian thì chỉ làm cho trẻ cảm thấy vô vị, không thể gây hứng thú và chú ý cho trẻ. Để trẻ vui vẻ chuyên tâm hoạt động, cha mẹ nên chú ý những hoạt động sau: 1. Phối hợp trò chơi vận động với tư duy, chỉ cho trẻ chơi trong một khoảng thời gian nhất định. 2. Trước khi bắt đầu hoạt động vui chơi phải bàn bạc với trẻ xem nên làm gì, phải cố gắng làm được như thế nào đó, làm tốt hơn lần trước, huy động tính tích cực. 3. Trong quá trình hoạt động nên quan sát trẻ, gợi ý cho trẻ nghĩ cách khắc phục khó khăn, kiên trì đến cùng, đến khi hài lòng mới thôi, thỉnh thoảng cha mẹ nên tham gia hoạt động

cùng trẻ. 4. Sau khi kết thúc hoạt động, cha mẹ nên đưa ra đánh giá, biểu dương, thậm chí cho điểm, tặng hoa chăm ngoan, ghi bảng thành tích. Sau một thời gian hướng dẫn như vậy, trẻ sẽ dần biết cách tự chủ, cha mẹ chỉ cần đánh giá kết quả hoạt động là đã mang lại cho trẻ niềm vui, từ đó trẻ sẽ chuyên tâm chơi trò chơi. Một trong những tiêu chuẩn quan trọng của trẻ giỏi là cả ngày trẻ luôn hoạt động với các “công việc” nhỏ của trẻ, trẻ không có cảm giác nhàm chán, vô vị.

Trò chơi học chữ học đọc không những phải chú ý đến tính hứng thú, mà nên dừng lại đúng lúc, đúng thời điểm để trẻ có cảm giác “đói” hoạt động, mong nhanh được tiếp tục chơi. Những hoạt động khác cũng tương tự, tránh để trẻ nảy sinh sự chán ghét.

Tóm lại, chỉ đạo hoạt động vô cùng quan trọng. Gieo hạt giống hành vi sẽ thu được thói quen, gieo hạt giống thói quen sẽ thu được tính cách, gieo hạt giống tính cách sẽ thu được vận mệnh. Muốn sửa một trăm thói quen xấu do hành vi tạo nên thì phải dùng đến một trăm mười hành vi đúng đắn. Giáo dục phải bắt đầu từ những cái nhỏ nhất vì vấn đề nào trong giáo dục cũng quan trọng, cũng có tầm ảnh hưởng lớn.

Khả năng chú ý tập trung của trẻ không cao đó là điều hết sức bình thường, chỉ cần hướng dẫn chúng chơi nghiêm túc, học vui vẻ, nhất định chúng sẽ trở thành những đứa trẻ hoạt bát, tập trung. Bản thân hoạt động học chữ học đọc cũng là biện pháp quan trọng để bồi dưỡng những đứa trẻ ưu tú.

... Thành tựu về trí lực dựa vào sự vĩ đại của nhân cách, điều đó thường vượt ra khỏi nhận thức thông thường của con người.

Einstein

ĐỂ TRẺ HỌC CHỮ HỌC ĐỌC THÀNH CÔNG

Nguyên tắc học chữ qua trò chơi



Nguyên tắc bắt đầu sớm

Nên để trẻ sơ sinh sớm tận mắt nhìn thấy chữ, cùng lúc với việc trẻ nhận biết mọi người, nhận biết sự vật, nghe lời nói, nghe nhạc. Cụ thể với trẻ trước sáu tháng tuổi, khi bé trẻ “quan sát thế giới” đã có thể cho trẻ nhìn thấy chữ, xem người lớn đọc chữ, đọc sách. Khi trẻ biết tự ngồi chơi, thì cho trẻ chơi các hình chữ, xem sách... Như thế sẽ hình thành “sự nhạy cảm học chữ đọc sách” cho trẻ, trẻ sẽ đặc biệt chú ý đến chữ viết. Sau này trong cuộc sống trẻ sẽ chú ý xem chữ và thích học chữ.

Những trẻ có “sự nhạy cảm học chữ” lại được khích lệ sẽ thích học chữ giống như thích xem những sự vật mới, thậm chí yêu sách hơn cả đồ chơi và kẹo. Bất cứ khi nào, bất cứ ở đâu chúng cũng sẽ chủ động hỏi chữ, đọc chữ.

Nguyên tắc cuộc sống

Trước một tuổi rưỡi trẻ chỉ nhớ chữ một cách máy móc mà hoàn toàn không hiểu ý nghĩa biểu đạt của chữ (hình thành một chút ấn tượng). Sau này, trẻ học chữ phải gắn liền với hoạt động trong cuộc sống hàng ngày, theo cách:

Để trẻ nhận biết những từ thực (chủ yếu là danh từ, động từ, tính từ) liên quan đến những sự vật quen thuộc mà trẻ được tiếp xúc thường xuyên trong cuộc sống, những hư từ nên dạy trẻ khi trẻ đã đọc được câu.

Trong cuộc sống khi trẻ chú ý tới sự vật nào thì nên nắm lấy cơ hội dạy trẻ đọc những chữ có liên quan tới sự vật đó. Ví dụ, khi nhìn thấy mưa, thì dạy trẻ “trời mưa”. Khi dạy trẻ học không thể dùng giáo trình xa rời thực tế cuộc sống, mà phải giống như khi học nói trong cuộc sống, học theo tình huống cuộc sống.

Nguyên tắc “mưa dầm thấm lâu”

Cuộc sống là một “chảo nhuộm” lớn, rất dễ để lại dấu ấn cho trẻ. Cuộc sống có ngôn ngữ thì học nói; có đồ vật thì học nhận biết sự vật; có quan hệ giữa người với người thì tìm hiểu quan hệ giữa người với người; có hành vi của con người thì hình thành nên các kiểu thói quen hành vi. Môi trường sống cũng nên có chữ viết, bài hát thiếu nhi, thành ngữ, câu đối, những gương hiếu học, để trẻ có được ảnh hưởng, từng bước liên tục xem chữ, đọc từ, đọc câu. Như thế tự nhiên trẻ sẽ biết chữ biết đọc. Giống như việc đưa trẻ bình thường học nói, đến khi hai, ba tuổi là đã có thể nói được.

Nguyên tắc thói quen

Trẻ học bất cứ cái gì cũng đều phải hình thành thói quen tốt mới có hiệu quả. Có thể nói giáo dục chính là việc hình thành thói quen tốt. Học chữ học đọc cũng cần phải có thói quen tốt, như kiên trì cố định, tập trung chú ý (tránh bị quấy rầy), nghiêm túc. Ngược lại, nếu trẻ hiếu động, bộp chộp không yên, cười đùa gây rối, ném chữ, viết sách lung tung, không kiên trì, không quy củ thì việc học chữ không thể thành công được. Chúng tôi nhấn mạnh hoạt động học tập của trẻ phải có tính sinh động thú vị, nhưng đồng thời phải tiến hành nghiêm túc.

Nguyên tắc tiến bộ

Học chữ qua trò chơi không thể cùng phát triển khả năng phát âm, nhận dạng nét chữ, hiểu nghĩa của chữ, viết chữ. Trong quá trình học chữ, ấn tượng của trẻ từ mơ hồ đến rõ ràng, cuối cùng là biết phân tích kết cấu của chữ; sau ba, bốn tuổi học chữ, trẻ cảm nhận được từ “âm, hình liên quan đến nhau” đến lĩnh hội nghĩa của chữ; từ “ghi nhớ vị trí” đến “ghi nhớ bằng cách thay đổi vị trí chữ”, vẫn nhận biết được chữ mặc dù có thay đổi

vị trí của chữ. Quá trình trên mới là hiện tượng bình thường. Cho nên dạy chữ học chữ quan trọng là ở chỗ liên tục thay đổi phương thức, đạt đến mục đích học chữ theo kiểu tiến dần. Phải nhớ rằng, nhận thức của con người không phải một lần là hoàn thành, trẻ nhận biết sự vật (bao gồm cả chữ viết) cũng vậy.

Nguyên tắc vui vẻ

Thực hiện nguyên tắc dạy trong cuộc sống, học trong trò chơi; dạy có dụng ý, học một cách vô thức; vừa học vừa chơi; không định ra chỉ tiêu, không đuổi theo tiến độ, hãy vui vẻ, hoạt bát, đặt hứng thú lên hàng đầu. Mỗi lần dạy cố gắng hoàn thành trong vòng vài giây đến vài phút, phải kết thúc trước khi trẻ giảm hứng thú. Như vậy mới giữ được hứng thú học của trẻ lâu dài, và làm cho trẻ chủ động yêu cầu người lớn dạy chữ, chứ không phải là người lớn bắt ép chúng học. Ông bà, cha mẹ nên thường xuyên đọc chữ, đọc sách trước mặt trẻ, đặt câu hỏi cho nhau, biểu dương khích lệ, dùng tinh thần vui vẻ tác động đến trẻ.

Nguyên tắc khích lệ

Trẻ học chữ phải được khích lệ biểu dương, bất kể hứng thú, tốc độ, số lượng học chữ như thế nào, người lớn đều phải khen ngợi trẻ một cách nghiêm túc. Khi trẻ không chăm chỉ cũng có thể tỏ ý không vui một cách đúng mực, nhưng không được lấy số lượng chữ để làm tiêu chuẩn đánh giá giỏi kém, không nên so sánh trẻ với những trẻ khác, hãy luôn khích lệ động viên trẻ. Tâm trạng vui vẻ, sự tích cực vươn lên của trẻ khi học chữ quan trọng hơn rất nhiều việc trẻ học được bao nhiêu chữ. Nên để trẻ vui chơi học tập nghiêm túc trong môi trường có cười có nói, có bàn bạc, có động có tĩnh, có hỏi có trả lời. Bản thân việc bồi dưỡng hứng thú và lòng ham học hỏi đó là mục đích giảng dạy quan trọng nhất. Người dạy trẻ không được nóng vội, áp đặt trẻ học tập, “quá nóng vội sẽ hỏng việc”. Đó là “khuôn vàng thước ngọc” trong giáo dục trẻ.

Nguyên tắc tổng thể

Nguyên tắc này được xác định dựa vào đặc điểm nhận thức “mô hình” và ghi nhớ ấn tượng, nhận thức sự vật từ tổng quan đến cụ thể. Trẻ học bằng cách tiếp thu mơ hồ tổng thể sự vật, sau mới đi dần vào phân tích và lý giải. Trẻ nhận thức sự vật sẽ hình thành ấn tượng hình vẽ, ấn tượng ngôn ngữ, ấn tượng âm nhạc, ấn tượng hành vi..., và đương nhiên trẻ cũng

sẽ tiếp thu ấn tượng chữ viết, ấn tượng chữ viết cũng là một loại ấn tượng hình vẽ. Bởi vậy, khi học chữ nên nhận biết tổng thể của chữ trước (nét nhiều hay ít, kết cấu phức tạp hay đơn giản... khi đọc sách nên đọc thuộc cả câu, cả đoạn trước, đến khi thuộc lâu mới học nhận biết chữ mới, ôn tập chữ đã học. Như vậy mới phù hợp với nguyên tắc tổng thể, trẻ sau ba tuổi còn có thể đọc sách trước, sau đó mới nhận biết chữ.

Nguyên tắc quan sát lời nói kết hợp tư duy

Nên thường xuyên nói chuyện với trẻ từ khi trẻ còn nhỏ, hướng dẫn trẻ quan sát, nêu câu hỏi, thường xuyên kể chuyện cho trẻ nghe, hát bài hát thiếu nhi hay đọc thơ. Khi được gọi mở quan sát và tư duy trẻ sẽ có khả năng lý giải tốt, lòng ham học hỏi càng mạnh mẽ. Trẻ sẽ càng thích đọc chữ, đọc truyện, đọc bài hát, đọc những bài viết thường thức (như *Mười vạn lý do tại sao*), để có thể dần dần bước vào đọc chữ.

Nguyên tắc học chữ trong khi đọc

Đối với trẻ một, hai tuổi, đầu tiên, nên hướng dẫn trẻ nhận biết chữ đơn, từ đơn, sau đó dạy trẻ đọc chữ không tách rời từ (từ có nhiều chữ), từ không tách rời câu, câu không tách rời đoạn văn, học chữ trong khi đọc. Chúng ta nên bắt đầu bằng việc sử dụng nhiều câu ngắn, bài hát thiếu nhi, ngôn ngữ có vần điệu, và dạy trẻ đọc nhiều, đọc thuộc, học chữ trong khi đọc, sau đó phân tích chữ và viết.

Khi dạy trẻ học chữ học đọc qua trò chơi một cách tự nhiên, chúng ta có thể sáng tạo phương pháp tùy theo từng hoàn cảnh, nhưng không được rời xa những nguyên tắc trên, có như thế mới không đi ngược lại đặc điểm tâm sinh lý của trẻ.

Thiên tài chỉ có thể được thiên tài đánh thức.

Lessing

Một người cha hơn cả trăm người thầy.

Herbert

PHƯƠNG PHÁP KHOA HỌC LÀ MỘT TRONG NHỮNG NỘI DUNG QUAN TRỌNG NHẤT

Chín phương pháp học chữ qua trò chơi



Dạy trẻ sơ sinh ngay từ những hoạt động vui chơi trong cuộc sống thường ngày là con đường đúng đắn để trẻ học chữ học đọc sớm. Song dạy trẻ không được tùy tiện, muốn dạy gì thì dạy, muốn dạy lúc nào thì dạy, muốn dạy như thế nào thì dạy, không có giới hạn. Việc học chữ qua trò chơi không có nghĩa là trẻ muốn chơi thế nào thì chơi, hoặc người lớn tìm đủ mọi cách để bắt buộc trẻ chơi, trẻ không chơi thì đành bỏ cuộc... Việc dạy chữ không có chuẩn mực sẽ phá hỏng toàn bộ quá trình dạy học đối với trẻ.

Phương pháp khoa học là một yếu tố hết sức quan trọng. Học chữ qua trò chơi đương nhiên cũng đòi hỏi những phương pháp khoa học và chuẩn mực. Dù là hoạt động vui chơi thuần túy cũng phải có phương pháp và quy tắc riêng, để người lớn và trẻ em đều có thể thích nghi, hình thành thói quen vui chơi lành mạnh. Bất kỳ hoạt động nào cho dù thú vị đến đâu nhưng nếu không có phương pháp và quy tắc cũng sẽ không thể tiến hành được. Có đưa trẻ về danh nghĩa là học chữ qua trò chơi, “chơi mà học”, nhưng khi nhìn thấy chữ nó chỉ giật lấy, vứt lung tung, không chú ý tập đọc,

nhìn thấy sách thì chỉ xem tranh, không xem chữ v.v... Thực tế việc “chơi mà học” đã được thực hiện nhưng không đem lại hiệu quả như mong muốn.

Chúng tôi cho rằng: “Việc học một cách thú vị chính là chơi, việc chơi có ích chính là học.” Muốn “thú vị”, “có ích” chúng ta phải chú trọng đặc biệt đến chọn lựa phương pháp. Ở đây, chúng tôi đúc kết, tổng hợp lại kinh nghiệm từ rất nhiều học viên *Phương án 0 tuổi* để đưa ra chín phương pháp dạy chữ qua những trò chơi thực tế trong cuộc sống. Xin dành tặng các học viên và độc giả.

“Ảnh hưởng” từ môi trường

Sống trong thế giới sự vật đa dạng, trẻ chỉ cần mở mắt ra là có thể nhìn thấy người và vật với muôn hình vạn trạng, hình thức, màu sắc và cảm giác khác nhau. Trẻ thường nghe người lớn chỉ vào người và vật, gọi tên và sử dụng chúng như “đóng cửa”, “bật đèn”, “mặc quần áo”... Thường xuyên được tiếp xúc, nhìn, nghe như vậy, dần dần trẻ sẽ hình thành nhận biết về con người, sự vật.

Chúng ta nên tạo cho trẻ một môi trường sống mà trong đó trẻ thường xuyên có cơ hội nhìn thấy chữ viết; xem chữ, đọc chữ với người lớn. Đây chính là “phương pháp ảnh hưởng từ môi trường”. Mục đích của phương pháp này là: Thứ nhất, tạo sự chú ý cho trẻ đối với chữ viết. Thứ hai, hình thành thói quen xem chữ và nghe người lớn đọc chữ cho trẻ. Thứ ba, giúp trẻ hứng thú với việc giở sách, xem chữ, xem tranh, xem người lớn đọc sách. Thứ tư tập cho trẻ xem chữ, phát âm theo người lớn. Cuối cùng, tạo lập cho trẻ thói quen dù ở đâu thấy chữ là thích học thích hỏi.

Như vậy, trẻ sẽ dễ dàng có được “sự nhạy cảm” với các con chữ; thích xem chữ, nhận biết chữ giống như nhận biết người và vật.

Phương pháp này được thực hiện như sau: (có thể sử dụng bộ “Thẻ chữ phương án 0 tuổi” để tiến hành)

Đối với trẻ dưới một tuổi và trên một tuổi, có thể đọc chữ cho trẻ nghe, cho trẻ xem ngay cả những chữ mà trẻ hoàn toàn không hiểu, tận dụng đặc điểm “không lựa chọn” và “ghi nhớ ấn tượng” của trẻ, bồi dưỡng sự nhạy cảm với chữ của trẻ.

Treo (đặt, dán) những bảng chữ tên gọi tương ứng lên những đồ vật thường thấy, thường nhắc đến, thường dùng. Người lớn nên thường xuyên vừa bế, vừa vui vẻ chỉ chữ cho bé xem, đọc cho bé nghe (mỗi chữ một, hai giây).

Người lớn vừa đọc chữ vừa khuyến khích bé chỉ vào chữ. Trẻ trên một tuổi thường chỉ lộn xộn giữa đồ vật và chữ. Điều này không đáng lo ngại. Đó là quá trình tất yếu khi mới học chữ, dần dần, trẻ sẽ phân biệt được chữ và vật, chữ và vị trí.

Ngoài gia đình và nhà trẻ, chữ còn xuất hiện ở rất nhiều nơi như biển quảng cáo, biểu ngữ, biển số nhà, biển tên đường, bao bì sản phẩm, tên báo, v.v..., bạn nên thường xuyên hướng dẫn trẻ nhận biết những con chữ đó, đồng thời khích lệ thói quen hỏi chữ ở trẻ. Phương pháp “tiêm nhiễm” này cũng có thể sử dụng trong nhà trẻ. Giáo viên có thể treo các thẻ chữ ở khắp mọi nơi, như cây cỏ hoa lá, đồ chơi, giá khăn mặt, bảng đen, nhà vệ sinh, phòng ngủ, tranh ảnh, v.v..., thường xuyên đọc cho trẻ nghe, ngay cả danh sách trẻ trên bảng khen thưởng cũng là nơi học chữ lý tưởng. Cũng có thể thiết kế một hành lang học chữ để khi cha mẹ đưa đón con có thể dành ra vài phút để học chữ cùng con, hỏi và hướng dẫn cho con. Có trẻ hàng ngày đều tự kéo bố mẹ đến hành lang học chữ để kiểm tra mình và chỉ sau một, hai năm đã có thể “xóa mù”. Phương pháp “mắt thấy tai nghe” ngấm dần từng bước này là vô cùng quan trọng, vì vậy bạn nên tận dụng nó để dạy trẻ học chữ học đọc.

Phương pháp hình thành thói quen

Mọi hành vi của trẻ đều bắt nguồn từ thói quen đã được định hình. Khi có thói quen và thái độ tốt, trẻ sẽ có hành vi tốt. Ngược lại, nếu hình thành thói quen xấu, chắc chắn trẻ sẽ không có được thái độ tốt. Học chữ qua các trò chơi trong cuộc sống cũng vậy, để đạt được hiệu quả, ngay khi bắt đầu bạn phải hình thành cho trẻ thói quen học chữ, giống như việc tập cho trẻ những thói quen tốt như ăn, ngủ, vệ sinh.

1. Hình thành thói quen chú ý đến “chữ” cho trẻ. Hàng ngày, bạn nên thường xuyên chỉ và đọc chữ cho trẻ nghe. Mỗi ngày chỉ cần vài phút, lâu dần, trẻ sẽ có ấn tượng đặc biệt đối với “chữ”, trẻ sẽ không còn thờ ơ, vờ như không thấy khi nhìn thấy chữ. Đến khi hơn một tuổi, trẻ sẽ tự có thói quen chỉ chữ và yêu cầu người lớn đọc cho nghe. Lớn lên chút nữa, trẻ có thể nhìn thấy chữ là đọc, là hỏi, đôi khi thấy chữ mà

không học còn cảm thấy khó chịu. Việc học chữ trong cuộc sống sẽ dần dần được “tự động hóa”.

2. Hình thành thói quen yêu sách cho trẻ. Khi trẻ có thể tự ngồi chơi thì bạn có thể cho trẻ quan sát bạn giở sách, đọc sách như thế nào. Bạn nên cho trẻ xem những loại sách có tranh ảnh và chữ, khích lệ trẻ không được xé hỏng. Nếu trẻ có lỗi xé rồi, bạn cũng không nên trách mắng, sách không dùng được nữa thì đổi quyển khác (có thể cho trẻ những tờ giấy trắng để trẻ xé, luyện sự linh hoạt của ngón tay, nhưng tuyệt đối không cho trẻ xé sách) để trẻ làm bạn với sách ngay từ nhỏ. Sau khi xem xong sách, bạn nên cất lên giá một cách ngay ngắn, không vứt sách bừa bãi lung tung, tập cho trẻ thói quen yêu quý, giữ gìn sách.
3. Khi trẻ được một tuổi rưỡi, thỉnh thoảng bạn nên đưa trẻ đến hiệu sách, mỗi lần chỉ nên mua một quyển mà trẻ thích nhất (không nên mua nhiều sách một lần) và đọc cho trẻ nghe, trẻ không chỉ thêm yêu sách mà còn thích thú với việc mua sách.
4. Hình thành cho trẻ thói quen học chữ qua trò chơi với thái độ nghiêm túc. Với những trẻ trên một tuổi rưỡi, bạn nên từng bước dạy trẻ “tứ định” (sẽ nói ở phần sau) để trẻ ý thức được học chữ đọc sách là một phần không thể thiếu trong cuộc sống.
5. Hình thành cho trẻ thói quen yêu quý và giữ gìn những tấm thẻ chữ. Ngay khi mới bắt đầu, bạn không nên coi những tấm thẻ chữ là đồ chơi, không cho trẻ tùy tiện chơi cả một tập thẻ chữ, càng không cho phép trẻ xé hỏng, ném lung tung hoặc chỉ xem qua loa hình mà không học chữ. Trước mặt trẻ, bạn cũng nên sử dụng và giữ gìn thẻ chữ một cách trân trọng, mỗi lần chỉ đưa cho trẻ vài thẻ chữ. Ngoài ra, bạn có thể dạy trẻ cất những tấm thẻ chữ cẩn thận trong những chiếc hộp xinh xắn.

Phương pháp trên càng dễ thực hiện ở nhà trẻ. Khi thói quen tốt được tạo lập trong tập thể, do ý thức cạnh tranh, sức cảm hóa càng mạnh. Các lớp học ở nhà trẻ cũng có thể thiết kế “góc đọc sách” để khuyến khích thói quen yêu sách, đọc sách cho trẻ.

“Hình mẫu” dẫn đường

Trẻ em có “bản năng bắt chước”, trong khi lại rất mơ hồ với việc hiểu và

thể nghiệm ngôn ngữ, nên hãy tạo gương cho trẻ học tập, chứ không phải theo lối thuyết giáo suông.

Chúng tôi đề ra một nguyên tắc quan trọng, đó là: Tất cả những việc mà bạn hi vọng con mình làm được, thì bạn phải làm trước mặt chúng một cách vui vẻ! Không mất thời gian, cũng chẳng cần dùng đến lời nói, trẻ sẽ vô cùng ngưỡng mộ và mong muốn làm được như bạn. Đây chính là phương pháp “hình mẫu dẫn đường”, cũng được áp dụng để thu hút trẻ học chữ.

Khi mới dạy trẻ học chữ, học đọc, cha mẹ cũng như các thành viên khác trong gia đình nên hào hứng vừa “dạy chữ” cho nhau vừa kiểm tra, khen ngợi, vui vẻ mà nghiêm túc, dùng thẻ chữ, bảng đen cùng phương thức “chơi mà học”, vờ như quên mất trẻ đang ngồi cạnh quan sát.

Mỗi ngày vài phút, dần dần trẻ sẽ bị ảnh hưởng, tự động đòi học chữ. Lúc này, bạn mới bắt đầu “thu nạp” học sinh. Khi có một khởi đầu tốt đẹp, trẻ sẽ dễ dàng theo được các phương pháp sau này, lên ba, bốn tuổi tự nhiên trẻ sẽ biết chữ biết đọc.

Sau khi cha mẹ đưa được trẻ vào cuộc thì một trong hai người phải từ từ rút ra, sau này chỉ cần thi thoảng tham gia vào một số hoạt động thi tài bằng trò chơi học chữ là được.

Phương pháp này đòi hỏi nội dung phong phú, không khí vui vẻ nhưng thái độ phải nghiêm túc, phải khơi dậy được tính hiếu kỳ của trẻ. Bạn tuyệt đối không được để trẻ cảm thấy người lớn đang lừa trẻ hoặc cố ý thờ ơ với mình. Phương pháp này thường thích hợp với trẻ dưới ba tuổi, các giáo viên ở nhà trẻ có thể phối hợp với nhau, vận dụng phương pháp này để tạo hứng thú học chữ cho trẻ, đưa trẻ đến với thế giới của những con chữ.

Cảm nhận cuộc sống

Đối với bất kỳ sự vật nào, con người cũng có những cảm nhận riêng biệt. Dù là cảm nhận trước, nhận thức sau hay nhận thức trước (nhận thức mơ hồ), cảm nhận sau hoặc nhận thức và cảm nhận xảy ra đồng thời, thì cảm nhận cuộc sống là không thể thiếu được. Thậm chí, những nơi con người không trực tiếp cảm nhận được (như người bình thường không cảm nhận được tình hình trên mặt trăng), thì thông qua những cảm nhận cuộc sống khác, con người cũng có thể liên tưởng để có được nhận thức sâu sắc.

Ví dụ nhìn thấy lái xe ô tô thì có thể liên tưởng đến khi lái máy bay.

Cảm nhận cuộc sống chính là cơ sở để trẻ học chữ hiệu quả. Do vậy, chúng tôi đặc biệt nhấn mạnh trong quá trình giáo dục sớm cho trẻ là phải chú trọng làm phong phú cuộc sống tinh thần của trẻ. *Phương án 0 tuổi* nêu ra hoạt động tham khảo để làm phong 142 phú cuộc sống cho trẻ. Điều này không những quan trọng với việc phát triển toàn diện, giúp trở thành nhân tài mà còn vô cùng quan trọng đối với việc học chữ học đọc sớm.

Trong việc dạy chữ cho trẻ, bạn tuyệt đối không được coi nhẹ phương pháp cảm nhận cuộc sống. Khi dạy bất kỳ chữ nào, từ nào, câu nào, đoạn văn nào, bạn cũng phải để trẻ có cảm nhận trực quan đầy đủ về những vật và tình huống mà chữ đó, từ đó, câu đó, đoạn văn đó thể hiện. Những thứ thấy được nên để trẻ xem, những thứ có thể chỉ được nên để trẻ chỉ, những thứ có thể tìm được nên để trẻ tìm, những thứ có thể chạm vào được nên để trẻ chạm tay vào, những thứ có thể ăn được nên để trẻ ăn, những thứ có thể chơi được nên để trẻ chơi, những tình huống có thể biểu diễn được nên để trẻ biểu diễn... Như vậy, cảm nhận của trẻ sẽ phong phú hơn, nếu trong khi chơi trẻ được tiếp xúc nhiều lần với cách đọc chữ, từ, câu, hình dạng và nghĩa của từ, khi nhìn thấy chữ trẻ sẽ liên tưởng đến những cảm nhận trong cuộc sống, nên những con chữ khô khan kia cũng trở nên sinh động. Đó chính là thế giới tưởng tượng sống động ẩn chứa trong những chữ viết trên trang giấy. Khả năng tưởng tượng này cũng nên được phát triển trong việc dạy chữ cho trẻ.

Cảm nhận là phương pháp cơ bản trong việc dạy chữ, nên hãy áp dụng phương pháp này vào từng độ tuổi và từng giai đoạn trong quá trình giáo dục trẻ.

Ví dụ khi dạy từ “con kiến”, bạn nên cho trẻ cầm thẻ chữ “con kiến” đi tìm những con kiến, xem chúng đào hang, “nói chuyện”, vận chuyển thức ăn... như thế nào. Trong khi trẻ quan sát con kiến thật, bạn cho trẻ xem đi xem lại nhiều lần chữ “con kiến”, như vậy trẻ sẽ nhớ chữ rất nhanh. Khi dạy đến từ “tổ kiến”, bạn sẽ không phải tốn nhiều công sức nữa.

Hoặc dạy từ “thảm” thì cho trẻ chạm tay vào tấm thảm, dạy từ “thơm ngát” thì cho trẻ ngửi hoa, cả nhà vui vẻ ngồi ăn hạt dẻ thì dạy từ “hạt dẻ”, khi có sấm chớp thì dạy trẻ từ “chớp”, “sấm”... Đó đều là cách học chữ bằng cảm nhận cuộc sống rất hiệu quả.

Trò chơi hoạt động

Trẻ em thích nhất trò chơi hoạt động, phương pháp học chữ kết hợp với trò chơi hoạt động đa dạng sẽ rất thu hút trẻ, ví dụ như:

1. Dạy các con vật “học chữ”

Trẻ em thường coi gấu bông, mèo bông, chó bông, hay búp bê vải là những người bạn tốt nhất của mình. Do yêu quý chúng, cùng với tính ganh đua vốn có nên trẻ không chịu thua kém những con vật đó, thích tranh việc học chữ và dạy các con vật “học chữ”. Người lớn có thể lợi dụng tâm lý kỳ diệu và độc đáo này của trẻ để giúp trẻ tiến bộ nhanh chóng trong học chữ.

Phương pháp được thực hiện như sau: bạn hãy dạy các con vật “học chữ” một cách nghiêm túc, ví dụ nói: “Gấu nhỏ, mèo con, gấu trúc, búp bê, các con đến đây nào, mẹ dạy chữ cho các con nhé!” Trẻ nghe thấy cũng sẽ nói: “Con cũng muốn học chữ!” Bạn tiếp tục nói với các con vật: “Gấu nhỏ, chó con... ngồi ngoan nhé!” và đặt các con vật ngồi ngay ngắn trên ghế sofa. Khi đó, trẻ sẽ nói to: “Con cũng muốn ngồi...” rồi vội vàng ngồi xuống cùng các con vật.

Khi bạn dạy các con vật học chữ, trẻ sẽ tranh trả lời hoặc trả lời thay cho các con vật, trẻ sẽ nhập vai rất linh hoạt. Thỉnh thoảng, bạn có thể khen trẻ thông minh, biểu dương hoặc phê bình một con vật nào đó. Khi áp dụng phương pháp này, thái độ của bạn càng nghiêm túc thì trẻ càng coi là thật, chúng sẽ rất vui và hài lòng, thời gian học và chơi sẽ trôi qua rất nhanh. Phải kết thúc khi trẻ vẫn còn hứng thú, và nói: ngày mai lại chơi tiếp. Trẻ sẽ rất vui. Phương pháp này thích hợp cho trẻ khoảng hai tuổi, có thể áp dụng cho việc dạy tập thể ở nhà trẻ.

2. Vận chuyển thẻ chữ

Đồ chơi của trẻ thường có các “phương tiện giao thông” như ô tô, xe tải, xe kéo, ta có thể dùng chúng để chơi trò vận chuyển thẻ chữ. Ví dụ bạn có thể nói: “Gấu nhỏ biết chữ nhanh, hươu nhỏ học chữ chậm, chúng ta sẽ chuyển từng chữ mà gấu nhỏ học được lên xe tải chở đến nhà hươu nhỏ, để hươu nhỏ cố gắng học chữ, được không nào? Chuyển chữ nào đi bây giờ nhỉ? Con đọc một chữ rồi chúng ta cùng xếp chữ đó lên xe, được không?” trẻ sẽ hào hứng trả lời: “Được ạ” và tích cực đọc chữ, xếp lên xe, đẩy đi. Đến chỗ hươu nhỏ, bạn tiếp tục gợi ý để trẻ dạy hươu nhỏ học chữ: “Hươu

nhỏ học nhanh lắm, học tốt lắm. À, vịt nhỏ bên kia cũng chưa biết chữ kìa. Chúng ta lại chuyển chữ đến nhà vịt con được không nào?”... Cứ tương tự như vậy, hãy để việc học chữ bước vào thế giới cổ tích của trẻ, trẻ sẽ vui vẻ học thật nhiều chữ, và tự tin, nhiệt tình giúp đỡ các con vật nhỏ (những người bạn nhỏ). Phương pháp này phù hợp cho trẻ khoảng hai tuổi.

3. Lấy chữ viết làm vật thật

Bạn có thể dùng những thẻ chữ để thay thế vật thật tham gia vào trò chơi. Bạn nên dạy chữ cho trẻ theo một chủ đề. Ví dụ như khi dạy các chữ, các từ thuộc loại rau thịt cá thì dùng các thẻ chữ “bắp cải”, “củ cải”, “tỏi”, “hẹ”, “đậu tằm”, “cải bó xôi”, “cá tươì”, “thịt bò”, “dưa chuột”, “cà chua”, “trứng vịt” v.v... Bạn có thể giả vờ bày một chợ rau, để trẻ xách làn đi mua. Trẻ phải mua những thứ theo lời bạn dặn (chỉ được nhìn chữ, không được nhìn hình). Nếu trẻ mua đúng thì thưởng, mua sai thì cho trẻ xem tranh ở mặt sau và để trẻ đi mua lại. Bạn cũng có thể bày cửa hàng bách hóa, cửa hàng hoa quả, cửa hàng thời trang giày dép v.v... Trò chơi này phù hợp với trẻ hai, ba tuổi. Hoặc bạn có thể xây “nhà” cho các con vật nhỏ, trên cửa viết “nhà của vịt con”, “nhà của gà con”, “nhà của chó con”, “nhà của ếch”, “nhà của chuồn chuồn” v.v..., cho trẻ đội mũ mang hình các con vật để đi tìm nhà của mình, nếu vào nhầm nhà trẻ sẽ bị phạt (phù hợp cho trẻ hơn hai tuổi).

Bạn cũng có thể sử dụng một hình thức chơi khác như vẽ một bản đồ đơn giản của địa phương (thành phố, nông thôn) lên đất, trên đó viết tên những địa điểm quen thuộc với trẻ. Chỉ vào bản đồ, bạn hỏi trẻ: “Chúng ta đến nhà bà ngoại chơi thì đi như thế nào, đi qua những đâu?” Hướng dẫn trẻ dùng phấn vẽ ra tuyến đường, nối những nơi phải đi qua (tên địa điểm có thể viết trên giấy, trên đất, hoặc dùng thẻ chữ đặt lên đất). Yêu cầu trẻ vừa nhìn chữ, vừa nói ra tuyến đường. Ví dụ, “Từ cung văn hóa” đi xe số 11 đến “Tư Môn Khẩu”, sau khi xuống xe lên “cầu Trường Giang”, đi xe điện số một đến “cầu Lục Độ” thì xuống, đi qua “đường Tam Dân” đến “đường Dân Chủ” cuối cùng tìm đến “số nhà 87” là “nhà bà ngoại”. A! Đến nhà bà ngoại rồi!” (phù hợp cho trẻ ba, bốn tuổi).

4. “Cố ý làm sai” để trẻ sửa

Khi trẻ mới học được một chữ nào đó, bạn có thể giúp trẻ ghi nhớ kỹ hơn bằng cách cố ý đọc sai, để trẻ phát hiện sửa lỗi sai đó. Bạn có thể vờ hỏi trẻ: “Thầy (cô) ơi, chữ này đọc như thế nào nhỉ, bố (mẹ) ngốc quá!” Trẻ

sẽ cảm thấy thích thú khi được làm người lớn. Những chữ sai được trẻ sửa, trẻ sẽ không bao giờ quên, tăng thêm hứng thú và tự tin trong việc học chữ cho trẻ.

Trò chơi này có thể biến hóa thành nhiều kiểu khác nhau, như “thầy trò đổi chỗ”, “nghe truyện học chữ”, “hát học chữ” (đọc lời bài hát mà trẻ thích trước rồi mới hát), “học chữ bằng tranh” (đặt tên cho tranh), nhưng phải phù hợp với đặc điểm độ tuổi của trẻ, để trẻ vừa học vừa có hứng thú, dần dần từng bước tăng độ khó của trò chơi.

Học chữ qua so sánh

Khi tiếp xúc với bất kỳ sự vật mới nào con người cũng đều bị ảnh hưởng bởi những trải nghiệm đã qua. Điều này làm cho việc tiếp thu sự vật mới dễ dàng hơn, nhưng nếu ảnh hưởng vượt quá mức giới hạn thì ranh giới giữa sự vật cũ và sự vật mới sẽ trở nên mơ hồ.

Trẻ cũng chịu những ảnh hưởng như vậy trong việc học. Khi học một chữ mới trẻ sẽ rất dễ bị ảnh hưởng bởi những chữ đã học có cách viết hoặc âm đọc tương tự. Vốn kiến thức của trẻ còn hạn hẹp, khả năng quan sát và phán đoán còn kém, những chữ đã ghi nhớ thường chỉ được nhận thức mơ hồ, do vậy, hiện tượng khó phân biệt chữ mới chữ cũ là rất tự nhiên.

Thông qua so sánh chữ mới và chữ đã học giúp trẻ biến ghi nhớ phác họa những chữ đã học thành ghi nhớ rõ ràng, đồng thời thúc đẩy nhận thức tương đối rõ ràng về chữ mới học, từ đó phát triển sức chú ý, khả năng quan sát, khả năng phân tích và phán đoán hình chữ, âm chữ.

Phương pháp trò chơi hoạt động phân tích điểm giống và khác nhau của hai chữ, phát triển ghi nhớ chính xác được gọi là phương pháp học chữ qua so sánh.

Khi vận dụng phương pháp so sánh cần đặc biệt chú ý hai điểm: Thứ nhất, phương pháp này không phù hợp với trẻ dưới ba tuổi, bởi trẻ quá nhỏ để có khả năng chú ý, quan sát, phân tích, tư duy và khả năng ngôn ngữ vẫn chưa đạt đến trình độ có thể so sánh điểm giống và khác nhau giữa hai chữ. Việc dạy chữ quá phức tạp sẽ ảnh hưởng đến tính tích cực của trẻ. Trong trường hợp này tốt hơn là nên phát huy sở trường ghi nhớ ấn tượng của trẻ. Thứ hai, khi so sánh hai chữ hoặc nhiều chữ với nhau (số lượng chữ đưa ra để so sánh phải căn cứ vào độ tuổi và khả năng ghi nhớ của trẻ),

thì trong đó phải có một hoặc một vài chữ đã được học, lấy chữ đã học để dẫn ra chữ mới. So sánh hai hoặc nhiều chữ đã học sẽ càng giúp trẻ nhớ lâu.

Ôn tập củng cố

Trẻ học chữ là một quá trình tích lũy liên tục. Thời gian dành cho việc học chữ mới không nên quá dài, tránh hiện tượng trẻ biết nhanh, nhưng cũng quên nhanh. Bạn phải coi trọng việc ôn tập lặp đi lặp lại nhiều lần, để việc củng cố kiến thức đạt hiệu quả cao. Bạn nên sắp xếp trình tự ôn tập theo quy luật, hàng ngày ôn tập những chữ đã dạy một, hai ngày trước, thời gian ôn chỉ cần khoảng một, hai phút là được. Mỗi tuần tiến hành một lần ôn tập nhỏ lẻ bằng cuộc thi như “nhận chữ đọc nhanh” hay “trò chơi ôn tập”. Mỗi tháng có một lần ôn tập tổng quát. Cùng với việc thường xuyên đọc câu, đoạn văn, vấn đề củng cố kiến thức đã không còn đáng lo ngại. Số lượng cần ôn tập sau mỗi giai đoạn tương đối nhiều, nên bạn cần phải chú ý đến cách thức tiến hành trò chơi, để đảm bảo luôn thu hút được sự chú ý của trẻ. Có thể tiến hành trò chơi theo một số hình thức sau:

1. Đoán chữ trong lòng bàn tay, sau lưng

Bạn yêu cầu trẻ nhắm mắt lại, dùng ngón tay viết chữ lên lòng bàn tay trẻ, hoặc viết chữ lên lưng khi trẻ đi ngủ, khích lệ trẻ đoán xem đó là chữ gì. Phương pháp này khá mới mẻ. Khi viết chữ lên tay, lên lưng trẻ, trẻ có cảm giác va chạm, nên tập trung sự chú ý, đoán chữ dựa vào trí tưởng tượng. Để giảm độ khó, trước khi đoán chữ, bạn nên cho trẻ đọc trước một lượt những chữ sẽ đoán để thu hẹp phạm vi. Như vậy, trẻ sẽ có cơ hội tập những chữ sẽ đoán, trẻ đoán càng chính xác, càng có lợi cho việc củng cố. Đoán chữ dựa vào cảm giác còn có thể phát triển sự nhạy cảm và sức chú ý cho trẻ, giúp trẻ dần dần thuộc cách viết chữ. (Khi viết chữ lên lòng bàn tay, lên lưng, người lớn nên đứng cùng hướng với trẻ.)

2. Câu cá “chữ”

Bạn hãy ghim một chiếc ghim lên trên những thẻ chữ mà trẻ đã học, làm thêm một chiếc cần câu, dùng một miếng nam châm buộc vào đầu dây làm lưỡi câu. Khi ôn tập, lấy thẻ chữ làm cá, rải lên đất cho trẻ câu. Bạn đọc từng chữ và chú ý xem trẻ câu có chính xác không. Bạn cũng có thể làm hai “ao cá” để bạn và trẻ cùng thi xem ai câu được nhiều, nhanh và chính xác hơn.

3. “Công viên” chữ

Xếp các thẻ chữ lại thành “tường công viên”, sau đó nói với trẻ: “Các bạn nhỏ muốn vào công viên chơi nhưng không tìm thấy cửa phải làm sao bây giờ? Cửa ở đâu? Mẹ nói cửa mở ở chữ nào, con đi mở cửa ở chữ đó nhé.” Trẻ sẽ rất thích thú. Mẹ chỉ huy: “Xin hãy mở cửa XX ra!”, “Xin hãy đóng cửa XX lại!”, “Lại mở cửa chính XX!”, “Lại đóng cửa sau XX lại!”... Việc ôn tập sẽ tiến hành rất thuận lợi trong khi chơi.

4. Khi ôn tập tập thể có thể dùng phương pháp truyền thống “**đánh trống truyền hoa**”

Cho trẻ ngồi thành vòng tròn, đánh trống lên, đưa thẻ chữ cho trẻ truyền tay nhau. Khi tiếng trống dứt, thẻ chữ dừng ở tay ai thì người đó phải đọc to chữ, từ, hoặc câu. Đọc chính xác sẽ được đánh trống, đọc sai sẽ bị phạt hát.

Rất nhiều trò chơi có thể kết hợp để ôn tập chữ, từ. Có thể nói, những nơi cần đến ngôn ngữ và những nơi có đồ chơi đều có thể nghĩ cách để làm chữ xuất hiện.

Tập đọc

Chúng ta nói học chữ, trên thực tế là học từ (từ là đơn vị có ý nghĩa nhỏ nhất trong ngôn ngữ, từ do chữ đơn tạo thành gọi là từ đơn âm tiết, từ do hai hoặc trên hai chữ trở lên tạo thành gọi là từ đa âm tiết). Học cả chữ và từ mới có thể đọc, viết chữ, làm văn, chỉ học chữ đơn thuần thì không có ý nghĩa.

Học chữ qua việc tập đọc thể hiện lợi ích ở nhiều mặt: Thứ nhất, kịp thời củng cố chữ (từ) đã học. Trong quá trình đọc câu, đọc bài hát, đọc đoạn văn, trẻ gặp lại nhiều lần những chữ đã học, ấn tượng sẽ thêm sâu sắc, không thể nào quên, giống như gương mặt của người thân, người quen. Thứ hai, khi đưa ra những chữ (từ) mới, trẻ sẽ hứng thú học, do đó trẻ sẽ nhớ chữ. Hơn nữa, chỉ dựa vào việc đọc mới có thể giúp trẻ hiểu và ghi nhớ những hư từ như “cũng”, “rồi”, “của”, “và”, “lại”. Những hư từ này nếu tách ra khỏi câu sẽ rất khó ghi nhớ.

Quan trọng hơn nữa là đọc chữ thú vị hơn việc chỉ ghi nhớ chữ một cách đơn thuần. Mỗi câu, bài hát, đoạn văn đều có ý nghĩa, có giai điệu, có

tình huống, có nội dung nên tất nhiên sẽ thỏa mãn nhu cầu bắt chước, cảm nhận cái đẹp của giai điệu và phát triển khả năng cảm thụ ngôn ngữ và sức tưởng tượng của trẻ khi đang ở độ tuổi đẹp nhất để phát triển ngôn ngữ. Cho nên luyện đọc trước, đọc từ chữ đến từ, từ từ đến cụm từ, đoạn ngữ, từ cụm từ, đoạn ngữ đến câu, bài hát, câu chuyện là phương pháp hữu hiệu, đơn giản nhất để trẻ học chữ, đây cũng chính là mục đích của việc học chữ. Mục đích cơ bản của việc học chữ là phát triển khả năng đọc cho trẻ. Phương pháp học chữ thông qua đọc sẽ giúp việc học chữ, tập đọc cùng phát triển, hỗ trợ lẫn nhau. Phương pháp này đặc biệt hiệu quả với trẻ sau bốn tuổi.

Câu, bài hát, đoạn văn mà trẻ đọc phải là sự vật, câu chuyện mà trẻ yêu thích, là những câu đọc thuận miệng và có nội dung phản ánh cuộc sống của trẻ. Ban đầu nên chọn văn vần, dần dần đến tản văn để đọc cho trẻ nghe giúp trẻ bước dần vào thế giới đọc chữ. Khi hướng dẫn trẻ đọc cần chú ý những điểm sau:

Khi mới dạy trẻ đọc, bạn nên yêu cầu trẻ vừa chỉ tay vào chữ vừa đọc, đến khi trẻ đã biết hết các chữ và đọc tương đối lưu loát thì khuyến khích trẻ đọc trực tiếp bằng mắt.

Khuyến khích trẻ xem tranh, đọc câu, kể nội dung của tranh.

Dùng “phương pháp học chữ qua lỗ” để nhấn mạnh những chữ mới và chữ chưa được củng cố trong câu, trong đoạn văn. Sau khi trẻ đọc câu và đoạn văn, dùng miếng giấy cứng khoét lỗ to bằng một chữ để đặt lên trên chữ. Và bạn đặt lên trên chữ nào trẻ phải đọc chữ đó. Nếu trẻ không đọc được chữ đó thì để trẻ đọc cả câu sau đó làm lại. Trẻ cũng rất yêu thích phương pháp học chữ qua trò chơi.

Ngoài đọc lời bài hát, đọc sách, bạn cũng có thể dạy trẻ đọc những bức thư ngắn (thư họ hàng bạn bè viết cho trẻ hay thư cha mẹ viết cho trẻ khi đi công tác). Cách đọc này rất dễ thực hiện.

Đối với những trẻ sau ba tuổi chưa biết chữ, có thể trực tiếp dùng “phương pháp học chữ bằng việc đọc”, đọc sách trước sau đó học chữ, học chữ hoàn toàn thông qua việc đọc, phải phát triển đồng thời hai việc ngay từ khi mới bắt đầu dạy trẻ.

Chương trình dạy trẻ đọc phải lấy văn vần làm chính, ngắn gọn sinh

động, thú vị, gần gũi với cuộc sống của trẻ. Phương pháp đọc phải luôn đổi mới, đa dạng. Ví dụ:

Đọc sau khi thầy cô kể chuyện, trẻ kể lại chuyện sau khi đọc.

Đọc sau khi xem tranh, đọc xong kể lại nội dung tranh.

Thầy cô đọc trước, trẻ đọc theo (vừa chỉ tay vừa đọc).

Trẻ dẫn đọc, các trẻ khác đọc theo.

Đọc luân phiên: thầy cô đọc câu đầu tiên, trẻ đồng thanh đọc câu thứ hai... một số trẻ đọc câu đầu tiên, số khác đọc câu thứ hai...

Chọn đọc: đánh số cho từng câu, thầy cô (hoặc một trẻ nào đó) gọi đến số nào, cả lớp đọc câu số đó.

Đọc đối thoại: chuẩn bị một số bài hội thoại, để trẻ nhập vai.

Mỗi trẻ đọc một câu: trẻ thứ nhất đọc câu thứ nhất, trẻ thứ hai đọc câu thứ hai... sau khi đọc xong câu cuối cùng lại quay về câu thứ nhất.

Đoán chữ sau khi đọc: viết ra một chữ mà trẻ không biết, dẫn dắt trẻ đọc bài văn xong thì đoán chữ đó.

Đọc ngược: bắt đầu đọc ngược từ cuối lên, những chữ không biết vẫn cứ đọc theo, nghĩ một chút, rồi tiếp tục đọc.

Có thể nói, nếu dạy trẻ đọc theo nhiều hình thức đa dạng, phong phú, hấp dẫn, để trẻ được đọc nhiều lần những bài văn thú vị, tiếp xúc nhiều lần với chữ viết, thì khả năng học chữ, đọc chữ của trẻ sẽ tiến bộ không ngừng.

ĐỂ TRẺ KẾT BẠN VỚI CHỮ VIẾT

Làm thế nào để dạy trẻ dưới ba tuổi học chữ (1)?



Nội dung chính khi dạy trẻ dưới ba tuổi học chữ là cho trẻ xem chữ, nghe phát âm, tiếp xúc với sách vở thường xuyên, khơi dậy niềm hứng thú đọc chữ. Sau khi trẻ thích chữ viết, có thể cho trẻ học khoảng hai nghìn chữ, hình thành bước đầu khả năng học chữ và khả năng đọc câu cơ bản nhất, để trẻ dần dần đi vào đọc hiểu.

Làm thế nào để dẫn dắt trẻ kết bạn với chữ viết?

Trẻ nửa tuổi đến một tuổi bốn tháng đang ở trong giai đoạn chuẩn bị học chữ. Trong giai đoạn này, chúng ta chưa yêu cầu trẻ học chữ, nhưng phải tạo ra môi trường sống có chữ, có sách, để trẻ thích xem chữ, quen với người bạn mới này.

Khi trẻ đến tuổi có thể tiếp xúc với thế giới bên ngoài, không những phải cho trẻ xem đồ vật, quan sát màu sắc, nghe âm thanh, phân biệt hình dạng, chạm vào đồ vật, mà còn phải thường xuyên cho trẻ xem chữ, nghe người lớn đọc chữ, đọc sách. Chữ viết là hình ảnh và kí hiệu của ngôn ngữ, cuộc sống không thể tách rời khỏi chữ viết. Vì thế muốn học được cách sống thì trẻ phải tiếp xúc với chữ viết, làm quen với chữ viết.

Bố mẹ trẻ nên dán chữ lên tường, treo tranh chữ trong phòng khách. Sau khi trẻ biết ngồi có thể làm một số đồ chơi có chữ cho trẻ chơi, cho trẻ

xem sách tranh có chữ viết. Quan trọng hơn, khi trẻ chú ý đến chữ viết, người lớn phải chỉ chữ, chỉ câu, chỉ tranh và đọc cho trẻ nghe, dần dần trẻ sẽ hứng thú với chữ. Trong giai đoạn chuẩn bị học chữ, chúng ta không cần quan tâm đến việc trẻ có biết chữ hay không, mà chỉ cần trẻ chú ý và quen với việc xem chữ, nghe phát âm là đã đạt được mục đích.

Khi được một tuổi bốn tháng, trẻ chính thức bắt đầu học chữ, đồng thời cũng học cách nhận biết sự vật. Trên các đồ vật trong nhà có thể treo các chữ tương ứng, bắt đầu với những chữ đơn, như trên cửa treo chữ “cửa”, trên tường treo chữ “tường”, trên bàn treo chữ “bàn”, trên tranh treo chữ “tranh”, trên hoa treo chữ “hoa”, v.v... Trẻ sẽ dựa vào phương pháp “tai nghe, mắt nhìn, tay chỉ, tay cầm” để học chữ. Khi người lớn đọc một chữ, hãy dạy trẻ nhìn vào chữ đó, hoặc để trẻ cầm chữ đó lên.

Mỗi ngày chỉ cần vài phút, sau một thời gian tập luyện, trẻ sẽ có khả năng phát âm và nói, dần dần trẻ sẽ đọc theo, và chuyển thành “chỉ chữ đọc”. Khi đó, một ngày trẻ có thể học một, hai chữ, đồng thời thường xuyên ôn tập lại cho trẻ qua trò chơi.

Trẻ hai tuổi có thể nhận biết từ nhiều âm tiết. Các đồ vật có treo chữ sẽ ngày càng phong phú thêm. Như “tivi”, “tủ lạnh”, “đài”, “xe đạp”, “búp bê”, “nhà bếp”, “nhà vệ sinh”, “ban công”, “giá sách”, “ghế sa lông”, “tủ quần áo”, “hộp kẹo”, “bát hoa”, “bồn rửa mặt”, “khăn mặt”, “ô tô”, “vịt con”, “thỏ con” (đồ chơi), v.v... Những chữ này đều có thể treo (đặt) lên trên đồ vật tương ứng. Cũng có thể viết thành ký hiệu hay câu, như “búp bê xinh đẹp”, “đây là đèn bàn”, “kia là đèn treo”, v.v... Dưới ảnh của gia đình có thể treo các chữ “bố”, “mẹ”, “Tình Tình” (tên của trẻ), v.v...

Chữ trên thẻ chữ phải to rõ ràng, có thể dùng tờ lịch cũ cắt ra thành từng miếng rộng 20mm, dài 40mm, gấp hai đầu lại thành hình vuông (không cắt rời) là có thể viết chữ lên cả hai mặt. Loại thẻ chữ này vừa có thể đặt, vừa có thể treo lên. Nếu viết từ nhiều âm tiết hoặc câu ngắn thì giấy phải cắt dài hơn, giữa các chữ nên có khoảng cách, để tiện cho trẻ nhận biết rõ ràng từng chữ, tránh tình trạng “râu ông nọ cắm cằm bà kia”.

Mỗi thẻ chữ đều nên làm thẻ chính và thẻ phụ, thẻ chính đặt hoặc treo trên đồ vật, thẻ phụ treo trên tường, sau khi trẻ biết đi thì có thể tiến hành trò chơi học chữ:

Chỉ chữ: người lớn đọc chữ, yêu cầu trẻ chỉ chữ trên đồ vật trước, sau

đó mới chỉ chữ trên tường. Nếu trẻ chỉ sai thì yêu cầu trẻ chỉ lại, nếu chỉ đúng thì hãy khen ngợi khuyến khích trẻ.

Lấy chữ: người lớn đọc chữ, khuyến khích trẻ đi lấy chữ trên đồ vật, sau đó đi lấy chữ treo trên tường.

Đặt lại chỗ cũ: người lớn đọc chữ, khuyến khích trẻ đem chữ đã lấy được đặt lại chỗ cũ, đặt chữ lên đồ vật trước, sau đó treo lại chữ trên tường.

So sánh: sau khi dạy trẻ chữ trên đồ vật thì khuyến khích trẻ tìm chữ tương tự trên thẻ phụ, để trẻ so sánh xem hai chữ có giống nhau hay không, nếu không giống thì tìm lại.

Tại sao phải cần đến hai loại thẻ chính và phụ? Mục đích để trẻ có thể xem chữ nhiều lần, tìm được chữ kể cả khi chữ “chuyển nhà” sang chỗ khác. Bạn cũng nên đề phòng việc trẻ không xem chữ mà chỉ xem vị trí của đồ vật và vị trí treo chữ để đoán chữ. Khi trẻ học chữ, việc xem rõ chữ và liên hệ hình dạng chữ với cách đọc của chữ là vô cùng quan trọng.

Khi dạy trẻ học chữ, chúng ta chưa cần giải thích cụ thể ý nghĩa của chữ, chỉ cần trò chơi thú vị, thu hút được sự chú ý, giúp tinh thần trẻ hăng hái, trẻ xem rõ hình dạng chữ, đọc chuẩn, đọc to rõ ràng là đã thành công. Tuyệt đối tránh giảng giải nhiều, vì trẻ không cần hiểu sâu, tránh việc hỗn loạn trong ghi nhớ cách đọc.

Có một giáo viên tiểu học rất thích đưa trẻ hai tuổi đã biết chữ của nhà hàng xóm. Một hôm khi dạy trẻ học chữ “tóc”, cô giáo đùa trẻ: “Tóc là lông trên đầu cháu đấy.” Không ngờ sau đó khi mẹ hỏi chữ “tóc”, lúc thì cháu chỉ chữ “đầu”, lúc thì chỉ chữ “lông”, lúc thì chỉ chữ “tóc”. Một ví dụ khác, Tiểu Xuyên hai tuổi đã nhận biết được mấy chục chữ, trong đó có chữ “mèo”. Khi bà nội dạy bé tiếng mèo kêu “meo”, thì bé lại đọc thành “mèo”. Bà nội liền bảo: “Không phải là mèo, mà là meo.” Bé cũng bắt chước theo: “Không phải là mèo, mà là meo.” Không ngờ, sau đó mỗi lần ôn lại chữ “meo”, bé đều nói: “Không phải là mèo, mà là meo.” Bà nội giải thích cho bé thế nào cũng không được. Có thể thấy, khi trẻ em học chữ thì ấn tượng đầu tiên và âm đầu tiên vô cùng quan trọng, trẻ cần nhất là ấn tượng rõ ràng về âm của chữ, hình của chữ, còn nghĩa của chữ thì hoàn toàn có thể lĩnh hội được trong cuộc sống, trong giao tiếp và khi đọc sau này, chúng ta không cần phải lo lắng việc trẻ không hiểu.

Cũng có thể dùng thẻ chữ mua sẵn, một mặt có chữ một mặt có hình, nhưng không được dùng loại có cả chữ và hình trên cùng một mặt. Khi hai vật kích thích cùng tác động đồng thời lên thị giác và đại não của trẻ, trẻ sẽ bị phân tán sự chú ý, ấn tượng sẽ trở nên mơ hồ. Hơn nữa sau khi sinh ra, trẻ sớm nhạy bén với đồ vật (hình là phác họa của vật), nên hình ảnh dễ thu hút sự chú ý của trẻ hơn chữ viết. Nếu chữ viết và hình ảnh để cùng một mặt thì trẻ sẽ không nhìn chữ, khi đó việc đọc chữ sẽ không còn ý nghĩa.

Nên tách rời việc nhận biết hình và nhận biết chữ của trẻ, tuy nhận biết cả hai thứ đều rất quan trọng. Nhưng thà không nhận biết hình còn hơn không nhận biết chữ, bởi vì vật thật có hình biểu thị ở khắp nơi trong cuộc sống, trừ những vật quý hiếm ra, thông thường trẻ có thể bắt gặp chúng ở bất kỳ đâu. Trẻ sẽ không thể “mù về sự vật” được. Nhưng nếu làm lỡ mất việc học chữ sớm, sau này bạn sẽ mất rất nhiều công sức, thậm chí có thể một người “mù chữ” hoặc “bán mù chữ” mới.

Nghệ thuật chính trong dạy trẻ là biến những việc trẻ nên làm thành trò chơi. Thời điểm thích hợp nhất để trẻ học bất cứ việc gì là khi trẻ muốn và có hứng thú làm.

Lockerie

TRÒ CHƠI HỌC CHỮ CỦA TRẺ

Làm thế nào để dạy trẻ trước ba tuổi (2)



Trò chơi học chữ của trẻ tốt nhất phải được thực hiện theo “tứ định”, tạo thành phản xạ có điều kiện cho trẻ, hình thành thói quen kiên trì học chữ học đọc, từ đó nâng cao hiệu quả. “Tứ định” đó là:

Định thời gian: Mỗi ngày nên cố định một thời gian phù hợp, tùy theo tinh thần học tập của trẻ mà tiến hành việc học qua trò chơi trong thời gian bao lâu. Như vậy trẻ sẽ dần hình thành thói quen, nếu bị gián đoạn dù chỉ một ngày trẻ cũng sẽ không vui. Có bà mẹ mỗi buổi chiều, sau khi đi làm về đều dạy con gái học chữ. Lâu dần, hàng ngày bé đều mong mẹ đi làm về để dạy mình học chữ. Khi mẹ về đến nhà, bé chạy ra ôm chầm lấy, và háo hức đợi mẹ chơi trò chơi học chữ.

Định địa điểm: Nên chọn cố định một phòng hoặc một góc yên tĩnh nào đó. Ở đó sắp xếp những đồ vật phục vụ cho trò chơi học chữ như chữ viết, câu, báo tường, bảng đen, bản đồ, bảng khen thưởng. Sắp xếp một cái bàn nhỏ có hai chỗ ngồi đối nhau, trẻ phải có chỗ ngồi cố định, ngay ngắn. Môi trường đó sẽ làm trẻ thoải mái, tập trung chú ý, hình thành thói quen “chơi mà học” vừa vui vẻ, vừa nghiêm túc. Thẻ chữ và sách sau khi học xong không để trẻ vứt lung tung mà phải yêu cầu trẻ đặt ngay ngắn lên giá sách hoặc trong hộp. Khi học, không cho phép trẻ được quay ngang quay ngửa, uể oải, thay đổi vị trí lung tung, phân tán chú ý. Bạn tuyệt đối không nên dạy trẻ trong môi trường ồn ào, các thành viên khác trong gia đình không

được quấy rầy khiến trẻ mất tập trung.

Định người dạy trẻ: Trong các thành viên của gia đình hãy chọn ra một “thầy giáo” cố định cùng học với trẻ. Người dạy trẻ phải thân thiết, nghiêm túc, hoạt bát, chín chắn, có phương pháp giáo dục. Người dạy cố định sẽ có lợi cho tiến độ học chữ, học đọc của trẻ, sẽ biết cách lựa chọn nội dung thích hợp, tích lũy được kinh nghiệm, hiểu và đồng cảm với trẻ, vun đắp lòng yêu thích học chữ học đọc của trẻ.

Định phần thưởng: Kiên trì sử dụng phương pháp mà trẻ yêu thích, có nhiều hình thức khen thưởng trẻ, chú trọng tạo dựng thói quen tốt cho trẻ.

Khi dạy chữ cho trẻ qua trò chơi nên thực hiện theo kiểu “một đối một”, tránh tình trạng nhiều người cùng dạy, làm trẻ phân tán sức chú ý. Khi trẻ biết chữ, biết đọc câu đọc chữ thì không nên người này đến hỏi người kia lại kiểm tra, bắt trẻ lặp đi lặp lại, khiến trẻ mất hứng thú học tập, thậm chí trẻ sẽ từ chối trả lời, dần dần ghét học chữ học đọc. Tất nhiên, khi trẻ tập trung chú ý học thì cả bố và mẹ đều nên phối hợp dạy, tham gia vào lúc thích hợp.

Trẻ rất dễ có tâm lý “cả thềm chóng chán”, người dạy trẻ phải nhạy bén quan sát, dự đoán. Khi thấy trẻ có biểu hiện “chán học”, người lớn phải nhanh chóng chuyển sang làm việc của mình, bề ngoài làm ra vẻ “lạnh nhạt” với trẻ, sau đó lại thu hút trẻ vào việc học. Điểm này vô cùng quan trọng.

Dạy trẻ qua trò chơi ở nhà trẻ nhất thiết không được tạo thành giờ học bắt buộc, cũng không được bắt ép trẻ phải tham gia. Giáo viên thực hiện trò chơi học chữ với một, hai trẻ để thu hút sự chú ý của những trẻ khác, chúng sẽ dần dần tham gia vào trò chơi, như vậy mục đích học chữ qua trò chơi đã hoàn thành.

Dưới đây là những ví dụ về việc dạy chữ của trẻ (chủ yếu áp dụng cho trẻ hơn hai tuổi, khoảng ba tuổi):

Ngoài thẻ chữ to, bạn nên làm thêm những thẻ chữ nhỏ bằng những miếng giấy cứng vuông để thường xuyên sử dụng hoặc làm thêm một số thẻ trắng để bỏ túi.

1. Tìm chữ đọc

Bạn dạy trẻ một chữ, sau đó giấu chữ đó đi, rồi yêu cầu trẻ đi tìm. Khi trẻ tìm được, bạn yêu cầu trẻ đọc, khen ngợi trẻ. Hoặc giấu chữ vừa học ở một nơi khác, bạn đọc chữ đó lên để trẻ đi tìm, khi tìm được bạn yêu cầu trẻ đọc to lên. Cũng có thể chơi ngược lại, trẻ là người giấu chữ còn bạn là người đi tìm.

2. Học chữ qua biểu lộ tình cảm

Ví dụ khi dạy chữ “cười” bạn chọc cho trẻ cười, dạy chữ “khóc” thì làm điệu bộ khóc cùng trẻ, dạy chữ “ngủ” thì giả vờ ngủ, dạy chữ “cay” thì làm điệu bộ nhăn mặt khi ăn ớt, v.v...

3. Học chữ qua động tác

Vừa dạy chữ vừa làm động tác. Ví dụ khi dạy chữ “nhảy” thì làm động tác nhảy, dạy chữ “đi” thì làm động tác đi, các chữ khác như “chạy”, “ngồi”, “ngồi xổm”, “đứng”, “đánh”, “vỗ”, “cầm”, “đá”, “xách”, “cong (người)”, “bò”, “ăn”, “uống”, “chóp (mắt)”, “ôm”, “nghiêng”, “xin”, “há” đều có thể làm những động tác tương ứng. Khi đưa ra một chữ thì yêu cầu trẻ làm động tác tương ứng với chữ đó. Nếu làm sai thì yêu cầu trẻ làm lại, nếu làm đúng thì khen ngợi trẻ. Cũng có thể cho trẻ kiểm tra bạn, đôi lúc bạn cố ý làm sai động tác (phải là chữ mà trẻ đã học), để trẻ sửa.

4. Học chữ bằng viết chữ

Bế trẻ hà hơi vào kính, viết chữ lên đó rồi đọc; hay dùng phấn viết chữ lên bảng đen, đọc, sau đó lại xóa đi, hay viết chữ lên cát; lấy tay chấm vào nước viết lên mặt bàn. Tất cả những cách đó đều có thể vừa viết, vừa dạy trẻ.

5. Học chữ trực quan

Cùng trẻ chơi với thú cưng, đồ chơi, giấy màu, chơi thứ nào thì học chữ liên quan đến thứ đó. Ví dụ khi chơi với thỏ con thì học chữ “thỏ”, chơi ô tô thì học chữ “ô tô”, chơi cát thì học chữ “cát”, chơi cờ thì học chữ “cờ”, v.v... Những chữ đã học có thể treo trên tường, sau đó người lớn lấy chữ, trẻ lấy đồ vật tương ứng hoặc đổi ngược lại.

6. Học chữ qua ăn uống

Ví dụ khi bổ dưa hấu, ăn dưa hấu thì học hai chữ “dưa hấu”, khi ăn hoa quả khác hoặc ăn kẹo đều có thể học chữ. Khi hỏi trẻ về mùi vị thì lại có thể dạy các chữ “ngọt”, “chua”, “ngon quá”, v.v... Nếu nhận biết đúng chữ, trẻ sẽ càng vui ăn.

7. Học chữ qua việc quan sát những người xung quanh

Người lớn hỏi chữ, dạy chữ, viết chữ, kiểm tra chữ với nhau để thu hút sự chú ý của trẻ, để trẻ tự chủ động đến xem, và tích cực tham gia hoạt động học chữ. Cũng có thể dạy trẻ lớn học chữ để thu hút trẻ bé. Tinh thần hăng hái, sự tích cực hoạt động của người xung quanh vô cùng quan trọng.

8. Học chữ qua kể chuyện

Khi kể những câu chuyện mà trẻ thích, người lớn vừa kể vừa viết lên bảng tên các nhân vật chính và những tình tiết quan trọng. Sau khi kể xong, đọc lại những chữ đã viết. Khi kể lại câu chuyện thì cho trẻ học những chữ đó. Cách kể chuyện này không chỉ giúp trẻ học chữ mà còn giúp trẻ nhớ sâu các tình tiết truyện.

9. Học chữ với trò chơi ô chữ

Người lớn viết chữ lên mặt đất, để trẻ nhận biết từng chữ, nếu đọc đúng một chữ thì được nhảy lên trước một bước vào ô chữ vừa đọc, nếu đọc sai thì đứng yên tại chỗ, cứ thế tiến dần về phía trước. Đến khi trẻ đọc được hết một hàng chữ, mới được gọi là “qua sông”, mới được khen thưởng. Trò chơi này giống trò chơi “nhảy ô nhà” của trẻ em.

Ngoài những trò chơi học chữ trong nhà nêu trên, có thể dựa vào đặc điểm tâm lý của trẻ trước ba tuổi để sáng tạo thêm những trò chơi khác. Còn những trò chơi ngoài trời lại có nét thú vị riêng. Khi đi ra ngoài chơi, người lớn nên mang theo một chiếc bút và những tấm thẻ trắng.

Trẻ ra ngoài chơi được mở rộng tầm mắt, tâm trạng vui vẻ, trẻ sẽ đặc biệt tập trung chú ý với những sự vật mới mẻ. Đặc biệt là khi những chữ trẻ đã học xuất hiện trên quảng cáo, biểu ngữ, biển hiệu, trẻ sẽ cảm thấy giống như gặp lại bạn của mình, vui vẻ và thân thiết, khiến chúng sẽ rất thích đọc. Đồng thời, trẻ cũng sẽ rất tò mò với những chữ mới xung quanh và thích hỏi thích nhớ. Bởi vậy, khi hoạt động ở ngoài trời, người lớn phải khuyến khích trẻ chú ý đến chữ viết, đọc chữ, hỏi chữ mọi lúc mọi nơi. Có ông bố

đưa đứa con ba tuổi đi khám bệnh. Các chữ như “bệnh viện”, “khoa nội”, “khoa ngoại”, “khoa phóng xạ”, “khoa nhi”, “phòng cấp cứu”, “nhà thuốc”, “khoa tai mũi họng”, “phòng tiêm” bé đều đọc một lượt, những chữ không biết sau khi hỏi bé nhớ ngay.

Với những sự vật mới mẻ mà bé thấy trong khi quan sát và chơi thì nên lập tức đưa thẻ chữ ra, và đọc nhiều lần. Ví dụ, khi chơi trên bãi cỏ có hoa dại, thì cho trẻ xem thẻ chữ “hoa dại” và cho trẻ đọc, nhìn thấy một đàn bồ câu tìm thức ăn, bay lên, trẻ rất thích, có thể dạy trẻ câu “bồ câu kêu cục cu”. Học chữ trong khi chơi sẽ tạo nên ấn tượng sâu sắc trong trẻ.

“Hảo vũ tri thì tiết, đương xuân nãi phát sinh. Tuỳ phong tiềm nhập dạ, nhuận vật tế vô thanh.”

Đỗ Phủ

(Trời tốt, mưa lành tới, đang xuân chợt nhẹ rơi. Vào đêm theo với gió, êm tiếng mát cho đời.)

(Lê Nguyễn Lưu dịch)

PHƯƠNG TIỆN CƠ BẢN CHO TRẺ BẮT ĐẦU HỌC CHỮ VIẾT

Làm và sử dụng thẻ chữ như thế nào?



Thẻ chữ là giáo cụ cơ bản để dạy trẻ học chữ, làm và sử dụng thẻ chữ trong dạy học có những ưu điểm sau:

Phần lớn thẻ chữ chỉ nên có một chữ, những thẻ có hai chữ thì trong đó chỉ nên có một chữ mới. Như thế sẽ đem lại hình ảnh nổi bật và rõ ràng cho trẻ, trẻ không bị những hình ảnh khác ở bên cạnh làm nhiễu nên có thể ghi lại ấn tượng tương đối sâu sắc.

Các thẻ chữ rất tiện cho việc treo, đặt, cầm theo và sử dụng để triển khai các hoạt động trò chơi học chữ.

Người dạy có thể căn cứ vào tình hình thực tế để làm thẻ chữ sao cho đơn giản, và có thể thích ứng được với mọi tình huống cụ thể cùng tâm trạng của trẻ.

Trẻ vừa có thể sử dụng thẻ chữ để học chữ một cách riêng lẻ vừa có thể dùng chúng để tạo thành từ và câu, khi sử dụng sẽ rất linh hoạt như các miếng gỗ xếp hình hay khối rubic.

Những thẻ chữ cứng sau khi học xong có thể để trẻ cầm chơi một lúc,

ôn tập một chút, lại rất tiện khi cất vào hộp, dễ bảo quản.

Phụ huynh và giáo viên nên dựa vào nhu cầu thực tế để tự làm ra các thẻ chữ, cũng có thể bàn với trẻ cách làm, thậm chí biến quá trình làm thẻ thành phương pháp dạy chữ.

Khi làm thẻ chữ nên chú ý những điểm sau:

- Thẻ chữ và những chữ viết trên đó phải to, rõ ràng. Do thị giác của trẻ vẫn chưa phát triển hoàn thiện, khả năng chú ý của trẻ vẫn chưa phát triển đầy đủ, nếu thẻ chữ quá nhỏ sẽ nhanh chóng gây cảm giác mệt mỏi và lập tức phân tán sự chú ý của trẻ. Trẻ càng nhỏ thì chữ phải càng lớn, những thẻ chữ treo trên tường phải to hơn.

- Giấy làm thẻ nên dùng loại giấy trắng cứng, không nên dùng giấy màu sặc sỡ. Trừ thẻ viết thành ngữ, câu, bài hát có thể cho thêm hình vẽ thích hợp, các thẻ chữ khác không nên có hình vẽ. Giấy màu và các hình vẽ rất dễ phân tán sự chú ý của trẻ, trẻ sẽ chỉ tập trung vào màu sắc và hình vẽ mà không chú ý đến chữ, làm mất đi ý nghĩa của việc học chữ.

- Chữ trên thẻ phải được viết ngay ngắn bằng mực đen, tuyệt đối không được viết sai. Ấn tượng đầu tiên mang đến cho trẻ phải rõ ràng, chính xác. Chữ viết bằng mực màu đen để thống nhất với màu sắc in trong sách, giúp trẻ dần dần quen với những chữ trong sách, có lợi cho việc đọc sách sau này.

- Chữ viết ở hai mặt trái, phải của thẻ không được có mối liên hệ nào về ý nghĩa. Nếu chữ ở hai mặt của cùng một thẻ có mối liên hệ về ý nghĩa thì khi trẻ đã biết một trong hai chữ đó sẽ có thể đoán ra được chữ còn lại. Ví dụ mặt phải viết chữ “dài”, mặt trái sẽ không được viết chữ “ngắn”; mặt phải viết chữ “chim”, mặt trái sẽ không được viết chữ “bay”; mặt phải viết chữ “mắt”, mặt trái sẽ không được viết các chữ chỉ bộ phận cơ thể khác như “tai”, để tránh trẻ “đoán chữ”, mất tập trung trong việc nhận biết hình dạng chữ, ảnh hưởng đến hiệu quả học chữ.

Nên làm một số loại thẻ có kích thước to nhỏ khác nhau để sử dụng phù hợp với trẻ ở độ tuổi khác nhau và phương pháp dạy khác nhau.

Thẻ to treo hoặc đặt đứng: có thể treo trên dây (tốt nhất là năm sợi dây song song, tiện cho việc treo bài hát, bài thơ cổ có bốn câu, và thêm tiêu đề

sẽ vừa đúng năm sợi dây), dễ dàng treo lên, lấy xuống, di chuyển sang trái, sang phải. Cũng có thể đặt đứng thẻ trên các đồ dùng hoặc trên các đồ vật khác. “Chữ và vật tương ứng với nhau.” Như trên đã nói chúng ta có thể tận dụng những cuốn lịch cũ để làm thẻ chữ, đầu tiên cắt lịch thành hình chữ nhật, sau đó gấp đôi lại (không cắt rời), hai mặt đều có thể viết chữ, vừa có thể treo lên, vừa có thể đặt ở dưới, rất tiện sử dụng.

Thẻ nhỏ (4 cm x 3 cm). Có thể dùng lịch cũ, gấp đôi lại, cắt rời, dán keo để thẻ cứng hơn, hai mặt thẻ đều là giấy trắng, đều có thể viết chữ.

Thẻ thành ngữ, câu, bài hát: có thể dài, ngắn, to nhỏ khác nhau, để tăng hứng thú cho trẻ.

Ngoài ra, nên làm thêm một số thẻ trắng, người dạy trẻ có thể mang theo. Trong sinh hoạt hoặc lúc chơi với trẻ, chỉ cần trẻ thấy hứng thú với một chuyện hoặc một vật nào đó, có thể rút thẻ ra viết chữ có liên quan đến chuyện đó hoặc vật đó để dạy trẻ học. Ví dụ, khi ở bên ao nhìn thấy cá bơi trong nước, trẻ thích thú, bắt chước động tác bơi, người dạy trẻ sẽ viết chữ “bơi”, hoặc hai chữ “cá” và “bơi” cho trẻ học, cầm chơi.

Chữ trên thẻ bỏ túi cũng phải viết bằng mực đen to, rõ ràng, người dạy trẻ nên chuẩn bị một chiếc bút mực hoặc bút dạ màu đen.

Các loại thẻ chữ trên hầu như đều được lựa chọn sử dụng trong các phương pháp dạy chữ cho trẻ. Sau khi trẻ hoàn toàn bước vào thế giới đọc thì dạy trẻ không cần dùng những thẻ chữ nữa. Khi gặp một số ít những chữ chưa học, vẫn có thể viết lên thẻ treo trên tường, mỗi ngày đọc một, hai lần, để trẻ học vừa nhanh vừa dễ nhớ.

Sử dụng thẻ chữ như thế nào?

Người lớn phải yêu quý những tấm thẻ chữ, dẫn dắt và giúp trẻ cũng yêu quý chúng. Phải giữ gìn thẻ chữ cẩn thận, những thẻ đã dùng bọc lại bằng giấy trắng, buộc chặt bằng dây chun. Ở bên ngoài giấy gói viết ngày tháng học cùng ngày tháng ôn tập, và cho điểm trẻ. Hành động đó của người dạy trẻ sẽ tác động đến trẻ, trẻ sẽ nghiêm túc học chữ và giữ gìn thẻ chữ cẩn thận, từ đó nâng cao hiệu quả học chữ.

Khi trẻ nửa tuổi, chúng ta nên bắt đầu cho trẻ xem hình dạng chữ, nghe âm chữ. Đầu tiên phải dạy cho trẻ những chữ có liên hệ mật thiết với thực

tế cuộc sống của trẻ và những sự vật mà trẻ thích, sau đó mới dạy những chữ lạ hơn. Với những chữ có liên hệ mật thiết trong cuộc sống của trẻ, trẻ đã nghe quen âm, hiểu được ý nghĩa, thậm chí rất thích những sự vật mà những chữ, từ này biểu thị. Khi học những chữ, từ này trẻ có thể liên tưởng đến những tình huống thú vị đã gặp trong cuộc sống, trẻ sẽ hứng thú, học nhanh, nhớ lâu. Ví dụ “búp bê”, “gà”, “gà con”, “mèo”, “gấu trúc”, v.v... Chúng ta muốn để trẻ “học chữ có ý nghĩa”, “học chữ và hiểu” khi trẻ một tuổi rưỡi hoặc sớm hơn một chút, phải tuân thủ những nguyên tắc lựa chọn chữ này, hiệu quả học chữ tự nhiên sẽ tốt.

Cho phép trẻ chọn chữ để học. Tốc độ ghi nhớ những chữ cùng được học một lúc của người lớn và trẻ là không giống nhau. Có những chữ chỉ cần dạy một lần là nhớ, nhưng lại có những chữ học rất nhiều lần vẫn không thể nhớ được. Đây là biểu hiện của việc ghi nhớ có lựa chọn. Vì mỗi chữ đều có đặc điểm riêng của nó, mà kinh nghiệm cuộc sống của trẻ và liên hệ ý nghĩa của các chữ khác nhau cũng khác nhau.

Để thích ứng với tính lựa chọn trong nhận thức của trẻ, khi dạy chữ nên đưa ra nhiều thẻ chữ cho trẻ lựa chọn, để trẻ ghi nhớ một cách thoải mái những chữ dễ ghi nhớ. Không nên yêu cầu trẻ học bao nhiêu chữ thì phải nhớ, phải củng cố bấy nhiêu chữ, sau đó mới dạy những chữ khác. Cách làm đó không phù hợp với tâm lý của trẻ và nguyên tắc học chữ sớm, đó là biểu hiện của “phân hóa nhỏ lẻ”.

Do đặc điểm ghi nhớ lựa chọn của trẻ, mỗi lần học, bạn nên đưa ra cho trẻ nhiều thẻ chữ, cho phép trẻ nhớ một số chữ trong số thẻ đó, không phải mỗi lần dạy càng nhiều càng tốt. Thông thường đối với trẻ hai đến ba tuổi mỗi lần có thể đưa ra ba, bốn thẻ chữ; đối với trẻ ba, bốn tuổi mỗi lần có thể đưa ra năm đến tám thẻ chữ; đối với trẻ bốn, năm tuổi mỗi lần có thể đưa ra khoảng 10 thẻ chữ. Người dạy nên dựa vào tâm trạng và khả năng học chữ của trẻ để quyết định lựa chọn phương pháp cho phù hợp. Khi đưa thẻ ra cũng có thể cho xen kẽ các thẻ chữ đã học vào, cho trẻ xem một lần, nhận “bạn cũ” trước, sau đó mới “kết bạn mới”.

Ấn tượng nhận biết về chữ và cách phát âm đầu tiên phải rõ ràng trong sáng. Việc ghi nhớ của trẻ có đặc điểm “cái ban đầu là cái chính”, cho nên ấn tượng ban đầu rất quan trọng. Phải đưa ra dần từng thẻ chữ, khi đưa một thẻ chữ ra chỉ cho trẻ xem một giây, nghe chuẩn và rõ ràng âm của chữ đó, không nên có những động tác không dứt khoát và những lời giải thích

dài dòng. Ví dụ, người dạy trẻ cầm thẻ chữ, giấu đi, khi trẻ tập trung chú ý mới bất ngờ đưa ra một thẻ, hướng dẫn trẻ đọc, sau đó mới bắt đầu trò chơi học chữ. Cũng làm tương tự như vậy với những thẻ chữ khác. Như vậy trẻ sẽ rất ấn tượng về chữ mới học.

Do trẻ có đặc điểm “thời gian tập trung ngắn” nên thời gian dạy chữ bằng thẻ mỗi lần không nên quá dài, từ một đến năm phút là vừa (không tính thời gian chơi). Việc chú ý tiêu hao rất nhiều năng lượng của con người, nên nếu thời gian trẻ học chữ dài sẽ gây cảm giác mệt mỏi, khiến trẻ không còn hứng thú với việc học chữ nữa. Nếu để trẻ thường xuyên rơi vào tâm trạng đó thì việc học chữ sau này sẽ khó thực hiện được. Người dạy trẻ cần chú ý để không phạm sai lầm do nóng vội.

Sử dụng thẻ chữ nên kết hợp với các trò chơi học chữ khác nhau, nhưng những trò chơi này chỉ nên tiến hành sau khi trẻ có được ấn tượng về chữ mới học (hình dạng chữ, âm của chữ), và hình ảnh của chữ đó phải được xuất hiện nhiều lần trong hoạt động trò chơi. Người dạy phải kết hợp chơi với học chữ một cách tự nhiên và sinh động. Nếu chỉ học chữ mà không chơi thì việc học trở nên vô vị, ngược lại nếu chỉ chơi mà không học thì sẽ mất đi mục đích của việc học chữ.

Khoa học cần sự sáng tạo, tưởng tượng, có tưởng tượng mới có thể phá vỡ được sự ràng buộc truyền thống, mới có thể phát triển.

Quách Mạt Nhược

KHẮC PHỤC “TRỞ NGẠI TUỔI LÊN BA”

Làm thế nào để dạy trẻ trên ba tuổi học chữ



Trẻ từ hai tuổi rưỡi đến ba tuổi thường không thích học chữ, nhất là những trẻ dưới ba tuổi chưa hình thành “thói quen học chữ” hoặc chưa bao giờ học chữ, hay những trẻ tuy đã được học chữ nhưng chưa bao giờ đọc sách. Khi đó, đa số trẻ trong độ tuổi này không thể tập trung chú ý, khó ngồi yên, chúng coi học chữ là việc đáng sợ. Trẻ thường làm cho bố mẹ bất lực trong việc dạy chữ đành phải từ bỏ mọi cố gắng, đợi khi trẻ lên tiểu học sẽ có thầy cô giáo dạy bảo. Cũng vì nguyên nhân đó mà một số trẻ sau này khó hứng thú với việc đọc sách và khó hình thành thói quen tự học.

Chúng tôi gọi tâm lý “chán học” khi trẻ lên ba tuổi đó là “trở ngại lên ba tuổi”. Đó là biểu hiện tâm lý xuất hiện khi trẻ ngày càng phát triển, là một phản ứng của “thời kỳ khó bảo”. Giai đoạn ba tuổi là giai đoạn trẻ sơ sinh quá độ lên giai đoạn trẻ nhỏ, khả năng vận động tăng lên rõ rệt, tri thức rộng hơn, ý thức về bản thân phát triển, nguyện vọng hoạt động độc lập cũng nhanh chóng được biểu hiện, đây còn gọi là giai đoạn “cai sữa lần hai”. Trong giai đoạn này, một số trẻ đi nhà trẻ, có thể tự do ra ngoài chơi, chúng bị thu hút bởi những trò chơi phong phú đa dạng, thường từ chối sự chỉ đạo và sự bao bọc của cha mẹ. Có thể nói đó là do “thời kỳ vô thức” tiến lên “thời kỳ hứng thú và có xu hướng tự lập”, là hiện tượng bình thường phù hợp với quy luật trưởng thành của trẻ. Hiện tượng này đặt ra yêu cầu càng cao với giáo dục.

Ở Trường Sa, Hồ Nam có bà mẹ hết lòng chăm sóc và nuôi dạy cho đứa con gái hơn hai tuổi Lưu Mị. Bé thông minh khoẻ mạnh, ngây thơ hoạt bát, nên việc rèn luyện trí lực cho bé rất thuận lợi. Hàng ngày, mẹ dạy bé khoảng 10 phút. Khi ba tuổi, Lưu Mị biết một nghìn chữ mẹ đẻ, đọc lưu loát truyện cho trẻ em, nhớ được 40 từ đơn tiếng Anh, có thể đếm miệng và đếm tay đến một trăm, có thể giải những phép tính trong phạm vi 20. Nhưng khi vừa tròn ba tuổi, do mẹ đi công tác, nên suốt cả một tuần Lưu Mị chỉ có chơi. Khi mẹ về, bé không còn nghe lời mẹ nữa. Cứ nghe mẹ nhắc đến “học” là bé bỏ chạy. Nếu ép bé học thì hiệu quả sẽ rất thấp. Mẹ bé lo lắng, buồn phiền nghĩ đến công lao từ trước tới nay giờ đổ hết xuống sông xuống biển.

Làm thế nào để khắc phục “trở ngại tuổi lên ba?” Điều quan trọng là nội dung giáo dục cho trẻ trên ba tuổi phải phong phú, phương thức phải đa dạng, việc học chữ phải được trò chơi hóa, và dần đưa hứng thú bên ngoài trong hoạt động học chữ thời kỳ sơ sinh (hứng thú về phương thức hoạt động) vào hứng thú bên trong đối với chữ viết và đọc sách, để thích ứng với nhu cầu phát triển tâm lý của trẻ. Chỉ cần sáng tạo ra nhiều thể loại trò chơi học chữ thú vị hơn so với thời kỳ trẻ sơ sinh, và giúp trẻ bước vào “thế giới đọc” thì trẻ có thể vượt qua được “trở ngại khi lên ba tuổi”, phát triển lòng ham học hỏi và ý chí phấn đấu.

Chúng ta có thể thực hiện trò chơi học đọc của trẻ nhỏ như sau (vừa phù hợp với gia đình vừa phù hợp với nhà trẻ):

1. Lấy chữ ghép chữ

Tạo ra một câu mà trẻ thích nhất, đọc cho trẻ nghe, sau đó khuyến khích trẻ lấy thẻ chữ treo trên tường xuống ghép thành câu, treo lên một dây khác, đọc to cho cả nhà nghe.

2. Đóng vai thầy (cô) giáo

Khuyến khích trẻ đóng vai thầy (cô) giáo để dạy bố mẹ hoặc các bạn nhỏ khác. Tình huống người lớn cố ý “đọc sai” để thầy (cô) giáo chỉnh sửa và cho điểm.

3. Thẻ chữ kết bạn

Phát cho mỗi trẻ vài thẻ chữ to (có chữ đã học và chữ vừa mới học), sau

đó thầy (cô) giáo đọc một từ, rồi đọc thành cụm từ, thành câu, yêu cầu trẻ giao chữ vừa đọc chạy lên trước tìm bạn, xếp hàng để ghép thành câu, rồi đọc to lên. Khi chơi trò chơi này, trẻ sẽ ghi nhớ chữ đang cầm trong tay, hồi hộp lắng nghe xem câu mà thầy (cô) giáo có chữ mình cần hay không.

4. Nối dây chun

Thầy trò hoặc bố con cùng thảo luận để xem làm thế nào từ một chữ kéo dài thành một câu. Ví dụ: “trời”, “bầu trời”, “trên bầu trời có mặt trăng”, “trên bầu trời có mặt trăng và sao”, “đêm, trên bầu trời có mặt trăng và sao”, còn có thể thêm “sao băng kéo cái đuôi dài, rạch ngang bầu trời đêm, đẹp tuyệt vời”... Trò chơi này đã kết hợp việc học chữ, tạo câu, tập đọc với nhau, trẻ sẽ vô cùng hứng thú.

5. Học chữ qua âm nhạc và thi ca

Vừa nghĩ, vừa viết, vừa đọc những lời bài thơ, bài hát, mà trẻ thích nhất. Ví dụ: “giầy rách, mũ rách, áo cà sa trên người rách...”, “Đường Tăng lấy kinh, theo sau có Tôn Ngộ Không...”. Do trẻ cảm thấy thân thiết với những lời hát, nên chúng cũng sẽ cảm thấy thân thiết với những chữ trong lời hát, sẽ rất hào hứng đọc đi đọc lại và nhanh chóng ghi nhớ.

6. Học chữ qua phân loại sự vật

Kể ra những sự vật mà trẻ thường gặp, sau đó tiến hành thi phân loại sự vật, xem ai nói được nhiều chữ trong cùng loại nhất. Ví dụ:

Động vật - gà, vịt, lợn, chó, hổ, sư tử, v.v...

Hoa quả - chuối, táo, dưa, đào, v.v...

Phương pháp này không chỉ là trò chơi học chữ, mà còn để rèn luyện tư duy phân loại, có thể phát triển khả năng khái quát của trẻ. Đây cũng là kỹ năng cơ bản để phát triển trí lực trẻ em.

7. Xem bản đồ học chữ

Xem bản đồ đất nước và bản đồ thế giới, tìm những địa danh mà trẻ tương đối quen thuộc (tốt nhất là nơi họ hàng, bạn bè sinh sống hoặc nơi mà người thân đi công tác). Phương pháp này vô cùng có lợi cho việc phát triển tính hiếu kỳ và lòng ham học hỏi của trẻ, trẻ sẽ nhớ được vị trí trên

bản đồ và cách viết tên của các địa danh. Ví dụ tìm Bắc Kinh, Vũ Hán, Thượng Hải, Trường Giang, Mỹ, Nga, châu Nam Cực, v.v... Trẻ rất thích đọc những địa danh thường được nghe thấy trên đài, và càng thích đọc tên những nơi mà trẻ đã đi qua. Cũng có thể chơi trò vừa vẽ bản đồ vừa “đi du lịch” (ví dụ vẽ Trường Giang sau đó đi du lịch ven sông), đồng thời kể đến núi cao, sông lớn, thành phố, danh lam thắng cảnh, vừa nhận biết chữ vừa đọc, vừa chơi, trẻ sẽ thích thú và nhớ rất nhanh.

8. Làm báo tường (hoặc báo bảng)

Người lớn hướng dẫn trẻ làm báo, dùng phấn màu viết những câu, đoạn văn mà trẻ thích, tốt nhất là viết những câu chuyện của trẻ, cho thêm hình vẽ, vẽ thêm riềm hoa trang trí, trẻ sẽ rất thích đọc những câu viết trên đó. Ví dụ như bố của bé La Tường ở Vạn Huyện, Tứ Xuyên, mỗi tháng đều cùng con làm một số báo tường, nội dung rất phong phú, như “bé Tường đi máy bay”, “bé Tường làm giải phóng quân”, “bé Tường ngồi thuyền đi du lịch đã nhìn thấy biển”, rồi “ngày Tết đốt pháo, bé Tường cười vui”, v.v... Cứ như vậy bé Tường ba tuổi đã trở thành “fan” nhí của sách, bé dần dần yêu thích sách như một người bạn.

9. Đọc thư, viết thư

Khi người nhà, thầy cô giáo, họ hàng, bạn bè đi công tác đừng quên viết thư cho trẻ. Thư không cần dài, nhưng nên viết về những chuyện thú vị. Vì trẻ nhớ người thân, lại thấy thư được gửi đến từ bưu điện nên cảm giác rất mới mẻ. Trẻ sẽ nghiêm túc hỏi chữ để tự đọc thư, đọc mãi không chán và đã đọc rồi thì không quên. Người lớn cũng nên khuyến khích trẻ viết thư trả lời (hoặc để trẻ đọc, người lớn viết hộ, viết xong cho trẻ đọc lại vài lần), để trẻ tự mình đi gửi. Từ học chữ, học đọc đã phát triển thành làm văn miệng. Thư từ qua lại chính là hành động tôn trọng trẻ, bồi dưỡng lòng tự tin và tinh thần độc lập cho trẻ.

10. Học viết chữ

Rất nhiều trẻ xem người lớn viết chữ nhiều lần thì cũng có hứng thú và muốn được viết chữ, đây là lúc bạn có thể bắt đầu dạy trẻ viết (giai đoạn thích hợp nhất là khi trẻ bốn tuổi, nhưng nếu trẻ có yêu cầu thì cũng có thể dạy sớm hơn). Bước đầu tiên, luyện viết trong không khí, đọc tên nét và nhớ kỹ trật tự các nét. Bước hai, cầm tay trẻ luyện viết bằng phấn, học thuộc kết cấu của chữ. Bước ba, luyện viết bằng bút chì với yêu cầu nghiêm

khắc về tư thế khi ngồi viết (giấy phải đặt ngay ngắn, ngồi thẳng, đầu không được nghiêng, bàn ghế phù hợp, mắt cách mặt giấy một thước, ngực cách cạnh bàn một nắm tay). Dù viết trong không khí hay cầm tay viết, chữ đã học, chữ chưa học đều có thể viết được, viết chữ và nhận biết chữ sẽ hỗ trợ lẫn nhau.

11. Học thành ngữ

Ví dụ khi người lớn và trẻ chơi hai chiếc ô tô đồ chơi và tiến hành “đua xe”, thì có thể dạy trẻ các thành ngữ như “dẫn đầu khá xa”, “xuống dốc không phanh”, “ra sức đuổi theo”, “đi sau vượt trước”, “song song tiến bước”, “theo không kịp”, “khác đường mà cùng một đích”, v.v... Chơi, nói, viết, nhận biết chữ, trong vòng nửa tiếng đã có thể học được mấy chục chữ, có được ấn tượng ban đầu về hàm nghĩa của các thành ngữ. Hoặc khi bố con chơi cờ với nhau, bố cố tình thua, nói “bị con đánh bại thảm hại”, “tình thế đã qua, không thể cứu vãn”. Trong khi chơi cờ còn có thể nói các thành ngữ như “ngã gục không gượng dậy được”, “tan tác tả tơi”, “toàn quân bị tiêu diệt”, “đội quân chuẩn bị chiến đấu”, “chuyển bại thành thắng”, “biến nguy thành yên”, v.v... Trẻ sẽ thấy thoải mái như đang được nghe kịch vui. Ấn tượng của trẻ về những chữ học được trong khi chơi cờ sẽ rất sâu sắc.

12. Đoán chữ

Ấn tượng của trẻ với những chữ đoán ra được sẽ khó quên hơn, có lợi cho việc rèn luyện khả năng tư duy và trí tưởng tượng (xem tài liệu dạy chữ ở phần sau).

13. Soạn các bài toán ứng dụng thực tế

Ra một đề toán thú vị, ví dụ như “Gà mẹ cục cục gọi: gà con, gà con mau đến ăn giun! Đầu tiên hai chú gà con màu trắng chạy nhanh đến, tiếp đó có thêm ba chú gà con màu đen từ từ đi đến, vậy tất cả có mấy chú gà con?” Vừa giảng vừa viết “đầu tiên, 2 trắng”, “sau đó, 3 đen”. Trẻ vừa học chữ lại vừa học tính, một mũi tên trúng hai đích.

Ngoài ra, còn có các trò chơi khác như học chữ qua xem tranh, học chữ qua xếp hình, học chữ qua kể chuyện, v.v... Việc dạy chữ ở nhà trẻ cũng có thể kết hợp các trò chơi vào trong nội dung giảng dạy. Ngôn ngữ là phương tiện giao tiếp được ký hiệu bởi chữ viết. Bất kỳ hoạt động nào cũng đều không thể tách rời khỏi ngôn ngữ, và đều có thể đi cùng với chữ viết. Ngôn

ngữ hay chữ viết có thể học được trong khi vận dụng. Chúng tôi đặc biệt nhấn mạnh, để trẻ nhanh chóng bước vào thế giới đọc, thì sau khi trẻ biết khoảng 500 chữ nhất định phải cho trẻ kết hợp học chữ với đọc. Hướng dẫn trẻ đọc bài hát, câu đố, thơ và các câu chuyện dành cho trẻ em, để làm phong phú cuộc sống tinh thần của trẻ, cho trẻ đến với thế giới tri thức, thưởng thức cái đẹp của văn học. Tất cả “trở ngại khi trẻ lên ba tuổi” sẽ tự nhiên biến mất.

Chúng tôi muốn kể tiếp câu chuyện về người mẹ ở Trường Sa. Để giúp con, người mẹ đã nghiên cứu phương pháp dạy, tự làm giáo cụ, chơi các trò chơi phục vụ cho việc học cùng con gái như “bịt mắt bắt dê”, “đoán câu đố”, “biểu diễn tiết mục”, “đi tàu hỏa”, v.v..., nhưng tuyệt đối không nhắc đến chữ “học”. Bé không bỏ chạy nữa, trở ngại cũng đã được khắc phục. Sau đó bé Lưu Mị phát triển tốt mọi mặt, năm tuổi học hơn 2000 chữ, đọc nhiều sách, sau khi vào tiểu học thành tích các môn học của bé đều đạt loại giỏi, bé còn biết đi xe đạp, chơi đàn accordeon, tham gia lớp hội họa. Khi lên tám tuổi, bé thi đỗ vào trường trung học trọng điểm ở Hồ Nam, 11 tuổi học lớp dự bị sinh viên lứa tuổi thiếu niên. Hiện nay, cô bé đã là một sinh viên giỏi của Học viện Mỹ thuật Công nghiệp Trung ương.

Sau khi giới thiệu rất nhiều phương pháp dạy chữ, dạy đọc sớm, chúng tôi càng tin tưởng rằng bất kể ở gia đình hay ở nhà trẻ, chúng ta đều có thể dạy trẻ hiệu quả. Để làm phong phú cuộc sống tinh thần của trẻ, phát triển trí lực, việc triển khai hoạt động trò chơi, khích lệ tích cực để cải cách phương pháp dạy có hiệu quả rất lớn, huy động toàn bộ chức năng tâm lý của trẻ, học chữ, học đọc hay viết văn, sáng tác đều có thể áp dụng được. Nhà thơ 10 tuổi Nhiệm Hoàn đã bắt đầu viết và có tác phẩm đăng báo khi lên bảy tuổi. Sự xuất hiện của rất nhiều họa sĩ, nghệ sĩ hòa tấu, nhà phát minh nhỏ tuổi chính là biểu hiện của việc chức năng tâm lý được phát triển đầy đủ. Thực nghiệm của trung tâm nghiên cứu phát triển trẻ em chỉ ra có đến cả nghìn trẻ ba, bốn tuổi biết đọc, trong đó có trẻ được gia đình giáo dục, có trẻ được nhà trẻ giáo dục. Trong lớp thực nghiệm trẻ biết sớm bốn tuổi của trường tiểu học Nam Nhất thành phố Hưng Thành, Liêu Ninh, tất cả trẻ trong lớp đều được học đọc khi chưa đến sáu tuổi, bảy tuổi học các môn của lớp bốn, thì tư duy và khả năng tự học cao hơn những đứa trẻ cùng lứa khác.

Ý nghĩa của việc học chữ học đọc sớm không chỉ để trẻ biết chữ biết đọc sớm, mà còn chấp cánh để trẻ phát triển tính cách toàn diện. Trên chặng

đường dạy chữ sớm cho trẻ không thể coi nhẹ việc trò chơi hóa trong cách dạy. Nếu dùng phương pháp sai lầm để bắt ép trẻ học chữ, xác định chỉ tiêu, xác định nhiệm vụ, tạo thành giờ học, phải biết bốn kỹ năng, làm bài tập, thi cử, cho điểm phê bình, v.v... thì chúng ta chỉ có thể thu hoạch “quả đắng” trong dạy chữ sớm, làm cho trẻ mất đi hứng thú học tập. Đó là điều mà chúng tôi kiên quyết phản đối.

Khi nhỏ hiếu học, lớn lên sẽ thành tài.

Lincoln

HỌC CHỮ QUA CÁC TRÒ CHƠI

Con đường lý tưởng nhất để học chữ học đọc sớm



Từ trước đến nay, các nhà tâm lý học và các nhà giáo dục học trong và ngoài nước luôn đánh giá cao ý nghĩa quan trọng của các hoạt động vui chơi đối với quá trình trưởng thành của trẻ em. Họ nói rằng chơi là bản tính trời cho của trẻ, đùa chơi là thiên sứ của chúng.

Đối với trẻ em, vui chơi là toàn bộ cuộc sống tinh thần, trò chơi dường như tham gia vào mọi hoạt động của trẻ. Trẻ học từng giờ từng phút, thông qua các trò chơi. Ăn cơm, mặc quần áo, tắm gội, đi lại đều là học thông qua trò chơi. Một đứa trẻ chưa đầy hai tuổi cầm hộp kem dưỡng da và bôi lên cửa, lên chân bàn, miệng nói: “Bôi kem thơm cho các bạn...” Người lớn buồn cười với hành động này của trẻ, nhưng trẻ lại đang chơi rất nghiêm túc.

Tại sao trẻ em lại thích chơi như vậy? Đó là do quy luật tự nhiên của việc phát triển tâm sinh lý. Khi cơ thể lớn lên, não phát triển, trí lực phát triển, trẻ có nhu cầu nắm bắt ngôn ngữ, thích ứng với cuộc sống, nhận thức thế giới, đều cần đến sự góp mặt của trò chơi. Tuy bản thân trẻ không tự ý thức được mình cần chơi, học, sinh trưởng phát triển, nhưng bản năng sống khiến chúng làm như vậy. Ngay cả các con vật cũng còn cần học bản lĩnh qua trò chơi (ví dụ như các chú cún đánh cấn nhau, gà con đuổi bướm, v.v...), huống chi con người?

Chơi là một loại hành vi quá độ khi trẻ muốn tham gia vào cuộc sống xã hội nhưng chưa đủ sức. Trong hành vi có tính chất quá độ này, trẻ có thể tự do biểu đạt mong muốn, học cách suy nghĩ, phát huy trí tưởng tượng, biểu đạt tình cảm, sáng tạo, bộc lộ khả năng, giành lấy niềm vui cuộc sống tinh thần mà chỉ con người mới có.

Chơi là nhu cầu tinh thần quan trọng nhất, là sự hưởng thụ vui vẻ nhất của trẻ em, là quá trình cần thiết để tạo ra một con người phát triển tốt và toàn diện. Theo quan điểm này, những trò chơi của trẻ em có ý nghĩa hơn sự giải trí sau khi lao động của người trưởng thành, bởi trò chơi của trẻ em chính là giờ học tạo nên mầm non nhân tài.

Bởi vậy, “Quy trình làm việc nhà trẻ” do Ủy ban giáo dục quốc gia ban hành đã chỉ rõ, giáo dục trẻ phải “lấy trò chơi làm hoạt động cơ bản, tức là việc giáo dục phải được đặt trong các hoạt động vui chơi”. Trong “Điều lệ quản lý nhà trẻ” cũng quy định rõ: “Nhà trẻ nên lấy trò chơi làm hình thức hoạt động cơ bản”. “Có thể dựa vào thực tế của nhà trẻ để sắp xếp lựa chọn nội dung và phương pháp giáo dục, nhưng không được tiến hành các hoạt động trái với nguyên tắc giáo dục trẻ em, làm tổn hại đến sức khỏe tâm sinh lý của trẻ.” Những quy định giáo dục đúng đắn này là kim chỉ nam cho những người làm công tác giáo dục trẻ em.

Vậy thế nào gọi là trò chơi trẻ em? Chơi không phải là giải lao một cách vô vị nhàm chán, càng không phải là chơi không mục đích. Việc vui chơi nên được giáo dục chỉ đạo, “giáo dục của tình yêu”, “học qua chơi” và “tiến bộ vui vẻ” có mục đích. Có như thế mới phát huy được hiệu quả của việc chơi trong quá trình trưởng thành của trẻ, và không làm mất đi hứng thú, trí tuệ, ý chí, phẩm chất đạo đức của trẻ, trẻ sẽ không uể oải, kiêu căng, quấy khóc.

Trái ngược với những trò chơi không có mục đích, trò chơi “chơi mà học” có thể thu hút sự chú ý của trẻ. Nhà giáo dục học người Nga Usinxki đã từng nói: “Chú ý là cánh cửa duy nhất của tâm hồn chúng ta, tất cả mọi thứ trong ý thức đều phải vượt qua nó mới vào được.” Trò chơi cũng có thể khơi dậy sức sống của trẻ, thậm chí có khi chỉ một, hai lần tham gia vào trò chơi cũng có thể ảnh hưởng và quyết định phương hướng sự nghiệp, trình độ hoạt động của trẻ sau này.

Nội dung hoạt động của trò chơi rất rộng, toàn diện và thú vị. Bao gồm trò chơi tập thể, trò chơi độc lập, trò chơi tĩnh, bắt chước, sáng tạo, nói,

viết, biểu diễn; còn có hoạt động kết hợp với đồ chơi, nhạc cụ, sách vở, công cụ, thực nghiệm, tham quan, ngắm cảnh. Cha mẹ và người làm công tác giáo dục trẻ có nhiều cơ hội để học và nghiên cứu những trò chơi đó.

Dù bạn dạy trẻ trò chơi nào, thì trò chơi đó cũng không thể thiếu sự góp mặt của ngôn ngữ. Ngôn ngữ chỉ đạo trò chơi, qua trò chơi phát triển ngôn ngữ. Ngôn ngữ là công cụ giao tiếp mà con người sử dụng rộng rãi nhất, gần như song hành với mọi hành vi của con người, ngay cả đứa trẻ chưa biết nói, hàng ngày cũng luôn được nghe mẹ nói, nó không thể lớn lên mà tách rời ngôn ngữ. Vậy chữ viết có thể tham gia vào trò chơi, và có thể học chữ trong các trò chơi được không? Câu trả lời là có, thực nghiệm đã chứng minh nó sẽ mang lại thành công. Chữ viết là ký hiệu biểu thị ngôn ngữ, cũng là một loại công cụ, đã là công cụ thì đều có thể nắm bắt được trong khi sử dụng, chữ viết cũng không ngoại lệ.

Chữ viết tham gia vào các trò chơi của trẻ em có những ưu điểm sau:

Nếu trong trò chơi có sự tham gia của chữ viết, thì khi trẻ tập trung chú ý, tiếp xúc với những chữ viết này, trẻ hoàn toàn có thể từng bước ghi nhớ. Lâu dần, trẻ sẽ biết chữ. Quá trình trẻ nghe hiểu, nói qua trò chơi cũng như vậy, nghe nhiều, nói nhiều tự nhiên trẻ sẽ nhớ được cách phát âm, hiểu được ngôn ngữ. Việc nói chuyện phức tạp còn có thể học được qua trò chơi, thì sao một số lượng ít chữ viết lại không thể?

Trong trò chơi xuất hiện những chữ viết quan trọng, không những trẻ ghi nhớ tương đối nhanh, mà qua việc học chữ, ấn tượng và cảm nhận của trẻ về trò chơi cũng càng thêm sâu sắc. Ví dụ trẻ học được chữ “bơi” trong khi chơi với nước, sau này cứ khi nào nhìn thấy chữ “bơi”, trẻ sẽ liên tưởng đến lúc đi bơi, thậm chí nhớ lại động tác chân tay trong nước như thế nào, bọt nước bắn bốn phía ra sao. Hoặc khi chơi trò “tìm đôi cho thẻ màu”, trẻ học được các chữ “đỏ”, “vàng”, “xanh da trời”, “xanh lá cây”, như vậy đã có thêm chỗ dựa để ghi nhớ màu sắc. Dần dần, trẻ sẽ giống như người lớn, khi nhìn thấy chữ “tên màu nào” trong đầu sẽ xuất hiện biểu tượng màu đó. Điều này rất có lợi để đạt được mục đích của trò chơi? Cho nên viết cũng có thể giống như nói sẽ thúc đẩy sự phát triển của hệ thống tín hiệu thứ hai của não người.

Có đứa trẻ hai tuổi khi xem tàu hỏa cùng bố, nghe thấy bố nói: “Tàu đến rồi, xình xịch, xình xịch, tàu lại chạy rồi.” Khi xem xong bố dạy bé ba chữ “hoả”, “tàu”, “chạy”. Không ngờ, sau đó mỗi lần ôn lại ba chữ này, bé đều

vui vẻ nói: “Tàu đến rồi, xình xịch, xình xịch, tàu lại chạy rồi.” Đó chính là ví dụ thực tế sinh động về việc học chữ trong trò chơi thúc đẩy phát triển ngôn ngữ nói.

Các trò chơi của trẻ diễn ra hàng ngày, nên việc học chữ qua trò chơi cũng thường xuyên như vậy. Thường xuyên học chữ, mỗi lần vài phút, sẽ có lợi cho việc tạo lập thói quen hỏi chữ nhận biết chữ của trẻ, và hình thành thói quen đọc ở trẻ. Khi hình thành thói quen này, thì về việc học chữ của trẻ không còn đáng lo ngại nữa, hứng thú đọc của trẻ cũng được khơi dậy. Hứng thú và thói quen học chữ, học đọc còn đáng quý hơn bản thân việc học chữ, nó làm cho trẻ thích tìm tòi, học hỏi. Có trẻ ba, bốn tuổi đã biết dùng từ điển. Bé Tiểu Quỳnh khi chơi xếp hình muốn xếp một cung điện, bỗng bé hỏi bố hai chữ “cung điện” viết như thế nào, trong cung điện có công chúa không, chữ “công chúa” viết ra sao. Trò chơi chính là con đường lý tưởng nhất để học chữ sớm.

Sự kết hợp giữa ngôn ngữ và tư duy nếu bắt đầu muộn sẽ không hiệu quả và khó thay đổi được tình trạng này. Tác dụng của biết chữ biết đọc sớm không đơn giản là dời đến những bài học ngữ văn tiểu học, về cơ bản nó sẽ ảnh hưởng đến tố chất tâm lý và hiệu quả học tập khi trưởng thành của trẻ.

Dennis Steinberg

NHỮNG VÍ DỤ VỀ VIỆC HỌC CHỮ QUA TRÒ CHƠI CỦA TRẺ



Trong chương này, chúng tôi chỉ nêu lên một số ví dụ học chữ qua trò chơi, có tính chất gợi ý, tham khảo và lựa chọn. Trò chơi của trẻ rất phong phú đa dạng, nội dung và phương pháp học chữ học đọc qua trò chơi cũng có thể thay đổi liên tục. Việc thiết kế và lựa chọn trò chơi học chữ cho trẻ phải căn cứ vào độ tuổi, hoàn cảnh, điều kiện giáo dục để tiến hành, nội dung có thể tăng hoặc giảm, sâu hoặc nông; sáng tạo đổi mới phương pháp tùy theo người, sự vật, thời gian, địa điểm. Mục tiêu chính là khơi gợi hứng thú của trẻ, để thúc đẩy trẻ phát triển toàn diện và đầy đủ.

Thiết kế trò chơi, không chỉ giúp ích cho học chữ học đọc, mà còn để phát triển trí lực, tăng cường thể chất, tiến hành giáo dục phẩm chất đạo đức cho trẻ.

Trò chơi thể dục

1. Học chữ rồi đi chơi

Khi người lớn đồng ý đưa trẻ đi công viên chơi, trẻ sẽ háo hức vô cùng. Người lớn nói: “À, nếu không biết hai chữ “công viên” thì chúng ta sẽ đi nhầm cửa. Chúng ta học hai chữ “công viên” rồi đi chơi nhé.” Như vậy trẻ vừa vui vừa học rất nhanh, khi đến cổng công viên còn có thể đọc to biển “công viên XX”.

Tương tự, khi đến nhà bà ngoại chơi, học “đường XX số XX”, đi biển thì học chữ “biển”, lên phố chơi thì học “đường Trung Sơn”, “hiệu sách Tân Hoa” v.v... Hiệu quả học chữ sẽ rất cao.

2. Mua đồ

Trẻ thích nhất là được lên phố mua những thứ mà chúng thích như đồ chơi, bánh kẹo, sách vở. Khi đó, người lớn nói: “Cái này hay quá, đẹp quá, ngon quá. Nhưng chúng ta không biết tên chúng, chúng sẽ giận đấy; nếu biết tên chúng, chúng sẽ không giận nữa.” Sau đó, lấy thẻ chữ bỏ túi ra viết tên những đồ vật đó lên, sau khi đọc vài lần thì dán lên đồ vật, đưa cho trẻ.

3. Ném bao cát

Khâu một cái bao, ở trong đựng cát, đậu hoặc ngô. Đưa trẻ ra ngoài ném, nhặt (luyện cả hai tay), và nói: “Con ném giỏi lắm, nó là cái gì vậy, bao cát đấy.” Và dạy trẻ chữ “bao cát”. Nếu trẻ thích, khả năng học chữ tốt thì còn có thể học thêm “ném”, “xa”, v.v...

4. Tăng bóng

Sau khi bơm căng bóng bay và buộc chặt thì chơi trò tăng bóng và ném bóng. Trẻ sẽ rất vui, không những luyện được động tác linh hoạt nhịp nhàng, phát triển khả năng phản ứng và phán đoán, sau khi chơi còn có thể học các chữ “bóng bay”, “bay”, “cao” v.v...

5. Trèo cao

Lấy ghế, hòm gỗ nhỏ chồng lên nhau, giúp trẻ trèo lên để cảm nhận độ cao. Không những rèn luyện thân thể, bồi dưỡng tinh thần dũng cảm và sự tự tin, mà còn biết được cảm giác cao, thấp, học được chữ “cao”.

6. Đi cầu thăng bằng

Để trẻ đi từ đầu này sang đầu kia của chiếc ghế băng, ngoài việc được chơi vui, trẻ còn dễ dàng học được các chữ “đi”, “vững”, “cầu thăng bằng”.

7. Đi bơi

Mùa hè đưa trẻ đi bơi, trẻ sẽ rất thích thú khi được nghịch nước. Khi lên bờ nghỉ ngơi có thể lấy ngón tay chấm vào nước viết chữ “nước”, “bơi”

cho trẻ học.

Trò chơi cảm nhận

1. Tìm đôi cho thẻ màu

Cùng làm với trẻ một số thẻ màu sắc, cắt giấy màu đủ loại thành những miếng hình vuông nhỏ, dán lên trên những miếng giấy cứng, vừa dán vừa nói tên màu sắc cho trẻ, mỗi màu làm hai thẻ.

Người lớn và trẻ, mỗi người cầm một tập. Khi người lớn đưa ra một thẻ màu, trẻ cũng phải đưa ra thẻ màu tương tự. Nếu trẻ tìm đúng thì khen ngợi trẻ, và lấy bút màu tương ứng viết tên màu đó lên mặt sau của thẻ cho trẻ học. Trong khi học chữ kiểu tìm đôi như vậy, việc học chữ và nhận biết màu sắc sẽ hỗ trợ lẫn nhau.

Sau khi nhận biết chữ xong, bạn hãy dạy trẻ đọc câu hát: “đỏ, da cam, vàng, lục, tím, lam, xanh, bảy màu thật đẹp”.

2. Tìm hình

Cùng với trẻ làm các thẻ có hình dạng khác nhau như hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác, hình tròn (dựa vào khả năng tiếp thu của trẻ thêm dần hình bán nguyệt, hình thoi, hình thang, hình tam giác vuông, hình quạt vào), vừa làm vừa nói cho trẻ biết tên gọi của các hình. Bạn cũng chia các thẻ ra thành hai bộ.

Người lớn cầm một bộ, trẻ cầm một bộ (nếu ở nhà trẻ thì phát cho mỗi trẻ một bộ). Người lớn nói: “hình nào”, trẻ phải lấy hình đó: Nếu trẻ lấy đúng thì khen ngợi trẻ, và viết tên hình lên hình đó cho trẻ học.

Sau khi chơi xong dạy trẻ đọc câu hát: “Hình vuông vuông, hình tròn tròn, hình chữ nhật gầy, hình tam giác nhọn.”

3. Tìm màu sắc, tìm hình

Viết một số chữ chỉ màu sắc “đỏ”, “vàng”, v.v... và một số chữ chỉ hình dạng “tròn”, “vuông”, “nhọn”, v.v..., sau khi cho trẻ xem qua một lần thì đưa cho trẻ. Sau đó hỏi: “Trong phòng có những vật gì màu đỏ?” “Những vật gì hình vuông?” v.v... Yêu cầu trẻ đi tìm, nếu tìm đúng thì đặt chữ tương ứng lên đồ vật đó.

4. Mò túi

Dán tên lên các loại hoa quả, sau khi trẻ nhận biết một lần thì cho vào túi, sau đó để trẻ mò (không được nhìn). Người lớn nói tên loại quả nào, trẻ phải tìm ra loại quả đó, sau khi tìm được thì đọc chữ dán bên trên, nếu đọc đúng thì cho trẻ ăn quả đó. Lặp đi lặp lại như vậy nhiều lần, không những trẻ học được chữ, mà còn giúp trẻ phát triển xúc giác, tư duy hình ảnh và khả năng phán đoán.

Cũng có thể dùng hai chiếc túi, bên trong đặt những đồ vật giống nhau, yêu cầu trẻ dùng hai tay mò hai túi và đồng thời lấy ra hai vật giống nhau. Cách này có thể bồi dưỡng khả năng phân phối khả năng tập trung của trẻ.

Sau khi chơi xong, đọc bài hát sau:

Chuối, táo, quýt, lê,

Lạc, hạt dưa, đường.

Mò được đúng, nếm một chút,

Chơi chơi ăn ăn rất là thơm.

5. Phân biệt âm thanh

Bịt mắt trẻ lại, sau đó người lớn bày các đồ vật ra, để chúng phát ra âm thanh cho trẻ đoán. Ví dụ để đinh sắt, miếng gỗ rơi xuống đất, gõ vào đồ sành sứ, gõ chân lên mặt đất, va hai lọ thuốc vào nhau, bẻ gãy một cây gậy nhỏ, bật tắt đèn, đập vào quần áo, v.v... Trẻ đoán đúng được một vật thì mở mắt ra xem, học chữ và từ liên quan, sau đó lại tiếp tục đoán. Cách này vừa giúp trẻ luyện thính giác vừa hỗ trợ cho việc học chữ của trẻ. Những chữ và từ đó cần phải chuẩn bị trước, ví dụ: “lanh canh”, “tách”, “choang một cái”, “lách cách”, v.v...

Sau khi chơi có thể đọc bài hát sau:

Gõ vào cốc, chạm vào lọ

Bẻ cây gậy, vút đinh sắt.

Lanh canh lách cách thật vui tai.

Với trò chơi phân biệt âm thanh này ta cũng có thể ghi âm các âm thanh lại, như tiếng đánh trống, tiếng gõ vào sắt, vỗ tay, tiếng ve kêu, chim kêu, chó, gà kêu, tiếng người nói, v.v... Sau đó cho trẻ nghe và đoán, như thế trẻ sẽ học được rất nhiều từ.

Cũng có thể cho trẻ ném đá, cát, hạt đậu, bi thủy tinh, bao cát vào trong hộp đựng bánh quy, lắc lên và hỏi trẻ âm thanh phát ra của những đồ vật khác nhau có giống nhau không. Tiếp đó, dạy trẻ các từ như “vang”, “trong trẻo”, “không thành tiếng”, v.v...

6. Ném

Bịt mắt trẻ lại, sau đó dùng thìa cho trẻ ném các loại rau quả mà trẻ từng ăn, để trẻ đoán đó là gì, có mùi vị ra sao. Sau khi chơi có thể học các chữ như “chuối – thơm”, “quýt - ngọt”, “ớt – cay”, “mướp đắng - đắng”, v.v..., và đọc bài hát: “Rau xanh hoa quả nhiều dinh dưỡng, chua ngọt đắng cay em ném thử”.

7. Ngửi

Cho rượu, dấm, dầu thơm, nước hoa, lá chè, ngũ vị hương, xì dầu, băng phiến, bột ớt vào các lọ kín khác nhau, để trẻ ngửi từng lọ rồi đoán xem bên trong đựng gì. Trẻ đoán đúng thì người lớn viết tên chất đó lên thẻ chữ, cho trẻ đọc, rồi dán lên lọ. Cách này có thể luyện khứu giác nhạy bén, phân biệt các vật và chữ khác nhau. Khi ôn lại có thể cho trẻ ngửi lần nữa.

Sau khi chơi xong, có thể đọc bài hát: “Mũi của em rất thính, các loại mùi đều nhận rõ. Rượu thơm dấm chua ớt cay, cam ngọt.”

Trò chơi với tay

Để trẻ động tay động não, giúp cho tay và đầu óc linh hoạt.

1. Nhặt hạt com

Để trẻ nhặt từng hạt com trong đĩa vào bát. Người lớn ở bên cạnh dạy trẻ đếm: một hạt, hai hạt, ba hạt, v.v... Sau khi nhặt xong phải khen ngợi trẻ, và đọc bài hát: “Yêu quý hạt com nhỏ, ăn no không lãng phí.”

2. Mở khóa

Chuẩn bị một số khóa và chìa khóa, treo những thẻ nhỏ lên khóa và chìa khóa, bên trên viết “khóa số một”, “chìa khóa số một”, “khóa số hai”, “chìa khóa số hai”, v.v... cho trẻ vừa học chữ vừa mở khoá, lặp đi lặp lại nhiều lần.

3. Mặc quần áo cho búp bê

May quần áo cho búp bê, như áo gilê, áo somi, trang phục mùa xuân, áo khoác, complê, quần đùi, áo mùa thu, mũ bông, v.v..., bên trên viết tên các loại trang phục, để trẻ nhận biết chữ và lựa chọn quần áo mặc cho búp bê, giúp búp bê cài cúc. Trẻ hai, ba tuổi rất thích trò chơi này.

4. Cắt họa báo

Chỉ cho trẻ xem và viết tên của tranh trên họa báo, ví dụ “Thiên An Môn”, “chim én”, v.v... Sau đó hướng dẫn trẻ cắt tranh và cả chữ ra, yêu cầu trẻ ghép tranh với chữ, khi ghép đúng thì khen ngợi trẻ.

Trò chơi nhận biết sự vật

1. Chỉ vào cơ thể

Để trẻ học chữ rồi chỉ ra các bộ phận cơ thể tương ứng, như đầu, trán, mắt, tai, mũi, miệng, mặt, tay, cẳng tay, rốn, ngực, hông, v.v,... Nếu trẻ đọc nhanh, chỉ nhanh thì được thưởng, đọc sai chỉ sai sẽ bị phạt.

2. Chỉ đồ vật

Đưa cho trẻ các thẻ chữ viết tên đồ vật, sau đó người lớn chỉ vào các đồ vật trên bàn như bát, đĩa, cốc, thìa, đũa, cơm, món ăn, lọ, v.v... Người lớn nói đến đồ vật nào trẻ phải tìm ra chữ tương ứng để vào bên cạnh đồ vật đó, và đọc to chữ đó.

3. Đi chợ

Viết các thẻ chữ bắp cải, củ cải, dưa chuột, thịt lợn, trứng gà, hành, tỏi, gừng, cải bó xôi, củ sen, cà chua, v.v..., cùng trẻ sắp xếp các quầy hàng giống như ở chợ. Đưa cho trẻ một cái khay để trẻ đi mua, bạn dặn trẻ mua gì thì trẻ phải mang thẻ chữ đó về, sau khi mua xong nói rõ từng thứ đã mua.

4. Ghép hình

Dùng những tờ giấy cứng làm thành các hình to nhỏ khác nhau, như hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật, hình tròn, hình bán nguyệt, v.v... sau đó cùng trẻ ghép hình. Hỏi trẻ “Cái này giống hình gì?”, “Cái kia giống hình gì?” Khi trẻ trả lời đúng thì viết chữ hoặc để trẻ đặt thẻ chữ tương ứng xuống phía dưới hình.

5. Phân loại

Xếp các thẻ chữ lên nhau, yêu cầu trẻ tìm những thẻ chữ cùng chủ đề như động vật, hoa quả v.v... Khi trẻ tìm đúng thì khen ngợi, khích lệ trẻ.

6. Tìm thức ăn cho các con vật

Chuẩn bị một số đồ chơi hoặc tranh ảnh các con vật, xếp thành một nhóm, xếp các thẻ chữ thực phẩm thành một nhóm khác. Hỏi trẻ “Cún con thích ăn gì nhất?”, “Mèo con thích ăn gì nhất?”, v.v... Để trẻ đựng thẻ chữ thực phẩm đưa đến trước mặt các con vật, trẻ làm đúng thì khích lệ trẻ.

7. Có thể xếp gì lên xe tải?

Chuẩn bị một chiếc xe tải đồ chơi, hỏi và gợi ý cho trẻ những thẻ chữ liên quan đến chủ đề “xe tải” như: “cát”, “gạch”, “ximăng”, “gỗ”, “sắt thép”, “máy móc”, “rau xanh”, “côngteno”, v.v... Nếu trẻ xếp những thứ không xếp lên được (như “nước”) thì phải giải thích rõ nguyên nhân, và yêu cầu trẻ xếp lại.

8. Đặt câu với thẻ chữ

Chuẩn bị một số thẻ chữ và từ, nội dung là những gì mà trẻ thường gặp trong cuộc sống, để trẻ xem thẻ chữ đặt câu. Ví dụ đưa ra ba thẻ chữ, thẻ bên trái là “mẹ”, thẻ ở giữa là “bạn nhỏ”, “thẻ bên phải là “vui”. Gợi ý trẻ đặt những câu như “Mẹ đưa bạn nhỏ đi nhà trẻ, bạn nhỏ rất vui”, hoặc “Mẹ kể chuyện cho bạn nhỏ, bạn nhỏ cười vui”. Tốt nhất là dùng những chữ giống nhau để đặt các câu khác nhau.

9. Dùng gương phản chiếu đọc từ đọc câu

Trên tường có treo từ và câu, bạn để trẻ dùng gương chiếu ánh sáng mặt trời vào, chiếu sáng từ nào câu nào thì đọc to từ đó, câu đó lên. Cũng

có thể là người lớn chiếu gương, trẻ đọc hoặc trẻ chiếu gương người lớn đọc, rồi kiểm tra lẫn nhau.

10. Học nói từ đối ứng

Hoạt động này vừa giúp trẻ học chữ, vừa tăng thêm kiến thức, lại rất thú vị. Người lớn cầm một thẻ chữ lên, đọc to, trẻ phải tìm thẻ chữ ngược lại, đọc to lên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO VÀ CÁCH DẠY TRẺ HỌC CHỮ QUA TRÒ CHƠI VỚI TỪNG ĐỘ TUỔI



Trẻ từ sáu tháng tuổi đến một tuổi rưỡi: học chữ bằng cách tiếp xúc với chữ thường xuyên

Đây là giai đoạn chuẩn bị học chữ rất quan trọng với trẻ, chúng ta không yêu cầu trẻ học chữ theo đúng nghĩa của nó.

Tạo môi trường học chữ. Độ tuổi càng nhỏ, cỡ chữ phải càng to, cỡ chữ có thể nhỏ dần theo sự tăng lên của độ tuổi.

Hàng ngày, người dạy trẻ phải đọc chữ cho trẻ nghe, cho trẻ vừa xem vừa nghe vài lần, và phải tiến hành liên tục không được gián đoạn. Thỉnh thoảng người dạy cầm thẻ chữ to trên tay đọc cho trẻ nghe. Đối với trẻ khoảng một tuổi chỉ cần trẻ thích xem chữ là đã đạt mục đích.

Đối với trẻ một tuổi, khi người lớn đọc chữ mà trẻ có thể tìm chữ, chỉ chữ, bò đi lấy chữ coi như trẻ đã bước đầu biết chữ. Nếu trẻ không làm được như vậy cũng không sao, chỉ cần hàng ngày bạn kiên trì chỉ chữ, nhận biết chữ, sớm muộn trẻ cũng sẽ biết.

Có khi người lớn đọc chữ, trẻ chỉ cần nhìn về hướng có chữ đó, chỉ

được vị trí của chữ đó, chỉ vật mà chữ đó biểu thị là được. Nên thường xuyên cho trẻ xem chữ, có thể đổi vị trí của chữ trước mặt trẻ và đọc lại cho trẻ nghe. Đến một tuổi rưỡi, trẻ sẽ biết tách rời giữa chữ và vị trí, chữ và đồ vật.

Với trẻ hơn một tuổi, người lớn có thể lấy chữ trên tường, trên đồ vật xuống đặt trên đất. Người lớn đọc một chữ, khuyến khích trẻ đi lấy chữ đó cho mẹ, lại đọc một chữ, trẻ lấy chữ đó cho bà... Trẻ sẽ chơi rất vui.

Chỉ cần trẻ vui vẻ xem người lớn chỉ chữ, đọc chữ thì đều nên khen ngợi trẻ.

Bảng chữ:

bỏ	mẹ	ông	bà	cửa	sách	đèn	tất
bóng	kính	tường	bàn	ghế	hoa	tranh	thùng
bát	đũa	thìa	nồi	chậu	quần	tất	mũ
mèo	chó	gà	vịt	rau	thịt	chim	sáo
cơm	bé	xe					

Tiếp xúc với môi trường và trò chơi học chữ với trẻ một tuổi rưỡi đến hai tuổi

Giai đoạn này trẻ chính thức bắt đầu học chữ và đọc, ta phải yêu cầu trẻ ghi nhớ.

Thường xuyên ôn tập, củng cố những chữ trẻ đã nhận biết ở giai đoạn trước.

Tiếp tục học từ đơn âm tiết, (tức là một chữ là một từ, chữ biểu thị một đơn vị ý nghĩa). Học từ đơn âm tiết trước trẻ tập trung chú ý vào chữ đó, ấn tượng sẽ sâu sắc và không bị nhầm với chữ khác.

Phần thứ hai của giai đoạn này là từ đa âm tiết, (từ do từ hai chữ trở lên

tạo thành). Trong từ đa âm tiết có chữ đã học, có chữ mới, trẻ vừa củng cố được những chữ đã học, vừa có cảm giác thân thiết với những chữ mới, giống như bạn cũ giới thiệu một người bạn mới cho mình. Điều đó sẽ tăng hứng thú học chữ, giảm độ khó, lại không làm lẫn lộn hai chữ gây ra nhầm lẫn cho trẻ.

Tất cả những từ này đều cụ thể, quen thuộc và dễ hiểu với trẻ. Trẻ thường xuyên nhìn thấy, nghe thấy âm thanh của nó, làm những động tác mà những chữ đó biểu thị, bởi vậy trẻ sẽ nhớ dễ dàng hơn. Người dạy trẻ nên dựa vào thực tế để thay đổi hoặc bổ sung chữ.v.v...

Dạy chữ không nên kết hợp với hình vẽ, để tránh làm phân tán sự chú ý của trẻ. Những thẻ chữ có hình vẽ mà chúng ta mua chỉ có thể dùng loại một mặt có hình, một mặt có chữ.

Người dạy trẻ hàng ngày phải chuẩn bị những việc sau:

Chọn chữ, từ cần phải ôn tập.

Chọn chữ, từ mới cần học.

Sự vật sẽ áp dụng để thực hiện.

Chú ý tạo không khí vui vẻ khi dạy và học.

Kiên trì nguyên tắc “tứ định”, mỗi ngày dùng 10 phút chơi học chữ với trẻ, kết thúc trước khi trẻ giảm hứng thú.

Chúng ta nên treo những chữ, từ đã dạy lên, sau khi những chữ đó về cơ bản được trẻ ghi nhớ thì tháo xuống.

Bảng chữ:

Phần thứ nhất:

bán	ghế	lọ	cốc	khay	đĩa	dao	nước	quạt	bút
giấy	bảo	đầu	mắt	mũi	mặt	tay	chân	miệng	tai
Bò	dè	lợn	rùa	thỏ	cây	cỏ	kẹo	đưa	bánh
đi	bò	chạy	ôm	đứng	ngồi	trời	đất	núi	Gió
mưa	sấm	hồ	sông	hộp	bát	lon	trá	ngọt	chua
đắng	cay	đỏ	lục	đen	trắng	khóc	cười	ngựa	lửa

Phần thứ hai:

cửa phòng	cửa sổ	sách vở	đèn điện	cái giường
bóng bay	cái gương	đồng hồ	bức tường	bàn tròn
ghế dựa	tủ đựng	tranh vẽ	thùng xách	bát canh
thìa nhỏ	nồi sắt	cái bô	quần áo	quần dài
đép lê	tất ngắn	mũ đỏ	con mèo	chò vàng
gà trống	gà mái	rau xanh	cá diếc	viên thịt
chim non	con muỗi	cơm tẻ	ô tô	ghế tre
ghế vuông	chai rượu	cốc thủy tinh	khay to	cái kéo
nước máy	bút máy	giấy trắng	xem báo	lỗ mũi
rửa mặt	ngón tay	lợn béo	con rùa	thỏ nhá
lá cây	cỏ dại	đưa hấu	bánh quy	trèo nhanh
chạy bộ	nhảy một cái	ôm lấy	ngồi xuống	đứng lên
viên thuốc	trời xanh	đất bắng	núi cao	gió thổi
giọt mưa	hộp gỗ	uống trà	ngọt quá	không sợ đắng
chua quá	cay quá	táo đỏ	đậu xanh	mắm dêm
máy trắng	que diêm			

Phần thứ ba:

nhà tầng	ti vi	tủ lạnh	mùi vị	soi gương
mì sợi	thạch sùng	công viên	rèm cửa	đèn nêong
bông da	hoa tươi	đinh ghim	cây cảnh	tiệm thời trang
giấy da	rau tươi	cà văng	chim bay	bắp ngô
xe đạp	măng tre	hình vuông	chai dầu	tách trà
lại đây	bút chì	nhìn thấy	tắm	cắt móng tay
gót chân	môi	cảnh cây	cỏ tranh	đồ vật
bỉ đỏ	nhảy dây	uống thuốc	trên trời	bánh có nhân
dưới đất	cạo râu	sản gỗ	ấm trà	ớt
màu đỏ	đậu phụ	trong đêm	khoai tây	khoai lang
đi	cỏ	bạn nhỏ	nhà trẻ	giả sách
bác	chủ	anh trai	chị gái	mọi người
vội nước	đép lê	kính râm	ghế cao	hương muối
ghế thấp	ghế dài	phấn viết	bản chải	kem đánh răng
cái đuôi	quả táo	phích nước	con hổ	giấy đi mưa
gấu trúc	con khỉ	thiên nga	bỏ câu	chim ưng
con ếch	cây nến	con chuột	ông khói	bút bi
chim sẻ	khoai tây	chai bia	ảo bóng	chuông cửa
đồng hồ	giấy vệ	ánh sáng	bãi bảo	
bảo thức	sinh	mặt trời		

Tiếp xúc với môi trường và trò chơi học chữ với trẻ hai tuổi đến hai tuổi rưỡi

Giai đoạn này ngoài việc ôn tập lại những chữ đã học ở giai đoạn trước, chúng ta cần tiếp tục tăng cường dạy trẻ các từ đa âm tiết mới. Cho trẻ dùng nhiều cơ quan cảm giác để cảm nhận sự vật mà chữ viết biểu thị trong quá trình học chữ, đồng thời cho trẻ chơi các trò chơi.

Phần hai trong giai đoạn này xuất hiện kết cấu cụm từ thường gặp do từ chỉ số lượng và danh từ tạo thành.

Phần thứ ba xuất hiện các cụm từ thường gặp do động từ tạo thành. Nội dung của những cụm từ này rất cụ thể, trẻ rất dễ làm quen. Mục đích của việc học những cụm từ này là: Ôn tập chữ đã học. Nhận biết một số động từ và danh từ. Tăng độ chính xác khi trẻ dùng từ để nói. Là bước quá độ cho việc đọc câu sau này.

Phần thứ tư là những câu và những bài hát đơn giản. Những câu, bài hát này về cơ bản trẻ hơn hai tuổi có thể hiểu được, bài hát lại có vần, khi đọc có giai điệu như âm nhạc nên trẻ rất thích đọc.

Học chữ kết hợp với đọc chữ mang lại rất nhiều lợi ích, một là, đọc câu, bài hát thú vị hơn là đọc từ đơn. Hai là, đọc là hoạt động học chữ và củng cố việc học chữ một cách tự nhiên. Ba là, đọc bài hát thiếu nhi có lợi cho việc phát triển tư duy và trí tưởng tượng phong phú của trẻ. Bốn là, đọc có thể thúc đẩy khả năng biểu đạt của trẻ. Năm là, đọc câu rèn luyện khả năng đọc bằng mắt của trẻ, là kỹ năng đọc cơ bản vô cùng quan trọng. Cho nên khi bắt đầu dạy trẻ đọc chữ nhất định bạn phải chỉ từng chữ cho trẻ nhìn, tránh tình trạng trẻ chỉ biết đọc thuộc mà mắt không nhìn chữ.

Khi đọc câu ở giai đoạn này, bạn phải cầm tay trẻ vừa chỉ từng chữ vừa đọc, không yêu cầu trẻ biết đọc câu độc lập. Đọc câu độc lập là phương pháp áp dụng cho trẻ ba tuổi hoặc trên ba tuổi.

Bảng chữ:

Phần thứ nhất:

em trai	em gái	cậu
thầy cô giáo	đường sắt	cửa hàng
nhà mái bằng	phố lớn	nhà ăn
sách dày	sách mỏng	bóng đèn
đèn pin	bóng đèn pin	thùng nhựa
ga giường	gối	gương soi
khăn lau	gậy chống	mì tôm
bắp cải	bánh bao	xi dầu
	nhân đường	
mì chính	bút màu	nồi nhôm
giới bộ	rễ cây	hồ nước
than quả bằng	kẹp gấp than	cái khều than

thơm quả	bảo vàng	chuột túi
hươu cao cổ	con công	chim én
con lươn	hình tròn	hình vuông
hình tam giác	thuyền gỗ	thuyền buồm
tàu thủy	trời nắng	đêm trăng
chờp	tuyết rơi	xe tải
xe cứu thương	xe phun nước	xe máy
con trạch	xe buýt	rèn sắt
cửa hàng thực phẩm	đường phố	thối bong bong
ngọc trai	lá vệt gỗ	kim khâu
tương vừng	tương lạc	cầu vồng
áo	hình dạng	mặt trăng
bị kẹt	cứu mạng	nắng lên
đánh người không tốt	chấn bông	thăm len
lông mày	nhà ăn	rác
cái chổi	con ruồi	con kiến
bồn cầu	cái hót rác	chuối tiêu
ngọn tháp	chùa chiền	sư tử
hồ ly	sỏi xám	lạc đà
con cứu	con nhím	con dơi

rắn độc	con bướm	ong mật
ve sầu	con cua	chuồn chuồn
châu chấu	đế mèn	giun đất
ốc sên	con nhện	con tắc
tàu hải quân	ca nô	thuyền
nấm hương	anh đào	quả lựu
quả đào	quả dưa	củ sũ
quả cam	quả vải	quả lê
quả nho	quả quýt	quả hồng

Phần thứ hai:

một quả chuối	một đôi ủng	một hạt đậu Hà Lan
một chồng gạch	một quả cam	một con chạch
một cái ấm pha trà	một cốc nước	một bìa đậu phụ
một cây nến	một đĩa bánh	một bao thuốc lá
một lá cờ	một chai xi dầu	một tấm ảnh
một gia đình	một hộp bánh quy	một bát thuốc
một cánh cửa	một cơn gió	một bông hoa
một chậu nước lạnh	một quyển album	một cặp kính
một nồi cháo	một bệnh viện	một chiếc đèn lồng
một thước vải		

Phần thứ ba:

mở khóa	rót trà	xếp hình
chơi đàn	chơi công viên	mở ngăn kéo
đóng cửa sổ	thả bóng bay	soi gương
quét tường	lau bản	tươi hoa
kéo rèm	xách lán	ngồi ghé
xào rau	rửa cốc uống trà	đeo đồng hồ
lau giấy	đi tắt ngắn	phơi quần áo
bỏ mũ ra	xem báo	cạo đầu
chờp mắt	hỉ mũi	cắt móng tay
gãi chân	bê bò	cho mèo ăn
đánh chó	nuôi gà	chăn trâu
quét lá cây	mua sách	nhỏ cỏ
nấu cơm	ăn thịt	bỏ dưa hấu
đi bộ	trèo thang	chạy bộ
khieu vũ	leo núi	đóng hộp gỗ
uống trà	nấu táo đỏ	đi ô tô
quẹt diêm	gọi chủ	gọi đi
sửa đường	xây nhà tầng	quét đường
chèo thuyền	đi nhà ăn	đi nhà trẻ

dọn giả sách	đốt than	đổ rác
giữ vệ sinh	đi xe đạp	gọt táo
trải ga giường	gối lên gối	đắp chăn bông
treo cặp sách	đặt bảo thức	vận vỏi nước
chống gậy	lấy kem đánh răng	thay giấy
đốt hương muỗi	hấp bánh bao	rán bánh
cho mi chính	gọt bút chì	đập muỗi
đập ruồi	đào đất	bóc vỏ chuối
gặm mía	xây nhà cao tầng	hái nấm

Phần thứ tư:

Gà con kêu chiếp chiếp chiếp; mèo con kêu meo meo meo.

Cá bơi trong nước, chim bay trên trời.

Cưỡi ngựa gỗ, chơi cầu trượt, ngồi đu quay.

Ô tô nhỏ bim bim bim; xe buýt to pin pin pin.

Mẹ yêu ơi; con nghe lời, nhắm mắt lại, đi ngủ thôi.

Con biết đi giày, biết đội mũ, ông nói con là em bé ngoan.

Cái bàn cao, cái ghế thấp, ngồi ngay ngắn, để đọc sách.

Bạn hát, tôi múa, các bạn nhỏ thật là vui.

Đường phố rộng, đường phố dài, hai bên đường toàn nhà cao.

Công viên đẹp, công viên to, có núi, có nước, có hoa tươi.

Con sóc nhỏ, cái đuôi dài; thỏ trắng to, cái đuôi ngắn; em búp bê không có đuôi.

Vui quá vui thật là vui, trong đèn lồng nến đã thắp lên.

Đi bệnh viện, đi khám bệnh, không sợ uống thuốc, không sợ tiêm.

Hình xếp đẹp, xếp một lát, cầu đã xây.

Đom đóm nhỏ, bay qua bay lại va vào đèn.

Trong album có dán ảnh, bố mẹ, bé và bà.

Đồng hồ kêu reng reng reng, ông ơi ông mau dậy thôi.

Đập con muỗi, đập con ruồi, tiêu diệt kẻ hại người.

Bé thích vẽ, bé vẽ quả dưa hấu to to.

Trên trời có tuyết rơi, dưới đất phủ màu trắng.

Ngọn tháp cao, lên trời xanh, em trèo lên tháp, nhìn rất xa.

Mẹ xách làn đi chợ, mua về một lọ tương.

Trăng cong cong treo trên trời.

Sao lấp lánh, chớp chớp như mắt em.

Cái gì tròn, bóng bay tròn; cái gì vuông, cái hòm vuông; cái gì ngắn, que diêm ngắn; cái gì dài, củ măng dài.

Bé ngồi thuyền, bé chèo thuyền, thuyền lắc lư, thật là thích.

Gió đến rồi, mưa đến rồi; thần sấm ơi, mau mang trống đến đây đi.

Chim khách kêu, kêu khách khách, khách đến rồi, khách đến rồi!

Tài liệu tham khảo dạy chữ dạy đọc cho trẻ hai tuổi rưỡi đến ba tuổi

Nội dung học chữ học đọc cho trẻ gần ba tuổi phải sâu và rộng hơn, nhưng phương pháp vẫn phải đa dạng, không được xem nhẹ môi trường dạy trẻ và đặc biệt vẫn phải coi trọng phương pháp học chữ qua trò chơi.

Với trẻ thích thơ cổ, người dạy trẻ có thể viết lại những câu thơ mà trẻ đã học cho trẻ đọc. Tương tự có thể viết ra cả những bài hát mà trẻ hay hát.

Nên chú ý tạo hứng thú đọc cho trẻ. Ngoài phương pháp hướng dẫn trẻ đọc câu, đọc bài hát, người lớn nên chọn cho trẻ những loại sách có hình vẽ đẹp, chữ to, nội dung đơn giản, đọc một lần là thuộc. Trẻ phải nhận biết được những chữ trong sách; đọc quyển nào học thuộc quyển ấy.

Sau khi đọc xong một quyển thì mới đọc sang quyển khác, thỉnh thoảng đưa trẻ đi cửa hàng mua sách.

Với những chữ khó nhớ trong sách thì phải dùng thẻ chữ phóng to treo lên tường, để trẻ nhìn thấy và đọc hàng ngày.

Bảng chữ:

Phần thứ nhất:

quạt trần	quạt bán	quạt quay
quạt cây	phích cắm	dây điện
công tắc	lịch	sa lông
cái tẩy	tạp chí	cái lược
bản trang điểm	nước hoa	kẹp tóc
giường đệm lò xo	tủ đầu giường	gạt tản
cái lau nhà	kem dưỡng da	cầu thang
phòng làm việc	khăn tay	khăn mặt
bản đồ	bản đồ thế giới	biểu ngữ
ơi	cầu trượt	đu quay
quẩy	phòng ngủ	làn can
cờ tướng	cờ vây	trùng biến hình
thẻ chữ	xả phòng thơm	bách hóa

hiệu sách	xe tải trọng lượng lớn	cần cầu
khẩu trang	công viên thiếu nhi	xe điện trẻ em
cảnh sát giao thông	người đưa thư	sáng sớm
buổi trưa	buổi tối	lòng bàn tay
mu bàn tay	lưỡi	bụng
mông	nội	cảm ơn
xin lỗi	tạm biệt	đèn đỏ dừng lại
đèn xanh được đi		

(Tên bố mẹ, tên bé, địa chỉ gia đình, nơi làm việc của bố mẹ)

Phần thứ hai:

chải đầu	sức nước hoa	xát xả phòng
giặt khăn tay	xem bản đồ	chơi đu quay
đọc bài hát	học thơ cổ	quét nhà
rắn quấy	đốt lửa	sờ mặt
ăn kem		sửa giày
chảo hôi	đá	cúi người
lau nhà	trèo cầu thang	trượt băng
dệt vải	đeo khuyên tai	đeo dây chuyền

đản biểu ngữ	rột nước	vịn lan can
đi bách hóa tổng hợp	bịt mắt bắt dê	cắt tóc
thẻ lười	vỗ bụng	kể chuyện
thức dậy	đi ngủ	cởi quần áo
cải cúc	cờicúc	nghe nhạc
vỗ tay	đi trên dây thép	cắt tóc
hợp	chơi trò chơi	chơi bài
câu cá	xem ti vi	nghe đài
đánh lười	chạy thi	đi dạo
nêu câu hỏi	đếm	chạy
cho gả ản	trồng hoa	tưới hoa
nhỏ cô	bón phân	mua đồ
ản sôcôla	đấu vật	đi chân đất
đi xe buýt	đoản câu đố	ngã lộn nhào
học tiếng Anh	vá quần áo	may vá
mở máy	trồng hoa màu	gánh
lảm ruộng	cuốc đất	yêu hoa cỏ
xê lịch	đeo khẩu trang	nói

Phần thứ ba:

ổng khối cao	non xanh	từ điển dày
đường hẹp	đường rộng	ngô hẹp
thân cây to	cánh cây nhỏ	biển lớn
ao nhỏ	dây thừng dài	đoạn dây ngắn
búa đinh nặng	bông nhẹ	giếng nước sâu
suối cạn	đường cong	đường thẳng
núi xanh	nước biếc	vòng tròn
miếng gỗ vuông	quýt vàng	hoa đỏ
mặt trắng	tóc đen	chạy nhanh

Phần thứ tư:

Gà mái mẹ, mặt hồng hào, kêu cục cục, đẻ ra trứng.

XX(tên bé) đi máy bay, bay lên trời, cô mặt trắng chào đón bạn!

Cá vàng nhỏ, thật là xinh, bơi tung tăng trong làn nước.

Chít chít chít, chít chít chít, tôi là chuột, tôi là chuột.

Meo meo meo, meo meo meo, tôi là mèo, tôi là mèo.

Hươu cao cổ, mình rất cao, cái cổ dài lắc qua lắc lại.

Một ngôi sao, sáng lấp lánh, nhiều ngôi sao, đếm mãi đếm mãi mà không hết.

Bé ăn nhanh, bé ăn ngon, chua ngọt đắng cay bé đều thử.

XXX tập thể dục, giơ cao tay, uốn cong lưng.

Bố viết chữ, bé học chữ, không chữ nào bé không nhớ.

Khăn tay nhỏ, bé xì mũi, bé dùng xong cất vào túi.

Con ngỗng trắng, mặc áo trắng, nhưng trên đầu đội mũ đỏ.

Ong mật nhỏ, ong mật nhỏ, bay về tây, bay về đông, bận hút mật mang cho đời.

Tạm biệt thầy, tạm biệt cô, mai gặp lại, cảm ơn thầy, cảm ơn cô, đã cho em biết bao chữ.

Chú dê nhỏ, kêu be be, lúc gọi mẹ, lúc gặm cỏ.

Con kiến nhỏ, rất cần cù, từ sáng sớm đến tối mịt, kiến xây tổ, kiến kiếm mồi.

Sợi nilông dài và mảnh, trên nổi trời, dưới tiếp đất.

Ngồi theo hàng, ăn hoa quả, bạn một quả, tôi một quả, Tiểu Hoa chưa đến, để lại một quả.

Bướm bướm kia, bay bay mãi, rắc phấn hoa cho cây lá.

Tài liệu tham khảo dạy chữ, dạy đọc cho trẻ từ sau ba tuổi đến năm, sáu tuổi

Trẻ sau ba tuổi nhanh chóng chuyển sang giai đoạn đọc. Nếu lúc nửa tuổi trẻ đã bắt đầu được tiếp xúc với học chữ và thói quen này được duy trì đến tận lúc ba tuổi, thì trẻ sẽ tương đối thuận lợi khi học đọc, lên bốn tuổi trẻ đã có thể đọc rất nhiều. Nếu trước ba tuổi trẻ chưa được học chữ, hoặc việc học chữ không hiệu quả, không kiên trì, thì sau khi trẻ ba tuổi, người lớn có thể bắt đầu luyện cho trẻ theo phần đầu của tài liệu tham khảo này. Bạn cũng có thể luyện cho trẻ đọc câu, đọc đoạn văn, đọc bài hát, để trẻ học chữ trong khi đọc. Đương nhiên, cũng có thể kết hợp cả hai cách trên. Điều quan trọng là tài liệu lựa chọn phải thú vị, cách dạy phải sinh động, kiên trì, khiến trẻ háng hái, tạo thói quen tốt cho trẻ, nhất định sẽ có hiệu quả.

Không nên cho rằng trẻ chỉ có thể đọc những chuyện đã từng gặp trong cuộc sống hoặc những câu, những từ trẻ có thể hiểu được. Mà ngược lại, việc dạy chữ, dạy câu, dạy bài văn cho trẻ nên đi trước một bước so với tư duy và trí tưởng tượng của trẻ. Người dạy cần hướng dẫn trẻ trải nghiệm cuộc sống và làm phong phú thêm sức tưởng tượng của chúng. Khi trẻ hơn ba tuổi, nội dung của chữ, từ, câu, bài văn cho trẻ đọc phải sâu hơn và rộng hơn, chỉ cần trẻ có hứng thú đọc sách, thì cho dù trẻ không hiểu hoặc chỉ hiểu chút ít cũng rất có ích. Quách Mạt Nhược đã nói: “Thích đọc sách,

không cần phải hiểu sâu”. Chúng ta nên hiểu rằng, khi đọc được nhiều sách thì tự nhiên trẻ sẽ “hiểu sâu”.

Chúng ta cũng nên cho trẻ sau ba tuổi đọc một chút về thành ngữ. Người lớn đọc ra vài câu có sử dụng thành ngữ sau đó cho trẻ đọc lại thành ngữ. Cách này có thể tăng hứng thú đọc thành ngữ cho trẻ. Chỉ cần trẻ thích, chứ không cần trẻ hiểu sâu.

Có những trẻ ba, bốn tuổi đã trở thành “fan” của sách, chúng thích đọc sách, không thể rời xa sách. Đây vốn là thói quen tốt, nhưng trên đời chuyện gì mà làm quá đều sẽ trở thành sai lầm. Bởi vậy nên chú ý: Tuy việc đọc rất quan trọng, nhưng hướng dẫn trẻ tiếp xúc thực tế, làm phong phú thêm cảm nhận cuộc sống của trẻ mới là điều quan trọng nhất. Chúng ta phải kết hợp việc học chữ, đọc sách của trẻ với việc làm phong phú cuộc sống của trẻ, để phát triển phẩm chất trí lực và phẩm chất tâm lý phi trí lực của trẻ. Khi trẻ đọc sách phải chú ý tư thế ngồi, ánh sáng và không chế thời gian thích hợp, nên giữ gìn cẩn thận thị lực của trẻ. Ngoài các câu chuyện cổ tích bạn có thể hướng dẫn trẻ xem các sách về khoa học, lịch sử địa lý, tiểu sử nhân vật, báo thiếu nhi. Hãy tạo dựng hứng thú đọc sách cho trẻ.

Bảng chữ:

Phần thứ nhất:

một	hai	ba	bốn	năm	sáu	bảy	tám	chín
mười	mắt	mồm	lưỡi	chân	nam	nữ	người	cổ
đất	ruộng	cung	giếng	thuyền	đồng	hào	xu	trượng
thước	tắc	cân	mức	công	nhà	bạc	đồng	thép
nhôm	lính	giết						

mạ	cung tên	học tập	hát
mùa	ở giữa	tự mình	sức
đánh trận	hải dương	giả	hàng mẫu
ảo giê	đỉnh núi	cờ tổ quốc	cản cờ
đuổi đi	mổ hỏi	đi theo	nghe lời
câu chuyện	chỗ ngồi	đại hội thể thao	cô bé
bên cạnh	tránh đường	bắt được	cái gì
đất cát	giải phóng quân	nghĩ một chút	vali
nguy hiểm	khẩn bản	lốp xe	cao su
trôi lại	lạnh như đá	cho nó	trả lời
tiễn khách	ngheñh ðòn	ngày nay	mấy tuổi
giúp ðỡ	cái cuộc	biển gỗ	họ tên
tiếng vang	âm nhạc	đọc kinh	biết
hôm qua	khát	hoa hương đương	hoàng anh
chim khách	mất	thành phố	nông thôn
bỏ lại	tìm	ngay ngắn	lái xe
thối tất	lột ða	trong sáng	phơi khô
chôn vùi	trước ðáy	rừng rậm	sinh bệnh

bị viêm	thẻ công tác	mùi tanh	tỉnh dậy
con tem	sưu tầm tem	trốn tránh	đồng cỏ
chảy ảo ảo	ghi nhớ	giun đất	con nhện
đồng cứng	khô hẻo	diễn kịch	đồng vai
mong chờ	cảnh	chập tối	du xuân
đội cho mát	đau	vứt bỏ	ép chặt
phê bình	cắn một miếng	rón	đá điều
phóng nhanh	bị mất	quả cá	củ cải
cải bỏ xoi	rau cần	rau hẹ	phả hoại
sóng biển	bả ngoại	ngủ ngời	đôi rồi
mệt rồi	ống hút	hoa sen	ngó sen
cải đuôi	kho hàng	phép toán	bệnh viện
đòn gánh	nóng nọc	búa đinh	sạch sẽ
yên tĩnh	đổi đời	con khi	mềm mại
cứng đanh	thích	đứt dây	kêu gọi
bước qua	xếp ngay ngắn	dễ chịu	thông minh
thủ vị	chạy trốn	ưỡn ngực	cố sức
bay	sân tập	cải dù	kính viễn vọng
cảnh sát	thả lưới	viên gạch	vuốt ve
lâm bản			

Phần thứ hai:

đen-trắng	nhANH-chẬM	trƯỚC-sau
xa-gần	bẬT-tẮT	vào-ra
trên-dưới	trong-ngoài	cao-thấp
nhẹ-nặng	lỚN-nhỎ	mỀM-cỨNG
dài-ngắn	rỘNG-hẹp	dày-mỎng
trái-phải	đẾN-ĐI	yẾu-ghỀt
tỐT-xẤu	đẸP-xẤu	thƠM-thỎi
CÓ-kHÔNG	SỐNG-chẾT	CẦN- KHÔNG cần
trong - ỚC	SÁNG-tỐI	SÂU-nÔNG
thô-mảnh	vuÔNG-tròn	cong-thẮng
đẮng-ngỌt	ra-vào	tròn-khuyẾT
nhIEu-ít	ngANG-dọc	thẮng-ngHIỀng
nỔi-chìm	lẠNH-nỔng	ngàY-đỀm

Phần thứ ba:

một cái sáo	một bài thơ cổ	một cuộn len
một chiếc tàu	một chiếc xe ô tô	một cuộn giấy bản
hải quân		
một gốc cây	một chiếc ti vi màu	một đĩa kim chi

một sợi dây chuyền	một kỷ túc xá	một đoàn tàu
một lần du lịch	một chiếc máy bay	một bức thư
một quán bài	một bãi cỏ	một tòa bảo tháp
một vàng trắng sáng	một con lạc đà	một bụi cỏ
một căn phòng	một bầy sỏi	một hạt ngọc trai
một hàng cây	một con voi	một chiếc nhẫn
một đôi chim én	một tiếng sáo	một đôi giấy bóng
một lỗ chuột	một chiếc đàn piano	một trận cuồng phong
một cảnh hoa	một bộ phim	một bữa cơm tối

Phần thứ tư:

một bát cơm đầy	mạ xanh	răng trắng
hoa đẹp	biển mênh mông	đỉnh núi cao
cây sáo dài	đại hội thể thao	từng dãy ghế ngồi
	nào nhiệt	
cô bé nghe lời	máy bay màu bạc	từng hạt cát vàng
con gấu vụng về	lò than đỏ hồng	dạ hội vui vẻ
cần câu cao	ếch kêu ộp ộp	chiến sĩ oai hùng
khăn trải bàn đẹp	lốp bền	chuông xe reng reng
nước lạnh như băng	ông cười ha hả	giai điệu đẹp
chim én bay	họa mi và hoàng anh	thành phố cô nhá

	thích hát	cao tăng
nông thôn có cây bao bọc rừng cây rậm rạp	lái xe chuyên tâm lái từng bậc thềm	xe jep chạy nhanh nước chảy ào ào
cán phòng sáng trưng Cô khô hẻo	con giun bò chậm chậm cánh đang rộng	chim quên kêu gù gù sỏi xảm đàng ghét
quả hồng giống đen lòng sen nở đầy ao	đá điêu biết chạy cả tím	dây chuyền vàng sòng võ
máy kêu ồm ồm hoa sen mềm mại sản sạch sẽ thảm len mềm mại sản vận động rộng rãi	khuyên tai đẹp cái đuôi cong lên phòng đọc sách yên tĩnh cây gậy cứng đánh chiếc dù từ từ bay xuống	lá cây bay xuống kho chất đầy hàng chủ khi hoạt bát, hiếu động ruộng đồng mệnh mỏng kính lúp thú vị

Phần thứ năm:

Khách đến nhà, bé mời ngồi. Mẹ đi làm, bé tạm biệt mẹ.

Vịt con, gà con gặp nhau, cùng đi bắt giun, cùng đi chơi.

Hai con mèo hoa, meo meo meo, mắt rất tròn, râu vênh hai bên.

Trời nóng trèo ngọn cây, vừa kêu lại vừa gào, chuyện gì cũng không hiểu, mà lại nói hiểu rồi. (con ve)

Miệng như cái xẻng, chân như cái quạt, khi đi lắc lư, bơi trên mặt nước. (con vịt)

Da mặt dày, trong bụng rỗng, đánh ba roi, kêu tùng tùng tùng. (cái trống)

Một con ngựa hai người cưỡi, một đầu lên cao thì một đầu xuống thấp, ngựa không biết chạy, nhưng người cưỡi rất vui. (cái bập bênh)

Đèn lồng đỏ, đèn lồng xanh, có người thích, có người sợ. (quả ớt)

Trên đầu lửa cháy lớn, trên người toàn nước mắt, càng đốt càng nhỏ lại, cuối cùng biến mất luôn. (cây nến)

Toàn thân đỏ rực, trong lòng sáng trưng, ngày lễ treo lên, mặt cười hớn hở. (đèn lồng)

Một chiếc chăn nho nhỏ, chỉ đắp miệng, đắp mũi, phòng bệnh giữ vệ sinh, ai cũng phải chuẩn bị. (khẩu trang)

Một chiếc cầu, bắc trên đất, khi lên trèo, khi xuống trượt. (cầu trượt)

Anh em bảy tám người, ngồi quanh một chiếc cột, nếu mọi người xa nhau, thì áo quần rách nát. (củ tỏi)

Một chú chim trắng nhỏ, biết bay không biết kêu, đánh thì chú bay đi, không đánh chú rơi xuống. (quả cầu lông)

Ngựa không ăn cỏ, thân làm bằng xương, cưỡi lên thì chạy, không cưỡi đứng yên. (cái xe đạp)

Em bé đầu tròn, đập một cái, nhảy một cái. (quả bóng da)

Căn phòng thủy tinh nhỏ, bên ngoài xây tường rào, bên trong nóng hừng hực, bên ngoài lạnh như băng. (phích nước nóng)

Một miếng bánh vuông, khi tằm thổi bột, càng tằm càng nhỏ, tằm xong thì mất. (xà phòng thơm)

Đầu đội mũ đỏ, mặc áo trắng tinh, dáng đi điệu, vờn cổ nói chuyện. (con ngỗng)

Vốn dĩ thấp bé, tính khí thất thường, gặp lửa kêu to, mọi người rất thích. (pháo)

Vừa chạy vừa nhảy, chẳng cần đến ai, đẩy đi đẩy lại, đánh rất là vui. (chơi bóng rổ)

Ban ngày thì ngủ, ban đêm thì chơi, lấp lánh trên đuôi, một ngôi sao sáng. (đom đóm)

Giống chim mà không phải chim, bay cao hơn chim, bay lên kêu âm ầm, không bay thì yên lặng. (máy bay)

Tinh thần rất tốt, không bao giờ ngủ, người nhỏ sức lớn, không ngã bao giờ. (lật đật)

Sinh ra đầu rất trắng, rất thích bơi đầu đen, khi rồi thì đội mũ, khi bận để đầu trần. (bút lông)

Người nhỏ sức không nhỏ, đoàn kết lại cần cù, khi thì chuyển lương thực, khi thì đi đào hầm. (con kiến)

Một cô gái nhỏ, sống ở trong nước, người mặc váy hồng, ngồi trên thuyền xanh. (hoa sen)

Đôi mắt giống viên ngọc, người mặc áo hoa đỏ, sống trong cung thủy tinh, tự tại và nhớn nhọc. (cá vàng)

Trong ao một cái khay, mưa rơi không đọng đầy, mưa nhỏ rơi rơi mãi, ngọc trai từng hạt một. (lá sen)

Một dãy nhà dài, rất nhiều cửa sổ, trận gió vừa thổi qua, tiếng hát truyền đi khắp. (cái đài)

Phần thứ sáu:

Kẻ tung người hứng	thuận buồm xuôi gió	giống như in
vô cùng hỗn loạn	đen kịt như sơn	mệnh mỏng bất ngát
nóng như lửa đốt	cổ gồng vượt lên	người đồng nghìn nghị
bữa đực bữa cái	ba đầu sáu tay	muôn hồng nghìn tía
muôn trùng khó khăn	nổi trận lôi đình	phô trương tài cán
tha hồ vẫy vùng	cát bay đá chạy	từng li từng tí
trăm phương nghìn kẻ	nghìn quân vạn mã	tâm trí lơ đãng

mở cở trong bụng	sáng dạ tinh mắt	bình tĩnh điềm đạm
thiên la địa võng	chân trời góc biển	vô pháp vô thiên
uế oải ủ rũ	ngựa xe như nước	cải cọ vô lý
vô công rồi nghề	tử tử chu đáo	muôn màu nghìn vẻ
nhiều vô kể	vô phương cứu chữa	ngồi không ăn bằm
nửa ngỗ nửa khoai	không cánh mà bay	tranh thủ từng giây từng phút
hùng hùng hổ hổ	tay không rời sách	hoa chân mùa tay
dải dòng văn tự	gió mưa mít mùng	máu chảy đầu rơi
vui mừng phấn khởi	cầu sao được vậy	thả chết không khuất phục
bản tin bản nghi	thắng lợi liên tiếp	mỏ hôi ướt đầm lưng
không có việc gì khó	chim kêu hoa nở	đến nơi đến chốn
chỉ sợ lòng không bền		
hào quang muôn trượng	đồng cam cộng khổ	tiêu diệt toàn quân
trầm lặng ít nói	nói ngon nói ngọt	đơn thương độc mã
lang sõi chặn đường	lông lang dạ sỏi	lộ rõ chân tướng
suy nghĩ hết cách	hùng thủ đạt đảo	thẹn quá hóa thù
xuất quỷ nhập thần	tính toán như thần	vươn người đúng đây
thành đồng vách sắt	nom nớp lo sợ	

Con người khi còn nhỏ, tinh thần rất tập trung; khi trưởng thành suy nghĩ phân tán. Thế nên phải dạy dỗ sớm, đừng bỏ lỡ mất cơ hội.

Nhan Chi Thôi

Dạy người phải dạy từ nhỏ. Trẻ nhỏ giống như mầm non, phải vun đắp cẩn thận, mới có thể sinh trưởng phát triển.

Nếu không tuổi thơ sẽ bị tổn thương, không bị thui chột thì cũng khó thành tài. Cho nên giáo dục tiểu học là cái gốc của công cuộc xây dựng đất nước; giáo dục trẻ nhỏ lại là gốc của gốc.

Đào Hành Tri

TÀI LIỆU HỌC CHỮ, HỌC ĐỌC DÀNH CHO TRẺ EM

Khi lựa chọn tài liệu học chữ, học đọc cho trẻ cần chú ý những điểm sau. Một là, nên xem lượng chữ trẻ học nhiều hay ít để lựa chọn tài liệu đọc tương ứng, giảm bớt khó khăn cho trẻ. Hai là, lựa chọn nội dung mà trẻ cảm thấy mới lạ và dễ hiểu, phù hợp với độ tuổi và trình độ của trẻ. Ba là, tài liệu dành cho trẻ phải thú vị.

Tài liệu như thế nào thì được gọi là thú vị?

Có vần có điệu, đọc thuận miệng;

Các câu chuyện về các con vật, truyện cổ tích;

Bài hát cho trẻ em, câu đố có thể phát triển tư duy và khả năng tưởng tượng;

Truyện cười, bài vè;

Chuyện lạ, chuyện li kỳ, tri thức khoa học cho trẻ em.

Nên đưa những chuyện trẻ đã trải qua và những mong ước tương lai của trẻ vào trong những tài liệu tự sáng tác, như thế trẻ sẽ cảm thấy vô cùng thân thiết.

Dưới đây là một số tài liệu tham khảo cho độc giả lựa chọn. Hi vọng tất cả các trẻ em đều biết chữ sớm để dần bước vào thế giới đọc, thỏa sức vùng vẫy trong biển tri thức.

CÂU ĐỐ VÀ BÀI HÁT TRẺ EM

Câu đố (chú ý không nên cho trẻ biết trước lời giải)

Một con bướm, bay lên cao theo gió, muốn lên trời chơi, cái dây kéo nó lại. (con diều)

Một bông hoa, thật kỳ lạ. Trời nắng treo trong nhà, trời mưa cầm trên tay. (cái ô)

Tôi cười với bạn, bạn cười với tôi. Tôi đưa tay kéo bạn, nhưng không thấy bạn đâu. (soi gương)

Có lúc treo trên sườn núi, có lúc treo trên ngọn cây, có lúc giống cái đĩa tròn, có lúc giống cái liềm gặt lúa. (mặt trăng)

Hạt ngọc trai đậu trên cỏ. Sợ nắng chiếu, sợ gió lay, muốn xem ngọc trai, em phải dậy sớm. (hạt sương)

Một bàn tay, có nhiều ngón, ngón tay thô, không làm việc. Cởi găng tay màu vàng, hiện ra anh chàng màu trắng. (chuối tiêu)

Một thầy thuốc giỏi, chuyên khám bệnh ở trong rừng. Miệng nhọn giống dao mổ, gắp ra từng con sâu. (chim gõ kiến)

Đầu rất tròn, không xương, không thịt, chỉ có da. Khi đánh nhảy cao ba thước, bụng chứa toàn hơi. (quả bóng da)

Hai anh em dài như nhau, một ngày ăn ba bữa; chỉ ăn cơm rau không uống canh, chua ngọt đắng cay đều nếm trước. (đôi đũa)

Người cong cong, giống trăng lưỡi liềm, không có miệng chỉ có răng; sáng sáng chải tóc em thẳng mượt. (cái lược)

Bé vừa trắng, lại vừa tròn, mùa đông ngồi trên đất, không sợ gió thổi, chỉ sợ nắng soi. (người tuyết)

Dao không chém được, tay không cầm được; ai cũng cần trong cuộc sống. (nước)

Nói nó là trâu, nó không biết cày; tuy sức lực không lớn, nhưng mang cả nhà đi. (ốc sên)

Một cái hộp hình vuông, một nhóm cùng sinh sống, mỗi một người đi ra, ra cửa là bốc cháy. (diêm)

Giống quả hồng mà không có nắp. Chua ngọt nhiều dinh dưỡng, vừa là hoa quả vừa là rau. (quả cà chua)

Cây cong cong, dây cong cong, treo từng chùm ngọc trai; màu tím màu xanh thật đẹp mắt, chín thì ngọt xanh thì chua. (quả nho)

Một tờ giấy nhỏ nhưng ôm trọn cả núi cao, biển lớn. (bản đồ)

Hai anh em, cả đời không gặp nhau, nhưng anh nghe được điều gì, em nghe được điều ấy. (tai)

Trong động không đáy có chiếc cầu, một đầu chạm đất một đầu rung rinh, sơn hào hải vị đi qua cầu, sang bên kia thì chẳng thấy đâu. (lưỡi)

Mây thấy nó nhường đường, cây thấy nó vẫy tay, mạ thấy nó cong người, hoa thấy nó gật đầu. (gió)

Vừa có chân lại vừa có tay, lúc thì bò lúc thì đi, khi đi giống như người, khi bò lại giống chó. (con khỉ)

BÀI HÁT THIẾU NHI

Gà mẹ mắng gà con, con thật là đồ ngốc, dạy con cục cục cục, con lại cứ cướp cướp.

Mọi người xếp hàng vào, cún con mèo con tập thể dục. Chị hươu sao hô, một hai ba bốn, làm rất tốt.

Com gạo tẻ, rất là thơm, chúng ta cùng đến thử. Ăn nhanh, ăn no, không làm rơi com lên trên bàn.

Một hai ba bốn năm, lên núi bắt hổ. Không bắt được hổ, lại bắt được sóc. Có mấy con sóc? Một hai ba bốn năm.

Đánh đu, đánh đu nào, em gái ơi, đứng bên trên, theo hướng gió, đu thật nhanh. Ra sức nào, một hai ba, đu lên cao, đu đi xa, giống con bướm bay lên trời.

Gió mùa thu thổi, cành cây đung đưa, lá đỏ, lá vàng rơi xuống đất. Lá đỏ, lá vàng bay như bướm.

Cào cào nhỏ, học nhảy cao, nhảy lên cỏ. Bật một cái, tách một cái, “ai nhảy cao như tôi”, cỏ rung rinh, ngã lộn nhào.

Trống của em kêu tùng tùng, em nói gì trống đều hiểu. Em nói trống ơi kêu ba tiếng, trống nói “tùng tùng tùng”. A nhưng không được, em gái còn đang ngủ, em bảo trống ơi đừng kêu nữa, trống nói “hiểu, hiểu, hiểu!”

Giọt mưa nhỏ, tách tách tách, rơi xuống vườn hoa, hoa cười nở miệng.

Giọt mưa nhỏ, tách tách tách, rơi xuống ao cá, cá mừng vẩy đuôi.

Giọt mưa nhỏ, tách tách tách, rơi xuống ruộng đồng, mạ non mừng ngóc đầu lên.

Búp bê vải, búp bê vải, mắt to, tóc đen. Cả ngày cười rất tươi, không bao giờ nói chuyện. Em ôm lấy búp bê, chị làm mẹ búp bê nhé.

Một ngôi sao, rất cô đơn, hai ngôi sao, tỏa ánh sáng. Ba bốn năm sáu rất nhiều sao, chiếu sáng cả bầu trời.

Ai đấy? Gõ vào cửa sổ soạt soạt soạt. Là tôi, bông tuyết nhỏ, tôi đến từ trên trời, nói với bạn mùa đông đến rồi đấy!

Khăn tay nhỏ, để lau mũi, hàng ngày ở với em. Trời mưa đất trơn, bạn nhỏ bị ngã, em đỡ dậy. Giúp bạn lau bùn ở trên người, cô khen em là em bé ngoan.

Một hai ba bốn năm sáu bảy, bảy sáu năm bốn ba hai một, bảy cô đến hái quả, xách theo bảy chiếc làn. Bảy loại quả, bảy hình dáng: táo, đào, lựu, hồng, mận, hạt dẻ, lê.

Khỉ đuôi dài, thỏ đuôi ngắn, đuôi sóc giống cái ô. Vịt đuôi bẹt, gà trống đuôi cong cong, đuôi công như chiếc quạt.

Đường Tăng cưỡi ngựa, theo sau có Tôn Ngộ Không. Tôn Ngộ Không chạy rất nhanh, theo sau có Trư Bát Giới. Trư Bát Giới mũi rất dài, theo sau có Sa hòa thượng. Sa hòa thượng gánh hành lý, theo sau có lão yêu bà. Lão yêu bà, thật là xấu, lừa Đường Tăng và Bát Giới. Đường Tăng, Bát Giới thật hồ đồ, là người là yêu ma không nhận ra. Không nhận ra, bị mắc lừa, may có Tôn Ngộ Không mắt rất sáng. Mắt rất sáng, phát hào quang, giờ cao gậy Như Ý. Gậy Như Ý thật lợi hại, yêu ma quỷ quái tiêu diệt hết.

Mẹ đừng bảo con còn nhỏ, con biết mặc đồ, biết rửa chân. Bố đừng nói con còn nhỏ, con biết lau bàn, biết quét nhà. Bố mẹ bận đi làm, con biết làm rất nhiều việc.

Bạn nói một, tôi nói một, mèo con rất thích rửa mặt. Bạn nói hai, tôi nói hai, con công xòe cái quạt. Bạn nói ba, tôi nói ba, lạc đà cõng hai quả núi. Bạn nói bốn, tôi nói bốn, con nhím mọc gai trên người. Bạn nói năm, tôi nói năm, hươu sao trên đầu mọc cây con. Bạn nói sáu, tôi nói sáu, vịt thích bơi trong nước. Bạn nói bảy, tôi nói bảy, gà trống gọi mọi người thức dậy. Bạn nói tám, tôi nói tám, ếch kêu ộp ộp ộp. Bạn nói chín, tôi nói chín, cá heo dùng đầu đánh bóng. Bạn nói mười, tôi nói mười, vẹt học nói rất là tài.

Nước suối nước suối bạn đi đâu? Tôi chảy vào hồ ao sông suối. Nước sông nước sông bạn đi đâu? Tôi chảy vào biển cả.

Chim non thức dậy rồi, cùng em tập thể dục. Em giơ tay, chim giang cánh, em giơ chân, chim nhảy nhót, em cong người, chim cong đuôi. Tập xong rồi, tạm biệt nhé, chim nhỏ bay đi rồi.

Ếch hát mùa xuân vui, ve kêu mùa hè tuyệt, sâu kia thích mùa thu, các con vật đều sợ mùa đông đến.

Gió xuân thổi, gió xuân thổi, làm lá cây xanh, làm hoa đào đỏ, làm chim én bay về, làm chú ếch tỉnh dậy, làm hạt mưa nhẹ rơi.

Vịt con kêu quạc quạc, thường xuống dưới nước chơi. Xếp hàng từng chú một, ngay hàng thẳng lối ai cũng khen.

Một hạt gạo, không dễ có đâu, bác nông dân rất vất vả; người đầy mồ hôi người đầy bùn, từng hạt từng hạt phải quý trọng.

Δ Sáng rồi, sáng đến cùng mặt trời; sáng rồi, sáng ôm lấy mặt trăng; sáng rồi, đem theo niềm hi vọng. Em cất cả buổi sáng và tri thức vào cặp sách.

Δ Bướm màu bay trong không trung, bướm màu đẹp như hoa, muốn hỏi sao bướm đẹp? Hãy hỏi mẹ tự nhiên.

Δ Em yêu cỏ xanh, em yêu hoa tươi, em yêu chim nhỏ, em yêu chú ếch, em yêu bố yêu mẹ, em yêu trường yêu nhà. Bạn hỏi em yêu gì nhất? Không đoán được phải không? Em nói nhé. Em yêu nhất tổ quốc, vì chính tổ quốc

dạy em biết yêu.

Δ Tóc của mẹ, rất là đen; tóc của mẹ, rất là đẹp. Khi em lớn lên, em mới thấy, tóc đen của mẹ, đi đâu mất rồi? Màu đen đó cùng với trí tuệ đã viết ra chữ yêu rất to, đã đi vào tim em rồi.

(Chú thích: những dòng có dấu Δ là do nhà thơ chín tuổi Nhiệm Hoàn viết.)

CÁC CÂU THI NÓI NHANH

Buổi trưa ăn bưởi chua.

Lúa nếp là lúa nếp non, lúa lên lấp ló lòng nàng láng láng.

Nồi đồng nấu ốc, nồi đất nấu ếch.

Lúc nào lên núi lấy nứa về làm lán nên chú ý nước lũ.

TRUYỆN VUI

Bố và con

Con trai hỏi bố: “Trên đời bố luôn biết nhiều hơn con phải không ạ?”

Bố nói: “Đúng vậy.”

“Vậy ai phát minh ra máy hơi nước?”

“James Watt.” Bố trả lời.

Con trai: “Thế tại sao bố của Watt lại không phát minh ra máy hơi nước?”

Trư Bát Giới trông nhà

Đường Tăng sai Trư Bát Giới trông nhà. Trư Bát Giới lại ngáy khò khò bên cửa.

Đường Tăng lay Bát Giới dậy và trách móc Bát Giới. Bát Giới nói: “Sư phụ, cửa đã hạ xuống rồi, con nằm lên trên thì còn ai dám vào trộm cửa

nữa ạ.”

Mèo con trồng cá

Người nông dân trồng ngô trên đất. Đến mùa thu, ông thu hoạch được rất nhiều ngô.

Người nông dân trồng lạc trên đất. Đến mùa thu, ông thu hoạch được rất nhiều lạc.

Mèo con thấy thế bèn trồng cá trên đất, vì nó muốn thu được nhiều cá.

Không được uống nước

Bé không cẩn thận, khi ăn cam nuốt một hạt cam vào bụng.

Em bé hàng xóm nói với bé: “Chị không được uống nước đâu đấy. Anh trai em bảo ‘hạt cây khi có nước và chất dinh dưỡng sẽ nảy mầm, lớn lên’. Nếu chị uống nước, trên đầu sẽ mọc cây cam đấy.”

Người đi đường đều đi bên phải

Tiểu Hoa: “Bố ơi, con biết luật giao thông rồi.”

Bố: “Con biết gì nào?”

Tiểu Hoa: “Con biết là, người đi đường đều đi về bên phải. Nhưng mà, thế thì bên trái đường nhường cho ai đi ạ?”

Mồ hôi đâu mất rồi

Vào mùa hè nóng nực, một lão nhà giàu ra rất nhiều mồ hôi, lão sai người hầu quạt cho mình. Một lúc sau, trên người lão không còn mồ hôi nữa, lão lấy làm lạ hỏi: “Mồ hôi của ta đi đâu mất rồi?”

Khi ấy, người hầu nóng đến nổi trên người mồ hôi đầm đìa, nói: “Thưa ông, mồ hôi ở trên người con ạ!” Lão nhà giàu nhìn thấy thế cười nói: “A, thì ra mồ hôi của ta chạy sang người của người rồi!”

Cáo đội lột hổ

Cáo bị hổ bắt được bèn vội vàng nói với hổ: “Ông trời phái ta xuống đây

làm vua của muôn thú trong rừng, người không thể ăn thịt ta được.” Hồ không tin. Cáo lại nói: “Nếu người không tin, thì hãy đi vào rừng cùng ta, để xem xem muôn thú có sợ ta hay không.”

Hồ bèn đi cùng cáo vào rừng, muôn thú nhìn thấy hồ đều sợ hãi bỏ chạy. Thấy vậy cáo đắc ý nói: “Người xem kìa, có ai không sợ ta không?” Hồ thấy vậy bèn tin lời cáo và không dám ăn thịt cáo nữa.

TRI THỨC KHOA KHOC

Tại sao chuột lại gặm gỗ?

Chuột rất đáng ghét, nó thường ăn trộm các loại thức ăn, có khi nó còn gặm sách, gặm giấy báo, gặm đồ gỗ trong nhà. Chuột gặm những thứ đó không phải để ăn mà là để mài mòn răng. Bởi vì răng cửa của chuột mọc rất nhanh, nếu không mài thường xuyên, răng sẽ càng ngày càng dài, mòn của chuột sẽ không ngậm lại được, cũng không ăn được, không ăn được thì sẽ bị đói. Cho nên, chuột phải thường xuyên tìm kiếm đồ vật để gặm, nếu không tìm thấy nó sẽ gặm lung tung, vì nó chỉ cần mài mòn răng là được.

Tại sao sau khi nhìn thấy chớp mới nghe thấy tiếng sấm?

Khi trời mưa to, có bạn nhỏ khi nhìn thấy chớp loé lên thì lập tức bịt tai lại, vì các bạn ấy biết, sau khi có chớp sẽ có sấm. Thực ra, chớp và sấm xảy ra đồng thời. Vậy thì tại sao chúng ta nhìn thấy chớp trước, rồi mới nghe thấy tiếng sấm? Chớp và sấm giống như hai vận động viên cùng xuất phát một lúc. Nhưng chớp chạy rất nhanh, trong chớp mắt đã đến trước mặt chúng ta; sấm chạy chậm hơn, phải chạy một lúc mới đến được. Ánh sáng chạy nhanh hơn âm thanh, đó là lý do tại sao chúng ta nhìn thấy chớp trước, rồi sau đó mới nghe thấy tiếng sấm.

Tại sao khi mèo đi lại không phát ra tiếng động

Buổi tối, mèo chạy đi chạy lại trong nhà bắt chuột, nhưng chúng ta không nghe thấy tiếng bước chân của mèo, cho dù nó nhảy từ trên cao xuống cũng không hề có tiếng động. Tại sao khi mèo đi lại không phát ra tiếng động? Bởi vì dưới bàn chân mèo có lớp đệm thịt dày và mềm. Đầu ngón chân của mèo có vuốt có thể duỗi ra được. Khi nghỉ ngơi và khi đi, vuốt của mèo thu vào trong, thế nên không hề phát ra tiếng động, và móng vuốt của nó cũng không bị mài mòn.

Cỏ trên tường do ai trồng?

Cỏ trên tường không phải do người trồng, mà là do gió, chim, mèo trồng đấy. Mùa thu, gió sẽ thổi những hạt cỏ đã chín ở ngoài đồng bay lên tường; cũng có khi, mèo đi qua đám cỏ, trên người sẽ dính một ít hạt cỏ, khi mèo trèo lên tường chơi, hạt cỏ rơi xuống tường. Lại có khi, chim ỉa ra những hạt cỏ đã ăn vào bụng, rơi trúng tường. Những hạt cỏ rơi trên tường gặp đất bùn, đến mùa xuân sang năm sẽ mọc thành cỏ.

Tại sao nước mắt lại mặn?

Nước mắt có vị mặn vì trong nước mắt có muối. Sau khi tiến hành xét nghiệm phân tích, các nhà khoa học đã phát hiện ra trong nước mắt của người ngoài 99% là nước ra, còn có một ít muối. Trong cơ thể chúng ta có không ít nơi có chứa muối. Ngoài nước mắt ra, trong máu cũng có muối, thậm chí mồ hôi của chúng ta cũng có vị mặn. Có nơi muối nhiều, có nơi muối ít. Muối trong máu nhiều hơn muối trong nước mắt.

Muối trong nước mắt có tác dụng diệt khuẩn tiêu độc. Những vi khuẩn bình thường trốn trong mắt chúng ta sẽ bị nước mắt rửa sạch, và không gây hại được nữa.

CÂU CHUYỆN THÀNH NGỮ

Thầy bói xem voi

Có bốn người mù muốn biết hình dạng con voi ra sao, bèn lấy tay sờ voi. Người thứ nhất sờ vào răng voi và nói: “Voi giống như một cây gậy gỗ cong cong.” Người thứ hai sờ vào người voi và nói: “Voi giống như bức tường.” Người thứ ba sờ vào chân voi và nói: “Voi giống như cái cột to.” Người thứ tư sờ vào đuôi voi và kêu lên: “Các ông nói sai hết. Voi giống như một cái dây thừng!”

Ôm cây đợi thỏ

Có một con thỏ phi như bay, không chú ý nên nó va vào một cái cây to, lăn ra đất. Một người đi ngang đó, nhặt được con thỏ, ông ta rất vui, nghĩ bụng: “Từ giờ mình không phải lao động nữa, chỉ cần ngồi đây đợi thỏ chạy đến, không phải là tốt lắm sao?” Từ đó, ngày ngày ông ta ngồi dưới gốc cây đợi thỏ đến đâm vào gốc cây, nhưng đợi mãi, đợi mãi không có con thỏ

nào.

Các bạn nhỏ ơi, người này nghĩ như vậy có đúng không? Vì sao?

Nhổ mạ cho nhanh lớn

Ngày xưa, có một người tính tình hay nóng vội. Anh ta thấy mạ lớn chậm quá, bèn ra ruộng nhổ hết mạ lên. Anh ta rất đắc ý và nói: “Hôm nay mình đã làm cho mạ cao lên rất nhiều.”

Các bạn nhỏ ơi, mạ bị nhổ lên có lớn được không? Đám mạ đó sẽ như thế nào? Bạn hãy thử nhổ một cây cỏ lên xem sao nhé.

CÂU CHUYỆN CỔ TÍCH

Tại sao ốc sên lại công nhà trên lưng?

Truyện kể rằng, lúc mới đầu ốc sên cũng đi nhanh như bộ ngựa. Nhưng bây giờ, bạn xem nó mới chậm chạp làm sao, đi mãi cũng không đi xa được một tấc, và lúc nào cũng công một cái nhà vừa nặng vừa vướng víu. Tại sao lại như vậy? Câu chuyện là thế này.

Một hôm, trời mưa to. Giọt mưa to bằng hạt đậu, làm rách cả tàu lá chuối, buróm, ong mật, ruồi muỗi, sâu róm không kịp trú mưa nên bị ướt hết, có con bị thương, có con còn bị chết.

Ốc sên bò vội vào nhà, nó rút đầu lại, trốn trong nhà ngủ.

Nước mưa làm một chú chuồn chuồn rơi xuống bên cạnh nhà của ốc sên. Chuồn chuồn van xin: “Anh bạn ốc sên ơi, cho tôi vào trú mưa với, mưa to làm tôi sắp chết rồi.”

Ốc sên chậm chạp thò hai cái râu ra, không hài lòng, nó nói: “Nhà của tôi thì tôi ở. Đừng có quấy rầy giấc ngủ của tôi, đi đi!”

Chuồn chuồn đành phải đi chỗ khác. Vừa mới vươn cánh lên thì một trận mưa rất to ập đến hất nó xuống nước.

Một con kiến trôi trong nước, ngang qua nhà của ốc sên. Kiến với lấy nhà của ốc sên, thở hổn hển van xin ốc sên: “Anh ốc sên ơi, cho tôi vào trú mưa với, nước mưa sắp cuốn tôi đi mất rồi.”

Ốc sên chậm chạp thò hai cái râu ra, thô lỗ nói: “Nhà của tôi không ai được phép vào. Tôi phải đi ngủ đây, anh mau đi!”

Kiến to đành phải bỏ đi, vừa mới bỏ tay ra thì nước mưa ào ào cuốn nó vào trong ao.

Ruồi muỗi, sâu róm đều đến xin ốc sên cho trú mưa nhờ, nhưng ốc sên đều mắng nhiếc làm chúng bỏ đi.

Mưa tạnh, mặt trời lên sáng bừng. Ốc sên vươn vai, nó thấy đói bụng bèn đi ra khỏi nhà tìm thức ăn cho vào bụng. Nó vừa đi được hai bước thì quay đầu lại nhìn “cái nhà”: Ôi! Ngôi nhà đẹp quá! Trên nóc nhà còn chạm trổ hoa văn, ánh mặt trời chiếu vào vàng rực. Ốc sên càng nhìn càng đặc ý, nó nghĩ, mình có một ngôi nhà tốt như thế này, nên bọn chúng ghen tị, muốn đến chiếm. Nếu bây giờ mình rời khỏi nhà đi tìm thức ăn, liệu bọn chúng có vào chiếm nhà mình không? “Không được!” Ốc sên nói, “có lẽ mình mang nhà trên người sẽ an toàn hơn.”

Từ đó, ốc sên ích kỷ đi đến đâu, dù trời nắng hay mưa, nó đều cõng nhà trên lưng. Cái nhà đè nặng trên lưng làm nó thở hổn hển, đi mãi cũng không quá nửa tấc.

(Nùng Dịch Thiên)

Hải âu bay

Hải âu mẹ đi tìm thức ăn, hải âu con ở lại trông nhà. Nó nhìn thấy mẹ bay sát mặt biển, rất vui. Mỗi lần bay về nhà, mẹ đều cắp về cá tôm còn đang nhảy tanh tách. Vừa cho hải âu con ăn, mẹ hải âu vừa nói: “Lúc nào mẹ bay sát mặt biển, tức là trời sẽ đẹp. Cá, tôm cũng sẽ lên mặt biển chơi. Mẹ chỉ cần kêu một tiếng là đã bắt được chúng!”

Ngày thứ hai, hải âu con nhìn thấy mẹ bay dọc bờ biển, lượn mấy vòng, rồi lại bay về nhà, chỉ mang về một ít sò biển. Hải âu con hỏi mẹ: “Mẹ ơi, sao mẹ không bắt tôm biển về?” Hải âu mẹ nói: “Lúc nào mẹ bay dọc bờ biển, có nghĩa là thời tiết xấu. Sóng biển rất to, làm cho lũ cá, tôm không dám lên chơi. Mẹ đành phải ra bờ biển tìm thức ăn cho con.”

Ngày thứ ba, hải âu con thấy mẹ không bay trên mặt biển, cũng không bay dọc theo bờ biển, mà lượn vòng trên không trung. Khi trở về, mẹ chẳng

mang theo gì. Mẹ nói với hải âu con: “Khi nào mẹ bay lên trời cao, tức là sắp có mưa to. Con nhìn kia, mây đen kịt, sóng rất cao, cá, tôm, ốc đều trốn dưới biển sâu rồi, mẹ đành phải về tay không!”

Nghe mẹ nói xong, hải âu con đã hiểu: À, mẹ của chúng mình còn là nhân viên dự báo thời tiết nữa đấy!

(Hồ Vĩnh Hoè)

Cái đuôi nhỏ

Nam Nam đã năm tuổi rồi mà vẫn còn như em bé, lúc nào cũng quần lấy người lớn. Bố mẹ bé đi làm xa, cả ngày bé quần lấy bà nội.

Bà nội đi chợ, nói với bé: “Cháu ngoan đi chơi với các bạn một lát nhé.” Bé trả lời: “Không đâu.”

Bà nội đọc báo, bà nói với bé: “Cháu ngoan chơi với các bạn một lát nhé.” Bé vẫn trả lời: “Không đâu.”

Bà nội đi đâu, bé cũng cứ túm lấy vạt áo bà không rời tay ra. Ngày xưa, bà nội bó chân nên bây giờ đi cứ xiêu xiêu vẹo vẹo, Nam Nam túm lấy áo bà đi đằng sau người cứ lắc la lắc lư, trông thật buồn cười. Bọn trẻ con cứ nhìn thấy hai bà cháu là lại vỗ tay hát: “Bà cụ già, không làm sao được, đằng sau có cái đuôi nhỏ.”

Bà nội đúng là chẳng biết làm thế nào với “cái đuôi nhỏ”. Chỉ trên vạt áo của bà bị Nam Nam làm tuột hết ra rồi. Buổi tối, bà đeo kính lão vừa vá áo vừa nói: “Cái đuôi nhỏ ơ cái đuôi nhỏ, cháu mà không sửa được, thì sẽ biến thành cái đuôi thật đấy.” Nam Nam bịt tai lại giả vờ không nghe. Bé nhắm mắt lại suy nghĩ: Nếu mình biến thành cái đuôi thật thì càng hay!

Nghĩ mãi nghĩ mãi, bé chợt cảm thấy có ai đang đẩy mình. Là ai vậy nhỉ? Nam Nam mở mắt ra, hóa ra là một con chuột, nó đang dùng một sợi dây thừng trói bé lại.

“Cút đi, cút đi! Không được trói ta.” Nam Nam hét lên.

Một con chuột to cười nói: “Chít chít, quốc vương của chúng ta bị mèo cắn đứt mất đuôi rồi. Chít chít, người chẳng phải là cái đuôi của bà người hay sao. Quốc vương sai chúng ta trói người lại đem về để thay thế cho cái

đuôi của ông ấy.” Nói xong, nó bảo lũ chuột trói Nam Nam lại.

Nam Nam sợ toát hết mồ hôi, vừa khóc vừa nói: “Ta là người, không phải là cái đuôi, các người hãy thả ta ra.”

“Ha ha ha!” Lũ chuột cười phá lên. “Chít chít, một đứa trẻ suốt ngày quẩn lầy người khác như người đã biến thành cái đuôi từ lâu rồi, vậy mà còn không chịu thừa nhận.”

Nam Nam thấy lạ, bèn giật mình nhìn lại mình. Tay đâu mất rồi, chân đâu mất rồi, bụng đâu mất rồi, cả người bé tròn tuột và đã biến thành một cái đuôi dài rồi. Bé đang định nói: “Trên người ta không có lông, không phải là cái đuôi chuột” thì hai con chuột nhảy lên giường, một con trồng lông lên người bé, một con khác tưới nước. Bé đã biến thành cái đuôi chuột thật rồi, mình đầy lông lá.

Nam Nam sợ quá, khóc ầm lên và gào: “Mèo ơi mau đến đây, bà ơi mau đến đây.”

“Meo, meo.” Mèo chạy tới, lũ chuột bỏ chạy.

“Bé ngoan đừng khóc, bé ngoan đừng sợ.” Bà nội nựng bé.

“Oa oa...” Nam Nam ôm chặt lấy bà: “Cháu không muốn làm cái đuôi, cháu không muốn làm cái đuôi, bà ơi cháu không muốn làm cái đuôi đâu!”

Bây giờ thì Nam Nam đã sửa được tật xấu của mình rồi. Bà nội có việc phải đi thì bé nói: “Bà đi đi, để cháu trông nhà cho.”

Đàm Tiểu Kiều

Thỏ con và mụ phù thủy

Có một em bé và một chú thỏ trắng nhỏ sống trên sườn núi. Thỏ trắng và em bé là bạn thân của nhau, hàng ngày cùng chơi đùa với nhau rất vui vẻ.

Một hôm, có một mụ phù thủy đi qua sườn núi, nhìn thấy em bé vừa béo vừa trắng rất muốn ăn thịt. Nhưng bé đang ở cùng với mẹ nên mụ phù thủy đành bỏ đi.

Ngày hôm sau, mẹ nói với em bé: “Mẹ phải đi xay bột, con ở nhà trông nhà nhé, ngoài mẹ ra, không được mở cửa cho bất kỳ ai.”

“Con nhớ rồi mẹ ạ, mẹ về nhanh nhé.”

Mẹ vừa đi khỏi được một lát, mụ phù thủy đến gõ cửa: “Con ngoan, mẹ về rồi, mau mở cửa ra!”

Em bé tưởng là mẹ về thật bèn chạy ra cửa, đang định mở cửa thì bé chợt nhớ lời mẹ dặn vội dừng lại.

“Nếu đúng là mẹ, thì hãy thò tay vào khe cửa cho con xem.”

Mụ phù thủy thò tay vào, em bé nhìn thấy trên cánh tay mọc đầy lông vừa to vừa đen, bé sợ quá: “Ngươi không phải mẹ ta, trên tay mẹ ta không có lông.”

Mụ phù thủy vội dùng lửa đốt hết lông trên tay, rồi đi ra sông rửa sạch.

“Con ngoan, mẹ về rồi đây, mau mở cửa ra!”

“Nếu đúng là mẹ, thì hãy thò tay vào khe cửa cho con xem.”

Mụ phù thủy thò tay vào, em bé tưởng là mẹ về thật nên đã mở cửa ra. Mụ phù thủy xông vào, tóm lấy bé, chạy như bay về nhà.

Mẹ đi xay bột về, không tìm thấy bé đâu cả nên rất buồn phiền. Mẹ ngồi khóc bên cửa, khóc mãi, khóc mãi, khóc cạn cả nước mắt.

Thỏ trắng đến rủ em bé chơi cùng: “Mẹ ơi, bạn con đâu rồi, bé đi đâu rồi?”

“Con của ta không thấy đâu nữa, thỏ trắng ơi thỏ trắng, hãy giúp ta tìm nó về!”

Thỏ trắng gật đầu, cùng mẹ đi tìm em bé. Họ đi mãi đi mãi, giữa đường gặp một con chim ưng, chim ưng hỏi mẹ: “Mẹ ơi, sao mẹ lại đau buồn đến vậy?”

Thỏ trắng kể cho chim ưng nghe, chim ưng nghe xong rất buồn, bèn nói: “Mẹ ơi, mẹ đừng buồn, con sẽ đi cùng với mẹ, nhất định sẽ tìm được em bé về.”

Chim ưng và thỏ trắng đi cùng mẹ tìm em bé. Chim ưng bay cao, nhìn được xa, nó thấy một ngôi nhà nhỏ trong rừng. Trên mái nhà có một ống khói nhỏ, trên ống khói có đặt một chiếc làn nhỏ, trong chiếc làn đó chính là em bé. Mụ phù thủy đang bắc thang, mụ trèo lên mái nhà để lấy em bé xuống nấu bữa trưa.

Chim ưng vội bay trở về nói với thỏ trắng, thỏ trắng vội nghĩ cách cứu em bé. Nó nhanh chóng nghĩ ra một cách. Thỏ trắng để mẹ trốn trong bụi cây, nó bảo chim ưng bay đến mái nhà của mụ phù thủy. Còn thỏ trắng thì nghênh ngang tiến về phía trước và gọi ầm lên: “Mụ phù thủy, mụ phù thủy, mau xuống đây, mau xuống đây.”

Mụ phù thủy vẫn bám vào thang trèo lên, vừa trèo vừa nói: “Người đừng có quấy rầy ta! Ta phải nấu bữa trưa đây!”

“Sao mụ lại trèo lên mái nhà nấu bữa trưa vậy?”

“Người không biết đâu. Hôm nay ta bắt được một đứa bé vừa béo vừa trắng, ta để trên ống khói, bây giờ ta sẽ lấy nó xuống để nấu bữa trưa.”

“Còn sớm mà! Tôi nhảy một điệu cho mụ xem nhé!”

Mụ phù thủy nhìn lên mặt trời, đúng thật, vẫn còn sớm, mụ bèn trèo xuống, ngồi trên bậc cửa xem thỏ trắng nhảy múa. Thỏ trắng nhảy hết điệu này đến điệu kia, vừa nhảy vừa hát, làm cho mụ phù thủy thích chí cười vang.

“Thôi, ta phải đi nấu bữa trưa đây.” Mụ phù thủy ngẩng đầu lên nhìn mặt trời, thấy không còn sớm nữa, mụ nói với thỏ trắng: “Thỏ trắng, người cùng ăn cơm trưa với ta nhé, ta sẽ mời người nếm thử món thịt trẻ em.”

“Thôi, thôi, hôm nay chim ưng mời tôi uống rượu, chắc anh ấy sốt ruột lắm rồi. Tôi phải đi đây.” Nói xong, thỏ trắng ba chân bốn cẳng chạy mất.

Mụ phù thủy bám vào thang trèo lên mái nhà, lấy chiếc làn trên ống khói xuống, em bé đã không còn trong làn. Các bạn đoán xem, em bé đi đâu rồi? Thì ra chim ưng đã bay lên mái nhà, cõng em bé lên lưng và bay về nhà. Mẹ em bé cũng chạy về nhà rồi.

Mụ phù thủy tức giận kêu lên: “Đây chắc chắn là trò quỷ quái của con

thỏ trắng kia, ta mà bắt được nó thì sẽ ăn thịt nó ngay!”

Mụ phù thủy đi tìm thỏ trắng, mụ đi qua rất nhiều bãi cỏ, cuối cùng nhìn thấy thỏ trắng đang ngồi trước một cây cổ thụ. Mụ lao đến: “Quân lừa đảo, xem ngươi chạy đâu cho thoát. Ngươi lấy trộm đứa bé của ta, ta sẽ ăn thịt ngươi.”

Thỏ trắng ra bộ không hiểu, nói: “Tôi lừa mụ lúc nào? Mụ đừng đổ oan cho người khác! Ngày nào tôi cũng đọc kinh cho quốc vương ở đây mà, làm gì có thời gian lừa mụ?”

Mụ phù thủy chồm lên, nói: “Ngươi lừa ta ra sau nhà xem ngươi nhảy múa, và sai kẻ khác lấy cắp đứa bé, không phải ngươi thì là ai?”

“Mụ phù thủy này! Bà nhầm rồi! Trên ngọn núi này có cả trăm con thỏ trắng, dưới chân núi còn có một trăm con khác. Vừa nãy tôi còn nhìn thấy một con thỏ trắng vội vội vàng vàng chạy qua đây, chắc chắn là nó đã lừa mụ đấy. Nếu mụ đánh trống hô ta, ta sẽ giúp mụ đi bắt nó.”

Mụ phù thủy tin lời thỏ trắng, vội nói: “Được, được.”

Thỏ trắng chỉ vào một tổ ong và nói: “Đấy là trống. Mụ ngồi ở đó mà đánh nhé! Đánh trống là mệnh lệnh của quốc vương, làm không tốt, quốc vương sẽ phạt mụ đấy!”

“Biết rồi, biết rồi. Ngươi mau đi đi.”

“Mụ chuẩn bị nhé, nghe theo khẩu lệnh của ta mà đánh.” Nói xong thỏ trắng đưa trống cho mụ phù thủy.

Thỏ trắng chạy lên đỉnh núi, gào to: “Mụ phù thủy, đánh trống mạnh vào nào!”

Mụ phù thủy nghe theo lời thỏ trắng, đánh thật mạnh vào cái tổ ong. Vù! Một bầy ong bay ra, vây lấy mụ phù thủy, đốt đầy người.

Lúc này mụ phù thủy mới biết mình bị lừa, vội vàng đuổi theo thỏ trắng. Chạy qua mấy ngọn núi, mụ nhìn thấy thỏ trắng ngồi bên vách đá, tay đang cầm một bó lạt đan giỏ.

“Đồ xảo quyệt, lần này xem ngươi chạy đằng trời!”

Thỏ trắng ra bộ không hiểu, hỏi: “Mụ nói gì vậy?”

“Ngươi, ngươi còn giả bộ nữa hả. Kẻ nào bảo ta đánh trống? Kẻ nào làm ta bị ong đốt?”

“Mụ đừng có nói lung tung! Trên đỉnh núi này có cả trăm con thỏ trắng, dưới chân núi còn có một trăm con khác. Tôi vâng mệnh quốc vương ngồi đây đan giỏ, chưa hề đi đâu nửa bước.”

“Vậy rút cục là kẻ nào?” Mụ phù thủy tức giận đứng giậm chân.

“Vừa rồi tôi nhìn thấy một con thỏ trắng chạy qua, nhất định là nó đã lừa mụ. Thế này nhé, mụ giúp ta đan giỏ, sau khi đan xong thì ta đưa mụ đi bắt nó.”

Mụ phù thủy nghĩ bụng: Ta trông chừng nó, nó có chạy đằng trời. Mụ nói: “Được! Ta sẽ giúp ngươi đan giỏ, ngươi không được lừa ta như những con thỏ kia đâu đấy. Nếu không, ta sẽ nuốt chửng ngươi.”

“Mụ yên tâm, từ trước tới nay tôi không hề lừa người tốt!”

Mụ phù thủy cùng đan giỏ với thỏ trắng. Thỏ trắng để mụ ngồi ở trong đan còn mình thì ngồi bên ngoài đan. Đan mãi đan mãi, cái giỏ càng ngày càng cao, miệng giỏ càng ngày càng nhỏ, đột nhiên thỏ trắng bịt kín miệng giỏ lại, nhốt mụ phù thủy ở trong. Mụ phù thủy ra sức giãy giụa, thỏ trắng cười to, nói: “Mụ phù thủy ơi mụ phù thủy, mụ vừa ăn thịt người vừa ăn thịt thỏ. Hôm nay ta sẽ cho mụ tự ăn thịt chính mình!”

Nói xong, thỏ trắng đẩy cái giỏ xuống dưới vách núi, thế là mụ phù thủy đi đời.

Ấn tượng có được khi còn bé cho dù có nhỏ đến mức không cảm nhận được, thì cũng sẽ có ảnh hưởng rất lớn và rất lâu.

Locke

PHỤ LỤC I

KINH NGHIỆM DẠY CON

Hai bài viết dưới đây là của các nhà nghiên cứu *Phương án 0 tuổi*, cũng là hai chương trong cuốn *Gợi mở về thần đồng* (Nhà xuất bản Giáo dục Triết Giang) do tôi chủ biên. Bố mẹ của La Tường đều là công nhân. Họ đã dạy con trở thành trẻ biết sớm, thành “fan” nhí của sách. Bố mẹ của Ngô Yến đều là giới trí thức. Họ đã giáo dục con mình trở thành một trong 10 đội viên xuất sắc nhất toàn quốc. Kinh nghiệm dạy con của họ đều rất toàn diện, phong phú và đáng quý, liên quan chặt chẽ với việc học chữ, học đọc sớm.

Có rất nhiều trẻ biết sớm được trường hàm thụ bồi dưỡng, cha mẹ chúng đều dạy con học chữ học đọc sớm theo tinh thần “phát triển toàn diện, phát triển đầy đủ, bồi dưỡng nhiều mặt, lựa chọn phương pháp phù hợp với đối tượng”. Ở đây, chúng tôi chỉ đưa ra hai bài viết, có lẽ cũng đủ để mang đến những gợi mở sâu sắc cho các vị phụ huynh muốn dạy con thành tài.

Mong rằng Tiểu Tường và Tiểu Yến sẽ tiếp tục bay lên với đôi cánh của mình, đến khắp mọi miền đất nước, mang những thông tin về học chữ học đọc sớm tới hàng nghìn hàng vạn các ông bố bà mẹ.

Dù chỉ là một đứa trẻ bình thường, nếu có được phương pháp giáo dục tốt, nó cũng sẽ trở thành một người phi phàm.

Helvetius

GIÁO DỤC TRẺ SƠ SINH TRƯỚC BA TUỔI

La Khởi Thắng - Mã Chí Lan

Tiềm năng trí lực của trẻ sơ sinh rất kỳ diệu, con đường giáo dục trẻ trước ba tuổi rất rộng mở và vô cùng thú vị.

Con trai La Tường của chúng tôi khi lên ba tuổi đã bắt đầu bơi trong biển tri thức. Tuy cháu bay còn chưa xa, chưa vững, nhưng dưới sự khích lệ và hướng dẫn của chúng tôi, nhất định cháu sẽ dũng cảm bay lên.

CON ĐƯỜNG NUÔI DẠY CON

Tôi nghĩ rằng, cha mẹ nào cũng yêu con, mong con thành tài. Khi con chúng tôi sinh ra được mấy tháng, chúng tôi có may mắn được vào trường hàm thụ phát triển sớm trí lực trẻ em của Vũ Hán. Từ đó, tình yêu con của chúng tôi được dẫn dắt theo con đường khoa học, chứ không vì cảm tính mà mất đi mục tiêu.

Phần lớn các bà mẹ ở thành phố đều thiếu sữa, và vợ tôi cũng nằm trong số đó. Đây là một đề tài nghiên cứu mới dành cho khoa học hiện đại và cả cho các bà mẹ. Con cái mang đến niềm vui cho cha mẹ, đồng thời cũng mang đến cho chúng ta nhiều âu lo. Trẻ thiếu sữa mẹ thì phải nuôi thế nào? Chúng tôi đi khắp nơi tìm kiếm sách vở có liên quan đến việc dạy con theo khoa học, học các kiến thức nuôi con ngoài sữa mẹ, cũng tiếp xúc với một số lý luận giáo dục sớm cho trẻ. Cứ như vậy, hai vợ chồng chúng tôi đã bước vào con đường tìm tòi cách nuôi dạy con khoa học ngoài sữa mẹ và giáo dục sớm cho con.

Theo các tài liệu nghiên cứu, trước ba tuổi là thời kỳ quan trọng đối với sự phát triển của não trẻ, nếu trong thời kỳ này trẻ không được cung cấp đủ dinh dưỡng, trí lực của trẻ sẽ không thể phát triển tốt. Chúng tôi học cách nuôi con khoa học, xây dựng nền tảng vững chắc cho việc phát triển trí lực của con. Khi cháu được hơn hai tháng tuổi, chúng tôi cho thêm một ít lòng đỏ trứng gà vào trong sữa. Khi cháu hơn ba tháng tuổi, mỗi ngày chúng tôi cho một lòng đỏ trứng vào sữa, sau đó cho cháu ăn thêm các thức ăn giàu protein, photpho, canxi như tương cá, tương tôm, tương hồ đào, trứng cá, canh xương vào trong sữa. Khi được sáu tháng tuổi cháu đã biết vịn vào thành giường đứng dậy. Sau khi kiểm tra, bác sĩ kết luận: cháu phát triển tốt, đặc biệt là chu vi đầu phát triển hơn các trẻ khác. Cháu ngủ rất ngon, mỗi lần ngủ khoảng 10 tiếng, điều này có lẽ do não của cháu phát triển tốt.

Trí nhớ của cháu khá tốt. Chưa đến hai tuổi cháu vẫn có thể nhớ được con đường đã đi, trong hơn bốn tháng, cháu học thuộc thơ cổ rất nhanh, tên nhà thơ cháu cũng không bị nhầm bao giờ.

Giờ học của trẻ sơ sinh được bắt đầu ở đâu? Chính là ở trong vòng tay ấm áp của mẹ, trên cánh tay rắn chắc của cha, và trong thế giới đầy màu sắc xung quanh trẻ.

Tình yêu của mẹ hiền là bài học đầu tiên sinh động nhất của trẻ.

Tình yêu của cha sẽ giúp trẻ vững cảm vững bước vào đời.

Còn thế giới thần kỳ kia là vùng đất cho trẻ quan sát, tư duy.

Sinh mệnh bé nhỏ khi mới sinh ra không chỉ biết ăn biết ngủ, chúng còn biết dùng khả năng trí lực, cảm quan của mình để đi tìm hiểu và thích ứng với thế giới mới lạ này.

Cùng với việc tăng cường chất dinh dưỡng cho cháu, chúng tôi còn thường xuyên cho cháu tiếp xúc với thế giới bên ngoài. Khi cháu hơn hai tháng tuổi, chúng tôi treo bóng bay, hoa tươi đủ màu sắc trên giường cháu giúp rèn luyện thị giác. Chúng tôi cũng thường xuyên mở nhạc cho cháu nghe, để cháu rèn luyện khả năng thính giác. Khi cháu lớn hơn một chút, chúng tôi thường bế cháu ra ngoài cho cháu xem, tiếp xúc với thế giới đầy màu sắc bên ngoài. Còn nhớ dịp quốc khánh năm 1984, khắp nơi nhộn nhịp trong không khí ngày lễ, chúng tôi bế cháu đi xem duyệt binh, buổi tối lại đi xem hoa đăng và cảnh đêm. Cháu rất vui và xem rất chăm chú, đến nỗi quên cả ăn uống.

Chúng tôi chuẩn bị cho cháu bút sáp nhiều màu, cho cháu chơi, để luyện ngón tay và rèn luyện khả năng phân biệt màu sắc. Khi chưa đầy hai tuổi, cháu đã biết phân biệt gần 10 loại màu sắc khác nhau. Có lẽ do thường xuyên cho cháu tiếp xúc với mọi vật, nên cháu rất nhanh nhẹn, hiếu kỳ, thích hỏi, tập trung, chơi rất ngoan, có thể chơi cả một, hai tiếng đồng hồ.

SỨC HẤP DẪN CỦA CHỮ

Ngôn ngữ của bé La Tường phát triển tương đối muộn. Khi hơn một tuổi ba tháng, cháu cũng chỉ mới biết gọi bố gọi mẹ. Nhưng cả ngày cháu cứ bi bô, điều đó thể hiện tính hiếu kỳ và ham học hỏi. Một hôm bà nội cho cháu chơi hộp thuốc hiệu “Trùng Khánh”. Cháu chỉ tay vào hai chữ “Trùng Khánh” như muốn hỏi đấy là chữ gì. Bà nội cháu bèn nói “Đây là chữ Trùng Khánh”. Một ngày sau, khi hỏi lại, cháu chỉ chính xác vào hai chữ “Trùng Khánh”, và còn biết phân biệt chữ ngược và chữ thuận.

Chúng tôi lại dạy cháu các con số trên lịch, sau vài ngày hỏi lại cháu, cháu liền chỉ về phía số 1985. Cứ như vậy, cháu đã làm chúng tôi chú ý hơn, và phát hiện ra rằng cháu có khả năng ghi nhớ rất tốt. Chúng tôi mua về bộ tranh học chữ và bắt đầu dạy cháu học chữ một cách có ý thức. Mỗi ngày chúng tôi dạy cháu năm, sáu chữ Hán, dạy nhiều nhất hai lần là cháu đã nhớ được. Khi cháu quấy khóc, chúng tôi cho cháu xem tranh học chữ, cháu không quấy khóc nữa.

Khi cháu được một tuổi rưỡi, có một buổi tối mùa hè, thời tiết rất oi bức, La Tường ngồi im xem sách, mồ hôi ròng ròng. Chúng tôi nói với cháu “La Tường, thôi không học nữa.” Thế là cháu khóc không chịu thôi, hôm đó cháu đã xem hơn một tiếng đồng hồ. Khi đó cháu chưa biết nói, nhưng có thể chỉ ra chính xác hơn 80 chữ Hán. Sau hai tháng, cháu đã học xong một quyển xem tranh học chữ. Khi nhìn thấy chữ trên các thương hiệu, biển hiệu, quảng cáo, biểu ngữ trên đường cháu đều rất thích và muốn học.

Khi La Tường một tuổi bảy tháng, cháu đã biết mấy trăm chữ Hán, và ngôn ngữ nói cũng có tiến bộ, cháu đã biết nói một số từ hai âm tiết. Có thể nói rằng, chúng tôi dạy học nói cho con thông qua dạy chữ, chính việc học chữ đã thúc đẩy khả năng nói của cháu. Chúng tôi làm một cái bảng đen nhỏ, buổi tối viết chữ mới lên dạy cháu vài lần, ban ngày treo bảng trên tường cho cháu xem. Khi đi làm về chúng tôi kiểm tra cháu, để tăng cường khả năng ghi nhớ của cháu. Khi hai tuổi bốn tháng, cháu đã biết hơn 1400 chữ. Và biết tự mình hỏi chữ. Nhìn thấy bức tượng ở quảng trường, về nhà cháu hỏi chữ “bức tượng” viết như thế nào. Một lần ở trên thuyền, cháu hỏi liền một mạch mấy từ “đá ngầm, đảo, bọt biển, nham thạch, xoáy nước, sà lan”.

Sau hai tuổi rưỡi, cháu hoạt động nhiều hơn, ý thức hoạt động độc lập của cháu cũng tăng lên, cháu bị rất nhiều hoạt động thú vị ở thế giới bên ngoài lôi cuốn. Nếu chúng ta vẫn sử dụng phương pháp học chữ đơn thuần như ở giai đoạn trước thì sẽ rất khô khan, nhàm chán. Lúc này, cháu không chỉ cần nhận biết hình dạng chữ, cách đọc của chữ, mà quan trọng hơn cháu cần biết rõ về nghĩa của chữ. Chúng tôi đã thay đổi phương pháp, dạy cụm từ, dạy câu ghép, học chữ mới trong khi đọc, cố gắng vẽ thêm nhiều hình ảnh minh họa. Ví dụ, chúng tôi rất khó giải thích rõ nghĩa của hai chữ “áo giáp”. Chúng tôi bèn vẽ một võ sĩ mặc áo giáp, và giải thích thêm về tác dụng của áo giáp cho cháu, cháu liền hiểu ngay. Chúng tôi còn dùng giấy trắng vẽ ra bộ “tranh học chữ” để việc học chữ sinh động, hình tượng hơn.

Ví dụ với hai chữ “thoăn thoắt” chúng tôi vẽ một con chim én, viết thêm vào câu “Chim én bay nhảy thoăn thoắt”. Cháu hiểu ngay “thoăn thoắt” có nghĩa là bay đi, bay lại. Với hai chữ “phi nhanh”, chúng tôi vẽ một chiếc xe ô tô chạy nhanh trên đường quốc lộ, và viết lên câu “Ô tô phi nhanh trên đường quốc lộ. Cháu hiểu ngay nghĩa của từ “phi nhanh”. Lại còn biết nói các câu như “Ngựa Mông Cổ phi nhanh trên đường quốc lộ, ô tô con phi nhanh trên đường quốc lộ”.

Phương pháp này giúp khơi dậy hứng thú học chữ cho cháu, làm sâu sắc thêm việc dạy chữ cho cháu, biến giờ học ngôn ngữ trở nên sinh động.

Hiện La Tường lên ba tuổi, cháu biết hơn 2000 chữ.

Học chữ quả thật là bước khởi đầu của biết sớm, nó có thể nâng cao hứng thú học, khả năng ngôn ngữ, khả năng ghi nhớ, sức chú ý và khả năng quan sát của trẻ, tạo nền móng vững chắc cho việc đọc sách, có ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển sau này của trẻ.

Dạy chữ tốt nhất nên tiến hành trước khi trẻ hai tuổi, tức là trước khi trẻ hình thành ngôn ngữ, bởi vì lúc này trẻ rất tò mò, rất hứng thú, chúng sẽ tích cực tiếp thu giống như khi tiếp thu vạn vật của thế giới xung quanh. Chúng chuyên tâm và không phản kháng, chúng ta dạy trẻ cái gì, trẻ sẽ tiếp nhận cái đó, khả năng ghi nhớ máy móc của trẻ lúc này rất cao. Nếu khi trẻ hơn một tuổi, chúng ta tích cực dạy chữ cho trẻ, thì trước khi ba tuổi trẻ có thể học được 2000 chữ thường dùng, đến khi trẻ lên ba tuổi, độ tuổi mà trẻ có sức phản kháng mạnh mẽ nhất, thì trẻ có thể đọc một cách tự do.

Với trẻ sơ sinh, chúng ta có thể dạy trẻ học chữ vào bất cứ lúc nào, ở bất cứ đâu. Nhưng chúng ta phải có lòng kiên nhẫn, phải kiên trì, không được nổi nóng với trẻ, mà chỉ có thể dùng phương pháp dẫn dắt trẻ, thu hút trẻ học chữ. Một giờ học chữ của trẻ chỉ nên tiến hành từ vài phút đến hơn 10 phút, để trẻ cảm thấy học chữ là một việc rất vui, chỉ cần trẻ hình thành thói quen là được. Trong khi dạy cũng phải thường xuyên khích lệ trẻ. Hi vọng các ông bố bà mẹ sớm phát huy được khả năng học chữ của con mình và kịp thời bồi dưỡng cho chúng.

PHIÊN ÂM THẦN KỲ

Khi Tiểu La Tường được một tuổi tám tháng, chúng tôi bắt đầu dạy

cháu phiên âm tiếng Hán, việc này khó hơn là dạy chữ cho cháu. Riêng những âm đơn giản như “a, o, e” chúng tôi phải luyện cho cháu mấy chục lần cháu mới phát âm chuẩn được. Đối với một đứa trẻ chưa đầy hai tuổi, hệ thống ngữ âm chưa phát triển, thì đây quả là bước đột phá vĩ đại. Từ đó về sau, việc học phiên âm diễn ra rất thuận lợi, cháu đọc và nhận biết các âm, vần rất nhanh, và dần dần bước vào giai đoạn viết phiên âm cho chữ.

Việc viết phiên âm cho chữ đã nâng cao khả năng tư duy của cháu. Chúng tôi viết phiên âm cho những chữ mới trong bài, để cháu tự đọc, cách này đã nâng cao khả năng tự học của cháu. Một số chữ mới và bài *Tĩnh dạ tư* của Lý Bạch, hay *Ly ly nguyên thượng thảo* của Bạch Cư Dị cháu đều tự đọc và tự học thuộc.

Từng bước, từng bước cháu bước vào thế giới đọc, thế giới tri thức tương lai.

Khi một tuổi tám tháng, La Tường đã biết 800 chữ, chúng tôi bắt đầu dạy cháu đọc. Đầu tiên, chúng tôi luyện cho cháu đọc câu, câu ngắn, câu dài, rồi đến đọc đoạn. Từng bước cháu đọc câu, rồi đọc đoạn rất trôi chảy. Chúng tôi đọc mẫu một lần các bài văn, bài thơ, bài hát cho cháu nghe, để khơi gợi hứng thú của cháu, sau đó dạy cháu các chữ mới. Sau khi đã học xong các chữ mới, chúng tôi cầm tay cháu chỉ chữ đọc một lần, khuyến khích cháu đọc dần dần. Lúc mới bắt đầu, cháu đọc còn ngắc ngứ, sau cháu đọc rất lưu loát.

Buổi tối ngồi trên giường, chỉ cần nghe thấy bố mẹ nói La Tường đọc sách là cháu giơ tay ra chuẩn bị đọc. Một đứa trẻ hai tuổi mà chăm chỉ như vậy quả là đáng mừng.

Trong vòng ba tháng, cháu đã học xong quyển ngữ văn tiểu học tập một. Khi hai tuổi hai tháng, cháu đã học gần hết quyển ngữ văn tập hai. Cháu đọc được các bài văn như “Quạ uống nước”, “Khỉ xuống núi”. Cháu học thuộc 13 bài thơ cổ, một số bài hát trẻ em và đoạn văn ngắn.

Để tăng hứng thú đọc cho cháu, chúng tôi không ngừng đổi mới phương pháp như làm báo tường *Trang học tập*, mỗi tháng ra hai, ba số, nội dung gồm có “thế giới thơ”, “tản văn ngắn”, “truyện”, “bài hát trẻ em”, nội dung phong phú, hình ảnh sinh động. Cháu rất thích.

Khi cháu đang chơi, cháu có thể dừng lại đọc *Trang học tập* trên tường,

đọc xong lại đi chơi. Khi đó, trẻ sẽ có cảm giác học giống như chơi.

Khi hai tuổi rưỡi, cháu đã học xong quyển ngữ văn tiểu học (tập hai). Khả năng đọc của cháu tăng lên dần dần, cùng lúc cháu cũng có lựa chọn khi đọc. Có một số bài văn cháu cho rằng mình đã biết đọc hoặc cháu không thích thì cháu không chịu đọc.

Theo thực nghiệm tâm lý, khi trẻ khoảng ba tuổi sẽ xuất hiện thời kỳ phản kháng thứ nhất, thời kỳ này diễn ra trong một thời gian ngắn. Người lớn không nên sốt ruột, không được bắt ép trẻ và nổi nóng với trẻ, mà phải phân tích nguyên nhân tại sao trẻ không muốn đọc sách, có thể là do những hoạt động khác thu hút trẻ, cũng có thể do tâm trạng của trẻ không tốt, hoặc trẻ cảm thấy không khỏe. Khi đó, người lớn phải vỗ về, tỏ ra thân thiết với trẻ, từ từ hướng dẫn trẻ đọc. Khi cháu nhà tôi không muốn đọc, tôi bèn nói: “Bố đọc cho con nghe nhé?” Cháu gật đầu. Thế là tôi đọc cho cháu nghe.

Khi thời kỳ này qua đi, cháu sẽ lấy lại được lòng nhiệt tình học tập. Rất nhiều vị phụ huynh không biết làm thế nào với con trong thời kỳ này, họ sử dụng phương pháp đơn giản, thô bạo và dẫn đến việc giáo dục sớm thất bại nhanh chóng. Điều đó quả là đáng tiếc.

Cha mẹ phải luôn ý thức được rằng, trẻ cũng có tình cảm, chúng không phải là cái máy. Người lớn phải tôn trọng chúng, không được làm tổn thương chúng. Khi trẻ thấy chán ghét việc đọc, chúng ta phải thay đổi phương pháp, lựa chọn những nội dung và phương pháp mà trẻ thích, dẫn dắt trẻ đọc. Chẳng hạn, chúng tôi đã viết lại tóm tắt những câu chuyện trong *365 chuyện kể hàng đêm* sao cho dễ hiểu, ngắn gọn, và chứa khoảng năm, sáu từ mới. Chúng tôi viết bằng bút lông, vẽ thêm hình ảnh, phiên âm chữ mới cho cháu đọc. Nếu cháu thích bài hát, chúng tôi viết lời bài hát, phiên âm chữ mới, để cháu đọc cháu hát. Cháu rất thích.

Bé La Tường ba tuổi có thể đọc những câu chuyện ngắn gọn, đơn giản như *Alibaba và 40 tên cướp*, *Thần bút Mã Lương*, *Võ Tòng đánh hổ*, hay *Bài hát 365 đêm*, đọc và học thuộc gần 40 bài thơ cổ.

Đọc đã chấp thêm đôi cánh vàng cho cháu, ngôn ngữ của cháu phong phú hơn, vượt trội hơn cả những đứa trẻ lớn hơn cháu. Khi lên hai tuổi rưỡi cháu vào nhà trẻ, thầy cô giáo đều nhận xét cháu nói rất giỏi. Trời mưa cháu biết nói: “La Tường đi con đường lầy lội về nhà.” Khi đi xe buýt, cháu

biết nói “Đường không bằng phẳng, ô tô nghiêng ngả, lắc lư” khiến mọi người rất ngạc nhiên. Đọc đã làm cho cháu hình thành thói quen học tập, đọc làm sâu sắc thêm và củng cố việc học chữ của cháu.

TÂM HỒN TRẺ THƠ VÀ ÂM NHẠC

Tiếng khóc đầu tiên của trẻ là một bài hát tuyệt diệu đầy sức sống. Tiếng bi bô sau này của trẻ là bài hát khám phá thế giới và cần được vỗ về, che chở.

Trẻ thích nhất là những bài hát của mẹ. Tiếng hát của mẹ ngọt ngào, dịu dàng nhất trên đời. Tiếng hát ấy giống như dòng sữa ngọt ngào tưới mát tâm hồn trẻ, thiết chặt tình mẫu tử. Buổi tối khi đi ngủ, La Tường chỉ tay vào miệng mẹ như muốn đòi mẹ hát. Mẹ cháu hát đi hát lại bài hát “Trên đời chỉ có mẹ yêu” cho đến khi cháu ngủ.

Khi hơn một tuổi, cháu bắt đầu có sự lựa chọn bài hát, nếu không hát theo đúng ý cháu, cháu sẽ quấy khóc. Đó là biểu hiện trẻ đã có sự nhạy cảm với âm nhạc, nếu cho nghe nhạc, trẻ sẽ phát triển trí lực tốt hơn. Hai tuổi, có lúc cháu cũng ư ư hát không thành điệu, mới nghe bố mẹ chẳng hiểu cháu đang hát gì, nhưng khi nghe kỹ thì thấy cũng hay hay và cũng có nội dung. Hóa ra là cháu kết hợp các bài hát, các từ trong bài văn đã học lại, có lúc còn thêm vào lời của chính mình.

Đó chính là bài hát đầu tiên của cháu. Chúng tôi vỗ tay khen cháu hát hay, khích lệ cháu hát lại. La Tường rất thích quan sát bánh xe ô tô. Có một lần, cháu hát “bánh xe, bánh xe thật đẹp; bánh xe, bánh xe tôi yêu bạn.” Chúng tôi hỏi cháu “Đây là bài hát gì?”

Cháu nói là bài hát bánh xe. Sau đó cháu còn tự sáng tác lời hát “Thỏ trắng nhỏ nhảy tung tăng, nhảy trên đường, ô tô đến thì biết làm sao.” Lời hát của cháu rất ngây thơ, trong sáng, và chứa đựng cả thế giới trẻ thơ thần kỳ, giàu sức tưởng tượng và sáng tạo.

Cùng với sự nâng cao về khả năng học và đọc chữ, bé La Tường khi hơn hai tuổi còn biết bảng chữ cái tiếng Anh và hát “Bài hát chữ cái tiếng Anh”. Hiện giờ cháu có thể hát những bài như “Đêm quân cảng”, “Trăng rằm”, “Nụ hôn của mẹ”.

Chính bài hát đã đào luyện nên tính cách của trẻ, nâng cao khả năng

học chữ và đọc cho trẻ, chúng ta nên để trẻ trưởng thành trong tiếng hát.

TRÒ CHƠI VÀ ĐỊA LÝ

Vui chơi là bản tính của trẻ em. Sức tưởng tượng trong khi trẻ vui chơi vô cùng phong phú.

Có một hôm sau bữa cơm tối, La Tường đòi bố vẽ sông Trường Giang, bố cháu dùng phấn vẽ một đường cong trên mặt đất, tượng trưng cho dòng sông. Cháu nói sông Trường Giang có đá ngầm, ghềnh đá, đảo, ngọn hải đăng. Chúng tôi viết thêm “đá ngầm, ghềnh đá, đảo”, và chú thích rõ cả ngọn hải đăng. La Tường bèn lấy một chiếc hộp giấy và nói đây là tàu thủy, nó kêu tu tu. Tàu thủy chạy trên sông, vòng qua đá ngầm, đảo, ghềnh đá, nếu đâm vào đá ngầm, tàu sẽ hỏng. Ngọn hải đăng sẽ chỉ dẫn tàu thuyền đi trong đêm tối.

Chúng tôi lại viết thêm tên các cảng biển Trùng Khánh, Vạn Huyện, Nghi Xương, Vũ Hán, Nam Kinh, Thượng Hải. Cháu lại cầm lấy “tàu thủy”, kêu tu tu, và nói: “Đã đến cảng Trùng Khánh, ông nội xuống tàu; đã đến cảng Vạn Huyện, bà nội về nhà; đã đến cảng Nghi Xương, bố xuống tàu; đã đến cảng Vũ Hán, mẹ xuống tàu;...” Cháu chơi rất vui, đến tận tối mà vẫn còn đòi bố vẽ sông Hoàng Hà, nói rằng cháu muốn lái tàu đến sông Hoàng Hà.

Trò chơi giúp cho sức tưởng tượng của trẻ được phát triển đầy đủ, những chuyện mà người lớn cho là bình thường thì trong mắt trẻ lại vô cùng thần kỳ. Khi cha mẹ trở thành người cùng tham gia vào các hoạt động vui chơi của trẻ, trẻ sẽ nghe lời bố mẹ, đem lại niềm vui cho cha mẹ.

Bé La Tường bắt đầu có hứng thú với bản đồ từ khi cháu hai tuổi rưỡi. Cháu đòi chúng tôi cầm tay cháu chỉ và giảng cho cháu nghe các thành phố, sông, núi, v.v... Cháu biết chữ nên vừa nhìn đã nhận ngay ra. Cháu còn chỉ lên bản đồ hỏi rất nhiều thứ, chúng tôi đều kiên nhẫn trả lời cháu.

Sau đó, chúng tôi vẽ “Bản đồ các thành phố chính”, “Bản đồ các sông chính”, “Bản đồ các núi chính” của đất nước, để cháu có thêm kiến thức địa lý.

Về phương pháp giảng dạy, chúng tôi luôn cố gắng mở rộng tầm mắt cho trẻ, tận dụng mọi cơ hội để làm phong phú thêm kiến thức cho trẻ.

Phương pháp này tốt hơn nhiều so với phương pháp truyền thụ kiểu “nhồi nhét”.

Dịp quốc khánh năm 1986, chúng tôi đưa cháu đi Trùng Khánh du lịch, điều này rất có lợi cho việc phát triển trí lực của cháu.

Trùng Khánh là một thành phố núi rất đẹp. Cháu thấy mới mẻ, tò mò và thích thú. Cháu có thể xem được cả bản đồ thành phố Trùng Khánh. Cháu còn biết từ ga Trùng Khánh có hai đường đi cáp treo. Có lẽ vì khi chơi, chúng tôi cho cháu quan sát rất kỹ, buổi tối lại bắt cháu thuật lại, nên cháu có ấn tượng sâu sắc. Khi đi tàu trở về, một cháu bé hơn năm tuổi người Trùng Khánh đã thi nói các địa danh của Trùng Khánh với La Tường, kết quả là, bé người Trùng Khánh kia đã thua La Tường của chúng tôi, du khách trên tàu đều lấy làm thích thú.

Khi về đến nhà, chúng tôi làm báo tranh thơ “Du lịch Trùng Khánh”, chúng tôi đã viết được các bài “Bia kỷ niệm giải phóng”, “Cầu Trường Giang”, “Tàu điện”, “Cáp treo”. Cháu rất thích và thuộc lòng các bài thơ đó chỉ trong mấy ngày. Trong đó còn có cả thơ của cháu: “Ngọn hải đăng, sáng lung linh, giống như một vì sao trên trời.” “Thuyền và thuyền, tôi và bạn, bạn và tôi, va đi và lại, thật là vui; bạn và tôi, tôi và bạn, làm sóng biển vỗ dạt dào.”

Sau khi trở về nhà, cháu còn nói phóng đại về những gì nhìn thấy ở Trùng Khánh, như hà mã ở vườn bách thú nặng ba tấn, hổ Đông Bắc, hổ Hoa Nam nặng hai tấn, khiến cả nhà có những trận cười vui vẻ. Chuyến du lịch Trùng Khánh đã mang lại cho cháu những kỷ ức đẹp, khó quên.

MẦM TOÁN HỌC

Học đếm là bước khởi đầu để trẻ em phát triển khả năng toán học. Khi hai tuổi, La Tường đã có hứng thú với toán học. Mới bắt đầu, cháu chỉ coi học toán như học chữ. Đến khi học đếm, cháu mới có nhận thức rõ ràng về toán. Để học đếm, cháu thường giở tung hết sách trên bàn, đếm hết lần này đến lần khác. Diêm, cúc áo, bút sáp đều trở thành công cụ đếm của cháu. Chúng tôi còn nhặt những viên đá cuội óng ánh về cho cháu đếm. Hơn 100 bậc thềm dưới quảng trường Hòa Bình đã in dấu chân và cả kỷ ức đẹp về con số của cháu.

Khi hai tuổi hai tháng, La Tường có thể đếm chính xác từ một đến 100, nhận biết một số hình không gian, biết số 0 và một số khái niệm khác, biết các ký hiệu “+”, “-”. Cháu phân biệt rất rõ ràng các khái niệm dài, ngắn, dày, mỏng, cao, thấp, thô, mảnh v.v...

Sau đó, chúng tôi dạy cháu đếm ngược từ 10 đến một. Khi đi trên đường, chúng tôi cho cháu đếm tầng của các tòa nhà để giúp cháu làm quen với không gian lập thể. Khi đếm đồ vật, chúng tôi yêu cầu cháu trả lời nhanh, không ấp úng. Một lần khi chiếc ô tô chạy qua, cháu nói ra ngay lập tức năm chữ số trên biển số của chiếc xe đó. Chúng tôi không tin nên kiểm tra lại, một chiếc ô tô khác chạy qua, cháu lại nói đúng biển số xe. Về sau, mỗi khi cháu ngồi trước cửa, chúng tôi lại bảo cháu nhớ số xe để luyện tính nhanh nhạy khi ghi nhớ con số cho cháu.

Con số là khái niệm trừu tượng, trẻ chỉ có thể đếm số, còn nhận thức về số thì cần phải có một quá trình. Chúng tôi thường đem đồ vật ra cho cháu đếm. Khi mới bắt đầu cháu thường đếm lặp lại hoặc đếm thiếu, chúng tôi yêu cầu cháu đếm lại cho đến khi đúng. Mỗi khi chia hoa quả, chia kẹo chúng tôi đều để cháu làm. Khi hai tuổi rưỡi, La Tường có thể phân chia đồ vật có số lượng từ 20 trở xuống một cách chính xác.

Việc dạy phép tính cộng trừ cho trẻ hơn hai tuổi tương đối khó. Khi mới bắt đầu, chúng tôi thử dạy cháu một số phép cộng trừ đơn giản. Chúng tôi vẽ một số đồ vật lên giấy, ở bên dưới viết những đẳng thức cộng trừ. Khi dạy cháu, chúng tôi tưởng cháu đã hiểu và đã tính đúng. Nhưng khi viết đẳng thức ra một tờ giấy khác thì cháu lại làm sai. Chúng tôi viết bảng tính nhẩm phép cộng các số dưới 10 cho cháu, chỉ mấy ngày là cháu học thuộc. Nhưng khi yêu cầu cháu làm tính với đồ vật, cháu lại tính sai.

Chúng tôi lập tức thay đổi phương pháp. Khi cháu có hứng thú, chúng tôi dạy cháu một vài phép tính đơn giản, yêu cầu cháu tính toán với đồ vật. Ví dụ, chúng tôi viết lên vở số 1, rồi bảo cháu đi lấy một đồ vật, sau đó chúng tôi viết dấu “+”, viết tiếp số 2, lại bảo cháu lấy hai đồ vật, cháu hiểu ngay là $1+2$, chúng tôi lại hỏi cháu tất cả có mấy đồ vật, cháu trả lời là ba. Chúng tôi hỏi cháu: “ $1+2$ bằng mấy?” Cháu lập tức trả lời “Bằng ba.” Cứ như vậy, cháu hiểu được phép tính nào coi như thành công với phép tính ấy. Chúng tôi không yêu cầu cháu phải hiểu sự thay đổi của mỗi một phép tính. Chúng tôi nghĩ rằng khi ấn tượng về phép tính của cháu sâu sắc hơn, cháu sẽ dần hiểu được sự thay đổi của những phép tính đó. Hiện giờ, La

Tường biết làm tính cộng và tính trừ với các số dưới 10, cháu cũng đã có sự hiểu biết nhất định từ vật thật đến những phép tính trừu tượng.

Chúng ta hoàn toàn có thể dạy trẻ đếm và nhận thức về các con số. Việc tính toán đối với trẻ quả thật không dễ dàng, chúng ta không được ép buộc trẻ, và cũng không được đánh giá thấp những phép cộng, phép trừ với các số dưới 10. Đó sẽ là cầu nối từ tư duy hình ảnh đến tư duy trừu tượng cho trẻ.

TÌNH CẢM

Nếu quan sát kỹ, chúng ta sẽ phát hiện rằng trẻ sơ sinh có đời sống tình cảm rất phong phú, đặc biệt là những đứa trẻ được giáo dục sớm.

Khi hai tuổi rưỡi, La Tường đã biết thương xót. Một lần nhà làm thịt vịt, cháu nhìn thấy liền khóc và chạy lại, cầm tay bố nói: “Sao bố lại giết nó, bố cầm lông lại cho nó đi.” Tiếp đó cháu nhìn xuống đất và nói: “Còn máu nữa, còn máu nữa, nó chết rồi.” Cháu khóc rất thương tâm và đi ngủ với gương mặt đầm nước mắt. Hình ảnh đó khiến tôi day dứt mãi. Từ đó khi làm thịt gà, thịt vịt tôi đều không để cháu nhìn thấy. Những chuyện như vậy đối với người lớn rất đối bình thường, nhưng với trẻ em thì khác, chúng chưa thể hiểu được, chuyện đó sẽ phủ bóng đen lên tâm hồn chúng. Chúng ta không được làm tổn hại đến tâm hồn trong sáng, tốt đẹp và lương thiện của trẻ.

Một lần khác, nhìn thấy trên tivi có hai bác sĩ đỡ đẻ xách ngược đứa trẻ sơ sinh và đánh vào mông nó, cháu vừa khóc vừa nói “Bác sĩ xấu lắm”. Sau khi nghe chúng tôi giải thích cháu mới bình tĩnh lại.

Tình cảm cũng là động lực phát triển hoạt động trí lực, nó tác động rất lớn đến hoạt động của vỏ não. Tình cảm tích cực sẽ thúc đẩy con người tập trung sức lực cho các hoạt động trí lực. Tinh thần chi phối mạnh mẽ tới việc học tập của trẻ. Đối với trẻ sơ sinh, chỉ khi tạo cho trẻ cảm giác hứng thú thì trẻ mới có thể dễ dàng tiếp thu tri thức từ thế giới bên ngoài.

Với La Tường, chúng tôi luôn áp dụng phương pháp khích lệ khi cháu có tâm trạng tốt. Cháu rất thích viết, nhưng do các ngón tay vẫn chưa phát triển hoàn chỉnh nên cháu điều khiển bút không tốt lắm, chữ cháu nguệch ngoạc, nhưng chúng tôi vẫn khen cháu viết đẹp. Được người lớn khen ngợi,

cháu càng hăng hái. Với những bài văn tương đối dài, chúng tôi khích lệ cháu: “Bài văn này tương đối dài, con có đọc hết được không?” Cháu liền nói: “Con không sợ khó khăn, con sẽ đọc hết.” Đợi khi cháu đọc xong, chúng tôi khen ngợi cháu. Như vậy, cháu sẽ duy trì được sự nhiệt tình và hứng thú học tập.

Chúng tôi cho rằng mục đích của việc giáo dục sớm không phải chỉ để tạo ra những đứa trẻ có trí lực phát triển sớm, mà quan trọng hơn phải nuôi dưỡng được những đứa trẻ hoạt bát, ngây thơ, giàu tình người và có tinh thần tiến thủ tích cực.

Thời kỳ đầu của trẻ sơ sinh còn quý hơn vàng, chúng ta không được bỏ qua.

Trẻ sơ sinh quả thật có khả năng ghi nhớ và khả năng bắt chước đáng kinh ngạc, tính thích ứng với ngôn ngữ của chúng cũng rất tốt. Thực tế, chỉ cần chúng ta cho trẻ môi trường ngôn ngữ, trẻ sẽ có khả năng học được bất kỳ một ngôn ngữ nào. La Tường có thể học được hơn 10 từ đơn tiếng Anh từ một người chỉ học xong cấp hai như tôi và còn được mọi người khen là nói rất chuẩn. Nếu tôi biết tiếng Anh, tôi nghĩ La Tường chắc chắn sẽ có một nền tảng tiếng Anh nhất định. Chúng tôi cảm thấy rất áy náy và đáng tiếc vì điều này.

Giáo dục sớm cho La Tường không những nâng cao trí lực cho cháu, mà còn phát triển được những nhân tố phi trí lực khác. Hàng ngày, chúng tôi dạy cháu, cháu đều có thể ngồi yên học một tiếng đồng hồ. Tư duy của cháu rất nhanh nhạy, cháu thích hỏi, thích tìm hiểu. Với những bộ phim mà cháu thích, cháu có thể ngồi xem từ đầu đến cuối và không muốn bị người lớn quấy rầy. Sau đó về nhà cháu kể lại nội dung phim cho bà nội nghe.

La Tường đã trải qua giai đoạn trẻ sơ sinh, bước vào thời kỳ lớn hơn, thời kỳ tràn đầy sức sống. Chúng tôi tin rằng, chỉ cần kiên trì, cháu sẽ phát triển ngày càng tốt hơn.

TÁM TUỔI HỌC BỐN THỨ TIẾNG

Ngày 22 tháng 11 năm 1986, các tờ báo lớn trên toàn quốc đã đưa tin “cô bé tám tuổi học bốn thứ tiếng” do phóng viên *Tân hoa xã* viết. Ngày 6 tháng 3 năm 1987, chương trình “Cửu Châu” của Đài truyền hình Trung

ương đã làm chuyên mục về Ngô YẾN “Giáo dục có phương pháp sẽ tạo ra thần đồng”. Từ đó, tin Ngô YẾN học một lúc bốn thứ tiếng Trung, Anh, Nhật, Pháp được mọi người trong và ngoài nước chú ý theo dõi. Dư luận đều cho rằng, câu chuyện này đã chứng minh một cách sinh động tầm quan trọng và tính khả thi của việc giáo dục sớm cho trẻ, chứng minh trí lực của trẻ có tiềm năng rất lớn, và thời kỳ trẻ nhỏ là thời kỳ lý tưởng nhất để học ngôn ngữ.

HÀNH TRÌNH GIÁO DỤC SỚM

Ngô YẾN sinh ngày 10 tháng 9 năm 1978, nặng 3,8kg. Khi cháu được hai tháng rưỡi, chúng tôi treo một số chăn hoa nhiều màu sắc bên cạnh giường. Khi bốn, năm tháng tuổi, cháu biết ngồi ghế, chúng tôi thường bày một số tranh màu trước mặt cháu, cho cháu xem từng tranh một. Màu sắc rực rỡ thông qua thần kinh thị giác đã kích thích tốt đối với sự phát triển đại não của cháu. Khi đó, mẹ cháu thường xuyên nói chuyện với cháu, đọc các bài đồng dao, các bài hát trẻ em cho cháu nghe. Tuy chưa biết nói, nhưng cháu có thể nghe được. Cách này làm cho cháu có thể nghe được giọng nói của người lớn, nhìn thấy khuôn miệng khi phát âm, giúp luyện thị giác, thính giác, sức chú ý, giúp cháu làm quen với việc tiếp nhận thông tin ngôn ngữ. Khi được 10 tháng tuổi, cháu biết gọi bố, gọi mẹ và các thành viên khác trong nhà. Khi được 11 tháng tuổi, cháu biết đọc các bài đồng dao cùng mẹ, các vần cuối mỗi câu đồng dao đều do cháu đọc. Khi được một tuổi hai tháng, chúng tôi mua cho cháu một bộ tranh động vật. Không lâu sau, cháu đã có thể nhận biết được mấy chục tên gọi của các loài động vật, biết phân biệt ảnh của các thành viên trong gia đình. Nếu hình ảnh đã có thể phân biệt được, thì chữ viết có hình thái đơn giản hơn nữa chắc chắn cháu cũng sẽ phân biệt được. Chúng tôi viết ra 10 chữ số và bảng chữ cái tiếng Anh để dạy cháu. Khi một tuổi năm tháng, cháu đã học được hết những chữ số và chữ cái đó. Sau đó, mẹ và bà nội dạy cháu học thuộc ca dao, thơ và hát. Ông bà ngoại dạy cháu tiếng Anh. Khi được một tuổi mười tháng, bố cháu đã làm cho cháu hơn 500 thẻ chữ, mỗi ngày dành 20 phút để dạy cháu học từ ba đến 10 chữ. Đồng thời, chúng tôi cũng bắt đầu dạy cháu học theo quyển *Tiếng Anh thực hành mới* xuất bản tại Hồng Kông của nhà xuất bản Oxford. Khi lên hai tuổi một tháng, cháu đã học thuộc bảng cửu chương. Khi hai tuổi ba tháng, cháu đã biết hơn 500 chữ, biết ghép từ giải thích ý nghĩa, biết hơn 100 từ đơn tiếng Anh, học thuộc gần 30 bài thơ cổ, có thể giải thích một số câu thơ, biết kể một số câu chuyện đơn giản,

ngắn gọn, biết hát khoảng 10 bài hát, phát âm tương đối rõ ràng, chính xác. Cháu biết đếm các số dưới 100, biết làm phép cộng và phép trừ đơn giản và hiểu số 0.

Từ đó, cháu học nhanh hơn. Khi lên ba tuổi cháu có thể đọc các sách như *365 chuyện kể hàng đêm*. Ngoài quyển *Tiếng Anh thực hành* mới ra, cháu còn học các giáo trình phụ đạo tiếng Anh dành cho học sinh trung tiểu học. Khi cháu biết cầm bút, chúng tôi dạy cháu viết chữ, vẽ tranh. Chúng tôi dạy cháu viết bằng bút chì trước, sau đó tô chữ bằng bút lông.

Khi hơn bốn tuổi, cháu đã biết viết thư cho bố ở Đại học Thanh Hoa. Dưới đây là một bức thư cháu viết:

“Bố kính yêu! Con đã nhận được sách bố gửi, con cảm ơn bố. Con bỏ bóng giấy vào trong phong bì thư, bố có đập bóng không?... Bố ơi, bố có đỡ được quả “nhanh như chớp” của Tiểu Hồng ở miền Nam không? Quả “nhanh như chớp” phát như thế nào bố có biết không? Tay phải giữ bóng, tay trái phát bóng. Khi chặn lưới, bố giơ thẳng hai tay trên lưới, đợi khi bóng phát đến thì lập tức chặn lại, phải làm thật nhanh, chỉ có thể thôi. Khi chặn lưới đỡ bóng, bóng chưa phát đến tay đã phải giống như vuốt con hổ, người phải cong. Thôi con viết đến đây thôi.”

Khi được năm tuổi ba tháng, sau khi xem chương trình *Điều bí mật của tự nhiên* trên tivi, cháu đã nộp bản thảo bài “Tại sao nham thạch lại bị nứt ra” cho *báo tiểu chủ nhân*, bài viết đã được đăng trên báo ngày 5 tháng 12 năm 1983.

Giai đoạn này cháu đã hình thành thói quen đọc sách, cháu đọc được rất nhiều truyện dân gian, truyện cổ tích, truyện ngụ ngôn trong và ngoài nước, vốn từ và khả năng biểu đạt của cháu ngày càng phong phú. Cháu còn xem những câu chuyện trong các bộ phim.

Tiếng Anh của cháu cũng có tiến bộ. Cháu tỏ ra rất thích thú, thường tự giác nghe băng, xem chương trình *Học cùng tôi*, *Walter và Connie*. Cháu có thể kể không sót chữ nào câu chuyện *Công chúa Bạch Tuyết* dài hơn 1300 chữ bằng tiếng Anh. Cháu có thể đọc một số câu chuyện đơn giản bằng tiếng Anh. Cháu tiếp tục học phép tính và kiến thức về khoa học tự nhiên. Chúng tôi mua cho cháu bộ sách *Tủ sách tri thức khoa học thiếu nhi*, cháu rất thích đọc bộ sách này. Cháu học tính bằng cách giải các đề toán. Người lớn dạy cháu bốn phép tính cộng trừ nhân chia, sau đó để cháu tự làm. Khi

đó, cháu đã biết làm các bài tập toán với bốn phép tính cộng, trừ, nhân, chia theo kiểu liệt kê. Do nền tảng ngữ văn của cháu tốt nên cháu hiểu rất nhanh các bài tập ứng dụng.

Tháng 5 năm 1984, mẹ đưa cháu lên Bắc Kinh thăm họ hàng. Cháu rất phấn khởi và đã viết liền chín bài ghi chép chuyến đi thăm họ hàng, cháu viết cả nhật ký dài đến 5000 chữ. Trong các bài viết đó, sự liên tưởng của cháu rất phong phú, lời văn lưu loát, được mọi người đánh giá cao.

Khi lên sáu tuổi, cháu bắt đầu tự học tiếng Nhật và tiếng Pháp. Chúng tôi không biết hai thứ tiếng này cũng không mời được giáo viên dạy cháu, nên đành phải để cháu tự học. Cháu học bằng cách xem các chương trình dạy tiếng trên tivi và nghe băng. Cháu học theo giáo trình *Học tiếng Nhật* và *Nhập môn tiếng Pháp*. Tính tự giác của cháu rất cao, khi đến giờ chiếu chương trình dạy học trên tivi, cháu tự động lên gác xem. Thậm chí, có lúc cháu còn mang com lên phòng vừa ăn vừa xem. Cháu đã học được tập một, tập hai quyển *Học tiếng Nhật* và tập một quyển *Nhập môn tiếng Pháp*, cháu cũng làm được một số bài tập viết.

Khi lên bảy tuổi, sau kỳ kiểm tra nghiêm túc, cháu đã được vào học kỳ hai của lớp ba, trường tiểu học thực nghiệm trọng điểm Chương Châu. Do được gia đình giáo dục sớm toàn diện, nên cháu có cơ sở tương đối vững chắc, cháu thích ứng rất nhanh với môi trường mới và đạt thành tích xuất sắc. Cháu được bình bầu là học sinh học tập tích cực và đội viên xuất sắc. Tháng 5 năm 1986, cháu đã đoạt giải nhì trong cuộc thi làm tính dành cho nhi đồng của quận Hương Thành.

NGÔ YẾN HỌC TIẾNG MẸ ĐỂ NHƯ THẾ NÀO?

Con chúng tôi học tiếng mẹ đẻ chủ yếu bằng cách học chữ, đọc, luyện khẩu ngữ và viết. Bốn kỹ năng này được tiến hành tuần tự, bổ sung hỗ trợ nhau.

Cháu chính thức bắt đầu học chữ khi được một tuổi ba tháng. Nhưng những hoạt động có liên quan đến việc học chữ thì lại được bắt đầu ở giai đoạn sớm hơn. Có thể nói, cháu đã bắt đầu học chữ từ khi nghe mẹ đọc các câu đồng dao, nói chuyện với cháu, dạy cháu học nói. Muốn học chữ thì trước tiên phải biết nói một số câu đơn giản. Chúng tôi sử dụng phương pháp dạy cháu nhận biết sự vật bằng vật thật và bằng tranh ảnh, để cháu có

nhận thức lý tính về những vật thật được thể hiện bằng những ký hiệu trừu tượng, sau đó mới cho cháu làm quen với phần ngữ âm tương ứng. Dạy cháu học chữ trên cơ sở đó sẽ dễ dàng hơn. Ngay từ đầu, chúng tôi đã cho cháu học tiếng phổ thông, và hệ thống ngữ âm quy phạm. Thực tiễn đã chứng minh, với những chữ chỉ các sự vật thân thuộc với trẻ thì cho dù cách viết có phức tạp đến mấy (ong mật), (buróm), trẻ cũng có thể nhớ rất nhanh. Còn đối với những chữ có ý nghĩa trừu tượng, thì cho dù hình dạng chữ có đơn giản đến đâu, trẻ cũng rất khó nhận biết. Điều đó đã nói lên tầm quan trọng của việc nhận biết sự vật trước khi học chữ, nghe âm trước khi phân biệt hình dạng.

Chúng tôi dùng giấy màu rực rỡ làm thành những thẻ chữ đơn để dạy cháu học và thu được hiệu quả rất tốt. Những thẻ chữ bán ở hiệu sách thường là hình nhiều chữ nhỏ, dễ làm phân tán sự chú ý của cháu, khó nhớ hình dạng chữ, nên chúng tôi không sử dụng.

Sau khi cháu biết được khoảng năm, sáu trăm chữ, chúng tôi để cháu bước vào giai đoạn ghép từ, giải thích nghĩa, nối câu. Như vậy cháu sẽ dễ củng cố những chữ đơn đã học. Cách này sẽ làm cho các từ đơn không còn là những ký hiệu chữ viết trừu tượng lẻ tẻ nữa mà là dòng thông tin ngôn ngữ sống động có quan hệ mật thiết với nhau và biểu đạt ý nghĩa cụ thể. Điều này không những làm cho việc học chữ không còn khô khan nữa, mà cháu còn có thể biết đọc sách một cách nhanh chóng. Chỉ khi bước vào giai đoạn đọc, cháu mới có thể liên tục củng cố những chữ đã học, và không ngừng tăng số lượng từ ngữ mới. Chúng tôi mua cho cháu rất nhiều sách truyện có cả hình vẽ và chữ viết, nội dung từ nông đến sâu, từ đơn giản đến phức tạp. Khi lên ba tuổi, cháu đã có thể đọc các sách truyện như *365 ngày*. Lượng sách cháu đọc càng ngày càng nhiều, phạm vi tri thức cháu biết ngày càng rộng, trí lực của cháu ngày càng phát triển.

Việc luyện khả năng biểu đạt bằng lời nói được tiến hành song song với việc luyện đọc, chúng bổ sung và hỗ trợ cho nhau. Do từ đầu cháu đã nói tiếng phổ thông, chúng tôi lại tận dụng đầy đủ các phương pháp nghe nhìn hiện đại (như xem tivi, nghe băng), nên cháu thường xuyên được nghe ngôn ngữ sinh động và quy phạm. Chúng tôi còn thường kể chuyện cho cháu nghe, và chú ý để cháu kể lại tình tiết những câu chuyện xem trên tivi, nghe trong băng hay đọc trong sách. Cách làm này đã giúp nâng cao khả năng chú ý, khả năng tư duy, ghi nhớ cũng như khả năng biểu đạt bằng lời nói của cháu. Dòng thông tin lời nói có được qua thính giác và dòng thông

tin chữ viết có được qua thị giác tác dụng lẫn nhau, thấm nhuần sâu sắc, làm tăng nhanh tiến độ học tiếng của cháu, làm phong phú thêm vốn từ, nâng cao khả năng vận dụng từ ngữ của cháu.

Học viết phải tiến hành muộn hơn một chút, ít nhất cũng phải đợi đến khi cháu có thể cầm được bút viết. Con chúng tôi bắt đầu học viết lúc ba tuổi. Lúc đầu, chúng tôi yêu cầu cháu nắm được các nét chữ, thứ tự viết các nét, để cháu hình thành thói quen và tư thế viết tốt. Do cháu đã có cơ sở từ việc luyện đọc, luyện nói nên khi viết chữ gặp rất nhiều thuận lợi. Tục ngữ có câu: “Đọc hết vạn quyển sách, đặt bút viết như thần.” Để bồi dưỡng khả năng viết cho cháu, chúng tôi đặt mua các tờ báo *Báo tiểu chủ nhân*, *Báo văn học thiếu nhi*, *Nhật ký thanh thiếu niên*, *Báo thiếu niên Trung Quốc*, *Vua chuyện*, *Khỉ nhỏ*, *Trí lực* và rất nhiều ấn phẩm dành cho trẻ em khác. Chúng tôi còn cố gắng tạo ra các cơ hội đi du lịch, tham quan cho cháu, để cháu tiếp xúc với thế giới tự nhiên và xã hội bên ngoài, giúp cháu hình thành thói quen viết nhật ký, ghi lại quá trình đi tham quan, du lịch, viết các bài viết khác. Theo thống kê không đầy đủ, hiện tại cháu đã viết được hàng vạn chữ gồm các bài viết và nhật ký.

NGÔ YẾN HỌC NGOẠI NGỮ NHƯ THẾ NÀO?

Thực tế đã chứng minh, ở con người thường xuất hiện một thời kỳ lý tưởng nhất cho việc học và nắm vững một kỹ năng nào đó. Nếu để lỡ mất thời kỳ đó thì chúng ta sẽ mất rất nhiều công sức, thậm chí không thể đạt tiêu chuẩn. Trong học tiếng, thói quen phát âm được hình thành từ nhỏ đến khi lớn lên sẽ rất khó sửa. Bởi vậy, để học tốt ngoại ngữ, nắm vững cách phát âm chuẩn thì bắt đầu học khi còn nhỏ là thích hợp nhất. Tâm hồn của trẻ như tờ giấy trắng, rất dễ để lại dấu ấn khó phai. Thời kỳ trẻ nhỏ là thời kỳ lý tưởng nhất để học ngoại ngữ. Trẻ hoàn toàn có thể cùng lúc học tiếng mẹ đẻ và một hai ngoại ngữ khác. Vì thế, khi cháu hơn một tuổi, chúng tôi đã bắt đầu dạy cháu học tiếng Anh. Có thể nói rằng, cháu học tiếng Anh gần như đồng thời với tiếng mẹ đẻ.

Cách dạy của chúng tôi là cho cháu nhận biết các chữ cái, nhớ từ đơn trước, sau đó học đọc câu, đọc bài văn. Ngoài ra, chúng tôi còn áp dụng các phương pháp sau.

Thứ nhất, trẻ học ngoại ngữ khác với người lớn, nên luyện nghe, đọc nói trước, viết có thể luyện sau, ngữ pháp có thể không cần giảng. Thông

qua luyện đọc, nghe, nói, vốn từ và sự nhận thức về các mẫu câu của trẻ sẽ tăng dần. Trên cơ sở nghe hiểu, đọc hiểu, trẻ có thể nắm được một số lượng lớn mẫu câu và các cách kết hợp theo thói quen, có thể nghe hiểu, đọc hiểu ý nghĩa. Việc dạy chữ coi như đã thành công. Dù không hiểu ngữ pháp, trẻ vẫn có thể đọc sách, hội thoại.

Thứ hai, phải lựa chọn giáo trình hợp lý. Giáo trình tiếng Anh cho trẻ bắt đầu học phải vừa có tranh vừa có chữ, phải kết hợp được cả nhìn và nghe. Như sáu tập cuốn *Tiếng Anh thực hành mới* và *Giáo trình phụ đạo tiếng Anh trung tiểu học hệ mười năm*, hai cuốn này rất phù hợp cho trẻ, có kèm theo băng và tranh minh họa chi tiết. Trẻ vừa học được cách phát âm chuẩn, vừa hiểu được những tình huống tương ứng với chữ trong sách. Đương nhiên cũng cần có người hướng dẫn phát âm cho trẻ. Con chúng tôi chủ yếu học những giáo trình này. Sau đó, cháu học theo các chương trình *Walter và Connie*, *Học cùng tôi* trên tivi. Ngoài ra, chúng tôi cũng kết hợp với các sách truyện và sách hội thoại tiếng Anh như *Rôbin*, *Don Quixote*, *Marco Polo*, *Truyện ngụ ngôn Êdôp*, *Nàng tiên cá*, *30 bài tiếng Anh hiện đại*, *hội thoại tiếng Anh sơ cấp*, v.v... Hầu hết các sách đều có kèm theo băng.

Thứ ba, tận dụng triệt để các phương pháp nghe nhìn hiện đại. Ngoài học ngoại ngữ từ ông bà ngoại, cháu còn học qua tivi, máy ghi âm. Cháu học tiếng Nhật và tiếng Pháp hoàn toàn dựa vào việc tự học qua xem tivi và nghe băng. Các chuyên gia sát hạch nhận thấy cháu phát âm tương đối chuẩn. Phương pháp này cũng giúp bồi dưỡng khả năng tự học của trẻ.

MỘT VÀI CẢM NHẬN

Trẻ em có tiềm năng trí tuệ rất lớn, chúng có cơ sở tâm sinh lý để tiếp nhận giáo dục sớm. Những cách nhìn nhận đánh giá thấp khả năng tiếp thu và tiềm lực học tập của trẻ đều được chứng minh là sai lầm. Có thể nói rằng, chỉ cần có phương pháp tốt, tiến hành theo trình tự, có chừng mực, thì trẻ ít nhiều cũng sẽ lĩnh hội được, hoặc sớm muộn cũng sẽ nắm được. Đương nhiên chúng ta cũng cần chú ý nắm bắt thời kỳ tốt nhất để truyền thụ tri thức và kỹ năng cho trẻ, đạt được hiệu quả tốt nhất. Để tiến hành tốt việc giáo dục sớm trong gia đình, các thành viên trong gia đình phải có nhận thức thống nhất về vấn đề này, đồng tâm hiệp lực, như thế mới có kết quả tốt. Cả gia đình chúng tôi đều ủng hộ việc giáo dục sớm cho cháu. Cả nhà đều cố gắng cùng dạy dỗ, bồi dưỡng cho cháu, cùng quan tâm đến sự

trưởng thành của cháu.

Chúng tôi cho rằng, trẻ nhỏ là thời kỳ lý tưởng nhất để học ngôn ngữ. Nếu có điều kiện, chúng ta không nên bỏ qua cơ hội dạy trẻ học chữ và ngoại ngữ càng sớm càng tốt. Chỉ cần tiến hành sớm, có phương pháp, kiên trì, chúng ta hoàn toàn có thể làm cho trẻ ba tuổi biết đọc sách, bốn tuổi biết làm văn, xóa mù trước khi đến tuổi đi học. Chúng ta đều biết rằng, ngôn ngữ và chữ viết là cơ sở để con người giao lưu tư tưởng tình cảm, tích lũy tri thức. Nếu không sớm học được một loại ngôn ngữ nào đó, không sớm biết chữ biết đọc thì trí lực của trẻ khó mà phát triển nhanh được. Dạy trẻ học chữ, đọc sách chính là đã đưa cho trẻ chiếc chìa khóa vàng để mở cửa kho báu tri thức. Có được bản lĩnh vững bước trên con đường học, trẻ sẽ tự tăng vốn tri thức của mình qua đọc sách, tự học thành tài.

Chúng tôi cũng cho rằng, giáo dục sớm nên cố gắng hệ thống hóa, dần dần từng bước, tạo lập cho trẻ có nền móng thật vững chắc. Chúng tôi dạy con cũng trên tinh thần đó, bởi vậy không cần học kỳ một, vào luôn kỳ hai của lớp Ba, cháu có thể theo học cùng với lớp ngay lập tức và đạt được thành tích tương đối tốt. Sau một học kỳ cháu đã trở thành học sinh giỏi của cả năm học.

Đương nhiên, trẻ em có đặc điểm tâm sinh lý riêng của chúng, đại não phát triển chưa hoàn chỉnh, thời gian tập trung chú ý ngắn, nên thời gian mỗi lần học không nên quá dài, người lớn nên cố gắng kết hợp truyền thụ tri thức và trò chơi, tìm kiếm các phương pháp mà trẻ thích để đạt hiệu quả tốt nhất. Đặc biệt chúng ta phải kiên trì, không được đứt đoạn. Nước chảy đá mòn, tích tiểu thành đại, chỉ cần mỗi ngày kiên trì một chút, thì lâu dần cũng sẽ có hiệu quả, và không ảnh hưởng đến sức khỏe của trẻ.

Cuối cùng, chúng tôi cho rằng giáo dục gia đình nên chú ý phát triển toàn diện trí, đức, thể, mỹ cho trẻ. Chúng tôi rất chú ý bồi dưỡng cho cháu tư tưởng tốt từ nhỏ, để cháu hình thành thói quen và phẩm chất đạo đức tốt, văn minh, vệ sinh, lễ phép. Bởi vậy dù nhiều lần cháu được lên báo, lên phim, lên tivi, nhưng chưa bao giờ cháu tỏ ra kiêu ngạo hay làm nũng. Ở trường, cháu tôn trọng thầy cô giáo, tuân thủ nội quy, cháu được thầy cô giáo các bạn rất yêu mến.

Để sớm đào tạo ra được nhiều nhân tài, nâng cao trình độ đạo đức, trí lực, sức khỏe cho đất nước, chúng tôi cho rằng nên khuyến khích hơn nữa việc giáo dục sớm cho trẻ. Chúng tôi hi vọng vấn đề này sẽ ngày càng được

nhiều tầng lớp trong xã hội coi trọng.

Ngô Thạc Hiên - Chu Cẩm Huy

Khoa Kiến trúc trường Đại học Triết Giang

PHỤ LỤC 2

KHUNG LÝ LUẬN PHƯƠNG ÁN 0 TUỔI

Sau khi được phổ biến rộng rãi trên cả nước, *Phương án 0 tuổi* đã nhận được sự chào đón nồng nhiệt của đông đảo độc giả. Mỗi ngày chúng tôi đều nhận được hàng trăm lá thư cảm ơn và thư báo tin gửi đến. Chúng tôi cũng nhận được những lời khen và sự ủng hộ của rất nhiều chuyên gia, học giả, những người làm công tác giáo dục, những người làm công tác dân số, những người làm công tác thiếu niên nhi đồng và các ban ngành hữu quan, mang lại cho chúng tôi sự động viên rất lớn. Bên cạnh đó, có một số người không hiểu về *Phương án 0 tuổi*, có thái độ nghi ngờ, phản đối, cũng có những chuyên gia và lãnh đạo lại hiểu lầm về phương án của chúng tôi. Bởi vậy chúng tôi xin được khái quát ngắn gọn về hệ thống lý luận của “*Phương án 0 tuổi*”, để đông đảo độc giả có được cái nhìn tổng thể về phương án này, cùng nghiên cứu và đi đến nhận thức chung.

THẾ NÀO LÀ PHƯƠNG ÁN 0 TUỔI?

Phương án 0 tuổi là tên viết tắt của “*Phương án thực thi và công trình giáo dục chất lượng cao cho trẻ từ 0 đến 6 tuổi*”. Đây là thành quả nghiên cứu của nhóm chuyên gia chúng tôi sau 20 năm nghiên cứu và thực nghiệm. Trong đó, chúng tôi đã chỉ rõ con người phải nhận thức lại về thai nhi, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ. Thai nhi, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ có một tiềm năng phát triển rất lớn. Đồng thời công trình cũng giới thiệu một cách hệ thống về những phương pháp cơ bản để phát triển tiềm năng đó.

TÍNH CHẤT CỦA PHƯƠNG ÁN 0 TUỔI

Phương án 0 tuổi là “*Phương án giáo dục tố chất toàn diện*” thời kỳ đầu của trẻ, là “*cái nôi của nhân tài*”, nó khác với giáo dục văn hóa hệ thống và các kiểu giáo dục chuyên ngành khác.

Tố chất ở đây chỉ các nhân tố có liên quan mật thiết đến sự phát triển, phát huy tiềm năng của con người và hạnh phúc cá nhân của họ. Những nhân tố đó có thể tác động đến con người bất kỳ lúc nào. “*Giáo dục tố chất toàn diện*” là phát triển trẻ em một cách toàn diện thông qua các hoạt động tình cảm, các trò chơi trong cuộc sống, mà không chịu sự giáo dục theo kiểu truyền thụ tri thức hệ thống và sự giáo dục mang tính áp lực về tiến độ và chỉ tiêu. Điều đó rất có lợi cho việc nâng cao tố chất cơ bản của trẻ.

THẾ NÀO LÀ GIÁO DỤC SỚM?

Con người là sinh vật có sức sống mãnh liệt, bộ não con người là cơ quan của trí tuệ. Chức năng của não người được Engels gọi là “đóa hoa đẹp nhất trên trái đất”. Thời kỳ 0 tuổi (thai nhi) đến sáu tuổi là giai đoạn não bộ phát triển nhanh nhất. Tác động, dẫn dắt, bồi dưỡng, phát triển tiềm năng thể lực và trí tuệ cho trẻ trong thời kỳ này được gọi là giáo dục sớm.

Giáo dục sớm là một môn khoa học giáo dục mới phát triển. Đặc biệt là việc nghiên cứu giáo dục thời kỳ từ thai nhi đến trước ba tuổi hiện vẫn còn là một khoảng trống, là “vùng đất hoang” đang đợi người đến “khai phá”.

Giáo dục sớm cho trẻ từ 0 đến sáu tuổi tồn tại một cách khách quan. Cho dù chúng ta đồng ý, thừa nhận, tin tưởng hay không, thì các bậc cha mẹ, gia đình, xã hội đều đang giáo dục sớm cho trẻ ở một phương diện nào đó. Đó có thể là việc giáo dục có ý thức hoặc không ý thức; theo chiều hướng tốt, hoặc theo chiều hướng xấu; toàn diện hoặc phiến diện; theo cách khoa học dựa theo đặc điểm tâm sinh lý của trẻ, hoặc phi khoa học đi ngược lại đặc điểm tâm sinh lý của trẻ. Thậm chí, đó có thể là việc giáo dục do động vật đảm nhiệm đối với những đứa trẻ có hoàn cảnh đặc biệt, biến trẻ trở thành “người thú”. Giáo dục lúc nào cũng tồn tại trong cuộc sống.

Giáo dục sớm là loại hình giáo dục có số lượng người tham gia rộng rãi nhất, nhiều nhất, có lịch sử lâu đời nhất, đơn giản và tốn ít công sức nhất. Đó cũng là loại hình giáo dục có ý nghĩa to lớn nhưng chưa được nghiên cứu một cách thấu đáo nhất. *Phương án 0 tuổi* đề xướng phương pháp giáo dục sớm có ý thức, tự giác, theo chiều hướng tốt, toàn diện, khoa học và dựa theo đặc điểm tâm sinh lý của trẻ. Nó có thể phát huy đầy đủ tiềm năng to lớn của thai nhi, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, giúp trẻ trưởng thành toàn diện, khoẻ mạnh và vui vẻ để trở thành những mầm non nhân tài có tố chất cao. *Phương án 0 tuổi* phản đối kiểu giáo dục sớm vô ý thức, không tự giác, theo chiều hướng xấu, phi khoa học và đi ngược lại đặc điểm tâm sinh lý của trẻ. Kiểu giáo dục này sẽ ảnh hưởng không tốt đến sự trưởng thành và kìm hãm sự phát triển của trẻ. *Phương án 0 tuổi* lấy thành quả lý luận và thực tiễn của mình để đề xướng phương pháp giáo dục thứ nhất, cải tiến phương pháp giáo dục thứ hai, để ngày càng có nhiều trẻ em được phát triển đầy đủ và toàn diện.

Ý NGHĨA CỦA GIÁO DỤC SỚM

Giáo dục sớm có ý nghĩa đặc biệt và có tác dụng phi thường đối với sự trưởng thành của trẻ. Nó vượt qua giới hạn thường thức giáo dục hàng nghìn năm nay, là bước tiến đột phá quan trọng của ngành khoa học giáo dục. Đó là kiểu giáo dục thúc đẩy sự phát triển của đại não, làm cho chức năng của não ngày càng hoàn thiện, một giai đoạn giáo dục trong thời kỳ lý tưởng nhất để phát triển trí tuệ của con người, giáo dục trong thời kỳ hình thành tính cách và phẩm chất tốt đẹp của con người. Tóm lại, đó là nền tảng cơ sở để nuôi dưỡng con người và nhân tài, là xuất phát điểm và ưu thế cho việc phát triển ở giai đoạn sau của con người.

PHƯƠNG CHÂM CHỈ ĐẠO CỦA PHƯƠNG ÁN 0 TUỔI

Thúc đẩy sự phát triển toàn diện, đầy đủ và dựa trên đặc điểm riêng ở trẻ, khai thác tối đa tiềm năng to lớn của con người, bồi dưỡng nhiều nhân tài ưu tú và làm cho con người có được hạnh phúc.

MỤC ĐÍCH CỦA PHƯƠNG ÁN 0 TUỔI

Nuôi dưỡng những đứa trẻ có tính sáng tạo, khoẻ mạnh, thông minh, có tính cách, phẩm chất ưu tú. Đây là cơ sở vững chắc cho việc phát triển trẻ ở giai đoạn sau và trong suốt cuộc đời, giúp nâng cao tố chất con người cho cả xã hội.

NGUYÊN TẮC GIÁO DỤC CỦA PHƯƠNG ÁN 0 TUỔI

Phương án 0 tuổi đề ra những nguyên tắc: khơi gợi hứng thú, kết hợp học và chơi, tích cực gợi ý, biến khó thành dễ, giờ học cuộc sống, việc giáo dục ở gia đình và giáo dục ở nhà trẻ quan trọng như nhau.

NỘI DUNG GIÁO DỤC CỦA PHƯƠNG ÁN 0 TUỔI

Trong phạm vi mà đặc điểm tâm sinh lý của trẻ cho phép, người dạy trẻ phải làm phong phú cuộc sống tinh thần, khơi dậy hứng thú cho trẻ để tiến hành việc dạy học bất cứ lúc nào, bất cứ đâu, không chia thành môn học, không giảng theo hệ thống, không cần hiểu sâu, cũng không cần chú ý đến những tài liệu phân thành chương mục rõ ràng và những mô hình dạy học cố định cứng nhắc. Nguồn dinh dưỡng về tinh thần mà chúng ta mang đến cho trẻ phải là những sản phẩm của tinh hoa văn hóa nhân loại. Nếu chúng ta có thể mang lại cho trẻ sự cảm nhận chân thực về cuộc sống, thì nên hạn chế dùng những trò chơi tượng trưng để thay thế.

“Phương án” đã thảo ra chương trình giáo dục gồm 15 “điểm giáo dục” và hơn 100 mục hoạt động tham khảo.

HÌNH THỨC GIÁO DỤC CỦA PHƯƠNG ÁN 0 TUỔI

Giáo dục trong thời kỳ thai nghén và giáo dục qua ảnh hưởng từ môi trường. Giáo dục qua trò chơi hàng ngày, giáo dục hoạt động trong giờ học, hoạt động theo chủ đề, theo khoa học, các hoạt động và vui chơi tự do.

ĐẶC ĐIỂM GIÁO DỤC CỦA PHƯƠNG ÁN 0 TUỔI

Coi việc nuôi dưỡng tính cách và phẩm chất tốt đẹp là nhiệm vụ hàng đầu. Hình thành cho trẻ tính cách vui vẻ, hoạt bát, điềm tĩnh chuyên tâm, tích cực vươn lên, dũng cảm tự tin, chăm chỉ lương thiện, có ý chí kiên cường, để chúng trở thành những đứa trẻ có tính độc lập và sáng tạo.

Phát triển đồng bộ ngôn ngữ thị giác (học chữ, học đọc) và ngôn ngữ thính giác (nghe, nói), sử dụng phương pháp học chữ qua tiếp xúc, phương pháp học chữ trong cuộc sống, phương pháp học chữ qua trò chơi và thông qua việc đọc, giúp trẻ học chữ dễ dàng như khi chúng học nhận biết sự vật, học nói, học đi, nghe nhạc, thậm chí có thể xóa mù cho trẻ lúc ba, bốn tuổi và đọc thành thạo. *Phương án 0 tuổi* cho rằng, trong cùng một hoàn cảnh giáo dục, trẻ học ngôn ngữ thị giác cũng dễ dàng như khi học ngôn ngữ thính giác. Đây là sự biến đổi vượt thời đại trong lịch sử lý luận và thực tiễn của việc dạy chữ.

Tạo điều kiện cho trẻ học ngoại ngữ, để trẻ coi ngoại ngữ như tiếng mẹ đẻ, sử dụng chuẩn và tự nhiên như tiếng mẹ đẻ.

Dạy trẻ sử dụng máy tính, cho trẻ làm quen với bàn phím tập gõ bằng tay, chơi trò chơi, làm văn, học tính, học vẽ, học ngoại ngữ bằng máy tính.

Giáo dục trong *Phương án 0 tuổi* là giáo dục tố chất phổ cập cho tất cả trẻ em, chứ không phải là “siêu” giáo dục hay giáo dục thiên tài. Trên cơ sở phổ cập, trong những gia đình và nhà trẻ áp dụng *Phương án 0 tuổi* một cách nghiêm túc, khoa học, kiên trì sẽ xuất hiện nhiều trẻ biết sớm. Đó là điều mà chúng tôi kỳ vọng, và điều đó cũng đã được thực tiễn chứng minh. Bởi vậy *Phương án 0 tuổi* coi trọng và khuyến khích phát huy sở trường cho trẻ, cho phép trẻ “nhảy cóc” để nâng cao trình độ. *Phương án 0 tuổi* cho rằng, trẻ biết sớm có nhiều hình thức khác nhau như hình thức nhảy vọt, kiểu phát triển đầy đủ, và hình thức sở trường. Chúng đều là những mầm non nhân tài có tố chất cao.

PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC CỦA PHƯƠNG ÁN 0 TUỔI

Dạy trong cuộc sống, học trong trò chơi; dạy có mục đích, học vô thức; học mà chơi, chơi mà học; tiếp xúc qua môi trường, lấy hình mẫu để dẫn dắt; đàn gảy tai trâu, chỉ cần vun trồng; gợi ý tích cực, chú trọng khích lệ; yêu con thì phải dạy, không được cưng chiều quá mức; coi trọng tình cảm, kiềm chế cảm xúc; bồi dưỡng thói quen tốt đẹp, hình thành xu hướng phát triển, v.v... Phải để trẻ nói, cười, bàn bạc, lúc động, lúc tĩnh, học qua hỏi và đáp, nâng cao phẩm chất tâm lý trí lực và phi trí lực.

Phương án 0 tuổi là một thể thống nhất của chơi và học, học một cách hứng thú chính là chơi, chơi một cách có ích chính là học.

SỰ ĐỔI MỚI TRONG GIÁO DỤC TRẺ CỦA PHƯƠNG ÁN 0 TUỔI

Phương án 0 tuổi cho rằng cách nói “giáo dục trước khi học” là không thỏa đáng. Bởi tên gọi này dễ gây hiểu nhầm thành “trước tuổi đi học”. Trẻ chưa đến tuổi đi học có nên dạy hay không không quan trọng. “Trước khi học” và “giáo dục” là hai khái niệm mâu thuẫn với nhau, đã là “trước tuổi đi học” thì không cần phải giáo dục, đã là giáo dục thì không phải là “trước tuổi đi học”.

Phương án 0 tuổi còn cho rằng, các nhà trẻ truyền thống nên đổi mới khuynh hướng “chăm sóc hóa”, “tiểu học hóa”, “nữ tính hóa”, “quý tộc hóa” và “chơi một cách đơn thuần”,

nhất là không được hạn chế trẻ phát triển đầy đủ.

CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA PHƯƠNG ÁN 0 TUỔI

Học thuyết tiềm năng to lớn và phát triển ở thời kỳ lý tưởng nhất của con người là cơ sở nhân loại học của *Phương án 0 tuổi*. Lý luận về hiện tượng não người phát triển sớm nhất trong các cơ quan của con người và thông tin bên ngoài kích thích não bộ phát triển là cơ sở sinh lý học, não khoa học của *Phương án 0 tuổi*. Các đặc điểm tâm lý của thai nhi, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ như khả năng thích ứng đặc biệt, việc có được sự nhạy bén, ghi nhớ ấn tượng, linh hội trong mọi hoàn cảnh, bản năng bất chước, hứng thú hoạt động, tìm tòi vô thức là cơ sở tâm lý học của *Phương án 0 tuổi*. Quan điểm giáo dục này sẽ thúc đẩy sự phát triển của trẻ mà không chờ đợi một cách tiêu cực đến khi trẻ lớn mới tiến hành giáo dục và thuyết giáo dục tổ chức toàn diện, thuyết giáo dục theo từng đối tượng là cơ sở giáo dục học của *Phương án 0 tuổi*.

GIÁO DỤC THỜI KỲ SAU CỦA PHƯƠNG ÁN 0 TUỔI

Giáo dục thời kỳ sau của *Phương án 0 tuổi* cũng vô cùng quan trọng, nên đi vào quỹ đạo của giáo dục trung, tiểu học tổ chức cao, để thúc đẩy quá trình đổi mới của giáo dục trung, tiểu học và rút ngắn thời gian học. Như vậy mới có thể phát triển hơn nữa những tố chất cơ bản đã được bồi dưỡng của trẻ. Giáo dục sớm là cơ sở và là sự khởi đầu của “siêu giáo dục”. Khi giáo dục sớm được phổ cập, thì “siêu giáo dục” cũng sẽ được phổ cập cùng với nó và thay thế hệ thống giáo dục phổ thông. Công việc đó đòi hỏi sự sáng tạo và nỗ lực của nhiều thế hệ.

MỤC TIÊU PHẤN ĐẤU CỦA PHƯƠNG ÁN 0 TUỔI

Đó là thực hiện mục tiêu chiến lược hiện đại hóa giáo dục, hướng ra thế giới, hướng tới tương lai, thúc đẩy quá trình đổi mới tư tưởng giáo dục, hệ thống giáo dục, từ đó tạo ra cái nhìn mới về nền văn minh nhân loại.

PHỤ LỤC 3

QUÁ TRÌNH TÌM TÒI VÀ ĐÁNH GIÁ PHƯƠNG ÁN 0 TUỔI

Năm 1957, sau khi Nga (Liên Xô cũ) phóng thành công vệ tinh nhân tạo đầu tiên, thì con người càng quan tâm tới việc đẩy mạnh phát triển giáo dục. Nhiều học giả đã chuyển hướng nghiên cứu từ toán học, vật lý, sinh vật và các lĩnh vực khác sang phát hiện, lựa chọn bồi dưỡng nhân tài ưu tú. Họ đã áp dụng hàng loạt biện pháp giáo dục, trong đó có việc tăng cường giáo dục sớm và giáo dục thiên tài, tức là giáo dục sớm và siêu giáo dục, nâng cao tố chất cho trẻ em, chú trọng phát hiện và bồi dưỡng những cá nhân nổi trội.

Trong khoảng thời gian từ thập kỷ 60 đến thập kỷ 70, các nước Anh, Mỹ đã xây dựng hệ thống lãnh đạo cấp quốc gia cho giáo dục trẻ em thiên tài. Năm 1965, Anh thành lập “Hiệp hội trẻ em thiên tài quốc gia”, có 34 phân hội trên cả nước. Năm 1972, Mỹ thành lập cơ quan giáo dục trẻ em thiên tài thuộc bộ giáo dục liên bang.

Năm 1979, tiến sĩ Miller hiệu trưởng trường Đại học Hopkins của Mỹ đã thành lập “Phòng phát hiện và phát triển thiên tài”. Trước và sau khoảng thời gian đó, ông đã tiến hành bồi dưỡng đặc biệt cho các thiếu niên phát triển sớm về toán học và ngôn ngữ. Phòng nghiên cứu phát triển tiềm năng con người được thành lập ở bang Philadelphia của Mỹ đã tập trung hàng trăm chuyên gia, và đã bồi dưỡng được hàng loạt trẻ em có tố chất cao.

Nga (Liên Xô cũ) cũng đặc biệt chú trọng bồi dưỡng trẻ em có tố chất cao. Cả nước có hơn 700 trường khoa học tự nhiên, trường ngoại ngữ, trường toán học thúc đẩy phát triển toàn diện cho trẻ em. Trong khung giáo dục trẻ em nhà nước quy định, trẻ em từ chín tháng tuổi phải được bắt

đều được giáo dục trí lực có kế hoạch và hệ thống.

Gần 20 năm nay, hiệp hội phát triển trẻ em Nhật Bản đã tiến hành nghiên cứu thử nghiệm với quy mô rất lớn. Họ xây dựng hàng loạt điểm thực nghiệm ở trong và ngoài nước, bồi dưỡng hàng loạt trẻ biết sớm. Kết quả nghiên cứu cho thấy, để bồi dưỡng mầm non nhân tài có tố chất cao, thì việc giáo dục trẻ em sau khi chúng đi nhà trẻ là đã quá muộn. Cựu thủ tướng Nhật Bản Takeo Fukuda đã nói: “Để đuổi kịp các nước Âu Mỹ chúng ta phải bắt chước họ, nhưng sau đó phải phát triển khả năng sáng tạo độc lập; để vượt qua họ, chúng ta phải đạt được trình độ giáo dục cao”. “Muốn vượt qua các nước khác, giáo dục anh tài là rất cần thiết.”

Nền giáo dục chất lượng cao của chúng ta cũng đã có từ lâu (trước đây gọi là giáo dục “thần đồng”). Giáo dục sớm hiện đại bắt đầu từ thập kỷ 70. Năm 1974, nhà vật lý học người Mỹ gốc Hoa Lý Chính Đạo khi đến thăm Trung Quốc đã đề nghị với thủ tướng Chu Ân Lai: “Nhân tài khoa học cũng có thể được bồi dưỡng từ nhỏ như nhân tài văn học nghệ thuật hay nhân tài thể thao.” Trong thời gian Đại hội Đảng lần thứ III, khóa XI, khẩu hiệu “sớm đào tạo nhân tài, đào tạo nhân tài có chất lượng” đã truyền đi khắp nơi. Năm 1978, được sự ủng hộ của Viện khoa học Trung Quốc, trường Đại học Khoa học Kỹ thuật Trung Quốc đã mở lớp đầu tiên đào tạo những sinh viên đại học khi còn đang trong độ tuổi thiếu niên. Họ đã đi đầu trong nền “siêu giáo dục” hiện đại của Trung Quốc, thúc đẩy giáo dục sớm chất lượng cao và “siêu giáo dục” phát triển.

Hơn 10 năm trở lại đây, số sinh viên ở tuổi thiếu niên và các nhân tài nhỏ tuổi được giáo dục sớm ngày càng nhiều. Cuối thập kỷ 80, chỉ riêng lớp thiếu niên của trường Đại học Khoa học Kỹ thuật đã chiêu sinh hơn 500 học sinh, trong đó độ tuổi nhỏ nhất là 11 tuổi, lớn nhất chưa đầy 15 tuổi. Điểm thi đầu vào của các lớp này cao hơn các trường trọng điểm khác từ 40 đến 90 điểm, đa số sinh viên có thành tích học tập tốt. Trong số 281 sinh viên đã tốt nghiệp, có hơn 70% số sinh viên tham gia thi nghiên cứu sinh trong và ngoài nước, hơn 120 sinh viên đi đào tạo tiến sĩ ở Mỹ, trong đó có 35,9% số sinh viên thi nghiên cứu sinh trước một đến hai năm. Sinh viên tốt nghiệp những khóa trước đã bước vào giai đoạn thành tài, đã có giáo viên trợ giảng đại học ở tuổi 18, tiến sĩ ở tuổi 21, phó giáo sư được đào tạo ở nước ngoài trở về ở tuổi 26. Có người được báo cáo luận văn tại hội nghị học thuật quốc tế.

Trong thực tiễn 20 năm của giáo dục sớm và “siêu giáo dục”, các nhà nghiên cứu đã tìm ra được nhiều điều có tính chất quy luật. Quan trọng nhất là: bồi dưỡng nhân tài phải bắt đầu từ khi còn nhỏ. Bắt đầu giáo dục sớm khi trẻ 0 tuổi thích hợp với mọi trẻ em. Giáo dục sớm khi trẻ 0 tuổi có thể nâng cao tố chất con người của cả dân tộc một cách hiệu quả, là điều kiện để xuất hiện trẻ biết sớm và thiếu niên xuất chúng.

Vì lý do đó, năm 1977, tôi đã bắt đầu nghiên cứu, xây dựng lý luận và phương pháp giáo dục chất lượng cao cho trẻ từ 0 đến sáu tuổi (sau này gọi tắt là “*Phương án 0 tuổi*”). Năm 1984, chúng tôi thành lập “Trung tâm nghiên cứu phát triển trẻ em Vũ Hán” tại trường Đại học Hồ Bắc, đồng thời thành lập “Trường hàm thụ phát triển sớm trí tuệ trẻ em Vũ Hán”, chúng tôi đã hướng dẫn các gia đình và một số nhà trẻ tiến hành thực nghiệm giáo dục sớm. Phương án 0 tuổi ngày càng nhận được nhiều sự ủng hộ từ các bậc cha mẹ, những người làm công tác trẻ em và các tầng lớp khác trong xã hội.

Đề tài nghiên cứu chính của tôi là:

Lý luận cơ bản và cơ sở nhân loại học, sinh lý học, tâm lý học, giáo dục học của giáo dục sớm cho trẻ từ 0 đến sáu tuổi.

Nội dung và phương pháp giáo dục trẻ từ 0 đến sáu tuổi.

Lý luận ngôn ngữ thị giác và phát triển đồng bộ ngôn ngữ thị giác và ngôn ngữ thính giác.

Dạy ngoại ngữ sớm cho trẻ.

Bồi dưỡng sớm tính cách tốt đẹp cho trẻ.

Lý luận giáo dục tố chất và đổi mới chương trình giáo dục trong nhà trẻ, trường tiểu học.

Trong khoảng từ năm 1985 đến năm 1990, *Phương án 0 tuổi* đã tiến hành thực nghiệm chiêu sinh với số lượng hạn chế, trong vòng sáu năm đã có 5132 gia đình tham gia. Trong đó, hơn 4300 phụ huynh đã gửi thư cảm ơn và thư báo tin tới chúng tôi, có 83% trong số họ nhận thấy con mình có tiến bộ rõ rệt. Gần 100 trẻ được coi là trẻ biết sớm và không ít trẻ được gọi là “thần đồng”.

Năm 1989, chúng tôi mở lớp cho phụ huynh học theo *Phương án 0 tuổi*. Trong hai đợt, chúng tôi đã chiêu sinh được 279 người. Mỗi đợt, phụ huynh phải tham gia lớp huấn luyện trong vòng hai tháng rưỡi vào ngày Chủ nhật hàng tuần và được tư vấn trong vòng một năm, hiệu quả đạt được rất rõ rệt. Phần đông phụ huynh phản hồi con mình trở nên thông minh hơn, vâng lời hơn sau khi được giáo dục theo *Phương án 0 tuổi*. Theo thống kê, trên 95% trẻ thích nghe kể chuyện, thích kể chuyện, 92% trẻ thích đặt câu hỏi, 96% trẻ thích âm nhạc, 91% trẻ thích vẽ, 89% trẻ thích học bài hát, thơ cổ, 78% trẻ biết quan tâm đến người khác. Trẻ hơn một tuổi rưỡi đều biết chữ, chúng biết từ 100 đến hơn 2000 chữ, có 70% trẻ thích quyển *Tiếng Anh cho mẹ và con*. Những đứa trẻ đó đều rất tự tin. Ngoài những vị phụ huynh sau khi tham gia huấn luyện không liên lạc lại với chúng tôi, những người khác đều có phản ánh tốt về *Phương án 0 tuổi*.

Trong các lớp thực nghiệm nhà trẻ, ở thành phố Cẩm Châu tỉnh Liêu Ninh, mỗi lớp mẫu giáo bé của nhà trẻ số 2 quận Lăng Hà có 40 trẻ, nhà trẻ số 2 quận Cổ Tháp có 35 trẻ một lớp, nhà trẻ Nghĩa Huyện có hơn 40 trẻ một lớp. Chúng đều được học chữ sớm qua trò chơi. Sau một năm, ở lớp mẫu giáo bé trung bình có hơn 400 trẻ biết chữ, lớp mẫu giáo nhỡ bình quân có hơn 600 trẻ biết chữ. Trẻ đều thích đọc sách dành cho trẻ em, giúp phát triển khả năng chú ý của trẻ, khiến trẻ thích đặt câu hỏi, mang lại tâm trạng vui vẻ cho chúng, làm cho trẻ tự tin và thích giao tiếp hơn. Còn những đứa trẻ học trong các lớp bình thường không được vui vẻ hoạt bát như trẻ của các lớp thực nghiệm. Nhà trẻ thôn Kí Dương Tân thành phố Trương Gia Cảng tỉnh Giang Tô tiến hành thực nghiệm học chữ qua trò chơi cho trẻ, trẻ dưới ba tuổi biết đếm từ 10 đến 800, phương pháp này đã khơi gợi được tính tích cực học chữ qua trò chơi cho trẻ.

Chúng tôi thành lập ban huấn luyện cho phụ huynh và trẻ em Vũ Hán ở cung thiếu nhi thành phố Vũ Hán. Trong khoảng từ năm 1989 đến năm 1992, đã có 4350 trẻ ghi tên tham gia lớp huấn luyện trẻ biết sớm vào Chủ nhật hàng tuần. Trong số 56 trẻ tham gia huấn luyện đợt một, chỉ số IQ bình quân của trẻ khi mới vào học là 103.28, sau nửa năm chỉ số IQ bình quân đã tăng lên đến 110.03. Bốn trăm trẻ tham gia huấn luyện trong ba đợt đầu tiên đã được lên lớp Ba, lớp B ốn tiểu học, 29 trẻ đoạt giải trong các kỳ thi toán học Olympic và thi viết văn tại địa phương. Bé Ân Phi đoạt giải nhất trong cuộc thi viết văn dành cho trẻ em các tỉnh phía Nam.

Từ sau năm 1991, trung tâm phát triển trí lực của trường Đại học Vũ

Hán đã tuyên truyền *Phương án 0 tuổi* trên cả nước và mở rộng chiêu sinh. Gần tám vạn gia đình đã đăng ký tham gia. Phản ứng của xã hội vượt xa ngoài dự đoán của chúng tôi, hàng ngày chúng tôi nhận được khoảng 100 lá thư cảm ơn, thư báo tin và thư xin tư vấn, không có gia đình nào cho biết “phương án” bị thất bại.

Trong mấy năm gần đây, đông đảo học viên đào tạo trực tiếp và học viên hàm thụ cũng như độc giả đã gửi thư đến nêu ra hàng vạn câu hỏi, trong đó có một câu hỏi làm tôi suy nghĩ nhiều: Tại sao ông lại say mê sự nghiệp ưu sinh, giáo dục chất lượng cao? Ông đã thiết kế ra *Phương án 0 tuổi* như thế nào?

Câu hỏi này rất hay, nó làm tôi bình tĩnh suy nghĩ, nhìn lại sự nghiệp mình đã mất ăn mất ngủ theo đuổi bao nhiêu năm nay. Để từ đó nhớ lại những năm tháng đã qua, sắp xếp lại mạch suy nghĩ, tìm tòi, hướng tới tương lai. Đồng thời, tôi cũng bộc bạch với các độc giả và học viên của mình, giao lưu với họ, để cùng cống hiến cho sự nghiệp giáo dục chất lượng cao đầy triển vọng. Hơn nữa, thông qua thảo luận sẽ làm sâu sắc thêm nhận thức của các bậc cha mẹ về *Phương án 0 tuổi*, thì việc vun đắp nên một mầm non nhân tài có tố chất cao sẽ có triển vọng.

TỪ TIẾC NUÔI ĐẾN TÌM TÒI

Đầu thập kỷ 50, tôi bắt đầu tiến hành nghiên cứu thực nghiệm giáo dục thiếu niên nhi đồng, đến nay đã hơn 40 năm. Trong khoảng thời gian dài đó, tôi đã bắt gặp rất nhiều hiện tượng giáo dục khác nhau làm tôi phải suy nghĩ:

Tại sao có những đứa trẻ thông minh, lanh lợi, tài đức song toàn, trong khi lại có những đứa trẻ ngu dốt, lười nhác, thiếu chí tiến thủ?

Tại sao có những đứa trẻ không cần cha mẹ quản thúc vẫn chủ động vươn lên, trong khi lại có những đứa trẻ bị cha mẹ thúc giục, bắt ép, đánh, mắng mà cả đức và tài đều “kém”?

Tại sao trước khi vào tiểu học trẻ thường không biết làm gì, vui chơi không mục đích, chẳng nhẽ chúng không thể chơi có ích hơn và thú vị hơn được sao?

Tại sao khi trẻ vào tiểu học là lập tức phải đeo một chiếc cặp sách nặng

trình trích và phải làm vô số bài tập? Thời gian học của rất nhiều đứa trẻ còn nhiều hơn cả thời gian làm việc của bố mẹ...

Tôi đã quan sát một số nhà trẻ và rất phiền lòng vì thấy cuộc sống tinh thần của trẻ hết sức nghèo nàn. Những hình thức học tập và vui chơi trong thế giới tự nhiên vô cùng ít, còn hoạt động vui chơi trong nhà thì thường ít được đổi mới, những năm tháng quý báu của trẻ đã trôi dần đi trong lãng phí như vậy.

Nhiều bậc cha mẹ coi con cái như vật báu của mình. Khi con còn nhỏ, họ được hưởng hạnh phúc làm cha làm mẹ mỗi khi nhìn thấy con mình ngây thơ cười nói vui vẻ. Khi trẻ lớn hơn và đi học, chúng thường làm cha mẹ tức giận, than thở hơn là mang lại niềm vui cho họ. Có đứa trẻ khi bước vào tuổi thanh thiếu niên thì không còn có tiếng nói chung với cha mẹ mình nữa, trong tâm hồn chúng đã có bức tường “khoảng cách giữa các thế hệ” ngăn cách hình thành. Lẽ nào, mối quan hệ ruột thịt trong gia đình lại phát triển theo chiều hướng đó? Sống cùng con cái trong một khoảng thời gian dài, nhưng vẫn không thể trở thành một người bạn thân thiết của con, liệu có phải là một bi kịch của đời người?

Những vấn đề như vậy thường làm cho mọi người thấy đáng tiếc và khiến tôi phải suy nghĩ...

Hai mươi năm trước ở Cán Châu tỉnh Giang Tây xuất hiện một “thần đồng”. Đứa trẻ 13 tuổi tên Ninh Bạc, đã làm chấn động cả xã hội Trung Quốc đang mong tìm kiếm nhân tài. Đứa trẻ đó đã thu hút sự chú ý của tôi.

Một ngày tháng 12 năm 1979, thành phố Cán Châu tổ chức một cuộc thi kỳ lạ. Mở đầu là cuộc thi cờ vây giữa Ninh Bạc và thầy chủ khảo, kết quả là thầy chủ khảo đã thua hai ván liên tiếp... Tiếp đó, thầy giáo ra đề thi mới, thầy hỏi: “Em đã đọc tiểu thuyết cổ đại Trung Quốc chưa?”

Ninh Bạc đáp: “Em đọc rồi, em thích nhất là bộ *Tam quốc diễn nghĩa*, tình tiết và nhân vật trong *Thủy hử*, *Hồng lâu mộng* em cũng nhớ khá rõ.”

Thầy giáo hỏi tiếp: “Khi Giả Bảo Ngọc dạo chơi trong cõi hư ảo nhìn thấy cuốn sách về 12 người đẹp Kim Lăng, cuốn sách đã miêu tả Tình Văn như thế nào?”

Thí sinh Ninh Bạc suy nghĩ một lúc rồi trả lời: “Trăng trong khó gặp,

mây đẹp dễ tan. Lòng sao cao quý, phận lại đê hèn. Tình khôn, dài các tổ người ghen. Chịu tiếng ong ve thành tổn thọ, đa tình công tử luống than phiền.”

Thầy giáo lại hỏi: “Miêu tả Tập Nhân như thế nào?”

Ninh Bạc đáp: “Hai câu đầu em không nhớ, hai câu sau là, ‘Khen cho ưu linh phúc tốt, ngờ đâu công tử duyên ôi!’”

Tiếp theo, Ninh Bạc tham gia thi bắt mạch, khám bệnh, thi toán ba lần với đề thi tương đối khó, thi làm thơ. Sau 20 phút, thí sinh Ninh Bạc đã làm một bài thơ thất luật..., sau hai lần ngâm bài thơ đó lên, thầy giáo gật đầu khen hay.

Sau khi cuộc thi kết thúc, Ninh Bạc đã trở thành sinh viên ở tuổi thiếu niên đầu tiên của lớp thiếu niên do trường Đại học Khoa học Kỹ thuật Trung Quốc mở.

Một đứa trẻ 13 tuổi mà có học vấn uyên bác phong phú, tư thế bình tĩnh, đỉnh đặc khi trả lời câu hỏi của người lớn, quả đúng là “thần đồng”, sự kiện này đã làm xôn xao dư luận...

Nhưng cho dù thế nào tôi cũng không tin có thần đồng bẩm sinh, tôi tin vào câu nói của Lỗ Tấn: “Cho dù là thiên tài thì tiếng khóc đầu tiên của nó cũng không phải là một bài thơ hay.” Ninh Bạc không phải là thần đồng, nhưng kỳ tích mà em đạt được đã gợi mở hướng phát triển giáo dục trẻ em theo khoa học.

Cố vấn Viện khoa học xã hội Trung Quốc Vu Quang Viễn nói: “Đừng coi thường trẻ em. Tôi cho rằng khả năng mà con người có thể đạt được khi phát triển trí lực cao hơn rất nhiều so với những gì chúng ta đã đạt được.” “Nếu được đảm bảo về mặt sinh lý, được giáo dục tốt về tâm lý, thì rất nhiều đứa trẻ có thể đạt được trình độ trí lực như Ninh Bạc.” Những lời nói đó như ánh sáng ban mai mang đến cho con người, làm cho con người tràn đầy sức sống.

Tại sao Ninh Bạc lại biết sớm? Khi em còn bi bô tập nói, bà nội đã thường xuyên kể chuyện cho em nghe. Các câu chuyện của bà sinh động, hình tượng phong phú, có sức hấp dẫn lớn. Bé hỏi bà tại sao bà lại biết. Bà nói: “Sách viết mà cháu.” Cứ như vậy, khi hơn một tuổi bé đã biết chữ, biết

các con số. Khi bốn tuổi bé biết hơn 400 chữ, năm tuổi bé vào lớp Một. Lên sáu tuổi bé nói các sách ở trường quá đơn điệu, nên khi về nhà bé lục lọi khắp nơi để tìm sách đọc. Sách y học, lịch sử, thơ cổ, văn học, sách gì bé cũng xem. Bé thích nhất cuốn *Mười vạn câu hỏi tại sao*.

Bố dạy bé chơi các thể loại cờ khác nhau, giảng cho bé nghe về tính năng và nguyên lý hoạt động của ô tô. Bố mua về cho bé các miếng gỗ xếp hình và hướng dẫn bé lắp máy bay, xe tăng, pháo v.v... Khi đó, nhà Ninh Bạc thường có các chú, các bác thuộc giới trí thức đến chơi, họ thường nói chuyện về thiên văn, địa lý, lịch sử, văn học. Ninh Bạc thường ngồi một góc chăm chú lắng nghe, thỉnh thoảng lại thắc mắc... Trẻ không tự nhiên biết sớm mà phải được vun đắp bằng trí tuệ. Lúc sáu, bảy tuổi, Ninh Bạc đã nắm được tính năng và cách dùng của nhiều vị thuốc trung y. Lúc tám, chín tuổi bé nhận biết được khá nhiều chòm sao, nắm được quy luật thay đổi của bốn mùa. Lúc 11 tuổi, hai lần tham gia cuộc thi cờ vây dành cho thiếu nhi và người lớn của thành phố Cán Châu, bé đều giành giải nhì. Ở trường học bé liên tục nhảy cóc, luôn đứng đầu môn toán và các môn khoa học xã hội. Đó là kết quả của giáo dục sớm chất lượng cao một cách tự phát.

Nhìn lại sự xuất hiện của các thần đồng và các thiên tài trong và ngoài nước từ cổ chí kim, bất kể là Karl Weter hay Trương Hằng thời cổ đại, Lỗ Tấn, Quách Mạt Nhược thời cận đại, tài năng mà họ có được đều liên quan mật thiết với cuộc sống tinh thần phong phú thời thơ ấu và cách yêu con khoa học của cha mẹ họ.

Sau khi tôi có được nhận thức sâu sắc hơn về vấn đề đó, tôi càng cảm thấy đáng tiếc. Hơn 30 năm trước, hai đứa con yêu của tôi hoàn toàn phải nghe theo sự sắp đặt của cha mẹ. Là một người cha, tôi chưa bao giờ tặng cho con một thứ đồ chơi trí tuệ nào, chưa từng cho con nghe một điệu nhạc du dương, chưa hề dạy con chữ, hay một từ tiếng Anh nào, thậm chí chưa bao giờ cùng con vẽ một bức tranh, học thuộc một bài thơ cổ, làm một con diều hay nhận biết cỏ cây hoa lá với con. Tuy tuổi thơ của chúng được hưởng sự đầm ấm của gia đình, được ảnh hưởng tốt từ cha mẹ, được học đại học, có sự nghiệp và gia đình riêng nhưng nghĩ lại, tôi thấy lẽ ra chúng đã có thể phát triển hơn bây giờ rất nhiều. Trước đây, các cháu thường chỉ chơi những trò chơi như chơi bi, cuộc sống thiếu thốn đã lấy mất thời niên thiếu đẹp đẽ của các cháu.

Cũng có lúc tôi lại cảm thấy đáng thương cho thời thơ ấu của chính

mình. Tôi sinh ra trong một gia đình nghèo ở nông thôn tỉnh Triết Giang. Khi còn nhỏ, cuộc sống tinh thần còn thiếu thốn hơn cả cuộc sống vật chất, dù trong cuộc sống cũng có những niềm vui là tình yêu, sự lương thiện hiền lành của cha mẹ, là những hi vọng của cha. Có lúc tôi được đi “du lịch” ở nhà bà ngoại cách nhà năm cây số, lúc lên núi đốn củi, đi tảo mộ vào tiết Thanh minh, câu cá bên bờ sông, bắt ốc trên đồng ruộng, hái dâu, nhổ măng rừng, bới khoai lang, mò cua. Khi ngồi hóng mát, tôi được nghe bố kể chuyện, tuy rằng ông chỉ biết kể đúng một câu chuyện. Tóm lại, thời thơ ấu của tôi quá đơn điệu. Trẻ nhỏ có thể nắm được hơn 90% những khái niệm sẽ có được trong cả cuộc đời khi chúng còn nhỏ. Nhưng khi lên tám tuổi, tôi vẫn chưa từng được nhìn thấy một quyển sách tranh hay một món đồ chơi nào. Ấn tượng duy nhất là phần lớn thời gian của tôi trôi qua một cách vô vị. Còn cuộc sống khô khan nhàm chán từ ba tuổi trở về trước tôi không còn nhớ được nữa.

Đời người chỉ có một lần, thời thơ ấu cũng vậy. So với những trẻ biết sớm, việc đánh mất tuổi thơ là điều đáng tiếc nhất. Thế hệ chúng tôi đã không còn cách gì để bù đắp được nữa. Còn những đứa trẻ của hôm nay, có bao nhiêu trẻ đã được giáo dục sớm và có hiệu quả? Đa số các gia đình vẫn nuôi dạy con theo phương pháp đã tồn tại từ hàng nghìn năm trước. Họ vốn không hề biết trẻ em ngoài được nuôi dưỡng về thể chất ra, chúng còn phải được nuôi dưỡng về tâm lý, tinh thần.

Năm 1981, tôi đã quyết tâm khởi đầu từ hai bàn tay trắng, làm các công tác chuẩn bị thành lập trung tâm nghiên cứu phát triển trẻ em đầu tiên của Trung Quốc, bước trên con đường dài đi tìm phương pháp giáo dục trẻ em theo khoa học.

KHÁM PHÁ BÍ MẬT TÂM LÝ TRẺ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC SỚM

Chúng tôi đã nghiên cứu rất nhiều trường hợp trẻ biết sớm, trong đó có Ninh Bạc và phát hiện ra ba vấn đề sau:

Một là, việc biết sớm của trẻ có liên quan mật thiết với giáo dục sớm. Song cha mẹ trẻ lại không hề nhận thức được tầm quan trọng của giáo dục sớm, mà thường chỉ là tự phát, rất mơ hồ và ngẫu nhiên, hoặc vô tình gặp may khi tiến hành những hoạt động phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý của trẻ.

Hai là, Trung Quốc có rất nhiều nhà nghiên cứu giáo dục sớm tâm huyết với việc tìm hiểu sự xuất hiện của “thần đồng” và “siêu giáo dục”, nhưng họ nghiên cứu theo kiểu bị động. Ở đâu có trẻ biết sớm là họ đến đó nghiên cứu điều tra. Họ không tin rằng những đứa trẻ biết sớm, khỏe mạnh, có tính cách tốt có thể được tạo ra và bồi dưỡng hàng loạt.

Ba là, trẻ biết sớm đều do cha mẹ hoặc ông bà bồi dưỡng, chúng tôi chưa phát hiện trường hợp trẻ biết sớm nào được nhà trẻ hay trường tiểu học bồi dưỡng thành công một cách có kế hoạch. Điều kỳ lạ là những tổ chức giáo dục trẻ em chuyên nghiệp lại không thể phát huy một cách đầy đủ tiềm năng trí lực to lớn của trẻ em.

Sau khi phát hiện ra những vấn đề đó, tôi đã viết bài “Từ giáo dục sớm phân tán, tự phát đến phát triển trí lực sớm một cách khoa học có tổ chức”. Trong bài viết tôi đã đưa ra ý tưởng nâng cao tố chất con người một cách toàn diện có kế hoạch, đào tạo hàng loạt trẻ biết sớm và những mầm non nhân tài. Ngay lập tức tôi đã nhận được một bức thư rất dài của học giả nổi tiếng Vu Quang Viễn. Ông đồng ý với quan điểm “phát triển trí lực sớm một cách khoa học” của tôi và khích lệ: “Nếu có thể đạt được kết quả tốt, tôi cho rằng đây sẽ là một việc có ý nghĩa rất lớn. Ý nghĩa của nó không thua kém việc xây dựng một công trình to lớn nào, bởi vì đây là một vấn đề lớn của tiến bộ nhân loại.”

Bức thư càng củng cố niềm tin cho tôi về trung tâm nghiên cứu mà tôi sáng lập. Trong hoàn cảnh không quyền, không tiền, không có địa điểm, không có nhân viên, tôi đã dựa vào “một cây bút một cái miệng, một tấm vé tháng và đôi chân” để đi khắp nơi, kêu gọi, gửi thư cho hàng trăm cơ quan, dạy học, quyên góp, tìm nguồn ủng hộ. Chỉ dựa vào sức sống nhỏ bé mà ngoan cường của sự nghiệp giáo dục sớm, tôi đã trải qua hai năm phấn đấu, cuối cùng vào tháng 12 năm 1983, dưới làn gió mới của công cuộc cải cách mở cửa, “Trung tâm nghiên cứu thực nghiệm phát triển trí lực trẻ em Vũ Hán” đã ra đời tại trường Đại học Hồ Bắc. Chúng tôi vui mừng khôn xiết.

Lý luận giáo dục sớm bắt đầu với trẻ 0 tuổi phải dựa trên cơ sở phát triển tâm sinh lý của trẻ. Tôi bắt đầu đọc những tài liệu về thần đồng trong và ngoài nước, tiến hành điều tra sự trưởng thành của những trẻ biết sớm đang ngày càng xuất hiện nhiều trong xã hội. Các giáo viên lớp thiếu niên trường Đại học Khoa học Kỹ thuật đã cung cấp cho tôi nhiều tư liệu sống về

các sinh viên ở tuổi thiếu niên. Tôi như một con tằm tham lam ăn lá dâu, nhả tơ làm kén. Tôi đi tìm kiếm lý luận giáo dục mới và những cơ sở nhân loại học, sinh lý học, tâm lý học, giáo dục học trong các hiện tượng điển hình.

Sự thật dễ dàng gọi mở vấn đề cho con người. Những đứa trẻ thông minh do bẩm sinh hoặc chủ yếu do yếu tố di truyền quyết định chăng? Vậy tại sao những đứa trẻ được coi là “thần đồng” kia khi còn nhỏ đều có cuộc sống rất phong phú, và chưa hẳn khi sinh ra đã khác người hoặc không cần giáo dục mà tự nhiên trở nên khác người? Mọi người đều cho rằng trẻ nhỏ không biết làm gì. Vậy tại sao chúng lại có thể bỗng chốc từ một trình độ tâm lý thấp kém giống như động vật phát triển tới trình độ tâm lý của con người hiện đại, đi hết tiến trình tiến hóa mất hàng triệu năm của thế giới tự nhiên chỉ trong vòng vài năm?

Rất nhiều câu hỏi lý thú đã đưa tôi vào thế giới kỳ diệu của trẻ em. Thế giới tâm lý rực rỡ sắc màu, không thể lý giải được bằng những kiến thức thông thường. Trẻ nhỏ đang ở trong giai đoạn não bộ phát triển nhanh chóng, đó chính là thời kỳ đầu của đời người. Để phát triển bộ não, trẻ cần dinh dưỡng ăn uống và dinh dưỡng tinh thần theo bản năng. Để sinh tồn và phát triển, chúng có tính thích ứng rất cao. Vì vậy, trong giai đoạn trẻ từ 0 đến sáu tuổi, việc phát triển bộ não và thích ứng với môi trường phải kết hợp với nhau, hỗ trợ nhau làm cho chức năng của não hoàn thiện và định hình.

Ở thời kỳ này, việc học có tính thích ứng vô thức và học có tính thích ứng theo hứng thú của trẻ có tác dụng to lớn và kỳ diệu, giúp trẻ nắm bắt tri thức, phát triển trí lực, hình thành thói quen và tính cách, đồng thời kiện toàn chức năng của não. Việc học có tính thích ứng này tuy không có hiệu quả nhanh chóng như việc học có ý thức ở giai đoạn thanh thiếu niên khi não đã hoàn thiện, rất dễ bị mọi người coi nhẹ, nhưng sức mạnh biến đổi từng bước, hiệu ứng lâu dài, hiệu ứng tích lũy và hiệu ứng tổng thể của nó làm người ta kinh ngạc. Nó có thể tạo ra “tài năng lâu dài”, lại vừa có thể giúp trẻ nắm bắt được hơn 90% khái niệm mà con người có được trong suốt cuộc đời, đặt nền móng vững chắc để thành tài. Đó là những kết luận tôi rút ra được sau khi nghiên cứu việc trẻ học nhận biết sự vật, học ngôn ngữ, học âm nhạc, học bơi, học mỹ thuật, học chữ, học thao tác, nắm bắt khái niệm, hình thành thói quen, tính cách, sau đó tiến hành so sánh với người lớn.

Ở giai đoạn trẻ học tập theo kiểu thích ứng, trẻ có rất nhiều khả năng nhận thức đặc biệt và hình thành nên “thế giới nhận thức vô thức”. Khi ra đời trẻ đã có các đặc điểm như “tìm kiếm sự giao lưu”, “hình thành sự nhạy cảm”, “ghi nhớ ấn tượng”, “lĩnh hội qua hoàn cảnh”, “bắt chước bản năng”, “tạo nên dấu ấn”, “hứng thú hoạt động” và “tìm tòi vô thức”. Dựa vào những bản lĩnh đó trẻ có thể học được ngôn ngữ mà không dùng đến phương tiện ngôn ngữ. Trẻ có thể tư duy và tưởng tượng một cách không ý thức, nắm bắt được hàng vạn khái niệm, hình thành thói quen và tính cách riêng. Tôi nhận thấy mọi điều, hành động của trẻ không có ý nghĩa riêng. Trẻ dựa vào những chức năng ngoài ý thức để thúc đẩy sự phát triển của não, để hình thành con người xã hội có ý thức. Một, hai tuổi, trẻ đã biết đứng thẳng, đi lại, nói chuyện làm việc, thoát khỏi trạng thái như của động vật, hai, ba tuổi đã biết nêu câu hỏi, tư duy, thao tác, đọc, tính toán, phát triển các kỹ năng.

Với suy nghĩ đó, tôi đã nêu ra quan điểm “con người cần nhận thức lại về trẻ em”. Tôi cho rằng bất kỳ đứa trẻ phát triển bình thường nào cũng đều là “thần đồng”. Kamala được mẹ sói nuôi dưỡng trong hang sói cũng là “thần đồng”. Trong vài năm ngắn ngủi, Kamala đã học được cách sống của sói, hình thành tính cách đặc trưng của loài sói. Đây chính là điều mà bất cứ người nào bị bỏ lỡ mất giai đoạn đầu của cuộc đời đều không muốn học và không thể học được. Việc bồi dưỡng mầm non nhân tài tố chất cao phải được bắt đầu từ khi trẻ 0 tuổi. Năm 1987, tôi đã xuất bản cuốn *Bí mật thần đồng*. Cuốn sách này là một phần lý luận cơ bản của *Phương án 0 tuổi* tôi dành tặng cho đông đảo độc giả. Cùng với việc nhận thức quy luật phát triển tâm lý riêng của trẻ, tôi đã thành lập trường hàm thụ phát triển trí lực sớm trẻ em ở Vũ Hán, hướng dẫn các ông bố bà mẹ tiến hành thực nghiệm giáo dục cho trẻ bắt đầu từ 0 tuổi. Chương trình một mặt nâng cao chất lượng giáo dục gia đình, mặt khác không ngừng xây dựng và hoàn thiện khung lý luận giáo dục sớm hoàn toàn mới. Trong khoảng từ năm 1985 đến năm 1990, trường đã biên soạn được 28 bộ giáo trình, giới thiệu với các bậc cha mẹ nhiều lý luận và phương pháp giáo dục sớm, đồng thời tổng kết những kinh nghiệm quý báu và phong phú của các vị phụ huynh. Chúng tôi đã kết hợp nghiên cứu với học tập, lý luận với thực tiễn, liên kết trung tâm trong nước với trung tâm nước ngoài đạt hiệu quả tốt. Trường hàm thụ không những đã bồi dưỡng được rất nhiều trẻ biết sớm, khoẻ mạnh, có tính cách phẩm chất tốt mà còn đào tạo được hơn 50 nhà nghiên cứu giáo dục sớm, đa số họ chính là những vị phụ huynh tham gia khóa học hàm thụ ở trường và có phương pháp giáo dục con tốt. Những nhà nghiên cứu này

sau khi bồi dưỡng con mình, họ đã trở nên xuất chúng, có người viết bài, có người viết sách, có người lập nhà trẻ hoặc lớp đào tạo trẻ biết sớm, có người lại chuyển sang làm công tác nghiên cứu giáo dục sớm. Thành quả mà họ đạt được quả đáng khâm phục. Như vậy, chúng tôi đã mở rộng việc nghiên cứu thực nghiệm giáo dục sớm ra toàn xã hội, cùng xã hội xây dựng một khung học thuyết mới về giáo dục sớm. Khung học thuyết mới đó nằm trong *Phương án 0 tuổi*. Đó là “Chim ưng nhỏ biết bay sớm - với đôi cánh của mình”.

Lý do tôi ví trẻ em với chim ưng nhỏ là vì chúng không chỉ hoạt bát đáng yêu mà còn có thể bay lên bầu trời rộng lớn. Người dạy trẻ phải cho trẻ một tương lai rộng mở, để trẻ “như chim trời bay cao, như cá vượt biển khơi”.

Giáo dục sớm, bay sớm đều phải bắt đầu từ chữ “sớm”, lý luận mới cũng ra đời từ chữ “sớm” đó. Hàng nghìn năm nay, con người đã coi nhẹ việc giáo dục sớm cho trẻ từ 0 tuổi. Kiến thức về thai nhi, trẻ sơ sinh của chúng ta còn hạn hẹp, vì thế đã bỏ qua mất nghiên cứu cơ sở của việc phát triển nhân tài. Trong thời đại hiện nay, sự phát triển của ngành nhi học, sinh lý học, tâm lý học, não khoa học hoàn toàn có thể hỗ trợ hình thành hệ thống lý luận và phương án thực thi giáo dục sớm. “Bay sớm” chính là để trẻ sớm tiếp xúc với thế giới, tiếp nhận thông tin, nắm bắt ngôn ngữ thính giác và ngôn ngữ thị giác, kích thích não và cơ thể phát triển, để vỗ cánh bay lên.

Phải có một cơ thể phát triển khỏe mạnh, chú chim non mới có đủ sức mạnh và phương hướng để bay. Tôi dùng từ “một cơ thể” để chỉ việc trẻ em cần có phẩm chất tính cách và thói quen tốt. Tính cách tốt là nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến phương hướng phát triển của con người và đem lại động lực vươn lên cho con người.

Một chiếc cánh chỉ việc làm phong phú cuộc sống tinh thần của trẻ, để kinh nghiệm cuộc sống và cảm nhận trực tiếp của trẻ phong phú đa dạng hơn. Chiếc cánh còn lại chỉ việc học chữ qua tiếp xúc với môi trường và học đọc học chữ qua trò chơi. Có được đôi cánh đó, sau khi đến với thế giới này trẻ sẽ luôn có được kinh nghiệm trực tiếp và kinh nghiệm gián tiếp, không ngừng phát triển ngôn ngữ thính giác và ngôn ngữ thị giác, không ngừng quan sát, tư duy, tưởng tượng. Khi đã đủ lông đủ cánh, khi đã đủ sức mạnh, chú chim non sẽ sớm bay lên bầu trời rộng lớn.

Chú chim ưng nhỏ biết bay sớm sẽ có một nguồn sức mạnh dồi dào, chú sẽ bay cao lên trời xanh, vượt qua núi cao sông sâu, đến với bến bờ thành công.

Tôi rất thích hình ảnh so sánh “chú chim ưng nhỏ biết bay sớm”, nó giúp mọi người hiểu được ý nghĩa của *Phương án 0 tuổi* một cách dễ dàng hơn. Sau khi khung lý luận giáo dục sớm mới bước đầu được xây dựng, từ năm 1988 đến nay chúng tôi đã mở được 16 lớp huấn luyện và nghiên cứu lý luận mới, động thái mới, thành quả mới, phương pháp mới của giáo dục sớm trên cả nước. Chúng tôi đã được mời đi thuyết trình ở các tỉnh, thành phố trên toàn quốc, số lượng người tham dự lên đến hàng chục nghìn người. Những hoạt động thực tiễn đó đã luôn làm phong phú thêm hệ thống lý luận của học thuyết mới. Năm 1990, tôi chỉnh lý lại bài giảng tại tỉnh An Huy và viết thành cuốn sách *Phương án 0 tuổi – Chiếc nôi ươm hạt giống tài năng*. Cuốn sách này là những tổng kết bước đầu khung lý luận mới của tôi, và cũng là giáo trình chủ yếu của *Phương án 0 tuổi*.

BIẾT CHỮ SỚM LÀ MỘT TRONG NHỮNG NỘI DUNG QUAN TRỌNG CỦA GIÁO DỤC TỔ CHẤT

Sự nghiệp nghiên cứu dạy chữ sớm của tôi đã qua 20 năm. Khi mới bắt đầu tôi chỉ nghiên cứu khả năng biết chữ của trẻ. Đến năm 1990, tôi mới có nhận thức vượt bậc về việc biết chữ, biết đọc của trẻ. Dạy trẻ biết chữ sớm là một phần không thể thiếu của giáo dục tổ chất sớm, là “một chiếc cánh của chú chim nhỏ”.

Học chữ qua trò chơi hoàn toàn phù hợp với đặc điểm tâm lý và quy luật nhận thức của trẻ. Chúng sẽ thích ứng với môi trường học chữ, có được tính nhạy bén khi học chữ, chúng sẽ ghi nhớ ấn tượng và lĩnh hội qua hoàn cảnh, bắt chước đọc và viết theo người lớn. Chỉ trong vòng vài năm, trẻ đã có thể thoát khỏi tình trạng mù chữ giống như việc chúng thoát khỏi tình trạng “mù sự vật”, “mù ngôn ngữ”, “mù hành vi”. Người lớn học chữ cảm thấy khó, còn trẻ em thì lại không hề sợ những chữ mới – những con hổ cản đường. Điều đó thật là kỳ diệu.

Qua thực tế chứng minh, việc học chữ sớm là hoàn toàn khả thi và rất có lợi cho việc phát triển trí lực, bồi dưỡng tính cách tốt đẹp cho trẻ. Đây là nền tảng cho việc tạo lập tổ chất sớm cho trẻ. Việc biết chữ sớm không đáng sợ như những người cho rằng “biết chữ sớm là có hại” từng lo ngại.

Biết chữ, biết đọc sớm và những trò chơi hoạt động phong phú cũng giống như việc học nói, sẽ thúc đẩy khả năng chú ý, khả năng quan sát, ghi nhớ, tư duy và tưởng tượng cho trẻ, làm phong phú thêm tri thức mở rộng tầm nhìn cho trẻ. Tư duy mà con người sử dụng nhiều nhất và quan trọng nhất trong xã hội hiện đại là “tư duy của ngôn ngữ thị giác”, nó sâu sắc hơn nhiều so với “ngôn ngữ thính giác”. Nếu con người không được phát triển tư duy ngôn ngữ thị giác từ khi còn nhỏ, thì lớn lên khả năng phát triển toàn diện sẽ rất khó. Biết chữ, biết đọc sớm có thể bồi dưỡng tình cảm phong phú và lành mạnh, phẩm chất tốt đẹp cho trẻ, làm cho trẻ trở nên vui vẻ, hoạt bát, điềm tĩnh chuyên tâm, yêu thích đọc sách và có thói quen tự học. Điều đó rất có ý nghĩa.

Tư tưởng giáo dục trẻ truyền thống thường phủ định việc biết chữ sớm của trẻ. Ngay Ủy ban Giáo dục quốc gia cũng không cho phép các nhà trẻ có quyền tự quyết định lựa chọn nội dung giáo dục phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ. Có người cho rằng việc học chữ của trẻ nhỏ cũng giống như việc học chữ của học sinh trung, tiểu học và người lớn, phải lên lớp nghe giảng, phát triển đồng bộ âm, hình, nghĩa, viết, phải hiểu thấu đáo, củng cố kịp thời, và còn phải đặt ra chỉ tiêu, tiến độ, bắt buộc học tập... Họ không biết rằng, trẻ học chữ cũng giống như việc chúng nhận biết con người, sự vật. Trẻ học chữ từng bước qua các trò chơi, không hề có gánh nặng, không hề có áp lực. Chúng vui chơi kết hợp học hành một cách thoải mái, vui vẻ mà không cần phải hiểu hay ghi nhớ, chúng sẽ biết chữ một cách tự nhiên như khi học nghe, học nói. Để mọi người hiểu được ý tưởng của tôi, tôi đã tiến hành thực nghiệm và đưa ra lý luận “ngôn ngữ thị giác”. Lý luận đó cho rằng chỉ cần tạo điều kiện cho trẻ, ngôn ngữ thị giác và ngôn ngữ thính giác của trẻ sẽ được phát triển đồng bộ. Tôi cũng đã tổng kết được hơn 50 phương pháp “Học chữ qua trò chơi”. Cùng chơi trò chơi học chữ với trẻ bằng phương pháp này, nhiều bậc cha mẹ đã giúp con mình từ chỗ không biết nói trở thành đứa trẻ biết chữ. Có rất nhiều ông bố bà mẹ đã gửi thư đến nói rằng, quả thật đã “biến điều không tưởng thành sự thật.”

Sự trưởng thành của rất nhiều danh nhân đều gắn liền với biết chữ biết đọc sớm. Hơn một nghìn sinh viên đại học, nghiên cứu sinh ở tuổi thiếu niên của Trung Quốc hiện nay đều đã biết đọc trước khi lên sáu tuổi. Sự trưởng thành của nhân tài phải gắn với kinh nghiệm trực tiếp có được từ thực tiễn và kinh nghiệm gián tiếp có được qua sách vở. Cả hai loại đều phải được coi trọng như nhau, chúng hỗ trợ lẫn nhau để trở thành “đôi cánh” cho nhân tài. Nếu “chú chim ưng non” chỉ đập một bên cánh trong

vòng sáu, bảy năm, bên cánh còn lại bị trói, thì đến lúc cần bay lên bên cánh đó đã bị tê liệt mất rồi. Việc đó cũng giống như những đứa trẻ học hành một cách khó khăn, vất vả khi vào trường, thậm chí là cả đời không có duyên với sách vở.

Tôi tin rằng biết chữ sớm là bước đột phá quan trọng có tính cách mạng của giáo dục hiện đại.

Hiện có hàng nghìn trẻ biết chữ đang từng bước trưởng thành, trong số đó có không ít trẻ biết chữ trước khi lên ba tuổi. Tôi nghĩ trong tương lai nhất định sẽ có một ngày trẻ em đến trường tiểu học với hai “hành trang” quan trọng: nghe nói và đọc viết. Khi đi học, chúng đã có hứng thú và khả năng tự học ban đầu dưới sự dẫn dắt của thầy cô giáo. Chất lượng giáo dục sẽ được cải thiện đáng kể, chúng ta sẽ bồi dưỡng được một thế hệ nhân tài giỏi.

Từ các cuộc thử nghiệm thành công, tôi đã bổ sung thành cuốn sách *Phương án 0 tuổi - Phát triển ngôn ngữ từ trong nôi*. Tôi đã đưa thành quả đó vào *Phương án 0 tuổi*. Nếu trẻ bắt đầu học chữ qua trò chơi từ lúc một tuổi với phương pháp tốt, trẻ hoàn toàn có thể xóa mù khi lên ba tuổi và đọc được nhiều sách khi lên bốn tuổi. Đương nhiên, do nhiều hạn chế, chúng tôi không yêu cầu mọi đứa trẻ đều phải đạt được trình độ đó, mà chỉ cần thông qua phương pháp “học chữ qua trò chơi”, khi lên sáu tuổi trẻ biết đọc là được. Tuy nhiên, chúng tôi cũng xin khuyên các vị một câu: hoàn toàn không nên áp đặt quan điểm và phương pháp giáo dục của tiểu học cho trẻ, cũng không được lấy việc trẻ học được bao nhiêu chữ làm tiêu chí để đánh giá sự thành bại của giáo dục sớm.

ĐƯA BỒI DƯỠNG TÍNH CÁCH TỐT ĐẸP CHO TRẺ LÊN VỊ TRÍ HÀNG ĐẦU TRONG GIÁO DỤC SỚM

Tôi thường thấy rất nhiều bậc ông bà, cha mẹ yêu con yêu cháu, mong con cháu thành tài, họ đã bỏ ra nhiều tâm huyết, nhưng không thu được kết quả, ngược lại làm con trẻ quấy khóc. Có người tiến hành giáo dục trí lực cho con một cách kiên nhẫn, nhưng đứa trẻ lại chẳng hề để ý đến, không hề vươn lên và không có lòng tự tin. Có đứa trẻ ăn một bữa cơm phải để người lớn dỗ mãi cả tiếng đồng hồ. Có trẻ lại thích làm theo ý mình, ích kỷ...

Có rất nhiều bậc cha mẹ chấp nhận làm “người phục vụ” hay “thư đồng” cho con mình. Tình yêu, tâm huyết và tiền bạc họ bỏ ra không ít, vậy mà kết quả thu được lại chỉ là “quả đắng”.

Trong những bức thư mà tôi nhận được, có nhiều vị phụ huynh phàn nàn, kêu ca: con tôi không nghe lời, con tôi không chịu ăn cơm, nó không chịu ngồi yên một phút nào, nó rất bướng v.v... Phải làm thế nào để tạo lập thói quen và tính cách tốt cho trẻ?

Năm 1989, được sự ủng hộ của Hội Liên hiệp Phụ nữ quận Vũ Xương, tôi đã tiến hành điều tra nghiên cứu thực trạng và nguyên nhân hình thành tính cách của một nghìn đứa trẻ là con một. Kết quả thống kê cho thấy, số trẻ tự do, vô kỷ luật, tâm trạng bất ổn chiếm 23,74%; số trẻ lười nhác không bao giờ lao động chiếm 40%. Khả năng sống, chơi và học độc lập của chúng đều thấp. Phẩm chất đạo đức và việc học tập của những đứa trẻ này đều không lý tưởng khi chúng lên tiểu học.

Tôi cũng tiến hành điều tra với hàng nghìn trẻ biết sớm khác. Sau khi so sánh với kết quả điều tra trên, chúng tôi rút ra kết luận trẻ biết sớm có sáu đặc điểm tính cách tốt sau: vui vẻ hoạt bát, điềm tĩnh chuyên tâm, dũng cảm tự tin, chăm chỉ hiền lành, có tính độc lập, có tinh thần sáng tạo. Sáu tính cách đó là nguồn gốc của mọi tính cách tốt đẹp của con người, là cơ sở để trẻ thành tài.

Tiếp đó, tôi đã tiến hành nghiên cứu nguyên nhân hình thành tính cách của trẻ, để tìm ra những nhân tố có sức ảnh hưởng mạnh nhất tới tính cách trẻ. Những nhân tố đó là:

Xây dựng một môi trường sống lành mạnh cho trẻ, bao gồm môi trường trí dục, môi trường đạo đức, môi trường sống và môi trường mỹ dục. Chúng ta phải tạo ra môi trường lành mạnh vun đắp cho trẻ, bởi sự kết hợp giữa môi trường và thời gian sẽ giống như thầy phù thủy tạo nên tính cách của con người. Xét về ý nghĩa này, con người chính là sản phẩm của môi trường.

Các bậc cha mẹ phải yêu con một cách khoa học. Tình yêu của cha mẹ dành cho con cái thường được thể hiện theo ba thái cực. Thứ nhất là “tình yêu bằng giáo dục”. Tình yêu này có lý tưởng, có mục tiêu, có nguyên tắc, rất chú trọng đến “cách thức yêu”, làm cho trẻ có được trạng thái tinh thần tốt nhất, đây là thái cực tạo ra hiệu ứng giáo dục tích cực. Thứ hai là “tình

yêu huyết thống”. Tình yêu này thiếu lý tưởng, thiếu mục tiêu, không chú trọng đến “cách thức yêu”. Gorki từng phê phán kiểu yêu này là “Ngay cả gà mái cũng biết”. Kiểu yêu này làm cho trẻ tự do thích làm gì thì làm. Thứ ba là “tình yêu nuông chiều”. Cha mẹ mất đi lý trí và hoàn toàn bị chi phối bởi sự ngây thơ và nũng nịu của con, gây ra hậu quả nghiêm trọng, vùi lấp đi tâm hồn tốt đẹp của trẻ. Qua điều tra chúng tôi đã tổng kết được 10 hình thức biểu hiện của việc quá nuông chiều con cái, các bậc cha mẹ có thể đối chiếu để tránh được những sai lầm đáng tiếc, phần nào giúp các bậc cha mẹ đối chiếu để tìm ra biện pháp phòng ngừa và sửa đổi.

Chúng ta phải tạo lập thói quen sinh hoạt lành mạnh cho trẻ. Đây là khởi điểm để nuôi dưỡng tính cách tốt đẹp. Trẻ em có ấn tượng sâu sắc nhất với những hành vi ban đầu. Khi những hành vi đó được lặp lại vài lần sẽ hình thành xu thế tâm lý và xu thế hành vi. Khi xu thế đó được cố định sẽ trở thành tính cách. Giống như câu người ta thường nói: “Tính cách hình thành khi nhỏ là bẩm sinh”. “Gieo hành vi sẽ gặt thói quen; gieo thói quen sẽ gặt tính cách; gieo tính cách sẽ gặt vận mệnh”.

Sự hình thành thói quen tốt đẹp nên bắt đầu từ những việc nhỏ như ăn, uống, vệ sinh, mặc, ngủ, tắm, ngồi, chơi, nói, hỏi, lễ phép, lao động, hành vi độc lập v.v... Người lớn phải khích lệ và yêu cầu nghiêm khắc trẻ thực hiện từng hành động nhỏ. Làm được như vậy là chúng ta đã thành công một nửa. Những việc không cho phép trẻ làm thì ngay từ đầu chúng ta phải kiên quyết với trẻ, như thế trẻ sẽ cảm thấy dễ chịu và không lặp lại. Nếu chúng ta để trẻ hình thành thói quen rồi mới bắt trẻ sửa, thì để sửa 100 hành vi xấu sẽ phải cần đến 200 hành vi tốt. Chúng ta sẽ phải mất rất nhiều công sức, đồng thời khiến trẻ khó chịu và mâu thuẫn.

Một nhân tố quan trọng nữa ảnh hưởng đến tính cách của trẻ là tấm gương của cha mẹ và người dạy trẻ. Lý tưởng, niềm tin, sự theo đuổi mục đích, hứng thú, sở thích, cử chỉ, lời nói, tính khí, và cách đối nhân xử thế của những người gần gũi với trẻ luôn ảnh hưởng tới tính cách của trẻ. Trẻ giống như “cái bóng” của cha mẹ. Tôi hi vọng các bậc cha mẹ hãy nâng cao bản thân để làm gương sáng cho trẻ. Con cái có thể nghe thấy lời bố mẹ nói, nhìn thấy việc bố mẹ làm bất kỳ lúc nào. Tính cách của cha mẹ sẽ trở thành vận mệnh của con cái. Giáo dục sớm không chỉ là vấn đề phát triển trí lực, việc bồi dưỡng tính cách tốt đẹp cho trẻ phải được đặt lên vị trí hàng đầu. Phẩm chất tính cách sẽ là cơ sở đạo đức của con người, đảm bảo cho sự phát triển nhân tài, là điều kiện tiên quyết đối với hạnh phúc của

đời người, và là động lực để phát triển trí tuệ. Do suy nghĩ đến tầm quan trọng của tính cách - phẩm chất tâm lý phi trí lực, tôi đã đề xuất đổi tên “Trung tâm nghiên cứu thực nghiệm phát triển trí lực sớm cho trẻ” thành “Trung tâm nghiên cứu phát triển trẻ em”, “Trung tâm nghiên cứu phương án 0 tuổi”, “Viện nghiên cứu giáo dục sớm”. Đến nay, chúng tôi đã xây dựng được bốn cơ quan nghiên cứu giáo dục sớm trên cả nước.

Lý luận và thực tiễn của *Phương án 0 tuổi* đã tạo được hiệu ích xã hội rõ rệt, gây sự chú ý trong và ngoài nước. Với những thành quả đó, *Phương án 0 tuổi* đã vinh dự được nhận tám giải thưởng của nhà nước, được Tân Hoa xã, Tân Văn xã Trung Quốc và hàng trăm tờ báo trong và ngoài nước đưa tin khen ngợi. Tháng 5 năm 1988, Ủy ban Khoa học Kỹ thuật nhà nước đã giao cho Ủy ban chuyên gia cơ quan đánh giá thành quả khoa học kỹ thuật tiến hành giám định đánh giá *Phương án 0 tuổi*. Bản báo cáo đã chỉ rõ:

1. Đây là hệ thống lý luận và phương pháp giáo dục sớm thai nhi, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ tương đối hoàn chỉnh. Nội dung giáo dục là tiến hành giáo dục sớm toàn diện cho trẻ (giáo dục tổ chất toàn diện) trong phạm vi tâm sinh lý của trẻ cho phép bằng cách khơi gợi hứng thú của trẻ. 109 hoạt động giáo dục tham khảo gồm 15 phương diện mà phương án thiết lập có tính khả thi cao.
2. Phương pháp giáo dục cần dựa vào đặc điểm độ tuổi của trẻ em để thực hiện dạy trẻ học trong trò chơi; dạy có mục đích, học vô thức; tiếp xúc với môi trường, lấy hình mẫu dẫn dắt, đặc biệt khai thác tiềm năng của trẻ ở giai đoạn lý tưởng nhất của việc phát triển trí lực, thúc đẩy phát triển toàn diện.
3. Phương án này cho rằng, bồi dưỡng tính cách tốt đẹp cho trẻ là một phần quan trọng của giáo dục tổ chất và phải được đặt lên hàng đầu trong giáo dục sớm. Phương án cũng đã tổng kết được sáu tính cách tốt đẹp mà một đứa trẻ cần phải có, để tạo nền tảng cho sự trưởng thành của trẻ.
4. Phương án đã đi tiên phong trong việc triển khai nghiên cứu, mở rộng thí nghiệm giáo dục sớm cho trẻ với quy mô lớn, kết hợp nghiên cứu lý luận và thực tiễn, đặc biệt là lý luận ngôn ngữ thị giác đã có một trình độ nhất định. Các chuyên gia đều nhất trí: phương án này đã đạt trình độ dẫn đầu trong lĩnh vực giáo dục sớm cho trẻ em.

Các chuyên gia khuyên chúng tôi tiến hành nghiên cứu tìm tòi thêm về phương án này, để hoàn thiện hệ thống lý luận, cung cấp số liệu phân tích thí nghiệm so sánh khoa học, phải chú ý đến đặc điểm tâm sinh lý và quy luật phát triển của trẻ, chú ý đến thời điểm thích hợp để giáo dục trẻ. Như thế, phương án sẽ được ứng dụng rộng rãi hơn.

Những nhận xét đó đã khích lệ chúng tôi cố gắng hơn nữa để hoàn thiện và mở rộng quy mô của học thuyết giáo dục con người mới hình thành này.

Hình thành phát triển *Phương án 0 tuổi* đã bước vào giai đoạn “sáng lập lần hai”. Mục tiêu và nhiệm vụ lần này là:

Mở một số “nhà trẻ Hoằng Xương theo phương án 0 tuổi” và mở hệ thống trường Hoằng Xương - cơ sở thực nghiệm - bắt đầu từ giáo dục ở gia đình khi trẻ 0 tuổi đến nhà trẻ, mẫu giáo, tiểu học, trung học, đại học, để phần lớn trẻ vào đại học ở độ tuổi 15.

Kết hợp với địa phương xây dựng “đặc khu giáo dục Hoằng Xương theo phương án 0 tuổi” ở những khu có số dân mấy trăm nghìn người, nâng cao tổ chất cho trẻ một cách toàn diện trong vòng mấy năm, để trẻ biết chữ trước năm tuổi, biết sử dụng máy tính trước tám tuổi, và biết ngoại ngữ trước 10 tuổi. Nâng cao tổ chất con người trên phạm vi rộng để gây sự chú ý của Liên hợp quốc đối với sự nghiệp giáo dục sớm.

Thành lập Học viện Sư phạm Giáo dục sớm Hoằng Xương, nhằm bồi dưỡng đội ngũ giáo viên có tổ chất cao, nhân viên nghiên cứu, nhân viên phục vụ tư vấn và người làm công tác sinh đẻ có kế hoạch cho sự nghiệp giáo dục sớm. Đây sẽ là “Hoàng Phố” của sự nghiệp phát triển *Phương án 0 tuổi*.

Kết hợp mở “nhà trẻ Hoằng Xương theo phương án 0 tuổi” ở những quốc gia và khu vực tập trung Hoa Kiều, để cho hàng triệu con cháu Hoa Kiều liên hệ mật thiết hơn nữa với văn hóa Trung Hoa, đồng thời từng bước mở rộng *Phương án 0 tuổi* ra thế giới.

Mở lại tạp chí “*Cái nôi nhân tài*” của Phương án 0 tuổi, làm cho nó trở thành tờ tạp chí được phát hành rộng rãi trong và ngoài nước, dựng nên ngọn cờ cho sự nghiệp nghiên cứu lý luận và phổ cập *Phương án 0 tuổi*.

Xây dựng “Bảo tàng giáo dục sớm” có một không hai trên thế giới.

Tôi tin tưởng chắc chắn rằng sự thành công của lần sáng lập thứ hai này sẽ giúp sự nghiệp giáo dục sớm của nhân loại phát triển rực rỡ hơn. Tôi mong ngày càng có nhiều người tham gia vào đội ngũ của chúng tôi, để cùng phấn đấu cho sự nghiệp phát triển của nhân loại.

Có người nói rằng thế kỷ 21 là “thế kỷ của máy tính”, “thế kỷ của năng lượng nguyên tử”, “thế kỷ của khoa học kỹ thuật cao”, “thế kỷ của không gian vũ trụ”... Nhưng nói cho cùng thì sự phát triển và cạnh tranh của con người phải dựa vào nhân tài, cho nên thế kỷ 21 chắc chắn sẽ là “thế kỷ của giáo dục”.

Trong quá trình thai nghén và ra đời *Phương án 0 tuổi*, tôi phải cảm ơn nhiều người. Trong số họ có rất nhiều người là học viên trực tiếp và học viên hàm thụ của tôi, là những ông bố bà mẹ trẻ, những người ông người bà là những thầy cô giáo đã tích cực áp dụng giáo dục sớm theo khoa học vào việc dạy trẻ. Họ đã thử nghiệm một cách hiệu quả những kinh nghiệm, tư liệu, thành quả của tôi. Đồng thời họ cũng đã khích lệ tôi, giúp tôi có thêm sức mạnh tìm ra con đường đúng đắn trước những định kiến lâu nay của xã hội. Thế giới có rất nhiều người đi tiên phong trong việc nghiên cứu thực hiện nền giáo dục sớm như Karl Witte, Montessori, Hisakazu Kimura, Suzuki, Đào Hành Tri, Tỉnh Thâm Đại, Trần Hạc Cầm, Diệp Thánh Đào, v.v... Tư tưởng sáng chói trong các tác phẩm của họ đã mang đến những gợi mở hữu ích cho tôi. Năm 1987, cuộc gặp gỡ với Tỉnh Thâm Đại và Đa Hồ Huy đã giúp tôi rút ra nhiều kiến thức bổ ích. Cho đến nay, hàng tháng ông Tỉnh Thâm Đại vẫn gửi tài liệu quý cho tôi. Tôi xin được bày tỏ lòng biết ơn chân thành tới những người thầy đã chỉ bảo và giúp đỡ tôi!

Tôi xin lấy câu nói của thầy Hisakazu Kimura làm lời kết cho cuốn sách này, để bày tỏ tấm lòng của mình:

“Tôi nhận thức được về sự tồn tại kỳ diệu của con người và nêu ra vấn đề “quốc sách giáo dục trẻ”. Nếu chính sách giáo dục trẻ từ khi chúng mới sinh ra được thực hiện trên toàn thế giới, thì thế giới sẽ hoàn toàn trở nên mới mẻ sau 30 năm nữa. Để toàn thể nhân loại có thể sớm thực hiện chính sách giáo dục trẻ khi chúng mới sinh ra trên phạm vi toàn thế giới, tôi sẽ sống cho tâm nguyện.”